

JOHN BEVERE

Tác giả sách bán chạy *Mỗi Satan*

ĐỜI *hay* ĐẠO?

TẠI SAO ĐỜI MÀ KHÔNG CÓ ĐẠO THÌ CHƯA ĐỦ?



BAO GỒM BỘ DVD VỀ LOẠT BÀI ĐỜI HAY ĐẠO?



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

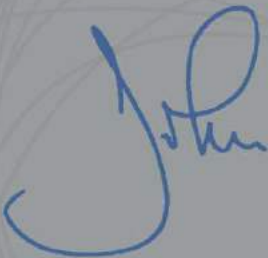
Kính thưa độc giả,

Khi chúng ta tương giao với Chúa, Ngài thay đổi mọi khía cạnh trong đời sống chúng ta! Cuộc sống sẽ sung mãn khi chúng ta sống dưới quyền làm Chúa của Chúa Giê-su và sống mỗi ngày bởi ân sủng của Ngài.

Đời hay Đạo? không chỉ là một cuốn sách, mà là một thông điệp thúc đẩy mọi người tham gia vào phong trào thánh khiết khắp thế giới. Bạn có thể tham gia vào phong trào này qua việc kết nối với các lãnh đạo, hội thánh, gia đình, bạn hữu và cộng đồng bằng sứ điệp nói về đời sống thánh khiết. Chỉ cần một con người là sứ đồ Phao lô đã giảng dạy cho một số ít người tại một ngôi trường nhỏ bé trong vòng hai năm mà cuối cùng Đạo Chúa được biết đến cả vùng Tiểu Á! (Xem Công vụ 19:1-10). Đức Chúa Trời sẽ làm gì qua chúng ta nếu chúng ta hiệp một chia sẻ niềm khát khao đối với Ngài?

Chúa đã thôi thúc lòng tôi chia sẻ sứ điệp này cho bạn và cho các lãnh đạo hội thánh khắp thế giới. Tôi muốn trang bị cho bạn để bạn mang khái niệm này đến cho những người mà bạn ảnh hưởng. Xin hãy đón nhận tấm lòng yêu thương và sự hỗ trợ của tôi. Tôi rất muốn nghe thể nào sứ điệp này đã ảnh hưởng đến bạn và những người mà bạn quan tâm.

Thân tình trong Chúa,



John Bevere

John Bevere@ymail.com



Messenger
International.
MessengerInternational.org

JOHN BEVERE

Dịch giả : Ngô Minh Hoà

ĐỜI
hay
ĐẠO?



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Các Nhà Lãnh Đạo Nói về Cuốn Sách *Đời hay Đạo?*

“*Đời hay Đạo?* là một hành trình xuyên suốt Kinh Thánh và nó sẽ thách thức cũng như thay đổi cái nhìn của bạn về định nghĩa như thế nào là sống một cuộc đời tốt đẹp.”

– MARK BATTERSON, tác giả sách bán chạy của New York Times, *The Circle Maker*

“*Đời hay Đạo?* là một bài học rất hay về sự phân biệt và thách thức bạn tìm kiếm ý muốn trọn vẹn của Ngài cho cuộc đời bạn.”

– JOYCE MEYER, giáo sư Kinh Thánh và tác giả có sách bán chạy

“John Bevere là một giáo sư đáng kính trọng, là nhà lãnh đạo và là một tác giả. Hơn hết ông là một người bạn tốt và là cộng sự xây dựng vương quốc Chúa. Ông muốn nhìn thấy mỗi người không chỉ sống tốt đẹp mà còn sống theo ý Chúa, và ông kích thích đức tin cũng như thách thức chúng ta can đảm nhận lấy tất cả những gì Chúa Giê-su đã dành cho chúng ta. Sự giảng dạy và khả thi cá nhân của John Bevere sẽ mang đến cho bạn một cái nhìn tươi mới về ý muốn của Chúa và kế hoạch tốt nhất của Ngài dành cho tương lai của bạn.”

– BRIAN HOUSTON, mục sư quản nhiệm của Hillsong Church

“Khi tôi đọc những câu chuyện về những người đã làm nhiều điều kì diệu phát xuất từ lòng yêu mến Chúa, tôi thấy mình ước ao muốn gần gũi họ. Cuốn sách *Đời hay Đạo?* nói đến những gì xảy ra trong tâm tư của những người ấp ủ điều tốt nhất của Chúa - thay vì chấp nhận những điều dễ dãi và giả tạo. Nếu bạn cũng có cùng ước ao muốn biết và phục vụ Chúa cách tươi mới, tôi khuyên bạn hãy đọc cuốn sách này.”

– JOHN C. MAXWELL, tác giả sách bán chạy và là diễn giả

“Cuốn sách *Đời hay Đạo?* của John Bevere sẽ thách thức bạn không chấp nhận sống dưới chuẩn mà Chúa định cho bạn. Tác giả đã khéo léo nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta sẽ tìm thấy Chúa khi chúng ta tìm kiếm Ngài.”

– JENTEZEN FRANKLIN, mục sư của Free Chapel và là tác giả có sách bán chạy, *Fasting*

“Cuốn sách *Đời hay Đạo?* sẽ thức tỉnh bạn. Nếu bạn muốn sống và làm việc như bình thường thì cuốn sách này không dành cho bạn. Nhưng nếu bạn muốn cái nhìn của bạn được thay đổi hoàn toàn, hãy “ăn ngấu ngiến” sứ điệp này. Nó sẽ biến đổi cuộc đời bạn!”

– CHRISTINE CAINE, người sáng lập The A21 Campaign và tác giả sách bán chạy, *Unstoppable*.

“Thách thức, rõ ràng và cần thiết. Cuốn sách *Đời hay Đạo?* là một sự nhắc nhở cần thiết rằng trở nên tốt đẹp không phải là mục tiêu. Cuốn sách này nêu bật tiềm năng dành cho những ai muốn thoát khỏi cuộc sống thế tục để vâng lời Chúa bước vào cuộc sống thiên đàng.”

– LOUIE GIGLIO, mục sư của Passion City Church, Atlanta, Georgia và người sáng lập Passion Conferences.

“Giống như tia sáng chiếu rọi trong bóng đêm, John Bevere chiếu rọi một con đường dẫn đến sự hiện diện tỏ bày của Đức Chúa Trời nhưng cùng lúc thấp lèn ước muốn liên tục nơi độc giả, đó là muốn có mối quan hệ thân mật với Chúa.”

– GIÁM MỤC T. D. JAKES, CEO của công ty TDJ và tác giả có sách bán chạy của *New York Times*.

“Sự tốt lành của Chúa vây quanh chúng ta, nhưng chúng ta có thật sự hiểu nó không? Trong cuốn sách *Đời hay Đạo?* John Bevere giải thích như thế nào là tốt lành và Đức Chúa Trời có liên quan gì đến sự tốt lành. Khi bạn

đọc hết cuốn sách này, bạn sẽ được thu hút, được thách thức và được thúc đẩy để tìm kiếm điều tốt nhất của Chúa dành cho chính bạn và chia sẻ lại cho người khác.”

- CRAIG GROESCHEL, mục sư quản nhiệm LifeChurch. tv và tác giả cuốn *From This Day Forward* và *Five Commitments to Fail-Proof Your Marriage*.

“Một lần nữa, John Bevere chuyển tải một lời kêu gọi hành động tuyệt vời và đổi đời dành cho hội thánh Chúa. Trong cuốn sách mới của ông *Đời hay Đạo?*, ông cho độc giả thấy cách nào để họ tận dụng mối quan hệ với Chúa và đề ra một chuẩn mực cao hơn cho mọi lĩnh vực của đời sống.”

- MATTHEW BARNETT, mục sư quản nhiệm của Angelus Temple, Los Angeles, California, và đồng sáng lập The Dream Center.

“Trong cuốn sách *Đời hay Đạo?*, John Bevere thách thức chúng ta cân nhắc lại sự hiểu biết của chúng ta về sự tốt lành của Chúa và nhận ra lĩnh vực nào chúng ta chấp nhận các tiêu chuẩn của chúng ta thay vì tiêu chuẩn của Ngài. Với cái nhìn của Kinh Thánh và bằng chính kinh nghiệm đau thương của mình, John thúc đẩy độc giả khước từ sự tốt đẹp giả tạo mà thế gian ban tặng và tái dâng tấm lòng họ cho sự thánh khiết vẹn toàn của Cha Thiên Thượng. Cuốn *Đời hay Đạo?* là một cuốn sách mà những ai theo Chúa phải đọc.”

- CHRIS HODGES, mục sư quản nhiệm Church of Highlands và tác giả cuốn *Fresh Air* và *Four Cups*

JOHN BEVERE

Dịch giả : Ngô Minh Hoà

ĐỜI
hay
ĐẠO?

TẠI SAO ĐỜI MÀ KHÔNG CÓ ĐẠO THÌ CHƯA ĐỦ?



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Good or God? Vietnamese, by John P. Bevere Jr.

Copyright © 2017 Messenger International

www.MessengerInternational.org

Originally published in English as Good or God? by John P. Bevere Jr.

Copyright © 2015 Messenger International

Additional resources in Vietnamese by John & Lisa Bevere

are available for free download at: www.CloudLibrary.org

This resource has been distributed to leaders and emergent leaders FREE OF CHARGE and is not to be sold. It is a gift from Messenger International, the Ministry of John and Lisa Bevere.

You are encouraged to duplicated; virally distribute, use extract or otherwise share this teaching with others.

To contact the author: JohnBevere@ymail.com

Printed in Vietnam.

Đời hay Đạo? Tiếng Việt, Tác giả John P. Bevere Jr.

Copyright © 2017 Messenger International

www.MessengerInternational.org

Đời hay Đạo? của tác giả John P. Bevere Jr. được xuất bản đầu tiên trong tiếng Anh.

Copyright © 2015 Messenger International

Các sách vở khác của John & Lisa Bevere trong tiếng Việt đều được cung cấp miễn phí tại: www.CloudLibrary.org

Tư liệu này được phân phối MIỄN PHÍ cho các lãnh đạo và nhân sự hội thánh và không được phép bán. Đây là quà tặng từ Messenger International, một chức vụ của John và Lisa Bevere. Bạn được phép sao chép, phân phối và trích dẫn hay chia sẻ sự dạy dỗ này cho người khác.

Liên hệ tác giả: JohnBevere@ymail.com

In tại Việt Nam

Tôi xin tặng cuốn sách này cho con trai tôi ...

Arden Christopher Bevere

*Con rất siêng năng, mạnh mẽ,
linh hoạt và khôn ngoan.*

*Ba ngạc nhiên vì con rất quan tâm đến những
người bị tổn thương. Nay con, ba hãnh diện về
con và yêu thương con mãi mãi.*

MỤC LỤC

Các Nhà Lãnh Đạo.....	xiii
Tôi xin tặng cuốn sách này	xv
Lời Giới Thiệu.....	1
Chương 1: Thế Nào Là Tốt Đẹp?	3
Chương 2: Nó Đã Xảy Ra Như Thế Nào?	15
Chương 3: Tiêu Chuẩn Phổ Thông Về Điều Tốt.....	31
Chương 4: Nền Tảng.....	49
Chương 5: Chỉ Ước Ao Thôi Thì Đủ Chưa?	67
Chương 6: Hệ Thống Định Vị Bên Trong	85
Chương 7: Ghen Tuông Vì Chúng Ta.....	103
Chương 8: Tình Bạn	119
Chương 9: Lễ Thật Thường Né Tránh	139
Chương 10: Nhiên Liệu.....	157
Chương 11: Tốt Đẹp Hay Ích Lợi?	181
Chương 12: Học Sống Thánh Khiết	197
Chương 13: Động Cơ Của Chúng Ta	213
Chương 14: Giới Hạn Của Chúng Ta	233
Chương 15: Ôn Phân Biệt.....	253
Chương 16: Bức Tranh Lớn	273
Tĩnh Nguyện Và Câu Hỏi Thảo Luận	279

LỜI TRI ÂN

Đối với vợ con và cháu tôi: Những con người này là món quà của Chúa và họ đã mang lại sự phong phú cho cuộc đời tôi. Tôi mãi mãi yêu mến họ.

Đối với các thành viên ban quản trị và các cộng sự trong chức vụ Messenger International: Cảm ơn các bạn vì đã kề vai sát cánh với tôi và vợ tôi Lisa. Đây là những người bạn trung thành và chân thật đã cùng đi với vợ chồng tôi để đem tin lành vinh hiển của Chúa Cứu Thế đến cho nhiều quốc gia và chúng tôi không cần xin Chúa cho ai khác nữa.

Đối với Bruce, Jaylynn, Allison, Addison và Loran: Cảm ơn các bạn đã ân cần chỉnh sửa sứ điệp này với khả năng biên tập của các bạn. Tôi ngạc nhiên về ân tứ Chúa ban cho các bạn.

Đối với Allan: Cảm ơn anh về phần thiết kế bìa sách đẹp mắt cho sứ điệp này. Rất rõ ràng và xuất sắc.

Đối với Addison, Collen, Esther, Tom, Matt, Arden, Allen, Jaylynn, và David: Cảm ơn mọi người đã đọc các trang bản thảo của sứ điệp này và có những góp ý khôn ngoan và hợp lý về những phần khó hiểu.

Đối với Tom Esther, Addison, Austin và John: Cảm ơn mọi người về những sự đóng góp quý báu trong việc xuất bản và quảng bá sách này.

Đối với Rob và Vanesse: Cảm ơn công khó không biết mệt mỏi của hai vợ chồng nhằm đem sứ điệp này đến với các nước trên thế giới.

Đối với Chúa Cha, Chúa Cứu Thế Giê-su và Chúa Thánh Linh: Cảm tạ Ngài vì đã cứu chuộc chúng con hoàn toàn khỏi tội lỗi, tiếp nhận chúng con làm con cái Ngài và ban sứ điệp này cho dân sự yêu dấu của Ngài. Mọi vinh hiển thuộc về Chúa.

ĐÔI ĐIỀU VỀ CUỐN SÁCH NÀY

Bạn có thể đọc cuốn *Đời hay Đạo?* từ đầu đến cuối như bất kì cuốn sách nào. Tôi đã thêm vào phần nội dung phụ ở cuối cuốn sách cho những ai muốn dùng sách này học hỏi và thảo luận. Bạn có thể học phần này cách cá nhân hay học theo nhóm. Phần này được thiết kế để dùng trong thời gian sáu tuần, nhưng bạn tự do điều chỉnh theo nhu cầu của bạn.

Mỗi tuần bao gồm:

- Các câu hỏi thảo luận nhóm hay suy gẫm cá nhân.
- Phần tĩnh nguyện hàng tuần phù hợp với thời gian ở riêng của bạn với Chúa.
- Suy gẫm: Một câu Kinh Thánh để suy gẫm suốt cả tuần.
- Áp dụng: Cách đơn giản để bạn áp dụng những gì đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Các chương sách tương ứng với mỗi tuần được liệt kê ở phía trên phần câu hỏi thảo luận của tuần đó.

Nếu bạn đọc cuốn sách này nằm trong chương trình học loạt bài *Đời hay Đạo?*, chúng tôi khuyên bạn hãy theo dõi và lắng nghe phần giảng dạy của mỗi tuần và trả lời theo nhóm các câu hỏi thảo luận phía sau sách. Sau đó yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đọc các chương sách và phần tĩnh nguyện tương ứng trước khi học buổi tiếp theo. Có một loạt bài dạy dành cho mỗi tuần học.

Chúc bạn đọc vui vẻ!

LỜI GIỚI THIỆU

Mới đây tôi có nói chuyện trên điện thoại với một nhà lãnh đạo được mọi người rất kính nể. Khi chúng tôi sắp nói lời tạm biệt thì ông bất chợt nói, “John à, hãy đợi một lát. Tôi cần nói với anh điều này. Anh đã viết rất nhiều sách trong suốt hai mươi năm qua, nhưng bây giờ có một chủ đề mà anh cần viết. Đây là sứ điệp rất đúng lúc và mang tính tiên tri cho hội thánh; đây là sứ mạng của thiên đàng dành cho anh.”

Vừa khi ông nói chuyện xong, tôi run rẩy quỳ gối trong sự hiện diện của Chúa. Sau cuộc gọi điện đó vài tuần, một ước muốn mãnh liệt để viết cuốn sách này đã trào dâng trong lòng tôi.

Sứ điệp này tập trung vào một câu hỏi đơn giản : điều tốt đẹp có đủ chưa?

Trong thời đại này từ ngữ tốt đẹp và Đức Chúa Trời dường như đồng nghĩa nhau. Chúng ta tin rằng những gì mà thường được chấp nhận là tốt đẹp phải gắn liền với ý muốn của Chúa. Những phẩm chất như rộng lượng, khiêm tốn và chính trực đều là tốt đẹp. Còn những tính ích kỷ, kiêu ngạo và tàn nhẫn đều là xấu xa. Sự phân biệt dường như là quá rõ ràng nhưng có phải chỉ có thế thôi sao? Nếu những phẩm chất tốt đẹp này quá rõ ràng thì sao Hê-bơ-rơ 5:14 dạy rằng chúng ta phải phân biệt để nhận ra những phẩm chất này?

Sứ đồ Phao-lô viết, “Đừng rập khuôn theo đời này, nhưng hãy được biến hóa bởi sự đổi mới tâm trí, để thử nghiệm cho biết ý định tốt lành, trọn vẹn và đẹp lòng Đức Chúa Trời.” (Rô-ma 12:2). Chúng ta không thể phân biệt điều nào thật sự tốt cho đời sống chúng ta nếu tâm trí của chúng ta không được đổi mới trước hết. Nếu không kinh nghiệm sự biến đổi bởi sự đổi mới tâm trí thì chúng ta sẽ không nắm biết sự sống lạ lùng mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta trong Chúa Cứu Thế.

Trước khi tạo dựng thế gian, Đức Chúa Trời hoạch định một kế hoạch cho cuộc đời bạn, một cuộc đời tràn

ngập mục đích thiên thượng, niềm vui bất tận và mãn nguyện hoàn toàn. Kế hoạch và ý muốn của Ngài dành cho bạn thật là hoàn hảo và tốt đẹp nhưng cũng có những điều dường như tốt đẹp mà cản trở bạn không chấp nhận điều tốt nhất của Chúa.

Thật đáng buồn, nhiều người trong chúng ta đã chấp nhận lối sống sao chép. Chúng ta vô tình (và đôi khi là hữu ý) khước từ Chúa khi đeo đuổi những điều mà tưởng chừng như là tốt đẹp.

Các lãnh đạo hội thánh đầu tiên liên tục cảnh báo chúng ta về sự lừa dối này (sự lừa dối đến độ chúng ta tin rằng chúng ta đứng về phía lẽ thật trong khi đó thực tế thì chúng ta không làm thế). Chính Chúa Giê-su cảnh báo rằng sự lừa dối sẽ rất tinh vi trong thời đại chúng ta, ngay cả những người được chọn cũng có thể rơi vào cái bẫy của nó. Có thể nào chúng ta xem nhẹ những lời cảnh báo này chẳng? Có thể nào chúng ta phớt lờ nó, đĩnh ninh rằng chúng ta không tài nào bị lừa dối và có khả năng phân biệt điều tốt với điều xấu chẳng?

Tin mừng là Chúa không giấu chúng ta điều tốt đẹp nhất của Ngài. Ngài không chơi trò “bịt mắt” chúng ta. Ngài hứa hễ ai tìm thì gặp. Nếu chúng ta cam kết đi tìm kiếm lẽ thật, chúng ta sẽ không bị dẫn dụ bởi sự dối trá này. Vấn đề ở chỗ là chúng ta hướng về Nguồn của lẽ thật hay chúng ta chấp nhận hiểu biết về Chúa và ý muốn tốt lành của Ngài một cách hời hợt? Tôi hy vọng khi đọc sách này, bạn sẽ củng cố quyết tâm không bao giờ bỏ qua điều tốt nhất của Chúa.

Nào chúng ta hãy cầu nguyện trước khi bắt đầu đọc tiếp:

Cha ơi, trong Danh Chúa Giê-su, xin hãy mở mắt con, mở tai con và mở lòng con để con được nhìn thấy, lắng nghe và nhận ra ý muốn của Ngài cho cuộc đời con. Hỡi Thánh Linh, xin hãy dạy dỗ con một cách sâu xa và đầy đủ đường lối của Chúa khi con đọc sứ điệp này. Con hướng về Ngài là Giáo sư của con. Xin Ngài phán với con qua từng câu trong sách này. Nguyện cuộc đời con được thay đổi mãi mãi. Amen.

THẾ NÀO LÀ TỐT ĐẸP?

“Tại sao anh gọi Ta là nhân lành, không có ai nhân lành trừ một mình Đức Chúa Trời.”

Mác 10:18

Mọi thứ trong vũ trụ đều là tốt đẹp bao lâu nó giống bản chất của Đức Chúa Trời, nhưng nó sẽ trở nên xấu xa khi không còn giống bản chất của Ngài.

A. W. Tozer

Tốt đẹp và xấu xa. Tất cả chúng ta đều biết sự khác biệt, phải không nào? Há không phải chúng ta khi sinh ra ở đời này đều biết điều nào là tốt đẹp và điều nào là xấu xa sao?

Tôi thường nghe người ta nói con người vốn dĩ là tốt đẹp. Điều này có đúng không? Chúng ta biết rằng phim ảnh, sách vở và nhiều chương trình cảm động khác là những thứ nhấn mạnh lòng tốt của con người. Tôi không biết có câu chuyện nào, tiểu thuyết hay bộ phim nào thu hút được nhiều khán giả hay độc giả mà trong đó ác thắng thiện hay không?

Tất cả chúng ta khi lớn lên đều chứng kiến những con người tốt trải qua những thử thách cam go. Nghịch cảnh tấn công họ dồn dập và họ chắc chắn sẽ thất bại, gần như là tới bước đường cùng, nhưng thành linh các “anh hùng” của chúng ta giành được chiến thắng hay có được công lý. Chúng ta mong đợi và tán thưởng những kết cuộc như vậy. Chúng ta đều mong muốn kết cuộc cái thiện luôn chiến thắng, vì Đức Chúa Trời đứng về phía thiện, phải không nào?

Trong những năm gần đây các nhà sản xuất và các đài liên kết bắt đầu một trào lưu, họ giới thiệu các kênh truyền hình thực tế ghi lại cảnh trang điểm các chị em phụ nữ và các chương trình này nói về việc giúp đỡ một gia đình đang gặp khó khăn. Chúng ta ngồi dán mắt vào truyền hình, ngưỡng mộ thái độ niềm nở và hào phóng của các nhà từ thiện khi hướng đến những người nghèo và thiếu thốn. Chúng ta chứng kiến sự ngạc nhiên của những người được hưởng lợi, rồi cảm động đến rơi nước mắt ngay lúc những con người nghèo khổ này nhìn thấy ngôi nhà của mình được sửa chữa mới lại. Rồi đến chương trình khác giúp cho “những người thất bại,” đang tranh chiến với căn bệnh tiểu đường, giảm cân, và còn nhiều chương trình khác nữa cũng giúp người ta về cách ăn mặc, cách để tóc, cách trang điểm và nhiều điều khác...

Không bao lâu sau, những người nổi tiếng cũng tham gia vào trào lưu này. Những nghệ sĩ tên tuổi đã tạo điều kiện cho những người khác thể hiện chất giọng và kỹ năng khiêu vũ của mình, nếu không thì họ sẽ không có cơ hội phát triển tài năng. Chúng ta chúc mừng khi chứng kiến một ứng viên vô danh được trao cơ hội trở thành một ngôi sao làm rung động lòng người chỉ qua một đêm. Thật nhân ái, hào phóng và nhân văn làm sao!

Bất cứ chương trình nào khơi dậy lòng tử tế, bảo vệ người vô tội hay bỏ thời gian để giúp những người thiệt thòi đều thu hút công chúng. Trong thống kê lượt xem chương trình thực tế có các chương trình nói về cảnh sát hay những người sẵn tiền thưởng bắt tội phạm. Hai chương trình này cũng trở thành chương trình ăn khách nhất.

Tóm lại, ngành giải trí tập trung vào lòng tốt của con người.

Chương trình Sales và Marketing 102 (Bán hàng & Tiếp thị 102) khuyên khách hàng rằng một sản phẩm phải được cảm nhận, nhìn thấy, lắng nghe và nếm trải một cách thiện cảm thì mới thành công ở thương trường. Nó phải làm ngây ngất và làm sung sướng các giác quan

hay cảm xúc của khách hàng. Chúng ta biết rằng sản phẩm tốt sẽ bán được. Suy cho cùng, có ai mà muốn mua hàng kém chất lượng đâu? Chỉ có những người vô đạo đức mới ham thích làm ra những sản phẩm có chất lượng tồi.

Chúng ta nghe các lời bình như, “Anh ta là một người tốt” hay “cô ta là một người tốt,” và chúng ta thường chấp nhận lời đánh giá này ngay. Những người “dễ dụ” vội tin ngay và cho rằng mọi câu nói hay hành động của những con người mà người ta cho là tốt đẹp là điều đáng tin cậy và không cần phải thắc mắc. Nhưng những đánh giá này có phải lúc nào cũng chính xác không?

Có khả năng chúng ta rơi vào trạng thái ảo tưởng, gọi đúng là sai, gọi sai là đúng không? Chẳng lẽ ai cũng nhận biết sự khác biệt sao? Có phải chắc chắn rằng chúng ta sẽ không bao giờ rơi vào trạng thái bị lừa dối gọi tốt là xấu, gọi xấu là tốt không?

Hãy xem xét điều này: Nhiều thế kỷ trước, một chàng lãnh đạo trẻ, giàu có đến với Chúa Giê-su. Anh là một người thành thật và xét về đạo đức thì không chỗ nào trách được. Anh ta chưa hề phạm tội ngoại tình, giết người, nói dối, trộm cắp hay lừa gạt ai khi buôn bán làm ăn. Anh ta luôn hiếu kính cha mẹ. Anh ta là một công dân gương mẫu và hầu như được nhiều người ngưỡng mộ. Anh ta tôn trọng Chúa Giê-su bằng lời chào “Thưa Thầy Nhân Lành.”

Đây là trường hợp mà lãnh đạo này nói với một lãnh đạo khác; một người tốt đẹp này hỏi một người tốt lành khác. Anh ta tìm điểm chung với vị Thầy danh tiếng mà anh ta chưa bao giờ gặp gỡ cách cá nhân. Có lẽ anh ta tự lý luận, *Nếu mình lấy lòng của vị Tiên tri này bằng cách khơi dậy lòng tốt của ông ta, thì mình sẽ thuyết phục ông chiếu cố đến lời yêu cầu của mình.* Tuy nhiên, trước khi Chúa Giê-su nhìn nhận câu hỏi của anh ta, Ngài hỏi trước, “Tại sao anh gọi Ta là nhân lành, không có ai nhân lành trừ một mình Đức Chúa Trời.” (Mác 10:18)

Tại sao Chúa Giê-su chỉnh sửa một người gọi Ngài là

nhân lành? Chẳng lẽ Chúa Giê-su không tốt đẹp sao? Tất nhiên Ngài tốt đẹp! Vậy tại sao Ngài nói điều này? Phải chăng “tốt đẹp” là tiêu chuẩn để phán xét? Nói cách khác, có phải tiêu chuẩn đánh giá về điều tốt đẹp của con người khác với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời chăng?

Nếu bạn và tôi đặt mình vào trong hoàn cảnh của người này, chúng ta sẽ xoay sở thế nào nếu chúng ta chào Chúa Giê-su: “Thưa Thầy Nhân Lành”? Tôi có thể trả lời cho tôi. Sau khi trở thành con cái Chúa nhiều năm, đọc hết Kinh Thánh hơn một lần, học Kinh Thánh nhiều giờ, cầu nguyện mỗi ngày, thậm chí ở trong chức vụ trọn thời gian và là tác giả của vài cuốn sách Cơ Đốc bán chạy, thì tôi cũng sẽ nhận được câu trả lời tương tự như người lãnh đạo trẻ tuổi kia. Chúa Giê-su nói tương tự, “John, sao con gọi Ta là nhân lành?” Làm sao tôi biết điều này? Thánh Linh của Chúa đã xử lý tôi tương tự như cách Chúa Giê-su đã làm với người lãnh đạo này.

Tin Sốc

Hãy để tôi giải thích. Cuối những năm 1990, tôi bay đến Thụy Điển để giảng cho một hội nghị. Đó là một chuyến bay qua đêm, đáp tại Stockholm vào sáng sớm hôm sau. Sau khi hạ cánh, lấy túi đồ và làm thủ tục hải quan, tôi được một chủ nhà người Thụy Điển ra tiếp đón nồng hậu. Trước khi chúng tôi ra khỏi phi trường, anh ta cho tôi biết tin về một câu chuyện mà trở thành sự kiện của năm và thậm chí là của thập kỷ.

Anh ta nói, “Anh John, một điều thương tâm đã xảy ra vào tối qua khi anh bay sang đây, có thể anh không biết. Hãy để tôi cập nhật cho anh.”

Vừa hoảng sợ vừa tò mò, tôi hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra?”

Người bạn tiếp tôi cho tôi hay về một vụ tai nạn xe hơi chết người diễn ra vài tiếng trước đó. Một trong các nạn nhân là một nhân vật có tiếng và được yêu mến nhất trên thế giới. Mọi việc bà làm đều được đưa tin. Vợ tôi,

Lisa và tôi ngưỡng mộ công tác từ thiện của bà, và thích thú đọc các bài viết về bà trong các tạp chí và tờ báo. Tôi hơi bị hụt hẫng ở đây, tôi không chỉ thích các bài báo mà tôi cũng thích các hình ảnh miêu tả cuộc đời của bà. Nói đơn giản, tôi là một người rất hâm mộ bà. Bất cứ khi nào có tin liên quan tới bà xuất hiện, tôi sẽ dừng công việc lại và tập chú xem.

Tin về cái chết của người phụ nữ này đã làm tôi bị sốc đến lặng người. Bà là một người mẹ trẻ có con nhỏ, ngoài việc là một chính trị gia năng động, bà còn là một người thông minh và xinh đẹp. Bà dùng ảnh hưởng toàn cầu của mình để làm nhiều công việc tốt đẹp cho các em mồ côi và nạn nhân bom mìn trong các quốc gia bị chiến tranh tàn phá. Chừng đó là đủ để chinh phục lòng tôi, nhưng những phẩm chất cuốn hút của bà còn hơn thế. Bà rất quý mến và luôn nhận ra các người hâm mộ mình, chào họ với nụ cười chân thật và sự quan tâm rất nồng ấm và riêng tư.

Tôi bị sốc và không tin nổi về tin bà đã ra đi. Làm sao bà ấy có thể chết được? Làm sao chuyện này xảy ra được?

Người bạn đưa tôi tới khách sạn. Điều đầu tiên tôi làm khi bước vào phòng là bật tivi lên. Tin tức tường thuật về vụ tai nạn có trên mỗi kênh. Tôi không thể hiểu hết vì họ nói bằng tiếng Thụy Điển, cho nên tôi lướt kênh cho đến khi tìm thấy đài CNN và BBC Sky News. Tôi ngồi cạnh giường, túi đồ vẫn chưa mở ra, hoàn toàn không thể tin nổi.

Tin tức tường thuật cho thấy hàng ngàn người than khóc bên ngoài nơi ở của bà. Mọi người thuộc mọi lứa tuổi đã tập trung lại, và hình ảnh cho thấy họ đặt hoa lên các cánh cổng, trong khi đó nhiều người rơi nước mắt. Nhiều người ôm nhau hay tụ tập lại cầu nguyện. Cả thế giới lúc đó đều bị sốc.

Trong bốn ngày tiếp theo, thảm kịch này được tường thuật trên trang đầu của mỗi tờ báo ở thế giới tự do. Những tường thuật về vụ tai nạn, cuộc điều tra, phản ứng của gia đình và lễ tang chiếm hết mọi phương tiện truyền thông. Những lãnh đạo các nước, lãnh đạo thế giới và

hàng trăm người nổi tiếng đã tham dự lễ tưởng niệm của bà, đó là một trong các sự kiện được theo dõi nhiều nhất trong lịch sử truyền hình.

Ngày đầu tiên đó tại Stockholm tôi đã đau buồn nhiều tiếng đồng hồ trong phòng khách sạn, gặp phải sự tranh chiến khi phải chuẩn bị cho buổi nhóm tối sắp đến. Tâm trí tôi cứ tiếp tục vắn vơ với câu hỏi, tôi tranh chiến với sự tức giận về những biến cố vô lí dẫn tới cái chết của bà. Cùng với sự đau buồn, tôi cảm nhận được một ý tưởng thôi thúc đang hiện ra.

Tôi cố gắng xua tan nó, nhưng không thể được. Cuối cùng, sau vài giờ cảm nhận sự xung đột giữa cảm xúc và tâm linh tôi, tôi quỳ xuống ngay cạnh giường và cầu nguyện. “Cha ơi, con đang đau buồn về cái chết của người phụ nữ này. Tuy nhiên, trong lòng con cảm nhận như thể có điều gì đó không ổn. Chuyện gì xảy ra đây?”

Gần như ngay lập tức, tôi nghe sâu thẳm trong lòng mình, “Hãy đọc Khải Huyền đoạn 18.” Tôi không biết Khải Huyền 18 nói gì, vì lúc đó, tôi buồn khi phải nói điều này, đó là sách tôi đã không nghiên cứu chuyên sâu. Tôi mở Kinh Thánh ra và bắt đầu đọc. Tim tôi bắt đầu đập nhanh khi đọc tới câu số bảy:

“Nó đã huy hoàng, xa xỉ bao nhiêu thì giáng đau đớn và than khóc bấy nhiêu cho nó. Nó tự nhủ: ‘Ta ngự trị như một nữ vương, không phải là quả phụ, ta chẳng bao giờ phải khóc than.’ Vì thế, trong một ngày, các tai họa đều xảy ra: Chết chóc than khóc và đói kém. Nó sẽ bị lửa hừng thiêu hủy. Vì Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng phán xét nó Đấng đầy quyền lực. Khi các vua trên thế giới, là những kẻ đã phạm tội tà dâm với nó và chung hưởng xa hoa với nó, thấy khói lửa thiêu đốt nó bay lên, đều khóc lóc than vãn về nó.” (Khải Huyền 18:7-9)

Tôi cảm thấy cảm xúc bồn chồn ngay khi đọc những câu này. Có những sự tương đồng giữa người đàn bà được mô tả trong phân đoạn này và người phụ nữ mà cái chết của bà đã làm tràn ngập truyền thông. Như thể có gáo nước lạnh tạt vào mặt tôi. Tôi cảm thấy sốc, hoang mang

và bối rối. Làm sao những câu Kinh Thánh này áp dụng cho nhân vật nổi tiếng đây nhân ái này?

Điều quan trọng cần nói là sứ đồ Giảng không nói đến bất cứ cá nhân nào trong những câu này. Phân đoạn này nhấn mạnh một tà linh đang thống lãnh thế giới sa ngã. Tuy nhiên, có những điểm tương đồng về tình hình hiện tại nên Thánh Linh dùng các câu này để thay đổi hiểu biết của tôi. Bạn có bao giờ kinh nghiệm Chúa dùng một kỹ thuật trong Kinh Thánh để nói về một kinh nghiệm cá nhân chưa? Đó là điều đang xảy ra cho tôi.

Thánh Linh thách thức cách mà tôi đối chiếu *sự tốt đẹp* theo cùng một cách mà Chúa Giê-su đã làm với người lãnh đạo trẻ, giàu có nọ. Hiểu được những gì tôi cảm nhận Chúa bày tỏ cho tôi, tôi lớn tiếng phản đối trong phòng khách sạn, “Chúa ơi, những câu Kinh Thánh này có liên quan gì đến bà ta? Bà đã làm nhiều công tác nhân đạo cho các nạn nhân bom mìn, cho các trẻ mồ côi và...”

Chúa nói, “Bà ta đã phơi bày thái độ bất chấp thẩm quyền và tội ngoại tình cho thế giới biết, bà ta đã không đầu phục Ta.”

Vẫn không tin, nên tôi lại phản đối, “Nhưng còn tất cả những điều tốt đẹp bà đã làm cho người ta thì sao?”

Sau đó tôi nghe Thánh Linh Chúa đã nói, “Con trai à, Ê-va đã không bị cuốn hút bởi mặt xấu của cây biết điều thiện và điều ác, mà là mặt tốt.”

Tôi cứng miệng bởi những lời mà Chúa nói rõ với lòng tôi. Sau một hồi tôi mở Kinh Thánh Sáng Thế đoạn 3 để xác chứng những gì tôi mới nghe. Thế là tôi đọc:

Người đàn bà thấy trái cây ấy đẹp, ngon và hấp dẫn vì sẽ khiến mình khôn ngoan, nên với tay hái mấy trái và ăn.... (Sáng Thế 3:6 - Bản Phổ Thông)

Tôi thấy những chữ *đẹp, ngon* và *hấp dẫn* thì tôi ngạc nhiên vô cùng. Sau đó tôi nghe Thánh Linh Chúa nói, “Có những điều tốt đẹp không đến từ Ta. Điều tốt đẹp đó không đầu phục Ta.”

Tôi ngồi đó và suy nghĩ về những gì mình mới nghe và đọc. Lời Chúa đã phơi bày và sửa sai tôi. Tiêu chuẩn về sự tốt đẹp của tôi rõ ràng khác với tiêu chuẩn về sự tốt đẹp của Chúa.

Chúa tiếp tục nói với lòng tôi. Ngài cho tôi thấy cách mà đa số những người “tốt”, đặc biệt là cơ đốc nhân, không bị lôi kéo bởi những bữa tiệc thác loạn tình dục, âm nhạc mà ca từ kích thích nổi loạn, bởi các ngôi sao nhạc rock phô trương đạo sa-tan trong các buổi hòa nhạc của họ, bởi những kẻ giết người hàng loạt, tên ăn trộm đồ quý, hay bất cứ hành vi gian ác như thế. Nhưng phần lớn lại bị lừa dối và lôi kéo bởi các hành vi và sự việc có vẻ đúng đắn, tốt đẹp và khôn khéo nhưng lại đi ngược với khôn ngoan của Ngài. Chúng ta được bảo:

Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng là con đường sự chết. (Châm Ngôn 14:12)

Chúng ta hãy bàn đến về sau của câu này trước: “Nhưng cuối cùng là con đường sự chết.” Nhiều cơ đốc nhân không để ý kỹ những lời này vì họ nghĩ, *Tôi đã được cứu, được lên thiên đàng, và sẽ chẳng thấy sự chết.* Trong tâm trí họ, câu này chỉ áp dụng cho người không tin. Tuy nhiên, chúng ta hãy suy nghĩ lại những gì Lời Chúa nói ở đây.

Hãy xem những từ “con đường sự chết.” Kinh Thánh thường nói đến con đường sự sống và con đường sự chết. Chúa tuyên bố với dân sự Ngài (chứ không nói với những người không thuộc về Ngài), “Này, Ta đặt trước mặt các ngươi con đường dẫn đến sự sống, và con đường dẫn đến sự chết.” (Giê-rê-mi 21:8).

Con đường ở đây có nghĩa là sự khôn ngoan mà chúng ta nhờ đó mà sống. Bạn sẽ thấy từ này thường xuyên suốt cả Kinh Thánh. Chúa Giê-su diễn đạt như sau: “Hãy cố gắng vào cổng hẹp. Vì cổng và đường dẫn đến hỏa ngục thì rộng thênh thang, người đi vào đường ấy rất đông. Nhưng cổng chật và đường hẹp, khó đi, dẫn đến sự sống thật, thì chỉ có một số ít người tìm được thôi.” (Ma-thi-ơ 7:13-14 -

BPT). Nhưng có phải Chúa Giê-su chỉ nói đến cõi đời đời ở đây không?

Đức Chúa Trời đặt cây sự sống giữa vườn Ê-đen. Nó đại diện cho con đường sự sống của Chúa, sự khôn ngoan của Ngài. Còn cây giữa vườn kia được gọi là cây tri thức biết thiện và ác. Cây này đại diện cho con đường sự chết; nó đại diện cho sự khôn ngoan của con người mà không có Đức Chúa Trời. Việc ăn trái của nó không chỉ ảnh hưởng A-đam và Ê-va ở cõi đời đời, mà đã ảnh hưởng đến họ ngay lập tức. Trước khi họ hành động ngu dại như thế thì họ đã hưởng được tự do, kết quả, khỏe mạnh và thành công trong bất cứ việc gì lòng họ toan thực hiện và sau khi đã ăn trái cấm, cuộc sống của họ trở nên khó khăn. Họ bị bệnh tật, thiếu thốn, làm việc đổ mồ hôi và gặp những khổ cực mà trước đó họ chưa hề biết đến. Họ đã bước vào con đường sự chết.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc. Ngài đã lên kế hoạch phục hồi những gì con người đã hư mất. Ngài đã lập một giao ước để phục hồi con đường sự sống. Sự khôn ngoan của Ngài một lần nữa mang lại hạnh phúc thật, cuộc sống dễ chịu, sự bình an, sự dư dật cùng nhiều lợi ích lớn lao khác:

Phước cho người nào tìm được sự khôn ngoan, và nhận được sự sáng suốt. Vì giá trị của nó quý hơn bạc; Lợi ích từ nó tốt hơn vàng. Sự khôn ngoan quý hơn hồng ngọc; Tất cả mọi vật con ao ước đều không thể sánh được. Tay phải nó nắm trường thọ; Tay trái cầm sự giàu sang và vinh hiển. Những con đường của nó là đường dễ chịu; Mọi lối đi của nó đều bình an. Sự khôn ngoan là cây sự sống cho ai nắm được nó; Người nào giữ chặt lấy nó được gọi là người có phước. (Châm Ngôn 3:13-18)

Kinh Thánh cho thấy sự khôn ngoan của Chúa khi được áp dụng vào cuộc sống sẽ mang lại đời sống kết quả, hiệu năng, thành công, tuổi thọ, bình an tâm hồn và sự tôn trọng. Trái cây là thứ mà người ta ăn được, theo câu Kinh Thánh này, nếu chúng ta theo con đường sự sống (khôn ngoan), chúng ta trở thành cây sự sống –nguồn

dinh dưỡng cho những ai “ăn” kết quả mà chúng ta sản sinh. Điều ngược lại cũng đúng, nếu chúng ta sống bởi sự khôn ngoan của con người, chúng ta trở thành một cây gây hại, và những người nào “ăn” kết quả mà chúng ta sản sinh sẽ bị lôi kéo đến sự lao khổ, áp lực, không hiệu quả, bệnh tật, ích kỷ cùng nhiều hệ quả khác do sự chết thuộc linh gây ra.

Trở lại với Châm Ngôn 14:12, chúng ta đọc, “Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng là con đường sự chết.” Khi chúng ta xem xét phần đầu của câu này, chúng ta biết nó có thể áp dụng dễ dàng cho mọi người, người tin lẫn người không tin. Có một con đường dường như chính đáng – nó có vẻ tốt đẹp, khôn ngoan, ích lợi, có chiến lược, chấp nhận được, có lợi nhuận và v.v... nhưng lời cảnh báo quá rõ ràng: Điều mà tưởng chừng tốt đẹp có thể là điều gây hại, nguy hiểm và không hiệu quả - là con đường sự chết.

Tác giả sách Hê-bơ-rơ viết lời khích lệ nghiêm túc này cho các tín hữu:

Về vấn đề này, chúng ta có nhiều điều cần phải nói, nhưng khó giải thích vì anh chị em nghe mà chậm hiểu. Thật ra, đáng lẽ bây giờ anh chị em đã thành giáo sư rồi, thế mà anh chị em vẫn cần có người dạy những điều sơ học về lời Đức Chúa Trời. Anh chị em cần ăn sữa thay vì thức ăn đặc. Nhưng thức ăn đặc dành cho người trưởng thành là người nhờ thực hành mà luyện tập được khả năng phân biệt thiện, ác. (Hê-bơ-rơ 5:11-12, 14)

Rõ ràng sự phân biệt là yếu tố quan trọng để xác định xem điều nào tốt đẹp và điều nào xấu xa. Nói cách khác, điều gì thật sự tốt đẹp không phải lúc nào cũng rõ ràng đối với suy nghĩ, lý trí hay giác quan tự nhiên của chúng ta.

Bạn sẽ hỏi, “Há không phải tác giả thư Hê-bơ-rơ nói các giác quan của chúng ta có thể được huấn luyện để phân biệt sao?” Đúng, nhưng tác giả đang nói đến các giác quan nào? Bạn để ý thấy phần đầu những câu Kinh Thánh

này, tác giả nói ông đang viết cho các cơ đốc nhân chậm nghe. Ông đang nói đến việc nghe ngóng gì đây? Có phải tất cả những tín hữu người Do Thái này đều cần thiết bị trợ thính chẳng? Chắc chắn là không. Ông đang nói đến khả năng để nghe trong lòng. Chúa Giê-su thường dạy, “Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!” (Ma-thi-ơ 11:15). Hầu như mọi người nhận sự dạy dỗ này đều có lỗ tai, nhưng không phải ai cũng có tấm lòng phân biệt để lắng nghe Lời Chúa, là điều tốt nhất cho đời sống họ.

Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hơn sự phân biệt thuộc linh trong sách này sau. Tuy nhiên, điều quan trọng ở đây là tốt và xấu không phải lúc nào cũng có thể phân biệt ngay được. Trước khi tôi chạm trán với chân lí trong phòng khách sạn tại Stockholm, tôi nghĩ rằng tốt xấu gì cũng rõ ràng ngay trước mắt chúng ta. Tuy nhiên, hãy xem một ví dụ khác: Phi-e-rơ, một trong các môn đồ chính trong nhóm của Chúa Giê-su, nói về việc ông sẽ bảo vệ và gắn bó với Chúa Giê-su lâu dài. Đường như ông đang tham mưu cho Thầy mình nhưng Chúa Giê-su quả nặng ông khi phán rằng mối bận tâm của ông rõ ràng là không phải mối bận tâm của Chúa (xem Ma-thi-ơ 16:21-23). Đây chỉ là một trong nhiều ví dụ Kinh Thánh mà tôi có thể đưa ra để minh họa cho thấy tốt xấu không phải lúc nào cũng rõ ràng đâu.

Sa-lô-môn đã cầu nguyện, “Vậy xin Ngài ban cho kẻ tôi tớ Ngài một tâm trí khôn sáng, một khả năng phân biệt chính tà.. (1 Các Vua 3:9). Cần một tấm lòng được soi sáng, được huấn luyện để có thể nhận ra điều nào Đức Chúa Trời gọi là tốt đẹp hay xấu xa. Ê-va trước đó là hoàn hảo mọi bề và lúc còn ở trong vườn, bà ở trong sự hiện diện quyền năng và mạnh mẽ của Chúa. Tuy nhiên, điều bà phân biệt là tốt đẹp, là đẹp mắt và là ích lợi thật ra lại rất xấu xa và có hại cho đời sống bà. Bà đã bị lừa dối và gánh chịu điều này.

Điều này dẫn chúng ta đến mục đích của cuốn sách này: qua Kinh Thánh và qua sự giúp đỡ của Thánh Linh, bạn sẽ được soi sáng để phân biệt sự khác nhau giữa điều

nào là tốt đẹp và điều nào về sau sẽ có hại cho cuộc đời bạn. Nếu Ê-va là con người hoàn hảo trước đó, đã sống trong môi trường hoàn hảo mà vẫn có thể bị lừa dối, thì rất dễ cho chúng ta là những người có suy nghĩ bất toàn và sống trong thế giới sa ngã – một thế giới đang sa đọa - càng dễ bị lừa dối để cho rằng những điều gây hủy hoại là tốt đẹp, là đường nào?

NÓ ĐÃ XẢY RA NHƯ THẾ NÀO?

Anh chị em thân yêu của tôi ơi! Đừng bị lừa dối:
Tất cả các ân huệ tốt đẹp cũng như tất cả các ân
tứ toàn hảo đều đến từ trên cao và do Cha sáng
láng ban xuống. Ngài chẳng bao giờ thay đổi, cũng
không có bóng biến thiên nào nơi Ngài.

Gia-cơ 1:16-17

Cơ Đốc Nhân sẽ không nghĩ Chúa sẽ yêu thương
mình vì mình tốt đẹp, mà nghĩ Chúa biến mình
thành người tốt đẹp vì Ngài thương yêu mình ...

C. S. LEWIS

Ngày hôm đó tại Thụy Điển, tôi ngồi lặng người trong phòng khách sạn, cảm xúc giận dữ trào dâng. Tôi ngạc nhiên về câu trả lời của Chúa đối với nỗi buồn của tôi về cái chết của nhân vật nổi tiếng này, nhưng tôi thấy mình gặp rắc rối. Tôi bị bối rối và đầy dẫy những thắc mắc. Lúc đó tôi đã hầu việc Chúa nhiều năm, đã viết nhiều sách, đã giảng dạy cho các tín hữu ở khắp các châu lục (trừ Nam Cực), nhưng “cái dốt” của tôi đã bị phơi bày về điều gì mới thật sự là tốt đẹp.

Những thắc mắc chính nổi lên trong tâm trí tôi rằng, *Còn điều nào mình từng xem là tốt đẹp nhưng không phải là tốt đẹp trong mắt Chúa? Và, một thắc mắc nữa cũng quan trọng không kém, *Hậu quả của nó là gì?**

Trước khi tôi nói đến những thắc mắc này, thật tốt để quay lại nơi mà mọi sự bắt đầu: Vườn địa đàng. Đây là một bước đi hợp lí, vì đây là chỗ Thánh Linh dùng để thu hút sự chú ý của tôi tại phòng khách sạn. Có một câu

hỏi dai dẳng về câu chuyện vườn địa đàng mà tôi và nhiều người khác đã tranh chiến trong nhiều năm: Làm sao mà con rắn đã khiến Ê-va quay lưng khỏi Đức Chúa Trời?

Hãy suy nghĩ kỹ điều này. Ê-va sống trong một môi trường hoàn hảo. Không cha, không chồng, không hàng xóm, ông chủ hay thầy giáo nào lạm dụng bà cả. Bà sống trong sự bình an trọn vẹn và được cung ứng dư dật, ngoài ra không có bệnh tật hay thiếu thốn nào. Trên hết là bà sống trong thuận hòa với Đấng Tạo Hóa. Sự hiện diện của Chúa bao phủ bầu không khí của quả đất, và Ngài thường đi dạo trong vườn với A-đam và Ê-va. Vậy làm sao mà con rắn này khiến người nữ cũng như người nam quay lưng khỏi Chúa?

Nếu có thể trả lời cho câu hỏi này thì chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về cách mà kẻ thù có thể làm tương tự với chúng ta ngày nay. Nếu chúng ta biết được mưu kế của nó, thì chúng ta sẽ không dễ bị sập bẫy của sự lừa dối và rồi không vâng lời Đấng Tạo Hóa.

Khu Vườn Tráng Lệ

Ban đầu Đức Chúa Trời tạo dựng một thế giới hoàn hảo, xinh đẹp, không tí vết và đầy đủ tài nguyên cùng nhiều điều khác để tâm hồn thưởng ngoạn. Đức Chúa Trời không chỉ tạo dựng vài loài thú vật, vài loài cây, và một số phong cảnh. Ngài thiết kế và tạo dựng hàng triệu sinh vật sống, hàng trăm ngàn loài hoa, hàng trăm ngàn loại cây cối, và vô số các loại đất đá và khoáng sản khác nhau. Quả đất thật là một tuyệt tác. Cho đến hàng ngàn năm sau, các nhà khoa học vẫn còn nghiên cứu quả đất và không ngừng kinh ngạc về tính phức tạp của nó. Họ vẫn chưa hiểu tường tận về thế giới và có lẽ sẽ không bao giờ hiểu biết được.

Đức Chúa Trời thiết kế và tạo dựng cả cõi vũ trụ này cho đối tượng yêu thương của Ngài: con người và hành tinh được tạo ra đầy kinh ngạc, Đấng Tạo Hóa đã làm nhiều điều hơn. Chính Ngài đã trồng – không phải tạo dựng – một khu vườn tuyệt vời trên đất.

Tôi thích phong cảnh và vườn tược. Để tôi nói thật nhé. Tôi cũng không thích làm vườn – bạn có thể hỏi vợ tôi về chuyện này. Cô ấy sẽ nhăn mặt khi kể cho bạn biết tôi không đếm xỉa gì đến việc làm vườn. Tuy nhiên, điều tôi thích đơn giản là ngồi ngắm vườn cây và đi dạo qua những khu vườn nào là vườn cây ăn trái, vườn nho hay khu rừng. Tôi thường ngoạn màu sắc, cảnh vật, đất đai và nhiều loại cây cối cùng hoa quả khác.

Mới đây tôi giảng tại Konstanz, Đức, tên thành phố được đặt theo tên một hồ nước gần thành phố. Hồ Konstanz là hồ lớn nhất tại nước Đức, vì nó nhận nước từ băng và tuyết tan tại dãy núi Alps. Lisa và tôi cùng thăm người bạn thân là mục sư, Freimut (cái tên rất hay theo tiếng Đức) và Joanna, vợ của ông.

Chúng tôi có thời gian rỗi được vài ngày trong chuyến đi, chủ nhà hào phóng gợi ý các hoạt động giải trí để tận dụng thời gian. Chúng tôi phát hiện tại Konstanz không thiếu thú tiêu khiển, tuy nhiên điều tôi muốn làm thì lại không được đề xướng.

Nằm bên trong hồ Konstanz có một nơi gọi là Đảo Hoa. Tên chính xác của nó là Mainau, nhưng tên Đảo Hoa nghe hay hơn vì toàn bộ hòn đảo là một khu vườn. Tôi muốn dạo bộ qua khu vườn đó, nhưng để thưởng ngoạn hết thì phải mất cả ngày.

Ban đầu Lisa, Joanna và Freimut nghĩ là tôi đang đùa khi tôi yêu cầu tới thăm hòn đảo đó. Bởi vì, có ai nghĩ một người thích thể thao và các hoạt động tranh tài lại muốn làm một việc nhàm chán, như dạo bộ qua một khu vườn lớn chứ? Dù vậy, sau khi tôi nói lại vài lần, các bạn chúng tôi nhận xét, “Chúng tôi không nghĩ anh nói nghiêm túc. Anh thật sự muốn đi sao?”

Tôi nói, “Muốn chứ!” Thế là chúng tôi lên kế hoạch đi dạo – dù những người khác không hào hứng mấy.

Đó là một ngày tuyệt vời. Chúng tôi lái xe qua một cây cầu tới hòn đảo, trả phí tham quan tại cổng trước và chúng tôi bắt đầu chuyến du lịch của mình. Không lâu sau

tôi bị cuốn hút. Tôi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp và sự rộng lớn của khu vườn. Tin mừng là tôi đã không ở đó một mình. Những lời trêu chọc của các người bạn tôi chấm dứt khi chúng tôi ngắm xem các cảnh vật tuyệt tác này.

Mỗi khu vực trong vườn to lớn này ngắm đều rất đẹp. Các luống hoa được bài trí thật thẳng hàng, các con đường đi bộ lượn lờ qua những luống hoa để mọi người có thể nhìn thấy mỗi loại cây. Người ta dùng hoa để tạo hình những hoa văn, những tượng thú, hình trẻ em và hình nhà cửa, tất cả đều được làm từ cây cối và hoa lá khác nhau. Hệ thống phun nước chạy khắp vườn.

Tất cả chúng tôi đều tận hưởng vẻ đẹp và tính sáng tạo của một nơi mà phải mất hơn nửa ngày mới tham quan hết – chúng tôi chỉ ngắm được một nửa khu vườn mà thôi. Buổi chiều hôm đó tôi suy nghĩ nhiều, *Nếu những đôi nam nữ tìm được hòn đảo tuyệt đẹp này để ngắm cảnh và thưởng thức hương thơm cỏ lạ thì không biết vườn của Đức Chúa Trời trông như thế nào?* Vì người thiết kế vườn Ê-đen không phải là một người làm vườn hay kiến trúc sư cảnh quan tài ba. Người thiết kế chính là một Bậc thầy, chính Đấng Tạo Hóa.

Đức Chúa Trời đã trồng vườn Ê-đen phong phú, đẹp đẽ, đặt A-đam vào trong vườn, và đem mọi loài thú vật đến cho ông. Người Chủ muốn xem A-đam sẽ đặt tên cho mỗi loài trong số 1,25 triệu loài súc vật trên đất là gì. Người đàn ông này chắc hẳn sở hữu trí thông minh tuyệt vời. Nhưng A-đam không chỉ có khả năng đặt tên tất cả các thú vật khác nhau mà còn có khả năng nhớ tên của từng loài – không nhờ sự trợ giúp của máy tính, iPad hay Google! A-đam rất thông minh.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không chỉ đem muôn thú đến cho A-đam đặt tên; mà Ngài cũng muốn xem ông sẽ chọn loài thú nào làm “người giúp đỡ” phù hợp với ông.

Người này đặt tên cho tất cả mọi loại chim chóc thú rừng, nhưng không con nào làm “người giúp đỡ” thích hợp để giúp ông. Sau đó Chúa khiến người nam ngủ mê,

và đang khi ông ngủ, Ngài lấy một xương sườn của người nam và lấp thịt vào. Ngài tạo dựng một người nữ từ xương sườn của người nam và đem nàng đến cho người nam. Sau đó A-đam nói :

“Bây giờ đây là xương từ xương tôi, thịt từ thịt tôi, người này được gọi là người nữ, vì từ người nam mà ra.”
(Sáng Thế 2:23)

Người bạn đời hoàn hảo chính là người nữ. Họ sẽ bổ khuyết và hoàn thiện nhau. Họ được ban cho mạng lệnh bảo vệ, gìn giữ quả đất và cù thể hơn là cho khu vườn. Trước khi Ê-va được lấy khỏi A-đam, Đức Chúa Trời đã phán dạy rõ ràng: “CHÚA, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho người rằng: Con có thể ăn bất cứ trái cây nào trong vườn, nhưng về ‘Cây Biết Thiện Ác’ thì không được ăn, vì ngày nào con ăn trái đó chắc chắn con sẽ chết.” (Sáng Thế 2:16-17)

Chúng ta không biết thời điểm của sự kiện tiếp theo này được ghi chép. Có thể là sau vài tuần, vài năm, vài thập kỷ hay lâu hơn. Nhưng cái ngày mà con thú tinh ranh, con rắn, nhắm vào bà Ê-va và chất vấn mạng lệnh Đức Chúa Trời đã đến.

(Làm sao một con rắn có thể nói được? Cá nhân tôi tin rằng trước sự Sa Ngã thú vật có thể nói chuyện với con người. Đây là lý do chúng ta không thấy Ê-va hoảng hốt, hay sững sốt khi con rắn lại gần bà. Tri thức về việc thú vật có thể nói chuyện chắc đã được truyền tụng qua nhiều thế hệ, vì khi con lừa của Balaam nói, điều đó cũng không làm ông bị sốc; xem Dân Số 22:21-35. Ông tiếp tục nói chuyện với con thú đang chở đồ mà không bày tỏ sự ngạc nhiên hay cảnh giác gì cả).

Nó Đã Làm Như Thế Nào?

Để tôi nói lại mục đích chúng ta xem xét những gì đã xảy ra tại Ê-đên. Chúng ta đang tìm hiểu xem bằng cách nào mà con rắn bị quỷ ám có thể khiến Ê-va quay lưng khỏi Chúa trong một môi trường toàn hảo. Chúng ta hãy xem cách tiếp cận của nó:

Rắn nói với người nữ: “Có phải Đức Chúa Trời cấm bà không được phép ăn bất cứ thứ cây nào trong vườn không?” (Sáng Thế 3:1)

Con rắn khởi động bước đầu tiên trong chiến lược của nó qua câu hỏi này. Mục tiêu của nó là thuyết phục Ê-va bỏ đi sự khôn ngoan thánh. Câu hỏi tinh ranh của nó đã quyến dụ người nữ trong chốc lát đã không còn nhìn vô số những cây trái khác trong vườn mà lại hướng sự tập trung vào cây Chúa cấm.

Lời phán chính xác của Chúa dành cho A-đam và Ê-va là, “Các con được ăn các cây trong vườn, nhưng ...” Sự hào phóng của Ngài được nhấn mạnh, “Các con được ăn mọi cây trong vườn.” Có hàng ngàn cây ăn trái được biết đến trên thế giới này, và tôi đoán mỗi loại cây đều có trong vườn Ê-đen. Con rắn này tinh ranh như thế nào? Bà Ê-va có thể ăn trái của hàng ngàn cây, nhưng sau câu hỏi vắn của satan, thì bà chỉ để mắt tới cây cấm.

Ngày nay cũng không khác gì. Chúa đã rộng lượng ban cho chúng ta nhiều món quà - mọi phước hạnh của thiên đàng (xem Ê-phê-sô 1:3). Phải viết một cuốn sách khác mới liệt kê hết các phước hạnh này. Chúng ta được dạy rằng mọi sự là của chúng ta trong Chúa Cứu Thế Giê-su (xem 1 Cô-rinh-tô 3:21-23). Tuy nhiên, chiến thuật của kẻ thù là gì? Không khác gì lúc ở vườn Ê-đen. Nó tìm cách che giấu sự hào phóng của Chúa để chúng ta chỉ thấy “trái cấm.” Tại sao Chúa còn giữ lại điều gì đó? Chúng ta sẽ xem xét câu hỏi quan trọng này trong vài trang tới, nhưng nói đơn giản là Ngài làm vậy vì ích lợi cho chúng ta. Ngài biết rõ điều nào là tốt nhất cho chúng ta.

Theo như những gì bà biết, Ê-va đã nhanh chóng trả lời con rắn đang nói, “Chúng tôi được ăn các cây trong vườn, nhưng về trái của cây trồng ở giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán: Các con không được ăn trái cây đó, cũng không được động đến nữa, kẻo các con sẽ chết!” (Sáng Thế 3:2-3)

Thật thú vị khi để ý câu trả lời của Ê-va không có chính xác. Đức Chúa Trời không hề phán là không đụng đến trái cây đó. Chi tiết này nghe có vẻ không quan trọng mấy, nhưng nó cho chúng ta một manh mối để hiểu tại sao con rắn nhắm tới Ê-va, chứ không phải là A-đam.

Khi mạng lệnh nguyên thủy được ban ra thì Ê-va chưa có ở đó, cho nên bà đã không nghe mạng lệnh này từ miệng Đức Chúa Trời giống như A-đam. Riêng tôi tin rằng ngày hôm trước Ê-va và A-đam đã từng đi dạo qua khu vườn rộng lớn này và đã từng đến chỗ có cây tri thức biết thiện và ác. A-đam giải thích và kể cho Ê-va những điều Chúa nói về cây này. Tôi gọi loại tương tác này là tri thức *truyền thông*. Ngược lại, đối với A-đam thì mạng lệnh đã trở thành tri thức *khải thị*. Sự khác biệt là gì? Tri thức *khải thị* là khi Chúa trực tiếp chỉ cho ta thấy điều gì đó.

Tri Thức Khải Thị Khác Tri Thức Truyền Thông

Ngày nọ Chúa Giê-su hỏi các môn đồ, “Theo như người ta nói thì Con Người là ai?” (Ma-thi-ơ 16:13). Các môn đồ, từng người một, kể ra tất cả những gì họ đã từng nghe từ người khác: Giăng Báp-tít được sống lại, tiên tri Ê-li, Giê-rê-mi hay một trong các tiên tri khác – đây là một số tin tức mà các môn đồ đã nghe được qua phiên bản Twitter, Facebook, Instagram và Blogs vào thời của họ.

Một khi Chúa Giê-su nghe qua những điều họ tìm hiểu được qua tri thức *truyền thông*, Ngài hỏi họ, “Còn chính các con thì cho rằng Ta là ai?” (câu 15).

Các môn đồ bối rối, không có câu trả lời. Nếu Chúa Giê-su không hỏi câu hỏi đầu tiên, thì chắc có lẽ họ bị ảnh hưởng bởi những lời bình của người khác, và câu trả lời của họ phản ánh tri thức *truyền thông*. Nhưng với hai câu hỏi của Ngài, thì chủ đích của Chúa Giê-su là gạt bỏ tri thức thứ yếu này để tìm hiểu xem điều Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ. Phi-e-rơ là người duy nhất có câu trả lời. Ông thốt ra, “Thầy là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” (câu 16)

Tôi tưởng tượng Chúa Giê-su mỉm cười, vỗ vai Phi-e-rô để trấn an ông và Ngài tuyên bố, “Phước cho con, Si-môn con Giô-na! Vì không phải xác thịt và huyết bày tỏ cho con, mà chính Cha Ta ở trên trời” (câu 17). Phi-e-rô không bắt chước thông tin từ những gì đọc được trên mạng hay tình cờ thấy trong một bài tạp chí của một ai đó. Ông đang chia sẻ lẽ thật mà Chúa đã chuyển giao trực tiếp cho ông.

Sau đó Chúa Giê-su công bố loại *tri thức khả thị* này là nền tảng để hội thánh được xây lên và các quyền lực hỏa ngục không thể ngăn cản những ai có được tri thức đó. Ngược lại, các quyền lực hỏa ngục có thể dễ dàng lừa dối những người chỉ có *tri thức thông tin* mà thôi.

Chúng ta có được tri thức khả thị theo nhiều cách. Nó có thể đến khi chúng ta đọc Kinh Thánh hay sách bồi linh được xúc dầu, khi yên lặng cầu nguyện, khi nghe mục sư giảng, khi nhận một khả tượng như Phi-e-rô đã nhận trên mái nhà (xem Công Vụ 10:9-16), hay đơn giản là khi đón nhận Lời Chúa được khả thị cho tấm lòng chúng ta bởi Thánh Linh. Rất khó để khái quát cách khả thị này đến. Đôi khi bạn nghe được một tiếng nói nhỏ nhẹ trong lòng. Đôi lúc bạn biết vì khả thị được rót vào trong tâm linh bạn. Lúc khác tấm lòng bạn được cảm động và bạn cảm nhận sự hiện diện của Chúa khi đọc Kinh Thánh. Dù nó đến cách nào đi nữa, vấn đề mấu chốt là bạn biết bạn đã nghe nơi Chúa, và tri thức khả thị này không thể cất đi khỏi bạn.

Ngược lại, tri thức truyền thông đến khi nghe hay đọc câu nói của một ai đó về những điều họ lắng nghe từ Chúa. Tri thức đó có thể chính xác, nhưng nếu Thánh Linh không bày tỏ cho lòng bạn, thì nó rất dễ bị nhiễu.

Chẳng hạn, tôi nghe một số người mạnh miệng khoe về tri thức Kinh Thánh của họ: “Anh biết không, tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác.” Điều mà anh bạn này hiểu sai là do đọc hay nghe một diễn giả đã trích 1 Ti-mô-thê 6:10, nói, “Mê tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác.”

Tiền bạc chỉ là công cụ. Thế thôi. Bạn có thể sử dụng sai hay đúng mục đích của một công cụ. Khẩu súng là một công cụ. Trong tay kẻ cướp khẩu súng đó sẽ dùng sai mục đích để đi cướp. Tuy nhiên, khẩu súng trong tay cảnh sát được dùng để ngăn chặn kẻ hiếp dâm và giết hại một phụ nữ. Cùng là khẩu súng đó, bản chất của nó không tốt cũng không xấu. Tương tự, tiền bạc là công cụ, và nó không phải là căn nguyên của mọi tội ác. Tham tiền mới là căn nguyên của mọi tội ác.

Nhiều người đưa ra những lời nhận xét sai lầm như thế chỉ là có tri thức truyền thông hơn là tri thức khả thị. Trong kinh nghiệm của tôi có tri thức truyền thông này đôi khi nguy hiểm hơn là không có tri thức.

Những lời mà Ê-va dùng để nói lại mạng lệnh của Chúa đó là không được đụng tới trái của cây tri thức cho thấy bà chỉ có tri thức truyền thông mà thôi. Sự hiện diện của Chúa ở trong vườn Ê-đen, Ngài đi dạo với A-đam và Ê-va hầu như là mỗi ngày (xem Sáng Thế 3:8). Chuyện A-đam chia sẻ với vợ về mạng lệnh của Chúa là tốt rồi, nhưng điều mà bà đã không làm là tìm kiếm Đấng Tạo Hóa của mình một cách trực tiếp về những gì bà đã nghe.

Đặc điểm của những ai tìm kiếm Chúa là muốn khám phá sâu hơn trong việc hiểu biết Chúa. Hãy xem những gì người dân Bê-rê đã làm khi Phao-lô rao giảng sứ điệp từ trời cho họ.

Những người này cởi mở hơn người Tê-sa-lô-ni-ca; họ nhiệt thành tiếp nhận Đạo Chúa, hằng ngày tra cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không. (Công Vụ 17:11).

Những người Bê-rê này không đứng ngoài cuộc. Họ chăm chú lắng nghe Phao-lô giảng, rồi tự tra xem Kinh Thánh. Tôi thích những từ *cởi mở*. Tâm trí họ mở ra với tiếng của Thánh Linh. Giữa kênh tâm trí và tâm linh họ được thông suốt, mở ra để nhận tri thức khả thị.

Không giống như nhiều tín hữu thời nay, những người Bê-rê không thỏa mãn đón nhận từ Podcast (nghe kỹ

thuật số được tải xuống từ trên mạng), các bài đăng trên blog hay tranh luận trên Twitter hay Facebook. Tương tự, khi Chúa Giê-su nói về gốc gác của Ngài với các sứ đồ, Ngài không bận tâm tới điều người ta nói trên phương tiện truyền thông xã hội vào thời đó. Ngài muốn biết, “Đức Chúa Trời đã bày tỏ điều gì cho các con?”

Có lẽ trong một chuyến đi nọ, trong số môn đồ, Phi-e-rơ đã nghe ai đó nói, “Chúa Giê-su phải là Đấng Cứu Thế.” Ngay lúc đó, sự nhận biết được giải tỏ trong tâm trí và tấm lòng ông, được thôi thúc bởi sự hiện diện của Thánh Linh.

Đúng rồi. Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Cứu Thế. Thật tuyệt vời! Mới cách đây ít phút mình còn chưa biết, nhưng giờ đã biết Ngài là Đấng Cứu Thế! Đây thường là cách chúng ta kinh nghiệm Chúa bày tỏ lẽ thật của Ngài cho lòng chúng ta.

Hoặc khái thị có thể đến với Phi-e-rơ theo cách khác. Có thể khái thị đến với lòng ông vào một đêm nọ đang khi ông chìm sâu trong giấc ngủ hoặc vào ban ngày khi ông đi lại giữa các thành phố, hay trong khoảnh khắc ông chứng kiến Chúa Giê-su nói chuyện với một môn đồ khác tại chỗ dừng chân. Có lẽ trong những giây phút như thế, Đức Chúa Trời nhắc ông về một câu Kinh Thánh Cựu ước, như Ê-sai 9:6-7, nói tiên tri về sự hiện đến của Đấng Cứu Thế.

Hoặc có lẽ nó đến với ông trong những giây phút ông phấn khởi khi Chúa Giê-su chữa lành cho ai đó. Thành linh vị sứ đồ đã nhớ lại lúc còn nhỏ một Ra-bi đọc lời tiên tri Cựu Ước nào đó về sự đến của Đấng Mê-si: “Ngài mang lấy sự đau ốm của chúng ta và cất đi bệnh tật của chúng ta.” (Ma-thi-ơ 8:17, Ê-sai 53:4 xác nhận).

Có rất nhiều cách khái thị về gốc gác của Chúa Giê-su đến với Phi-e-rơ; nhưng điều quan trọng là *chính Chúa bày tỏ điều đó*.

Tôi nghĩ thật không sai khi nói rằng điều như thế đã không xảy ra với bà Ê-va. Bà đã không có tri thức khái thị; trái lại bà chỉ thỏa mãn với tri thức truyền thông.

Có lẽ A-đam đã nhấn cho bà một tin nhắn trực tiếp trên Twitter: “Em yêu, anh thấy em nhìn cây tri thức biết thiện ác. Đừng đụng tới nó nhé! Đức Chúa Trời nói chúng ta sẽ chết nếu chúng ta ăn trái cây đó!”

Giai Đoạn 2

Giờ thì con rắn đã khiến Ê-va hoàn toàn tập trung vào cây độc nhất là cây cấm, nó có lẽ khơi mào bước thứ hai trong chiến thuật thuyết phục của nó. Bước này là phủ nhận Lời Chúa. Tuy nhiên, những lời này sẽ được gói ghém kỹ trong những lý luận nghe rất hay, kèm theo lời hứa hẹn. Satan phản biện:

Rắn bảo người nữ: “Chắc chắn không chết đâu! Vì Đức Chúa Trời biết ngày nào đó ông bà ăn trái ấy mắt ông bà sẽ mở ra, ông bà sẽ trở nên giống như Đức Chúa Trời, biết điều thiện, ác.” (Sáng Thế 3:4-5)

Hãy xem lời của con rắn: “Vì Đức Chúa Trời biết.” Những lời này hàm ý Chúa giữ lại một chút gì đó –không nhất thiết là giữ hết - mà chút này sẽ làm cho đời A-đam và Ê-va tốt đẹp hơn. Chính điều này sẽ đem họ tới mức sống cao hơn. Vì có yếu tố *thiện* trong cây này, nên con rắn cần thận tính toán làm sao cho hợp lí và kết quả là con rắn đã thành công.

Người nữ thấy trái cây vừa ăn ngon vừa đẹp mắt, lại quý vì mở mang trí khôn, liền hái và ăn. (Sáng Thế 3:6)

Ê-va thấy trái cây vừa ngon vừa đẹp mắt, và làm cho bà khôn ngoan. Tất cả những điều này là những hứa hẹn thật sự.

Khi Ê-va nhìn chăm vào cây này, các tư tưởng của bà bắt đầu rẽ sang hướng khác: *Khoan đã! Có điều gì đó tốt đẹp và ích lợi trên cái cây kia, nhưng Đức Chúa Trời lại cấm. Chồng mình và mình có thể có cuộc sống tốt đẹp hơn. Đôi ta sẽ khôn ngoan và hạnh phúc hơn, nhưng sao Chúa lại cấm. Mình nghĩ Đấng Tạo Hóa là Đấng yêu thương và ban ơn, nhưng thực tế Ngài là không nói thật*

roi. Ngài giấu khỏi chúng mình điều gì đó tốt đẹp.

Những tư tưởng này cứ lóe lên trong đầu óc bà từng giây phút một, ước ao ăn trái cây này càng sôi sục. Ước ao này được biện minh càng hơn khi bà càng tin rằng có điều gì đó tốt đẹp dành cho bà ở cây này.

Chiến thuật sau cùng của con rắn là bóp méo bản tánh của Đức Chúa Trời trong mắt Ê-va. Nếu nó thành công, nó có thể khiến bà quay lưng khỏi Chúa. Tại sao? Bởi vì sự cai trị của Đức Chúa Trời được thiết lập và duy trì bởi bản tánh của Ngài.

Vua Đa-vít viết, “Đức công chính và lẽ công bình là nền tảng của ngôi Ngài; tình yêu thương và lòng thành tín đi trước mặt Ngài.” (Thi Thiên 89:14). Là vua, Đa-vít biết những thuộc tính này là nền tảng của một người lãnh đạo bền vững. Nếu một vị vua thành thật, công chính và khôn ngoan thì sự cai trị của vua đó sẽ chẳng hề chấm dứt nhưng nếu người lãnh đạo lừa dối và bất công thì sự cai trị của ông ta sẽ không tồn tại lâu.

Bản tánh của Đức Chúa Trời là trọn vẹn, nhưng con rắn đã thuyết phục Ê-va hiểu ngược lại. Nó tìm cách bóp méo bằng chứng. Cây cấm trông tốt đẹp và ăn ngon. Dường như nó sẽ làm cho người ta khôn ngoan, nhưng vẻ ngoài là một sự lừa dối. Đây là lý do chúng ta được dạy, “Vì chúng tôi không chú tâm vào những sự vật hữu hình, nhưng vào những sự vật vô hình vì sự vật hữu hình chỉ là tạm thời, còn sự vật vô hình mới là vĩnh cửu.” (2Cô-rinh-tô 4:18) Những điều vô hình chính là Lời Chúa, Lời Ngài là ngay thẳng và chính xác.

ĐỪNG BỊ LỪA DỐI

Kẻ thù có thể khiến Ê-va quay lưng khỏi Đấng Tạo Hóa bằng cách hạ thấp nhận thức của bà về bản tánh của Chúa. Tôi thường phải đẩy lùi những tư tưởng tương tự ngay giữa cuộc chiến khi tôi không thấy lời cầu nguyện được đáp lời nhanh như tôi mong đợi. Trong những lúc như thế tôi tự nhắc nhở mình về sự thành tín của Chúa.

Tôi khích lệ bản thân qua thực tại này: Đức Chúa Trời không phải là nan đề, Ngài không giữ lại điều gì, và Ngài là Cha tốt lành và hay ban ơn.

Con rấn khiến Ê-va tin rằng có điều tốt đẹp dành cho bà mà Chúa đang giữ lại. Nếu chuyện này đã xảy ra trong một môi trường hoàn hảo, với một người nữ chưa hề bị lạm dụng, bị tổn thương hay bị lợi dụng trước đó, thì công việc của kẻ thù hiện nay lại càng dễ dàng hơn trong một thế giới sa ngã, đầy dẫy thương tổn, băng hoại, đòi trụ và lừa dối? Vì lý do này mà chúng ta được sứ đồ Gia-cơ cảnh báo mạnh:

Anh chị em thân yêu của tôi ơi! Đừng bị lừa dối.
(Gia-cơ 1:16)

Như tôi hay nói, chỉ có một vấn đề liên quan đến sự lừa dối : đó là lừa dối! Người bị lừa dối tin hết lòng rằng mình đúng, mình hay và mình đứng về phía chân lý. Nhưng thực tế thì họ sai, họ trật, và họ không đứng về phía chân lý! Thật là đáng sợ!

Ê-va đã bị lừa và rớt cuộc rơi vào tội lỗi. Gia-cơ không muốn chúng ta lại rơi cùng cái bẫy này. Nào ta hãy xem xét toàn bộ câu Kinh Thánh này:

Anh chị em thân yêu của tôi ơi! Đừng bị lừa dối: Tất cả các ân huệ tốt đẹp cũng như tất cả các ân tứ toàn hảo đều đến từ trên cao và do Cha sáng láng ban xuống. Ngài chẳng bao giờ thay đổi, cũng không có bóng biến thiên nào nơi Ngài. (Gia-cơ 1:16-17)

Gia-cơ không nói phần lớn các ân huệ tốt đẹp đến từ Đức Chúa Trời. Đó là quan điểm của nhiều người. Không, chúng ta được dạy rõ ràng rằng *mọi* ân tứ tốt đẹp và toàn hảo đều đến từ Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể dễ dàng viết, “Chẳng có điều tốt đẹp nào dành cho bạn bên ngoài ý muốn của Chúa.” Đừng xem nhẹ câu tiếp theo này, vì có sự sâu nhiệm trong ý này. *Dù điều gì đó trông tốt đẹp, điều gì đó làm cho bạn cảm thấy hạnh phúc hơn, vui vẻ hơn, giàu có và thành công hơn, có vẻ thiêng liêng thật, có vẻ*

hợp lý thật, có vẻ được nhiều người biết đến và công nhận...và danh sách còn dài, cũng không thành vấn đề. Nếu nó trái ngược với sự khôn ngoan (hay Lời) của Đức Chúa Trời, thì cuối cùng nó cũng sẽ là điều tai hại và mang lại đau khổ cho cuộc đời bạn.

Ê-va một mực tin rằng bà đã chọn lựa khôn ngoan – chọn lựa đúng, một lựa chọn nhằm cải thiện cuộc đời của bà và chồng bà nhưng nó không phải vậy. Nếu bạn nghĩ hàng ngàn năm sau, khôn ngoan của bạn về điều gì đó có vẻ tốt đẹp sẽ ích lợi hơn khôn ngoan của Chúa, thì bạn cũng bị lừa dối như bà Ê-va đã bị, và bạn sẽ rơi vào sự đau đớn cùng cực.

Tôi biết bạn sẽ nghĩ tôi hơi tiêu cực và bảo thủ ở đây, nhưng đó không phải là ý định của tôi. Tôi chỉ cảnh báo bạn. Cuốn sách này dạy nhiều về cách nhận ra điều nào thật sự tốt đẹp cho cuộc đời, chúc vụ, công việc kinh doanh, cho các mối quan hệ của bạn. Tuy nhiên, để trình bày đầy đủ sứ điệp của Chúa Giê-su, tôi phải có cả *sự cảnh báo lẫn dạy dỗ*. Phao-lô xác nhận điều này khi ông viết:

Chúng tôi truyền giảng Chúa Cứu Thế, dùng tất cả sự khôn ngoan để cảnh cáo mọi người, dạy dỗ mọi người, ngõ hầu chúng tôi trình diện mọi người cho Đức Chúa Trời như những người trưởng thành trong Chúa Cứu Thế. (Cô-lô-se 1:28)

Bạn và tôi không thể đạt đến độ trưởng thành nếu không có cả lời cảnh báo lẫn lời dạy dỗ. Tôi nhìn vấn đề như thế này. Mỗi khi bạn mua một thiết bị điện, một đồ nghề hay một ứng dụng, trên trang đầu tiên hay trang hai của sách hướng dẫn sử dụng bạn sẽ thấy hàng chữ: “Cảnh báo: Hãy đọc kỹ trước khi sử dụng.” Sau đó nhà sản xuất liệt kê một vài cảnh báo về việc cần làm – và thường là những điều không nên làm về sản phẩm đó. Những lời cảnh báo này được đưa ra để thông tin cho bạn cách để không gây hại cho bạn hay làm hỏng sản phẩm bạn mua. Bạn sẽ dùng sản phẩm lâu bền nếu bạn không vi phạm những lời cảnh báo. Nhưng nếu nhà sản xuất không đưa

ra những cảnh báo, thì có thể bạn sẽ vô tình làm hỏng sản phẩm. Sau đó bạn lại viết thư email trách móc công ty và than phiền rằng họ không cảnh báo bạn gì hết.

Phao-lô cho biết chúng ta phải để ý đến những lời cảnh báo của Tân Ước. Nếu chúng ta để ý, chúng ta sẽ có cuộc sống thành công lâu bền với Đấng Tạo Hóa. Tuy nhiên, nếu chúng ta bỏ qua hay vi phạm những lời cảnh báo này, thì chúng ta sẽ chịu đau khổ tương tự như A-đam và Ê-va đã chịu. Rồi sau đó chúng ta lại viết các bài đăng lên blog, viết thư từ, thư điện tử, cho rằng cuộc đời thật bất công vì những khó khăn và khổ đau mà chúng ta gặp phải nhưng Đức Chúa Trời nói rất rõ:

Hãy luôn luôn ghi nhớ những lời trong Sách Giáo Huấn này. Hãy nghiên cứu sách đó đêm ngày dạng làm theo những lời đã được ghi chép. Làm như vậy con sẽ khôn ngoan và thành công trong mọi việc. (Giô-suê 1:8 - Bản Phổ Thông)

Đức Chúa Trời đảm bảo một cuộc đời thành công và thịnh vượng nếu chúng ta cẩn thận làm theo những gì được viết trong Sách Giáo Huấn của Ngài. Tuy nhiên, cuốn sách này không chỉ có những lời dạy khích lệ và an ủi mà nó cũng có những lời cảnh báo nữa.

Không may thay, trong thời của chúng ta các mục sư và giáo sư Kinh Thánh thường tránh né những lời cảnh báo quan trọng này. Họ cho rằng những lời cảnh báo này của Kinh Thánh là tiêu cực, và chúng ta không muốn giảng những sứ điệp gây nản lòng vì cách giảng như thế sẽ không cuốn hút và khiến nhiều người không đi nhóm hay không đi dự hội nghị. Hậu quả là giữa vòng tín hữu có nhiều người đi sai trật, là điều có thể tránh được nếu những tín hữu này được dạy dỗ lẫn được cảnh báo.

Tôi khích lệ bạn hãy quyết định ngay bây giờ. Không có điều tốt đẹp nào dành cho bạn bên ngoài sự khôn ngoan của Chúa hay Lời của Chúa, thật không có điều nào cả. Nếu bạn tin điều này, nào ta hãy nghiên cứu thêm về sự khác biệt giữa Đạo (Đức Chúa Trời) và đời (thế gian).

TIÊU CHUẨN PHỔ THÔNG VỀ ĐIỀU TỐT

Mọi lời Thiên Chúa phán đều được chứng nghiệm.

Châm Ngôn 30:5 -BCG

Cách hay nhất để chống lại điều sai lầm là bằng
cách thúc đẩy tri thức xác thực về lời chân lý ...

MATHEW HENRY

Trong sách này tôi sẽ nói đến ba khía cạnh của khái niệm sự tốt đẹp. Khái niệm đầu tiên nhắm đến mối quan hệ cốt yếu của chúng ta với Chúa, thứ hai là bản tính và hành vi chúng ta, thứ ba là kế hoạch và chiến lược của chúng ta. Ba khái niệm này liên hệ chặt chẽ với nhau, vì khái niệm đầu là nền tảng, khái niệm thứ hai là yếu tố giữ chặt cuộc đời chúng ta, và khái niệm thứ ba tiêu biểu cho việc xây dựng cuộc đời chúng ta. Nếu hai khái niệm đầu chắc chắn, thì công lao chúng ta sẽ được tối ưu hóa và tồn tại lâu nhưng nếu một trong hai có vấn đề, công việc của chúng ta sẽ bị cản trở và chóng qua.

Tôi nhớ lại việc xây căn nhà đầu tiên của chúng tôi như thể nó mới diễn ra hôm qua. Toàn bộ quá trình từ lúc khởi công đến lúc xây xong đã làm tôi và Lisa say mê. Một khi việc xây cất bắt đầu, ngày nào tôi và vợ tôi cũng đều lái xe đến hiện trường để kiểm tra tiến độ.

Phần móng không vừa ý lắm, thế là chúng tôi để ít thời gian kiểm tra nó nhưng cùng lúc đó, một số bạn bè chúng tôi cũng xây căn nhà đầu tiên rất đẹp. Sau khi chuyển vào ở được vài năm, tường nhà của họ có những

vết nứt lớn chạy dài từ sàn lên trần. Một buổi tối chúng tôi đến đó ăn tối và khi nhìn thấy vấn đề, tôi hỏi xem có chuyện gì vậy. Với vẻ giận dữ, bạn chúng tôi cho biết móng nhà đã có vấn đề. Thợ xây đã ăn xén, và việc họ cố vá lại vết nứt đã làm cho căn nhà xấu thêm. Việc sửa lại nhà rốt cuộc lại quá tốn kém và tốn nhiều thời gian. Kinh nghiệm của họ giúp tôi thấy được tầm quan trọng của một cái móng chắc chắn. Dù việc làm nền không phải là phần hay ho gì để quan sát trong quá trình xây nhà, nhưng để xây nhà chắc chắn thì đó là khâu quan trọng nhất.

Khi móng nhà chúng tôi đã được xây xong, xây tường là bước tiếp theo. Giai đoạn xây lên đã làm cho việc đi lại của chúng tôi tới hiện trường càng thêm thú vị. Có lúc chúng tôi tới thăm lâu hơn vì chúng tôi phải dạo bộ quanh căn nhà. Chúng tôi thấy phấn khởi khi thấy phòng ốc được hình thành và chúng tôi dần dần mừng tượng về hình ảnh của ngôi nhà sẽ như thế nào.

Giai đoạn cuối thì thật là phấn khởi, và trong suốt giai đoạn này chúng tôi để nhiều thì giờ quan sát ngôi nhà hơn. Khi tường và vách được làm xong, chúng tôi giám sát việc trang trí nội thất như làm sàn nhà, xây tủ bếp và cuối cùng là lắp bóng đèn. Đó là căn nhà đầu tiên của chúng tôi, chúng tôi có thể sắp xếp và trang trí như ý mình muốn. Mỗi ngày dường như là “buổi sáng Giáng Sinh” đối với chúng tôi. Căn nhà đã được xây dựng tươm tất.

Đây là điểm tôi muốn nói : Nếu hai giai đoạn đầu khi xây nhà của chúng tôi – móng và đổ bê-tông - không tốt, thì phần xây sau sẽ bị hỏng ngay sau đó hoặc một thời gian ngắn sau, như trường hợp xây nhà của bạn chúng tôi.

Tương tự, khía cạnh cuối cùng của sứ điệp trong sách này – nói về kế hoạch và chiến lược của đời sống – sẽ là phần hay nhất để bàn đến. Nó liên hệ đến những quyết định của chúng ta trong kinh doanh, trong chức vụ hay trong những mưu cầu cuộc sống.

Có những chọn lựa chúng ta đối diện trong những lĩnh vực này trông có vẻ tốt đẹp; tuy nhiên, thường không phải

là điều tốt nhất của Chúa. Nếu chọn sai, nó sẽ tước đoạt của chúng ta những tiềm năng tối đa. Đó là một chân lý bất di dịch: “CHÚA không từ chối điều tốt đẹp nào cho những kẻ sống ngay thẳng” (Thi Thiên 84:11). Ngài muốn điều tốt đẹp cho bạn, và sự tốt đẹp của Ngài luôn tuyệt vời.

Chúng ta sẽ bàn thêm vấn đề này sau, như những người thợ xây tập trung kỹ vào các bước đầu tiên khi xây dựng, thì trong sách này chúng ta cũng phải trước hết lập nền và “đổ bê-tông.”

Định Nghĩa Điều Tốt Đẹp

Nào ta hãy xem chữ *tốt đẹp*. Chữ “tốt” trong tiếng Hê-bơ-rơ là *tov*. Một vài định nghĩa trong cuốn *The Complete Word Study Dictionary* là: “được hạnh phúc, được chấp nhận, được giàu có, đúng.” Từ điển *The New International Encyclopedia of Bible Words* định nghĩa từ này sâu sắc hơn:

Từ này có nghĩa “tốt đẹp” theo nghĩa bao quát. Nó bao gồm về đẹp, sức hấp dẫn, hữu ích, ích lợi, đẹp đẽ, đúng đắn về đạo đức.

Khái niệm nối kết tất cả những cách dùng của “tốt đẹp” là sự đánh giá. Để xác định điều nào là tốt đẹp, ta phải so sánh sự vật, chất lượng và hành động này với sự vật, chất lượng và hành động khác.

Câu chuyện sự Sáng Tạo giới thiệu *tov* theo Kinh Thánh, khi Đức Chúa Trời nhìn công việc mỗi ngày và phán điều đó là tốt đẹp. Chúa cũng đánh giá. Sự thật là vì Chúa chia sẻ ảnh tượng của Ngài cho con người nên con người có khả năng đưa ra những đánh giá quan trọng nhưng tội lỗi đã làm méo mó nhận thức của con người. Do vậy mà chỉ có Đức Chúa Trời mới hoàn hảo. Các trước giả Cựu Ước được thuyết phục rằng Đức Chúa Trời không chỉ là Đấng ban cho điều tốt và đo lường điều tốt, mà Ngài cũng là Đấng duy nhất biết điều nào thật sự ích lợi cho chúng ta và điều nào là đúng đắn về

mặt đạo đức. Bởi vì Đức Chúa Trời chia sẻ khả năng đánh giá điều tốt của Ngài cho chúng ta trong Lời Ngài nên chúng ta là những người lệ thuộc nơi Ngài mới có thể khẳng định chắc chắn rằng sự vật nào, chất lượng hay hành động nào là ích lợi.

Từ chìa khóa là *sự đánh giá*. A-đam và Ê-va chọn đánh giá điều tốt và *điều có thể chấp nhận* mà bỏ qua lời khuyên của Chúa. Họ đã đánh giá theo một tiêu chuẩn khác : tiêu chuẩn của riêng họ. Chính điều này đã trở thành nguồn gốc thù địch giữa con người với Thượng Đế kể từ đó. Dù nó được bọc lên nhiều lớp vỏ khác nhau, nhưng luôn luôn là phát xuất từ động cơ tiềm ẩn : “Mình biết điều nào là đúng cho cuộc đời mình và mình không cần ai khác khuyên mình cả” nhưng Đức Chúa Trời tuyên bố, “Có một con đường dường như đúng cho loài người, nhưng cuối cùng là con đường sự chết.” (Châm Ngôn 16:25)

Ở chương đầu tôi đã trích chính xác những lời này, nhưng địa chỉ Kinh Thánh là Châm Ngôn 14:12. Không phải là chuyện tình cờ mà câu này được lặp lại. Bất cứ khi nào một câu được lặp lại trong Kinh Thánh là nó nhằm mục đích nhấn mạnh. Chúng ta phải luôn nhớ đối với Đức Chúa Trời có một số vấn đề hệ trọng hơn vấn đề khác (xem Ma-thi-ơ 23:23). Khi một câu xuất hiện lặp lại, chúng ta cần phải để ý kỹ hơn. Trong trường hợp này, đây là một lời cảnh báo nghiêm trọng hơn.

Đức Chúa Trời biết ranh giới giữa tốt và xấu rất dễ bị méo mó. Nếu chuyện này đã xảy ra tại vườn Ê-đen, thì hướng chỉ là trong thời đại của chúng ta ngày nay nó rất dễ xảy ra? Đức Chúa Trời cảnh báo sẽ có những *con đường* – lối hành xử, quá trình suy nghĩ, niềm tin, tập tục hay ngay cả truyền thống – có vẻ chấp nhận được theo đánh giá của chúng ta, nhưng rốt cuộc nó chứng tỏ là sai lầm đang khi xây dựng cuộc đời của chúng ta, và tới lúc nào đó nó sẽ sụp đổ. Hậu quả có thể mất nhiều năm tháng, thậm chí tới Ngày Phán Xét, mới lộ ra. Phao-lô nói, “Tội lỗi của một số người thì rõ ràng, ngay trước khi họ bị xét xử, còn tội lỗi của những người khác về sau mới bại lộ.

Việc lành cũng vậy, có việc được biết ngay, có việc người ta chưa biết, nhưng không thể giữ kín mãi được” (1Ti-mô-thê 5:24). Tôi không biết bạn thì sao, nhưng phần sau của câu Kinh Thánh này khiến tôi run sợ. Không phải khiến tôi sợ hãi Chúa, mà khiến tôi kinh hãi khi phải xa Ngài.

Vấn đề mấu chốt là tôi có thực sự tin sự khôn ngoan của Chúa là trọn vẹn và tin cậy Ngài ban điều tốt nhất cho cuộc đời tôi không? Mỗi người đều phải tìm ra câu trả lời xác đáng cho câu hỏi này và sự thuyết phục này cũng không khác mấy cho dù là vấn đề có khác! Hoặc là sự khôn ngoan của Chúa là trọn vẹn trong mọi trường hợp hoặc là nó có khuyết điểm và tốt hơn hết là chúng ta nên tự quyết định mà không cần Ngài.

Vậy thì đâu là tiêu chuẩn về điều tốt mà chúng ta phải tin tưởng? Điều nào dẫn tới con đường sự sống? Sứ đồ Phao-lô cho biết:

Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm, có ích cho việc dạy dỗ chân lý, bác bỏ điều sai trái, sửa chữa lỗi lầm, đào luyện con người sống công chính. (2Ti-mô-thê 3:16)

Ta hãy xem xét một số yếu tố chính trong câu nói của Phao-lô.

Cả Kinh Thánh. Không phải một số. Không chỉ những đoạn chúng ta thích thú hay đồng ý. Không chỉ những câu Kinh Thánh hợp với lối suy nghĩ hay niềm tin của chúng ta mà là cả Kinh Thánh. Hãy thành thật với bản thân: bạn có cho rằng sự khôn ngoan của Chúa chỉ đúng trong một số lĩnh vực, nhưng trong những trường hợp khác thì nó lỗi thời và không thích hợp không?

Ê-va biết Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, và bà vui hưởng sự giàu có của lòng tốt Ngài cùng với sự hiện diện diệu kỳ của Ngài. Bà được ở trong môi trường tuyệt đẹp, bình an, thân thiện, lành mạnh và thức ăn dư dật đến từ nhiều loại cây quả nhưng khi bị thuyết phục rằng phạm trù khôn ngoan của Chúa không đúng thì bà đã rơi vào con đường sự chết. Nếu trong môi trường hoàn hảo mà Ê-

va cũng bị cám dỗ thì điều gì bảo vệ chúng ta trong môi trường sa ngã? Không gì khác hơn là Kinh Thánh.

Có ích cho việc dạy dỗ điều ngay lẽ phải. Có những điều trông tốt đẹp nhưng lại hoàn toàn xấu xa. Có những khái niệm, giả định, quan điểm, phẩm chất, lối lý luận, và lẽ lối tư tưởng có vẻ tốt đẹp và đúng đắn nhưng không phải vậy. Do những nguy hiểm tiềm ẩn này mà Chúa ban cho chúng ta cuốn cẩm nang cuộc sống để chúng ta không ngây thơ mà quay khỏi chân lý mà lạc vào con đường sự chết. Cuốn sách đó chính là Kinh Thánh.

Bạn và tôi cần hỏi bản thân (và trả lời thành thật), mình có đọc Kinh Thánh đều đặn không? Mình có nghiên cứu nó không? Mình có để thì giờ tìm kiếm sự khôn ngoan của Chúa cho đời sống mình? Hay mình, giống như Ê-va, cho rằng mình hiểu rõ Lời Ngài? Mình có đang sống trong một thế gian sa ngã và cũng đang chiến trận với kẻ cám dỗ - không biết có khá gì hơn bà Ê-va, xét về phương diện hiểu biết chân lý và duy trì niềm tin không?

Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm. Không có những ngoại lệ hay ý nghĩa ẩn giấu gì trong câu này; đây là câu nói bao hàm tất cả, còn không thì nó không có nghĩa gì cả. Nếu cả Kinh Thánh không được thần cảm, thì chúng ta có một cuốn cẩm nang không hoàn hảo.

Kinh Thánh Là Chắc Chắn

Nào ta hãy ôn lại một số chi tiết về Kinh Thánh. Nó gồm sáu mươi sáu sách, được viết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau trong khoảng thời gian 1500 năm bởi hơn bốn mươi trước giả từ ba lục địa (châu Phi, châu Á và châu Âu). Những trước giả - con người - này phát xuất từ nhiều bối cảnh, nghề nghiệp và cái nhìn khác nhau. Họ là những người đánh cá, người chăn chiên, người lính, vua chúa, quan quyền, bác sĩ, người thu thuế, người may lều trại cùng nhiều người khác. Một số người viết Kinh Thánh khi ở trong tù, số khác viết khi ở trong cung vua.

Dù các sách của những người này bàn đến nhiều chủ đề, nhưng sự thống nhất mà ta tìm thấy suốt tất cả các sách này thì thật là phi thường, nhưng hoàn toàn không phải là chuyện tình cờ. Chủ đề trọng tâm là thế này: tình trạng tội lỗi của con người, hậu quả bị phân cách khỏi Đấng Tạo Hóa, sự bất năng của con người trong việc phục hồi mối quan hệ với Ngài và câu trả lời của thiên đàng về Đấng Mê-si, Chúa Cứu Thế Giê-su. Nội dung này được đan xen một cách nhất quán từ Sáng Thế đến Khải Huyền.

Sự thật là các trước giả Kinh Thánh đã không (và không thể) gặp nhau để lên kế hoạch cho những gì họ sẽ viết thì quả là một điều lạ lùng! Không một người nào hay hội đồng nào giám sát và đề ra hướng đi cho tiến trình này. Chính Đức Chúa Trời đã làm điều đó. Vì Kinh Thánh được viết trong khoảng thời gian rất dài, cho nên đa số các trước giả không hề quen biết nhau cũng không sống tại cùng khu vực. Các sách được bổ sung vào kinh điển đã được viết trong suốt thời gian 1500 năm. (Hãy dừng lại một lát và suy nghĩ lùi về thời điểm 1500 năm trước. Đó là khoảng thời gian rất lâu, trước khi có Đế quốc Anh. Thật kinh ngạc!)

Bây giờ nhiều thế hệ sau, thật không thể tin nổi khi nghĩ cuốn Kinh Thánh mà chúng ta đọc ra đời như một cuốn sách được viết bởi những con người không hề biết rõ toàn bộ nội dung của Kinh Thánh. Vai trò của họ có thể được ví sánh như vai trò của các tác giả khác nhau từ nhiều thế hệ và nền văn hóa khác nhau, mỗi người viết mỗi chương của cuốn tiểu thuyết mà không ai trong số họ có khái niệm tổng thể hay biết được cốt truyện để làm cơ sở. Sự kết nối lạ lùng của Kinh Thánh chứng minh Kinh Thánh đến từ thiên đàng như một dàn hợp xướng, mỗi phần riêng biệt của Kinh Thánh đóng góp vào sự hài hòa tổng thể do Đức Chúa Trời dàn dựng.

Chỉ biết như thế thôi cũng là một bằng chứng thuyết phục rằng Kinh Thánh được thần cảm nhưng ta hãy nói thêm khi bàn về tính chính xác của các trước giả Kinh Thánh này.

Những lời tiên tri dự đoán trước sự hiện đến của Đấng Mê-si được viết trong nhiều sách Cựu Ước trên hàng trăm năm, trong một số trường hợp lên tới hàng ngàn năm trước khi Chúa Giê-su giáng sinh. Hầu hết các học giả Kinh Thánh đồng ý có trên ba trăm lời tiên tri trong Cựu Ước. Khi Chúa Cứu Thế Giê-su đến thế gian, Ngài đã nói với Cha, “Đây, tôi đến; trong Kinh Sách đã chép về tôi”. Lạy Đức Chúa Trời, tôi đến để thực hành ý định của Ngài” (Hê-bơ-rơ 10:7). Chúa Giê-su tuyên bố với con người, “Chính Kinh Thánh cũng làm chứng về Ta.” (Giăng 5:39)

Việc Chúa Giê-su làm ứng nghiệm tất cả những lời tiên tri này là bằng chứng thuyết phục rằng Kinh Thánh được Đức Chúa Trời thần cảm. Có một bài bác phổ biến về kết luận này đó là người ta có thể tìm thấy những nhân vật lịch sử khác phù hợp với những lời tiên tri về Đấng Cứu Độ. Nói thế cũng đúng, những cá nhân nào đó có thể ứng nghiệm một hoặc hai hay vài lời tiên tri nào đó. Tuy nhiên, tìm được một nhân vật mà sẽ làm ứng nghiệm tất cả lời tiên tri đó thì không có.

Hãy để tôi minh họa. Những trang sách sau sẽ mang tính chất kỹ thuật và khoa học nhiều hơn, nhưng tôi đảm bảo với bạn rằng thông tin này là quan trọng và thú vị để nghĩ tới.

TÍNH CHÍNH XÁC CỦA KINH THÁNH

Giữa những năm 1900, một giáo sư khoa học có tên Peter Stoner đã xuất bản một cuốn sách có tựa đề *Science Speaks*. Trong cuốn sách này ông nói đến những lời tiên tri về Đấng Cứu Thế theo ánh sáng của khoa học xác suất. Liên quan đến những phát hiện của ông, tiến sĩ H. Harold Hartzler đã viết trong lời tựa cho cuốn *Science Speaks*.

Bản thảo của cuốn *Science Speaks* đã được xem xét kỹ bởi các thành viên Hiệp hội Khoa học Hoa Kỳ và bởi Hội đồng quản trị của hiệp hội, nhìn chung họ xét thấy tư liệu khoa học mà tiến sĩ Stoner đưa ra là đáng tin

cậy và chính xác. Thống kê số học ông đưa vào tư liệu khoa học của mình dựa trên các nguyên tắc xác suất hoàn toàn đúng và giáo sư Stoner đã áp dụng những nguyên tắc này một cách chính xác và đầy thuyết phục.

Stoner không thực hiện cuộc nghiên cứu này một mình mà ông rút ra kết luận từ trên sáu trăm sinh viên khoa học từ mười hai lớp học khác nhau. Ông tỉ mỉ đánh giá các phát hiện của họ và sau đó chỉnh sửa các lập luận để làm cho dữ liệu của họ chính xác hơn. Đánh giá ban đầu của họ bao gồm tám lời tiên tri sau về Chúa Cứu Thế Giê-su:

1. Đấng Cứu Thế sẽ được sinh ra tại Bethlehem (được tiên tri trong Mi-chê 5:2, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 2:1-7, Giăng 7:42 và Luca 2:4-7).
2. Đấng Cứu Thế sẽ được một sứ giả đi trước loan báo (được tiên tri trong Ê-sai 40:3 và Malachi 3:1, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 3:1-3; 11:10; Giăng 1:23, Luca 1:13-17).
3. Đấng Cứu Thế cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem (được tiên tri trong Xachari 9:9, ứng nghiệm trong Luca 19:28-37, Ma-thi-ơ 21:1-11).
4. Đấng Cứu Thế bị một người bạn phản bội (được tiên tri trong Ê-sai 41:9 và 55:12-14, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 10:14; 26:47-50; Giăng 13:21-27).
5. Đấng Cứu Thế bị bán với giá ba mươi đồng bạc (được tiên tri trong Xachari 11:12, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 26:15; 27:3).
6. Đấng Cứu Thế bị bán với giá 30 miếng bạc và tiền này được ném vào nhà Chúa (được tiên tri trong Xachari 11:13, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 27:5-7).
7. Đấng Cứu Thế yên lặng trước kẻ kiện cáo Ngài (được tiên tri trong Ê-sai 53:7, ứng nghiệm trong Ma-thi-ơ 27:12, Mác 14:60-61; 15:3-5).
8. Đấng Cứu Thế bị xử tử qua sự đóng đinh như một tên trộm (được tiên tri trong Thi Thiên 22:16, Xachari 12:10 và Ê-sai 53:5, 12; ứng nghiệm trong Luca

23:33, Giăng 20:25; Ma-thi-ơ 27:38; Mác 15:24-27).

Trước khi đi tiếp, hãy để tôi đưa ra một minh họa đơn giản về khoa học xác suất thống kê. Hãy tưởng tượng rằng chúng ta lấy chín trái bóng quần vợt màu vàng và một trái bóng quần vợt màu trắng, bỏ chúng vào một cái thùng hai mươi lít và lắc. Sau đó bịt mắt một người và yêu cầu người đó bốc một trái bóng từ trong thùng. Cơ hội anh ta bốc được trái bóng màu trắng là một phần mười. Đây là phép tính xác suất đơn giản.

Tương tự, liên quan đến tám lời tiên tri mà Peter Stoner đã liệt kê ở trang trước:

Chúng ta thấy cơ hội để một người sống đến thời điểm hiện tại và làm ứng nghiệm tất cả tám lời tiên tri là 1 phần 100.000.000.000.000.000³.

Thống kê này thật kinh ngạc, nếu bạn không phải nhà toán học hay nhà khoa học sẽ thấy khó hiểu. Stoner đã minh họa qua một ví dụ thông minh, tôi diễn giải lại ví dụ đó.

Nếu chúng ta có được 100.000.000.000.000.000 đồng bạc đô la, chúng ta sẽ có vấn đề : làm sao để cất trữ đây. Trên thế giới này không có kho xưởng nào đủ lớn. Khối lượng sẽ cực kỳ lớn, số tiền xu sẽ lấp đầy toàn bộ tiểu bang Texas với độ cao hơn 60 cm. Đó là một lượng đồng xu khổng lồ.

Giả dụ chúng ta có thể quản lí được số đồng xu này. Ta hãy đánh dấu một đồng xu đô la, sau đó trộn toàn bộ lô hàng và tái phân phối khắp tiểu bang Texas. Bây giờ hãy bịt mắt của một người, cho anh ta lên trực thăng, và chở anh ta tới Texas và chờ anh ta ra lệnh để đáp xuống. Một khi đáp xuống đất, anh ta có thể ra khỏi máy bay, vẫn bị bịt mắt và nhặt một đồng bạc. Cơ hội anh ta nhặt được đồng xu được đánh dấu trong toàn bộ tiểu bang Texas cũng bằng cơ hội mà một người, từ thời của các tiên tri đến thời hiện đại, làm ứng nghiệm tám lời tiên tri về Đấng Mê-si.

Chúng ta phải nhớ rằng ví dụ này không giống ví dụ trước – đồng bạc phủ khắp tiểu bang Texas cao hơn 60 cm. Ví dụ ở đây là quả cầu này được tạo thành từ các đồng bạc.

Tưởng tượng rằng bạn đánh dấu một trong số đồng bạc này và lắc kỹ trong quả cầu khổng lồ, sau đó bịt mắt một người và bảo anh ta nhặt bất cứ đồng xu nào cũng được. Bạn có nghĩ anh ta nhặt được đồng đã được đánh dấu không? Bây giờ bạn hiểu được cơ hội một người làm ứng nghiệm 16 lời tiên tri được viết về Chúa Giê-su hàng trăm năm trước khi Ngài sinh ra là như thế nào.

Nhưng còn nữa! Stoner không chỉ dừng lại ở mười sáu lời tiên tri được ứng nghiệm, ông mở rộng thêm 48 lời tiên tri. Điều đó thật sự quá kinh ngạc, nhưng bạn hãy cố gắng hiểu điều ông viết tiếp.

Để mở rộng sự nghiên cứu này, vượt quá mọi hiểu biết của con người, ta hãy nghiên cứu 48 lời tiên tri, tương tự như cơ hội một người làm ứng nghiệm tám lời tiên tri đã nghiên cứu ở trên, ta sử dụng một con số có xác suất lớn hơn... áp dụng cùng nguyên tắc xác suất đã sử dụng cho đến hiện tại, ta thấy cơ hội để một người làm ứng nghiệm tất cả 48 lời tiên tri sẽ là 1 trong 10^{157} .

Đó là số 1 với 157 con số không phía sau. Viết số đó ra đây sẽ thật tốn giấy. Một lần nữa Stoner giúp chúng ta hiểu được một con số lớn như thế qua một minh họa khác. Lần này thì toàn bộ đồng xu là quá lớn. Ta phải quay sang một vật thể nhỏ hơn.

Electron (đơn vị nhỏ hơn phân tử) là một vật thể nhỏ mà ta biết đến. Các electron rất nhỏ, nếu ta đặt chúng cạnh nhau trên một đường thẳng dài 2.5 cm, sẽ mất tới hơn mười chín triệu năm để đếm chúng với tốc độ 250 electron mỗi phút. Nó cực kỳ nhỏ. Đừng quên rằng đây là một đường thẳng chỉ dài có 2.5 cm. Tôi không muốn làm bạn thấy choáng ngợp về thời gian cần để đếm các electron trong diện tích 2.5 cm vuông, chưa nói đến 2.5 cm khối. Thời gian sẽ kéo dài không tưởng nổi.

Biết được điều này, thử hỏi một quả bóng chứa 10^{157}

electron lớn cỡ nào. Nói đơn giản, đó là quả bóng có bán kính lớn hơn khoảng cách tới điểm xa nhất mà con người từng thấy trong không gian, cách 13 tỉ năm ánh sáng. (Năm ánh sáng là khoảng cách ánh sáng đi trong một năm với tốc độ 186.282 dặm mỗi giây – không phải mỗi giờ nhé.) Nếu chúng ta có một quả bóng electron có bán kính 13 tỉ năm ánh sáng, ta vẫn chưa có đủ 10^{157} electron. Thật ra, con số vẫn còn rất xa.

Xác suất của một người bị bị mất, sau đó được mở mắt và đưa vào quả cầu electron, và nhật đúng quả electron được đánh dấu thì cơ hội ngang bằng với bất cứ một người nào trong lịch sử làm ứng nghiệm mới chỉ 48 lời tiên tri về Đấng Cứu Thế được viết bởi các trước giả khác nhau của Cựu Ước.

Bạn có muốn tôi mở rộng phần nghiên cứu tới toàn bộ trên 300 lời tiên tri không? Chắc chắn bạn nghĩ, *Thôi, ngưng được rồi!* Tôi hy vọng bạn nghĩ như thế, bởi vì chúng ta có ví dụ cách nào đi nữa thì tâm trí hữu hạn của con người không thể hiểu được.

Hãy để tôi tóm tắt. Chúng ta có trên 300 lời tiên tri được viết bởi nhiều người khác nhau, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, từ nhiều đất nước khác nhau, trên hàng trăm năm và tất cả đều được ứng nghiệm trong một Con Người. Làm sao mà người ta có thể phủ nhận rằng Tác Giả thật của Kinh Thánh chính là Đức Chúa Trời được? Phải chăng những lời ra từ miệng Ngài sẽ mang một ý nghĩa lớn lao hơn không?

Mọi lời Thiên Chúa phán đều được chứng nghiệm.
(Châm Ngôn 30:5)

Ngài là Đấng công bố, “Ta thức canh để thực hiện lời Ta phán.” (Giê-rê-mi 1:12). Vì lý do này, “Không một lời nào trong tất cả những lời hứa tốt đẹp mà Ngài ... nói ra mà Ngài không làm cho ứng nghiệm” (1Các Vua 8:56).

Lời Đức Chúa Trời đáng tin hơn là tin mặt trời mọc mỗi sáng, Chúa Giê-su khẳng định điều đó, “Trời đất sẽ

qua đi nhưng những lời Ta phán chẳng bao giờ qua đi” (Ma-thi-ơ 24:35). Đấng Tạo Hóa đã để lại dấu vân tay sờ sờ của Ngài để chúng ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài đã được bày tỏ trong Kinh Thánh.

ĐỂ Ý KỸ

Nhắc lại lời của sứ đồ Phao-lô trong 2 Ti-mô-thê 3:16, “Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm, có ích cho việc dạy dỗ ... con người sống công chính (tốt đẹp).” Đây không phải là ý niệm phức tạp, thật ra nó khá đơn giản. Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời và có thể được xem là tiêu chuẩn phổ thông để đánh giá và quyết định điều nào thật sự là tốt. Nếu bạn cho khôn ngoan của bạn, của bạn bè, của chuyên gia, hay của xã hội là ích lợi hơn khôn ngoan của Chúa, xin hãy xem xét lại. Vì Kinh Thánh tuyên bố:

Đức Chúa Trời từ trên trời nhìn xuống loài người, để xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời không? Chúng nó hết thấy đều lui trở lại, đều suy đồi như nhau. Không có ai làm điều thiện, dù một người cũng không. (Thi Thiên 53:2-3)

Như đã nói trong chương này, Đức Chúa Trời đã cung cấp bằng chứng hùng hồn về tính xác thực của Kinh Thánh. Trong những câu này, tác giả Thi Thiên nhấn mạnh bất kỳ sự khôn ngoan nào trái ngược với Lời Chúa, dù nó trông có vẻ tốt đẹp, cũng là bại hoại và nguy hại cho chúng ta.

Nào ta hãy xem xét lời tuyên bố của Phao-lô dành cho Ti-mô-thê.

Về phần con, hãy tiếp tục kiên trì trong những điều con đã học và tin quyết, vì biết con đã học với ai. Từ khi còn thơ ấu, con đã biết Kinh Thánh có khả năng khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm, có ích cho việc dạy dỗ chân lý, bác bỏ điều sai trái, sửa chữa lỗi lầm, đào luyện con người sống công

chính, hầu cho người của Đức Chúa Trời được trang bị đầy đủ và sẵn sàng để làm mọi việc lành. (2 Ti-mô-thê 3:14-17)

Chúng ta phải trung thành với những điều chúng ta đã được dạy dỗ. Phao-lô không nói đến quan điểm, tâm lý học, xã hội học của con người hay bất cứ khôn ngoan nào do hệ thống thế gian tạo ra; mà ông đang nói đến Kinh Thánh. Vị sứ đồ khích lệ người con thuộc linh của mình hãy trung tín với những lời đó. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gìn giữ Lời Chúa trong lòng. Nếu A-đam và Ê-va đã làm việc này thì chúng ta chắc đã sống trong một thế giới khác rồi.

Hãy nghĩ đến kịch bản mô phỏng này. Bạn phải đi một hành trình đòi hỏi bạn phải đi bộ qua một bãi mìn lớn. Không chỉ có mìn chôn bên dưới, mà còn có cả những hố cát lún, những cái bẫy chết người và cây cỏ độc hại.

Trước khi bạn bắt đầu, bạn được giao cho một tờ bản đồ ghi lại địa điểm của mỗi quả mìn và hố sâu, cũng như tín hiệu cần tìm để tránh bẫy mìn, cát lún và cây cỏ độc hại. Bạn sẽ dùng tờ bản đồ này như thế nào? Bạn có nhét nó vào ba lô đeo cùng với bánh kẹo và chai nước, rồi do hành trình đầy thử thách nên quên không đọc tờ bản đồ không? Liệu bạn chỉ xem bản đồ khi nào có cơ hội không? Liệu bạn có xem bản đồ một cách qua loa không? Liệu bạn chỉ xem lúc khởi hành rồi cho nó vô xó, tin rằng bạn sẽ nhớ hết thông tin không? Những điều kể trên có mô tả đúng thái độ của bạn không? Nếu vậy thì chắc có lẽ bạn sẽ rời khỏi bãi mìn đó với đầy thương tích hoặc bỏ mạng luôn tại đó.

Cho phép tôi nói thẳng một tí. Người khôn ngoan sẽ đọc kỹ tấm bản đồ, nghiên cứu nó, ghi nhớ thông tin và gói nó lại kỹ để có thể dễ dàng lấy nó ra xem. Người đó thường xuyên tra xem nó trong suốt hành trình, cẩn trọng chọn đường nào mà anh đã đọc từ tấm bản đồ. Nếu bạn chuẩn bị một hành trình như thế, bạn có làm giống như vậy không?

Sự thật thì tất cả chúng ta đều gặp phải một hành trình như thế mỗi ngày, và tấm bản đồ chính là Kinh Thánh. Biết được sự thật này, hãy lắng nghe lời khuyên của Chúa trong Kinh Thánh. Tôi sẽ liệt ra một vài câu Kinh Thánh chính. Xin đừng đọc lướt qua, mà hãy đọc kỹ từng chữ. Những lời này nhằm khích lệ và cảnh báo chúng ta về cách nào để dùng “tấm bản đồ Kinh Thánh” trong suốt hành trình trải qua “bãi mìn chết người” ở thế gian. Khi đọc, hãy để ý đặc biệt các từ *cẩn thận, thận trọng*.

“Vây, anh chị em phải *thận trọng* thi hành những điều CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta đã truyền dạy; đừng làm lệch qua phải hay qua trái.” (Phục Truyền 5:32)

Không phải một số, mà là tất cả mạng lệnh của Chúa. Chúng ta phải để ý và làm theo từng chi tiết trong lời dạy dỗ của Ngài. Ngài rất yêu thương chúng ta và không muốn ta bị thương tổn hay bị giết chết trong suốt hành trình. Một lần nữa:

Anh chị em Y-sơ-ra-ên! Anh chị em hãy nghe và *cẩn thận* làm theo để anh chị em được phước hạnh... (Phục Truyền 6:3)

Khi chúng ta vừa lắng nghe và vừa *cẩn thận* vâng lời Chúa thì chúng ta sẽ được phước. Chính Đức Chúa Trời đảm bảo lời hứa này. Chúng ta thấy cùng lời dạy dỗ này trong Phục Truyền 8:1; 12:28, 32 và 28:13. Nếu bạn tra cứu các câu này, bạn sẽ khám phá ra rằng nếu chúng ta để ý tới các mạng lệnh của Chúa, chúng ta sẽ hưởng trọn cuộc sống, công việc chúng ta sẽ hiệu quả gấp bội, và chúng ta sẽ luôn đứng đầu trong xã hội, không bao giờ ở dưới hay thụt lùi. Bạn có hiểu được việc *cẩn thận* đọc, lắng nghe và làm theo Lời Ngài là quan trọng thế nào không?

Bạn sẽ biện bạch, “Nhưng mục sư ơi, những lời dạy dỗ này được ban bố ở thời luật pháp; đây là những đòi hỏi của Cựu Ước. Còn chúng ta đang ở thời của giao ước mới của ân sủng. Chẳng phải Chúa Giê-su đã buông tha chúng ta khỏi sự ràng buộc này rồi sao?” Chúa Giê-su đã buông tha chúng ta khỏi luật pháp, chứ không phải khỏi những lời

khuyên bảo phải liên tục cẩn thận để ý Lời Chúa; những lời dạy này vẫn còn quan trọng đối với chúng ta. Hãy nghe những lời dạy dỗ này của Tân Ước:

Vì Môi-se đã nói: ‘Chúa là Đức Chúa Trời của anh em sẽ dấy lên giữa dân chúng một tiên tri như tôi; anh em phải nghe theo mọi lời Ngài dạy bảo.’ (Công Vụ 3:22)

Một lần nữa chúng ta được dạy phải cẩn thận nghe theo mọi điều – không phải một số - Chúa Giê-su bảo chúng ta như vậy. Hãy nghe sứ đồ Gia-cơ nói:

Nhưng người nào chăm chú nhìn vào luật toàn hảo, là luật đem lại tự do, lại kiên trì tuân giữ, không phải nghe rồi quên đi, nhưng thực hành luật đó, thì sẽ được phước trong việc mình làm. (Gia-cơ 1:25)

Thêm nữa, chúng ta cũng được dạy:

Hãy nhờ Đức Thánh Linh đang ngự trong chúng ta mà giữ trọn những điều tốt đẹp đã được ủy thác cho con. (2Ti-mô-thê 1:14)

Vậy, ta càng phải lưu ý hơn nữa đến những điều đã nghe, để khỏi bị trôi lạc. (Hê-bơ-rơ 2:1)

Thường thì bị trôi dạt trong cuộc đời không xảy ra do ta chủ ý lựa chọn, mà xảy ra do ta vô ý. Khi còn nhỏ, tôi đi câu cá tại một cái hồ, đôi khi sự hào hứng lúc đầu khiến tôi không neo thuyền vào bờ. Nên lúc tôi mải mê câu, hơn ba mươi phút sau tôi phát hiện ra thuyền tôi bị trôi dạt khỏi bờ. Tôi đã bị trôi dạt mà không biết.

Chúng ta trôi dạt khỏi chân lý khi chúng ta không cẩn thận để ý nó. Chuyện này xảy ra khi chúng ta không đọc, không lắng nghe, không suy gẫm và không làm theo Lời Chúa. Điều gì ngay trước mắt mà chúng ta không tập trung gìn giữ thì rất cuộc sẽ phai mờ. Lúc đó chúng ta rất dễ bị trôi dạt và ý muốn của Chúa sẽ được thay thế bởi ảnh hưởng của bạn bè và tiếng nói của xã hội. Sau đó chúng ta chấp nhận những gì có vẻ tốt đẹp theo đánh giá méo mó của chúng ta.

Ở chương trước chúng ta đưa ra một chân lý quan trọng: không có điều gì tốt đẹp cho chúng ta bên ngoài ý muốn của Chúa. Bạn có đồng ý rằng ý muốn của Chúa đã được khải thị trong Kinh Thánh không? Nếu đồng ý, này là lúc hãy xây dựng nền tảng của chúng ta.

NỀN TẢNG

Nhưng nền móng của người công chính
còn đòi hỏi.

Châm Ngôn 10:25

Nếu bạn tin những gì bạn thích và không tin những
gì bạn không thích trong Tin lành thì đó không phải
là bạn tin Tin lành mà bạn tin chính bản thân mình.

ST. AUGUSTINE OF HIPPO

Để tôi nói lại ba khía cạnh của sứ điệp trong sách này:
trước hết nói về nền tảng của chúng ta, thứ hai nói về
điều gì gắn kết cuộc đời chúng ta với nhau, và thứ ba là
tiêu biểu cho việc xây dựng cuộc đời chúng ta. Những khía
cạnh này sẽ là trọng tâm của phần thảo luận trong phần
còn lại của sách này.

Nền tảng rất quan trọng để chấn chỉnh mối quan hệ
với Chúa. Nếu bạn là một tín hữu lâu năm, tôi hết sức đề
nghị bạn không nên đọc lướt qua phần trình bày sau đây.
Nó rất ích lợi, không chỉ làm vững vàng nền tảng của bạn,
nhưng cũng giúp những người mà bạn đang dẫn dắt hay
ảnh hưởng họ bước vào mối quan hệ với Đấng Tạo Hóa.

Chúng ta được dạy:

Như có chép: “Chẳng có ai công chính cả, dù một người
cũng không. Chẳng có ai hiểu biết. Chẳng có ai tìm
kiếm Đức Chúa Trời; Tất cả đều lầm lạc, đều trở thành
vô ích; Chẳng ai làm điều lành, không được lấy một
người.” (Rô-ma 3:10-12)

Chẳng có ai công chính (tốt đẹp) cả, dù một người

cũng không. Ngoài Chúa Giê-su ra, không có con người nào đã từng sống hay sẽ sống mà liên tục làm điều tốt đẹp theo đánh giá của Đức Chúa Trời. Lý do là thế này: mỗi người được sinh ra đều là nô lệ. Đúng vậy, bạn và tôi được sinh ra đã là nô lệ rồi. Bạn sẽ hỏi, “Nô lệ cho điều gì?”. Cho tội lỗi. Phao-lô viết cho những người đã được tự do, “Trước kia anh chị em là nô lệ cho tội lỗi” (Rô-ma 6:17).

A-đam và Ê-va chết lúc họ không vâng lời Chúa. Chúa đã cảnh báo về số phận này trước khi họ ăn trái cấm. Tuy nhiên, nhiều năm về sau họ mới kinh nghiệm sự chết thể xác.

Điều này dấy lên câu hỏi, A-đam và Ê-va chết vào ngày họ ăn trái cấm như thế nào? Sự chết xuất hiện ngay trong bản chất cốt lõi của họ - tâm linh. Họ bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống, và bây giờ họ có các thuộc tính trái ngược với thuộc tính của Chúa. Hậu quả là con cháu của họ được sinh ra đều mang bản chất bẩm sinh tương tự, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cho đến ngày nay. Sáng Thế 5:3 khẳng định thực tế này: “A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình.” (BTT)

Bây giờ con người không có khả năng để biết và làm điều lành; cái la bàn đạo đức bên trong họ đã bị nhiễu. Rốt lại chỉ ảnh hưởng của Chúa trên đất mới lèo lái con người hướng về điều nào thật sự là tốt đẹp và ngay thẳng, vì bây giờ con người đã bị tội lỗi cai trị. Không có sự hướng dẫn của Chúa, tốt và xấu đều bị bóp méo. Tà linh và là kẻ gây ảnh hưởng nhiều đến con người chính là kẻ đã ám con rắn – satan, kẻ nổi loạn.

Quả đất được Chúa giao cho con người. Ngài đặt họ để cai quản, nhưng con người đã trao quyền này cho satan. Hàng ngàn năm sau, ma quỷ đã đem Chúa Giê-su lên núi cao, chỉ cho thấy các nước thế gian và nói mạnh miệng, “Ta sẽ cho ông tất cả quyền uy và vinh quang của các vương quốc ấy, vì tất cả đã giao cho ta và ta muốn cho ai tùy ý” (Luca 4:6). Satan có thể nói những lời như thế vì quyền cai trị này đã được giao cho nó ở vườn Ê-đen.

Đức Chúa Trời không thể đến trên đất trong hình thể Thần thánh để giải cứu con người vì quả đất này trước đó đã được giao cho con người rồi. Con người đã từ bỏ thẩm quyền, nên chỉ có con người mới có thể lấy lại quyền này. Đức Chúa Trời đã lên một kế hoạch trước khi A-đam phạm tội, vì Ngài thấy trước sự chọn lựa của A-đam từ trước buổi sáng thế. Ngài vạch ra chiến lược để đến quả đất như một Con Người và mua lại sự tự do khỏi nô lệ cho con người. Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài, là Chúa Cứu Thế Giê-su – sinh bởi người nữ, khiến Ngài 100% là con người, nhưng lại được thụ thai bởi Thánh Linh nên Ngài 100% là Đức Chúa Trời. Vì thế, Chúa Giê-su được tự do khỏi sự rủa sả của tội lỗi mà bạn và tôi sinh ra phải gánh chịu.

Chúa Giê-su đã sống một cuộc đời hoàn hảo trên đất. Ngài không phạm bất kỳ một hành động bất tuân nào. Là con người vô tội duy nhất đã từng sống, Ngài phó sự sống để giải phóng con người. Trên thập tự giá Ngài đã mang hình phạt của mỗi người nam, người nữ đã từng sống, hiện sống và sẽ sống trong tương lai. Ngài đã đổ huyết báu của Ngài như cái giá để giải phóng chúng ta khỏi sự nô lệ.

Ngài chịu chết và chịu chôn. Vì Ngài sống cuộc đời hoàn hảo trước mặt Đức Chúa Trời, nên Thánh Linh đã làm cho Ngài sống lại từ kẻ chết sau ba ngày. Hiện Ngài được ngồi bên phải Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đã tuyên bố lời này:

Vì nếu miệng người xưng nhận Đức Giê-su là Chúa và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ chết sống lại thì người sẽ được cứu; Vì tin trong lòng thì được sự công chính, và xưng nhận nơi miệng thì được sự cứu rỗi. (Rô-ma 10:9-10)

Giây phút chúng ta tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-su làm Chúa, một phép lạ diệu kỳ xảy ra. Bản chất tội lỗi và sự chết ngay lập tức biến mất, và một con người mới được sinh ra, được tạo dựng theo chính ảnh tượng của Chúa Giê-su. Sự tái sinh này liên hệ đến tâm linh chúng ta (con người thật của chúng ta), chứ không phải thân thể

vật lý. Thân thể chúng ta vẫn còn hư hoại và một ngày nó sẽ chết đi. Sự sống mới đến hoàn toàn nhờ tặng phẩm của ân sủng Chúa, và việc này hoàn toàn không dính dáng gì đến hành vi tốt đẹp, công trạng hay công đức mà chúng ta đã làm. Chấm hết.

Điều quan trọng cần chỉ ra rằng câu Kinh Thánh trong sách Rô-ma đã trích ở trên cho biết bạn phải xưng nhận Giê-su là Chúa, chứ không xưng Giê-su là Đấng Cứu Độ. Đây là một sai lầm cơ bản thường thấy ở giáo hội Tây phương. Chữ *chúa* tiếng Hy Lạp là Kurios, nghĩa là “chúa, chủ, người có thẩm quyền tối thượng.”

Chỉ xưng nhận Giê-su là Đấng Cứu Độ thôi không đem đến sự tự do và sự sống mới. Tôi nhận thấy đây là lời tuyên bố hơi thẳng, đi ngược lại với cách mà người ta kêu gọi tội nhân tin Chúa, nhưng nó lại đúng Kinh Thánh.

Chữ Đấng Cứu Độ được tìm thấy 36 lần trong Kinh Thánh. Chữ *Chúa* xuất hiện hơn 7800 lần. Bạn nghĩ Đức Chúa Trời nhấn mạnh chỗ nào? *Chúa* công bố địa vị Ngài có trong cuộc đời chúng ta, còn Đấng Cứu Độ mô tả *công việc* Ngài đã làm cho chúng ta. Chúng ta không thể hưởng lợi ích của *công việc* của Ngài trừ khi chúng ta vâng phục địa vị là Chúa và Vua của Ngài.

Chúng ta sinh ra đã là nô lệ rồi. Nói đơn giản là tội lỗi kiểm soát chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta được tạo dựng có ý chí tự do, vì thế, chúng ta phải đưa ra một quyết định dứt khoát và tuyên bố là chúng ta đổi chủ. Sự cứu rỗi đã được cung ứng cho mọi người, nhưng từng cá nhân chúng ta phải chọn chấp nhận ơn ấy theo điều kiện của Đức Chúa Trời.

Trại Tù Trên Đảo

Tôi sẽ dùng một câu chuyện giả tưởng để giải thích chân lý này.

Trên một hòn đảo nọ, toàn bộ gia đình của bạn đang ở trong trại tù của một lãnh chúa gian ác. Vùng đất này từ đầu được một vị vua tốt bụng từ một đất nước xa xôi tặng

cho ông nội của bạn. Tuy nhiên, ông của bạn đã mắc một sai lầm trầm trọng, ông đã không canh giữ nó. Vị lãnh chúa gian ác này và bè lũ nổi loạn của hắn đã lên vào và chiếm lấy vùng đất này, bắt ông của bạn và toàn bộ con cháu ông làm nô lệ. Vị lãnh chúa gian ác và đội quân của hắn đã xây các trại tù, bỏ tù toàn bộ gia đình của bạn.

Cuộc sống trên hòn đảo dần dần chịu ảnh hưởng bởi bản chất của vị lãnh chúa gian ác và bè lũ của hắn, nên bị hư hoại và suy đồi hoàn toàn. Hậu quả là vị vua tốt bụng kia đã hình phạt hòn đảo. Tuy nhiên, vì vua yêu thương gia đình bạn, nên trước khi hủy diệt đảo, vua đến và chiến đấu chống lại quân đội của vị lãnh chúa gian ác đó và đánh bại chúng.

Vua mở các cửa tù và tuyên bố, “Bây giờ tất cả tù nhân được tự do. Các người có thể ra khỏi trại tù *nếu* các người không muốn vị lãnh chúa gian ác kia cai trị và hãy trung thành với ta.”

Nhờ lòng nhân từ của vị vua mà gia đình bạn được tự do như mong đợi. Tuy nhiên, vị vua tốt bụng kia sẽ không ép bạn đi theo ông. Mỗi tù nhân phải tự động đi. (Nếu vua yêu cầu đi theo ông, mà không cho mỗi tù nhân chọn lựa thì đó cũng chỉ là một hình thức chuyên chế khác mà thôi.) Nếu bạn quyết định chấp nhận tự do, chọn lựa đó đòi hỏi bạn bước ra khỏi phòng giam của mình, đi theo vua tới con thuyền của ông, chèo thuyền trở lại đất nước của ông, trở thành một công dân của ông và sống theo luật pháp trong đất nước tuyệt vời của ông ta. Cơ hội được đặt trước mặt bạn, nhưng bạn phải đồng ý với điều kiện của vua.

Vị vua tốt bụng đó được xem là *người cứu tinh* của gia đình bạn. Tuy nhiên, để được lợi từ công tác cứu tinh của ông thì mỗi thành viên trong gia đình phải đồng ý đầu phục ông hết lòng, bao gồm cả việc đầu phục các luật lệ ông dùng để trị vì. *Không có tù nhân nào trong gia đình bạn chỉ đón nhận sự giải cứu của vua khỏi trên đảo mà không đầu phục quyền làm lãnh chúa của ông.*

Nếu bạn chọn không đi theo vị vua tốt bụng này, thì bạn sẽ ở nguyên chỗ cũ. Tuy nhiên, các tàu chiến của vua sẽ đóng quân ngoài khơi, sẵn sàng thả bom và tiêu diệt hòn đảo đáng bị trừng phạt đó một khi ông rời khỏi đảo. Người nào trong gia đình bạn không chịu ở dưới quyền làm lãnh chúa của vua tốt bụng này sẽ chịu chung số phận như vị lãnh chúa gian ác và bè lũ của ông, dù vị vua này đã chiến đấu để giải phóng tất cả các bạn và đã mở các cửa tù rồi.

Hãy nghe tôi đi, hỡi độc giả. Đức Chúa Trời không bao giờ tạo dựng hỏa ngục cho bạn hay cho bất cứ người nào. Ngài tạo dựng nó cho satan và bè lũ gian ác của nó. Chúa Giê-su sẽ nói với những ai không đầu phục quyền tể trị của Ngài vào Ngày Phán Xét:

“Bấy giờ Ngài phán với những người ở bên trái: ‘Hỡi những kẻ bị rửa sạch, hãy lui ra khỏi Ta mà vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho quý vương và quý sứ nó.’ (Ma-thi-ơ 25:41)

Hỏa ngục là một nơi có thật. Chúa Giê-su thường nói về hỏa ngục hơn là thiên đàng. Ngài không xem việc nói đến hỏa ngục – trong đó có sự thống khổ cũng như việc nó còn đến đời đời kiếp kiếp - là không có lòng thương xót. Nó là chỗ ở đời đời cho kẻ chết mà khước từ sự cai trị yêu thương của Ngài.

Theo Chúa Giê-su nơi hình phạt và đau đớn cùng cực này không được chuẩn bị cho con người, nhưng buồn thay, do sự bất tuân của mình mà tổ phụ chúng ta là A-đam đã kéo chúng ta vào hình phạt. Bấy giờ chúng ta cùng chung số phận với satan trừ khi chúng ta “đổi chủ.” Dù Chúa Giê-su đã giải cứu tất cả mọi người khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, nhưng nhiều người vẫn sẽ bị phán xét cùng với satan, vì họ vẫn còn bản chất của nó. Về cơ bản họ chọn ở lại trên đảo.

Bạn sẽ hỏi, “Sao Chúa không rủ lòng thương xót và cho phép con người vào vương quốc của Ngài như tình trạng hiện tại của họ?” Những ai không phục mình dưới

quyền làm chủ của Chúa Giê-su là vẫn còn có bản chất thuộc linh hư hoại và gian ác. Khi họ lìa cõi đời này, họ vẫn còn bản chất đó mãi mãi. Nếu cho phép họ vào vương quốc đời đời của Chúa, họ sẽ làm ô uế và gây nguy hại cho nhiều người vô tội.

Vì lý do này mà Đức Chúa Trời đã đuổi A-đam và Ê-va ra khỏi cây sự sống trong vườn.

CHÚA, Đức Chúa Trời phán: “Này, loài người đã trở nên một bậc giống như chúng ta, biết phân biệt thiện ác, bây giờ coi chừng nó cũng đưa tay ra hái trái cây sự sống mà ăn và sống mãi mãi!” Vì thế, CHÚA, Đức Chúa Trời đuổi A-đam ra khỏi vườn Ê-đen để canh tác đất đai vì loài người từ đó mà ra. (Sáng Thế 3:22-23)

Tình yêu thương của Chúa bảo vệ chúng ta khỏi việc khư khư giữ mãi bản chất sự chết của chúng ta.

Quyền Làm Chúa

Vì giáo hội Tây phương nhấn mạnh công việc Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta với tư cách Đấng Cứu Độ hơn là địa vị làm Chúa của Ngài, nên việc thiếu đầu phục địa vị thẩm quyền của Ngài đã tạo ra một khuyết điểm tai hại trong nền tảng thuộc linh của chúng ta. Hãy nghe lời của Phao-lô:

Vậy, vì anh chị em đã tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa, hãy bước đi trong Ngài, hãy dầm rễ và xây nền trong Ngài, tăng cường đức tin như anh chị em đã được dạy dỗ, và chận chứa lời cảm tạ. (Cô-lô-se 2:6-7)

Phao-lô không nói, “Vì anh chị em đã tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-su là Đấng Cứu Độ.” Cuộc đời chúng ta phải thuận phục và xây dựng trên vị trí làm Chúa của Ngài, không phải trên công tác của Ngài với tư cách Đấng Cứu Độ. Nói cách khác, đây là điều chúng ta đầu phục Ngài là Vua độc tôn của chúng ta, và sau đó chúng ta được lợi từ sự cứu rỗi của Ngài. Điều này diễn ra trong thực tế nhờ chúng ta tuân giữ Lời Ngài, sự khôn ngoan, lời khuyên,

mạng lệnh, sự sửa trị và sự dạy dỗ của Ngài, dù chúng ta thấy có lý hay không. Chúng ta không còn nuôi mình từ “thước đo” đánh giá của chúng ta về điều đúng hay sai mà chúng ta sống trong Ngài, sự sống của Ngài thành sự sống chúng ta.

Hãy xem xét điều này. Hơn ba thập kỷ kết hôn với Lisa, tôi đã được lợi vì sống cùng một người đầu bếp tuyệt vời. Lisa rất tài trong việc tạo ra các bữa cơm dành cho người sành ăn. Tôi có nhiều bạn bè, họ hỏi liệu cô có dạy cho vợ của họ cách làm nước sốt lá hung, nước chấm xì lách và các món ngon khác không.

Đôi khi tôi gọi Lisa là “đầu bếp sành ăn bé nhỏ” của tôi. Tôi có gọi cô ấy như thế độ khoảng chục lần trong những năm lấy nhau, nhưng nói cho chính xác hơn thì trong ba mươi năm qua tôi gọi cô ấy là vợ tôi hàng ngàn lần. Tại sao? Bởi vì điều đó tuyên bố địa vị cô nắm giữ trong cuộc đời tôi. Còn cái tên kia chỉ gọi cho thấy món lợi mà tôi nhận được từ cô ấy, là vợ của tôi.

Lisa nấu ăn cho tôi không có nghĩa cô ấy thuộc về tôi. Khi còn độc thân, trong một lần sinh nhật cô ấy đã nấu cho tôi một bữa ra trò. Bữa ăn đó không cho chúng tôi mối quan hệ lâu dài. Chính giao ước tôi thực hiện, chấm dứt mối quan hệ với tất cả những cô gái khác và dâng trọn lòng tôi cho cô ấy như một người chồng, mới làm vững mạnh mối quan hệ hôn nhân của chúng tôi.

Mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giê-su giống như vậy. Để nhận công tác cứu chuộc của Ngài, chúng ta phải đầu phục quyền làm Chúa, quyền sở hữu và quyền cai trị của Ngài. Chúng ta phó dâng hoàn toàn đời sống mình bởi vì chúng ta tin quyết về sự lãnh đạo hoàn hảo của Ngài, về bản tính và tình yêu của Ngài vì Ngài biết điều tốt nhất cho chúng ta. Dù Ngài rất muốn chúng ta được tự do và dù yêu thương chúng ta cách trọn vẹn, nhưng Ngài cũng là Vua của các vua, Chúa của các chúa và Ngài sẽ không bước vào đời sống chúng ta với tư cách là một nhân vật thứ yếu.

Tôi đã chứng kiến các mục sư trong các hội thánh tại

Mỹ và Tây phương kêu gọi tội nhân tin Chúa để được cứu rỗi mà không hề nói đến quyền làm Chúa. Các mục sư thường nói, “Tất cả những gì bạn cần làm là xưng nhận Giê-su là Cứu Chúa và bạn sẽ trở thành con cái của Đức Chúa Trời,” hoặc “Sao bạn không để Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của bạn hôm nay?” Hoặc giả, “Nào chúng ta hãy cầu nguyện thế này: Lạy Chúa Giê-su, xin hãy bước vào lòng con và cứu con ngày hôm nay. Cảm ơn Chúa vì khiến con nên con cái của Đức Chúa Trời. Amen.” Tất cả lời mời gọi gia nhập vào gia đình của Chúa không hề có một chữ nào nói về việc từ bỏ thế gian và lối sống riêng để bước theo Ngài.

Sứ điệp như thế nghe hay ho và phù hợp với một vài câu Kinh Thánh rời rạc trong Tân Ước. Tuy nhiên, nó có phù hợp với toàn bộ sự dạy dỗ của Tân Ước không? Đó có phải sự khôn ngoan của Chúa không? Hay có phải chúng ta đã giảm bớt và chỉnh sửa sứ điệp cứu rỗi thật để sao cho nó nghe hay ho và hấp dẫn với những mong muốn của tội nhân? Chúng ta có đang nuôi từ “thước đo” đánh giá của riêng mình không?

Tự Bỏ Mình Đi

Nào ta hãy nhìn vào sứ điệp của Chúa. Chúa Giê-su nói rõ với đoàn dân đông:

“Nếu ai muốn theo làm môn đệ Ta phải từ bỏ bản thân mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì người nào muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất, nhưng ai vì Ta và Phúc Âm mà mất mạng sẽ cứu được mạng mình.”
(Mác 8:34-35)

Chúng ta phải tự bỏ mình nếu muốn đi theo Ngài. Chấm hết. Điều này có nghĩa gì? Nói đơn giản là bạn không thể phục vụ hai chủ, vì bạn chỉ có thể trung thành với một người nếu mỗi chủ đều đòi hỏi hành động hay đáp ứng khác nhau. Khi xác thịt chúng ta, vẫn chưa được cứu, muốn hưởng này còn Lời Chúa chỉ đạo chúng ta đi hướng khác, nếu chúng ta chưa quyết định theo Chúa Giê-su như là Đấng Chủ Tể của chúng ta, thì chúng ta rất dễ chọn

con đường độc lập, đồng thời chúng ta vẫn trông mong và xưng nhận Ngài là Cứu Chúa? Có thể nào chúng ta bị sai lạc mà vẫn còn giữ vững niềm tin như thế không?

Có lẽ đây là lý do Chúa Giê-su nói, “Tại sao các con gọi Ta là: ‘Chúa, Chúa!’ mà không thực hành lời Ta dạy?” (Luca 6:46). Nói cách khác, *Chúa* trở thành một danh trống rỗng, vô nghĩa. Nếu ta nói “Chúa” mà thật sự không có ý như thế, thì Chúa Giê-su thà muốn chúng ta gọi Ngài là “Giáo sư vĩ đại” hơn. Ít ra thì chúng ta nhận được ích lợi từ lời dạy dỗ của Ngài mà không bị lừa dối cho rằng chúng ta thuộc về Ngài trong khi thực tế thì không.

Theo Mác 8:34-35 và nhiều câu Kinh Thánh khác trong Tân Ước, việc tự bỏ mình không phải là việc muốn hay không muốn khi chọn bước theo Ngài ra khỏi “ốc đảo thế gian” này. Nó là điều bắt buộc để được cứu khỏi cơn thịnh nộ hầu đến. Tôi phát hiện ra đây là một khái niệm mà người Tây phương thấy khó chấp nhận. Tôi tin lý do có chuyện này là vì chúng ta là một dân tộc cố gắng hiểu *các nguyên tắc Thần Chủ bằng lối tư duy dân chủ*. Dân chủ đã mang lại hiệu quả ở Mỹ và các nước Phương Tây, nhưng nếu chúng ta cố gắng liên hệ với Đức Chúa Trời bằng lối tư duy dân chủ, thì chúng ta sẽ không thể kết nối với Ngài. Ngài là Vua đích thật, không phải là vua bù nhìn như vua thời xưa.

Dân chủ được định nghĩa là “dân cai trị, một hình thức chính thể trong đó quyền lực tối cao được giao cho người dân, quyền lực đó do dân trực tiếp thi hành hay thông qua các đại diện được dân chọn.” Đây là lối tư duy mà chúng ta được giáo dục tại Mỹ và các nước Tây Phương. Nó đã được lập trình trong suy nghĩ và lý luận của chúng ta. Hậu quả là nếu chúng ta không thích một điều gì đó, chúng ta tin là chúng ta có thể thách thức hay thay đổi nó bởi vì chúng ta có quyền cá nhân “bất khả xâm phạm” và tự do ngôn luận để bày tỏ quan điểm của mình.

Để tôi tái nhấn mạnh lần nữa. Hình thức cai trị này đã kết quả tại Mỹ bởi vì đó là một hệ thống được dự trù

cho những con người sống trong một xã hội đa nguyên nhưng những quan niệm này không thể mang vào Nước Chúa được. Điều này khiến cho chúng ta là những người Tây phương thấy khó chịu, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng cai trị tuyệt đối – may mắn cho chúng ta, Ngài là Đấng nhân từ, nhưng Ngài phải có tiếng nói quyết định trong mọi khía cạnh của đời sống. Nếu chúng ta đem lối tư duy dân chủ vào mối quan hệ của chúng ta với Chúa, chúng ta sẽ có một mối quan hệ giả tạo.

Đời sẽ đổi thay khi sống dưới vị Vua đích thực. Xét theo ý nghĩa *thẩm quyền tối cao* thì *chúa* và *vua* đều đồng nghĩa. Nếu chúng ta muốn theo Chúa thật sự, chúng ta không thể dùng lối lý luận theo kiểu dân chủ trong cách chúng ta đáp ứng với quyền lãnh đạo của Ngài. Làm thế chẳng khác gì việc A-đam và È-va chọn cây tri thức biết thiện và ác. Con người vẫn cầm lái và quyết định điều nào mình nghĩ là tốt nhất cho cuộc đời mình.

Vác Thập Tự Giá

Bước kế tiếp Chúa Giê-su tuyên bố chúng ta phải vác thập tự giá của chúng ta. Điều này ngụ ý cái gì? Không thể nào là *tự bỏ mình đi* nữa, vì sao Chúa Giê-su phải lập lại không cần thiết như vậy? Chúng ta tìm thấy chìa khóa trong thư tín của Phao-lô gửi cho người Galati, trong đó ông nói:

Tôi bị đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Nay tôi sống, không còn là tôi nữa nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Hiện nay, tôi sống trong thân xác, tức là sống trong đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và hiến chính mình Ngài vì tôi. (Galati 2:20)

Phao-lô không nói về sự đóng đinh thể xác, vì nếu thế thì ông không còn sống để viết thư tín này. Ông đang nói về quyết định của ông đi theo Chúa nhiều năm trước đây. Phao-lô đã vác thập tự giá mình. Bí quyết để làm được việc này được tìm thấy trong những lời của ông, “Nay tôi

sống, không còn là tôi nữa nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi.” Đây phải là lời tuyên bố của mỗi con cái thật của Chúa. Chúng ta không còn sống độc lập nữa, nuôi mình từ “thước đo” đánh giá riêng về điều nào là tốt và điều nào là xấu nữa. Không, bây giờ chúng ta sống trong Ngài, sự sống của chúng ta ra từ Ngài. Chúng ta phụ thuộc vào sự cung ứng của thập tự giá: tự do khỏi nô lệ để chúng ta sống cuộc đời vâng lời bởi sức Chúa.

Thập tự giá cung cấp một lối sống hoàn toàn mới. Phao-lô tuyên bố trong một thư tín khác, “Vây, qua Báp-tem chúng ta được chôn với Ngài vào trong sự chết, cho nên cũng như Chúa Cứu Thế nhờ vinh quang của Cha được từ chết sống lại thì chúng ta cũng có thể sống trong đời sống mới thể ấy.” (Rô-ma 6:4). Đời sống mới này cho chúng ta khả năng để thoát khỏi lối sống bất lực trước đây. Quyền lực của tội lỗi trong chúng ta đã bị bẻ gãy, nhưng chúng ta phải chọn sống đời sống mới. Chúng ta chọn phó mình hoàn toàn cho ý muốn Ngài.

Phao-lô tiếp tục giải thích rõ điểm này: “Những người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-su đã đóng đinh bản tánh xác thịt cùng với tình dục và dục vọng mình vào thập tự giá” (Galati 5:24). Ông nói lại, “Còn về phần tôi, tôi không khoe khoang, ngoại trừ khoe về thập tự giá của Chúa Cứu Thế Giê-su chúng ta. Nhờ thập tự giá đó, thế gian đã bị đóng đinh đối với tôi và tôi đối với thế gian cũng vậy” (Galati 6:14). Thập tự giá giúp chúng ta sống tự do khỏi xác thịt tội lỗi và khỏi những ảnh hưởng mạnh mẽ của hệ thống thế gian.

Là một thanh niên, trước khi tôi gặp Chúa Giê-su, có những thói hư trong cuộc đời tôi mà tôi không thể bỏ được. Tôi hối hận về thói quen dâm dục, kiêu ngạo, gây hấn của mình, nhưng càng cố gắng tự giải thoát mình, tôi càng thất vọng. Tôi bị trói buộc trong vô vọng và phục dưới sự cai trị của tội lỗi. Tuy nhiên, khi tôi đã bị đóng đinh với Chúa Giê-su thì tôi bắt đầu sống tự do.

Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã bị

đóng đinh vào thập tự giá với Ngài, để bản ngã (thân thể tội lỗi) bị tiêu diệt đi, và chúng ta sẽ không làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Vì người nào đã chết rồi thì được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi. (Rô-ma 6:6-7)

Tôi hy vọng bạn không đọc lướt qua phần này. Hãy uống lấy lời Chúa, vì Lời Chúa rất thật và có quyền năng để giải phóng bạn. Lẽ thật trở nên thú vị hơn. Đón nhận thập tự giá còn hơn là giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi mà còn cho chúng ta khả năng sống vâng lời Ngài. Chúng ta được biết, “Vì đối với những người hư mất, sứ điệp của thập tự giá là ngu dại nhưng đối với chúng ta, những người được cứu rồi, thì đó là quyền năng của Đức Chúa Trời” (1Cô-rinh-tô 1:18). Điều mà trước đây khả năng riêng của chúng ta không làm được thì bây giờ chúng ta làm được: bước đi trong đường lối Ngài. Bây giờ chúng ta có thể bắt chước Chúa, đi theo Chúa Giê-su.

Tóm lại, không thể đi theo Chúa Giê-su nếu không từ bỏ mình (từ bỏ đường lối riêng và chấp nhận thẩm quyền tối thượng của Ngài) và vác thập tự giá (hợp tác với quyền năng của thập tự giá để tránh xa tội lỗi và hệ thống thế gian). Sự sống mà chúng ta hiện sống là bởi đức tin nơi quyền năng Ngài đang tác động trong và qua chúng ta. Chúng ta nhận lãnh từ nơi Ngài. Thật là gói cứu rỗi đầy vinh hiển mà Chúa đã cung ứng cho chúng ta!

Lời Cảnh Báo Nghiêm Trọng

Chúa Giê-su cảnh báo rằng sau khi Ngài thăng thiên người ta sẽ rao giảng và được nhiều người đón nhận một tin lành hứa hẹn một sự cứu rỗi mà không để Chúa Giê-su làm Chúa. Các sứ đồ nói cụ thể hơn và cho biết rằng chuyện này sẽ diễn ra khi càng gần tới thời điểm Chúa Giê-su tái lâm – nghĩa là trong thời đại chúng ta. Sứ điệp tà giáo và phổ biến này hạ thấp *Chúa*, xem đó chỉ là một tên gọi chứ không phải vị trí mà Chúa Giê-su có trong đời sống con người. Người ta sẽ gọi Ngài là Chúa nhưng không tự bỏ mình đi, vác thập tự giá mình mà theo Ngài. Hãy đọc kỹ những lời của Chúa Giê-su.

Không phải hề ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ đều sẽ vào Nước Thiên Đàng đâu, nhưng chỉ những người làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời. (Ma-thi-ơ 7:21)

Chúa Giê-su nhận ra những người tuyên bố Ngài là Chúa, chứ không phải Mohamad, Joseph Smith, Phật tổ, thần Krishna, Khổng tử hay bất cứ tiên tri giả nào khác trong thời đại chúng ta. Những người này sẽ gọi Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa và họ nói vậy với cả lòng nhiệt huyết.

Tại sao Chúa Giê-su dùng từ *Chúa* hai lần trong câu này? Chúng ta hiểu rằng khi một từ hay cụm từ được lặp lại trong Kinh Thánh thì không phải là tình cờ. Tác giả đang chuyển tải sự nhấn mạnh. Tuy nhiên, trong những trường hợp như thế, sự lặp lại không chỉ để nhấn mạnh mà còn thể hiện cảm xúc mạnh. Ví dụ, trong Cựu Ước, khi Đa-vít nghe tin con trai ông bị quân đội của Giô-áp hành hình, ông phản ứng biểu lộ cảm xúc mãnh liệt: “Trong khi đó, vua trùm mặt, khóc than lớn tiếng: “Ôi, con ơi! Áp-sa-lôm, Áp-sa-lôm, con ơi, con ơi!” (2Sa-mu-ên 19:4). Tôi không nghĩ là Đa-vít đã nói hai lần từ, “con ơi.” Mà tác giả đã lặp lại những từ này hai lần để độc giả hiểu tiếng than khóc của Đa-vít thật xúc động làm sao.

Cùng một hình thức này xuất hiện trong sách Khải Huyền: “Tôi đang ngắm nhìn, chợt nghe một con đại bàng bay giữa trời rao lớn rằng: Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho các dân cư trên mặt đất vì những tiếng kèn mà ba thiên sứ sắp thổi lên.” (Khải Huyền 8:13). Các bản dịch khác dịch thiên sứ “la lớn tiếng.” Một lần nữa, tác giả lặp lại từ *khốn thay* để nhấn mạnh cảm xúc mạnh liệt.

Tương tự, Chúa Giê-su chuyển tải tình cảm mạnh mẽ của những người này dành cho Ngài. Họ không chỉ đồng ý với lời dạy rằng Chúa Giê-su là Con Đấng Chúa Trời, mà họ còn đầy nhiệt huyết và đầy cảm xúc trong niềm tin của họ. Chúng ta đang nói về những người rất phấn khởi trở thành cơ đốc nhân, phần lớn là những người bộc lộ cảm xúc khi nói về đức tin của họ và tan vỡ trong suốt buổi thờ phượng. Họ không chỉ cảm nhận sâu sắc về chính nghĩa của Đấng Cứu Thế mà họ cũng tham gia phục vụ Ngài:

“Trong ngày Phán xét sẽ có nhiều người phân trần: ‘Thưa Chúa, chúng tôi đã giới thiệu Chúa cho nhiều người, đã dùng Danh Chúa để đuổi quỷ và làm nhiều phép lạ.’” (Ma-thi-ơ 7:22-BDY)

Ở đây dùng Bản Diễn Ý vì nó chuyển tải ý niệm những người này phân trần. Họ có trực tiếp tham gia hay hỗ trợ công việc của hội thánh. Họ cũng bày tỏ niềm tin của mình về phúc âm. “Chúng tôi đã giới thiệu Chúa . . .” Họ là một phần trong công việc thay đổi cuộc sống người khác.

Bản dịch Kinh Thánh Diễn Ý này dịch *nhiều người*. Tuy nhiên, đa số bản dịch cũng dùng từ *vô số người*. Tiếng Hy Lạp là *polus*, được định nghĩa là “Nhiều về con số, về số lượng hay về chất lượng.” Thường từ này dùng theo nghĩa “đa số.” Trong bất cứ trường hợp nào, Chúa Giê-su không nói về một nhóm ít người mà nói về một nhóm đông người – thật ra, số đông này chiếm rất cao.

Nói tóm lại: Chúa Giê-su nói về những người tin lời dạy của các sách Phúc Âm. Họ gọi Ngài là Chúa, họ ngập tràn cảm xúc, họ rao giảng sứ điệp tin lành và năng nổ phục vụ Chúa. Chúng ta rất dễ cho rằng họ là cơ đốc nhân thật. Vậy thì yếu tố khác biệt ở đây là gì? Họ khác với các tín hữu thật như thế nào? Chúa Giê-su cho chúng ta biết:

“Nhưng Ta sẽ tuyên bố rõ ràng với họ, ‘Này những kẻ làm ác, hãy đi cho khuất mắt Ta! Ta chưa hề biết đến các ngươi.’” (Ma-thi-ơ 7:23)

Câu chìa khóa là “làm ác.” Tiếng Hy Lạp là *anomia*. Từ điển *Greek-English Lexicon of the New Testament* của Thayer định nghĩa đó là tình trạng không có luật pháp, do thiếu hiểu biết hoặc do vi phạm luật pháp. Từ điển *The Encyclopedia of Bible Words* làm sáng tỏ thêm khi cho rằng *anomia* có thể phản ánh “hành động.. vi phạm các nguyên tắc đạo đức của Chúa.” Nói đơn giản, một người vô luật pháp không tuân giữ thẩm quyền của Lời Chúa.

Những người này không phải *thỉnh thoảng* vấp ngã; mà họ có thói quen bỏ qua, xem thường hay không vâng theo Lời Chúa. Nếu thật sự được cứu bởi ân sủng, họ

không chỉ ghét bỏ ý nghĩ muốn phạm tội mà còn chọn tránh xa tội lỗi. Họ sẽ đóng đinh xác thịt cùng với những dục vọng và ham muốn mà theo đuổi phẩm cách và kết quả tin kính.

Thật thú vị khi để ý rằng một ngày nào đó Chúa Giê-su sẽ tuyên bố với họ, “Ta không hề biết các người.” Chữ *biết* trong tiếng Hy Lạp là *ginosko*, nghĩa là “biết thân mật.” Những người này chưa bao giờ có mối quan hệ thật với Chúa Giê-su. Dù họ gọi Ngài là Chủ và Chúa, đó chỉ là một danh hiệu, vì họ không làm theo những gì Ngài phán. Bằng cách một người thật sự có mối quan hệ với Chúa là họ giữ giữ Lời Ngài:

Nhờ điều này chúng ta biết rằng mình đã biết Ngài: Ấy là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài. Người nào nói: “Tôi biết Ngài”, nhưng không tuân giữ các điều răn của Ngài là người nói dối, chân lý không ở trong người đó. (1 Giăng 2:3-4)

Đây cũng là ngụ ý của Gia-cơ khi ông viết, “Anh hãy chỉ cho tôi đức tin không có hành động của anh, rồi tôi sẽ cho anh thấy đức tin bằng hành động của tôi” (Gia-cơ 2:18). Những câu này cũng hoàn toàn phù hợp với cách mà Chúa Giê-su bắt đầu cuộc đàm đạo này: “Thế thì, các con nhận biết người ta là nhờ quả của họ” (Ma-thi-ơ 7:20). Những hành động Chúa Giê-su nói đến ở đây không phải công tác tôn giáo, làm chứng tin lành hay đi nhà thờ, vì những người quay lưng khỏi Chúa sẽ có những thói quen như thế.

Tim Keller bàn đến những lời này của Chúa Giê-su:

Những lời này đang nói về một điều rất sâu sắc hơn. Những người này có đức tin lý trí, có đức tin mang tính cảm xúc và đức tin theo kiểu xã hội. Tất cả chúng ta đều muốn thế.

Chúng ta muốn được kích thích suy nghĩ, muốn có cảm xúc can dự và muốn được lợi từ xã hội. Có thể được kích thích suy nghĩ, thỏa mãn cảm xúc và ích lợi xã hội mà

không muốn có Đức Chúa Trời ... bởi vì nếu bạn thật sự có Chúa trong đời, bạn phải từ bỏ ý chí riêng, và điều đó cho thấy sự khác biệt giữa người cố gắng lợi dụng Chúa và người nỗ lực phục vụ Chúa.

Lợi dụng Chúa là tìm kiếm Ngài vì mục đích có được lợi lộc từ Ngài, ngay cả chỉ để được lên thiên đàng. Phục vụ Chúa là hoàn toàn được thúc đẩy bởi tình yêu của chúng ta dành cho Ngài, và nếu chúng ta yêu Ngài, chúng ta sẽ tuân giữ lời Ngài.

Ngày nay, đa số xem một người gọi Giê-su là Chúa, tin những lời dạy của Ngài, rất hăng say tham gia và năng nổ làm công tác tôn giáo là con cái Chúa nhưng chúng ta thấy rõ từ những lời phán của Chúa Giê-su rằng những yếu tố này không phải là những yếu tố quyết định để xác định một tín hữu thật.

Để tôi nói như thế này. Chắc chắn bạn sẽ thấy những phẩm chất này trong một tín hữu thật; đúng vậy, là một tín hữu thật thì không thể thiếu những điều đó. Tuy nhiên, có những phẩm chất này không có nghĩa là người đó là con cái Chúa thật. Yếu tố quyết định là đây: họ có tự bỏ mình và mang lấy thập tự giá mà đi theo Ngài không? Thực ra là *họ có vâng lời Ngài không?*

Phần trình bày này là chủ đề kết thúc trong bài giảng Trên Núi nổi tiếng của Ngài. Để đúc kết những lời tỉnh thức của Ngài, Ngài kết luận:

“Vây, ai nghe lời Ta dạy và làm theo, sẽ giống như một người khôn ngoan xây nhà mình trên nền đá. Khi mưa đổ xuống, nước lụt dâng lên, cuồng phong ập đến, nhà ấy không sụp đổ vì đã được xây trên nền đá. Còn ai nghe lời Ta dạy, nhưng không làm theo thì giống như một người ngu dại xây nhà mình trên cát. Khi mưa đổ xuống, nước lụt dâng lên, cuồng phong ập đến, thì nhà ấy sụp đổ, hư hại nặng nề.” (Ma-thi-ơ 7:24-27)

Dụ ngôn này liên quan đến lời cảnh báo của Ngài về nhiều người không được vào thiên đàng, vì Ngài kết nối ý này khi nói từ “vây.”

Nếu bạn xem xét hai nhóm người được xác định trong dụ ngôn này, ngoài mọi yếu tố khác thì chỉ có khác biệt rất nhỏ. Cả hai nhóm đều nghe lời Ngài, nhưng chỉ có nhóm đầu tiên là “làm theo.” Nhóm thứ hai “không làm theo.” Cả hai ngôi nhà được làm từ vật liệu như nhau – cùng sự dạy dỗ. Cả hai nhóm đều thờ phượng và phục vụ giống nhau. Sự khác biệt quan trọng là cái nền. Một nhà được lập trên quyền làm Chúa của Chúa Cứu Thế Giê-su. Còn nhà kia vẫn còn bám chặt vào sự đánh giá của riêng mình về điều nào là *tốt* và điều nào là *xấu* – tức cũng một thứ triết lí mà A-đam và Ê-va đã bám víu.

Thật ngạc nhiên khi biết rằng điều đại dột này vẫn còn lặp lại, từ thời vườn Ê-đen cho đến nay. Dù nó núp dưới vỏ bọc khác, nhưng bên trong thì vẫn như cũ. Một lần nữa, điều cốt lõi là : *chúng ta cho rằng mình biết rõ mình sẽ sống thế nào hay chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời biết điều gì là tốt nhất?*

CHỈ ƯỚC AO THÔI THÌ ĐỦ CHƯA?

Bây giờ hãy hoàn tất công việc ấy đi như anh chị em vẫn tha thiết mong muốn, hãy hoàn tất việc ấy theo khả năng anh chị em.

2Cô-rinh-tô 8:11

Một quy luật vàng để hiểu được những điều thuộc linh không phải là lí trí mà là vàng lời.

OSWALD CHAMBERS

Hãy xem xét điều này: một thanh niên đang hẹn hò một cô gái. Cô ta hấp dẫn, khỏe mạnh, gọn gàng, một đầu bếp giỏi, rất yêu trẻ và hơn hết là có cá tính vui vẻ. Anh chàng này đang yêu và quyết định rằng cô ta sẽ là người anh chọn sống chung trọn đời. Anh ta tìm một dịp đặc biệt, quỳ xuống mở chiếc hộp hé hé chiếc nhẫn kim cương lấp lánh và ngỏ ý cầu hôn cô ta.

Trước vẻ vui mừng của anh chàng này, cô nàng vỡ òa lên cười, mừng quá muốn khóc và sau khi lấy lại bình tĩnh, cô phấn khởi đáp, “Vâng, vâng, vâng! Em không thể tin nổi chuyện này! Em bị sốc và choáng ngợp quá. Đây là ngày hạnh phúc nhất đời em! Em yêu anh nhiều lắm! Vâng, em sẽ lấy anh!”

Họ ôm lấy nhau trong niềm hạnh phúc vô bờ. Đang khi còn dâng trào cảm xúc, cô nàng nhìn vào mắt anh ta và hứa da diết, “Chúng ta sẽ có cuộc sống tuyệt vời. Em sẽ là người vợ tốt nhất, sẽ tạo ra bầu không khí gia đình tuyệt vời, sẽ dọn dẹp nhà cửa tươm tất, sẽ nấu những bữa ăn ngon cho anh và bọn trẻ, sẽ duy trì sức khỏe, sẽ ăn mặc thời trang và sẽ yêu anh bất cứ khi nào anh muốn.”

Chàng thanh niên này thầm nghĩ, *Chà! Tuyệt thật! Chắc hẳn mình là người đàn ông may mắn nhất còn sống.*

Sau đó cô ta còn nói một câu đầy hấp dẫn, “Tất nhiên em vẫn thích những anh chàng khác, nên thỉnh thoảng em sẽ hẹn hò với họ.”

Bị choáng váng, anh thanh niên này nói lắp bắp, “Như vậy không được!”

“Sao lại không được, anh yêu?”

Anh này lặng người. Giây phút đặc biệt ấy đã biến mất. Sự ngây ngất đã qua. Tâm trí của anh ta quay cuồng. *Có thể cô ta nói đùa? Nhưng tại sao lại đùa về chuyện như thế này, đặc biệt là sau khi mình mới cầu hôn?*

Sau hồi ngượng ngùng yên lặng lâu, cô nàng cố lấy lại bình tĩnh bằng cách đưa ra một thỏa hiệp. “Thôi được, nếu một năm em chỉ để một ngày với các bạn trai kia thì sao? Em sẽ dâng mình cho anh 364 ngày trong một năm. Chỉ cho em một ngày sống với đám bạn trai kia thôi mà.”

Chàng thanh niên không thể tin điều mình nghe. Giờ đã rõ là cô ta không đùa, cô nói nghiêm túc. Nên anh ta lại trả lời, “Không, như vậy cũng không được.”

Cô ta hơi khó xử, nhưng vì yêu anh ta quá, cô ta đề nghị một thỏa thuận hay hơn. “Thôi được, bốn giờ một năm được không? Cho em bốn giờ mỗi năm ăn ở với đám bạn trai kia của em nha.”

“Không!” Anh thanh niên nói, lần này anh nói kiên quyết hơn.

Cô ta lại phản đối lần nữa, “Một năm hai mươi phút được không? Ăn nằm với một bạn trai khác một lần thôi!”

“Không!”

Mong là sẽ giải quyết dứt điểm, cô van nài, “Anh yêu ơi, em yêu anh, thật ra em phát điên vì anh. Em yêu anh hơn bất cứ người nam nào khác nhưng em có nhu cầu này. Em phải ăn ở với các anh chàng khác. Em không thể làm người nữ thuộc về một người nam được. Em thật sự *muốn* chung thủy với anh, và em biết chấm dứt mọi mối quan hệ

khác là điều nên làm, nhưng chúng ta hãy thực tế chút đi. Có rất nhiều anh chàng tuyệt vời, và em thích họ để ý đến em. Tại sao em phải từ bỏ điều này? Tại sao em không thể có cả hai chứ?” Anh này quá thất vọng, và lần này anh ta không trả lời mà chỉ cúi đầu. Sau một hồi gượng ép, cô ta nói nhỏ nhẹ, “Em phải nói thành thật; em nghĩ anh đòi hỏi quá nhiều. Em muốn tận hưởng hết cuộc đời này.”

Cậu này nghe đủ rồi. “Chuyện này thật nực cười. Không cưới hỏi gì nữa hết. Tôi chẳng hẹn hò gì với cô nữa.”

Rốt cuộc ai đi đường nấy.

Hãy suy nghĩ kỹ điều này. Cậu thanh niên này quen một cô gái đẹp có cá tính tuyệt vời. Cô ta giỏi về mọi phương diện : thích nội trợ, yêu anh ta, sẵn sàng phục vụ và muốn trao điều tốt nhất cho anh ta. Cô ta ngây ngất muốn cưới anh ta. Tất cả những phẩm chất này quá tuyệt vời. Điều duy nhất anh ta cần làm là cho phép cô ta để hai mươi phút một năm để ăn ở với các bạn trai khác. Tại sao anh không đồng ý với điều kiện của cô ta.

Tất nhiên câu trả lời là rõ ràng: Cô ta không trao cho anh ta trọn trái tim và cuộc đời của cô. Cô ta biết làm thế là đúng, và ở một mức độ nào đó thì cô ta lại muốn làm nữa nhưng thực tế thì cô ta còn dấn dúi với các anh chàng khác. Ước muốn là một chuyện; còn thật sự làm là một chuyện khác.

Không có một người nam tình tảo nào lại đi cưới một cô gái bậy bạ thế này, vậy thì tại sao chúng ta lại tin Chúa Giê-su trở lại để tiếp rước một nàng dâu sống tương tự như cô gái này? Nào ta hãy xem lại lời của Ngài:

“Nếu ai muốn theo làm môn đệ Ta phải từ bỏ bản thân mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì người nào muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất, nhưng ai vì Ta và Phúc Âm mà mất mạng sẽ cứu được mạng mình.”
(Mác 8:34-35)

Hãy để ý việc muốn cứu mạng sống mình thôi cũng sẽ khiến chúng ta mất tất cả. Chúa Giê-su không nói,

“Nhưng ai *muốn* bỏ mạng sống mình vì cơ Ta và Phúc Âm thì sẽ cứu được nó.” Muốn bỏ mạng thì chưa đủ. Việc này chẳng khác gì cô gái trong câu chuyện cầu hôn.

Để bước vào mối quan hệ giao ước với Thân Vị quyền năng nhất trong vũ trụ, thì bạn phải hoàn toàn dâng mình cho Ngài, điều đó chắc chắn bao gồm tất cả khía cạnh trong sự lãnh đạo của Ngài. Thật thú vị, Kinh Thánh so sánh mối quan hệ của chúng ta và Chúa với mối quan hệ của vợ và chồng. Phao-lô viết:

Vì lý do này, “đàn ông sẽ lia cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, cả hai sẽ thành một thân.” Huyền nhiệm này thật vĩ đại, tôi nói đến Chúa Cứu Thế và Hội Thánh. (Ê-phê-sô 5:31-32)

Dù Phao-lô dùng ý này để dạy dỗ vợ chồng trong mối quan hệ hôn nhân, nhưng ông cũng nói rõ nó được viết để minh họa cho mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giê-su. Không người nam nào lại đi cưới một cô gái chỉ có ước ao hiến dâng trọn vẹn cho anh ta mà thực tế lại không làm như vậy. Bạn có nghĩ chúng ta lại làm tương tự với Chúa Giê-su? Có lẽ đây là lý do Gia-cơ viết:

Này những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời. (Gia-cơ 4:4)

Lần nữa, ông rất nhấn mạnh điểm này, vì ông nói tới hai lần. Đây không phải là một vấn đề tầm thường. Đó là một phần cốt lõi của mối quan hệ thật với Đức Chúa Trời.

Người ngoại tình là một người đã lập giao ước với một người, nhưng lại vi phạm giao ước và tìm kiếm một mối quan hệ với người khác. Người này không cam kết với thỏa thuận ràng buộc của mối quan hệ đó.

Giao ước chúng ta lập để theo Chúa Giê-su là tự bỏ mình đi và bước ra khỏi hệ thống thế gian. Chúng ta phải trung thành và vâng lời Ngài hoàn toàn. Điều này có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận ý muốn và khao khát

của Ngài trên ý muốn và khát khao của chúng ta. Khi dâng cho Ngài đời sống chúng ta thì đổi lại chúng ta có được sự sống của Ngài. Điều này giống một hôn nhân lành mạnh giữa người nam và người nữ.

Tôi Vẫn Muốn Cuộc Sống Của Mình

Có rất nhiều người vui vẻ đón nhận các phúc lành của ơn cứu rỗi miễn là họ vẫn còn giữ lại cuộc sống riêng của họ. Thú vị thay, phần lớn nhiều người biết rằng họ cần phải từ bỏ để đi theo Chúa, nhưng họ không sẵn sàng trả giá. Họ thành thật với Chúa và bản thân.

Trước đây tôi có một người hàng xóm (tôi gọi anh là Kevin), là một người trong số này. Anh ta là một tay đô vật thuộc liên đoàn đô vật thế giới, một trong số các siêu sao. Anh ta và gia đình sống cách chúng tôi ba căn nhà. Khi họ mới chuyển tới khu vực đó, cô vợ cảnh báo anh ta tránh xa chúng tôi. “Bọn khùng điên đi theo Giê-su,” cô ta nói.

Vài tháng sau, trong lúc bị đau đớn cùng cực, cô ta ngã quỵ, khóc lóc trong vòng tay của vợ tôi là Lisa. Vụ việc này đã mở cửa cho Lisa chia sẻ về Chúa Giê-su với cô ta, và thế là vợ của tay đô vật này được cứu cách lạ lùng. Không lâu sau đó hai con trai của cặp vợ chồng này cũng dâng đời sống cho Chúa Giê-su.

Hai gia đình gần gũi nhau hơn, anh chồng Kevin và tôi trở thành bạn thân. Chúng tôi để nhiều thì giờ với nhau. Chúng tôi thường đi dạo và chơi bóng rổ, khúc côn cầu và chơi gôn với các con trai của chúng tôi.

Một tối nọ Chúa tỏ cho tôi một số chuyện sắp xảy ra trong cuộc đời Kevin. Lúc đó trời đã tối, khoảng 10 giờ tối, nhưng tôi cảm nhận được thôi thúc tới nói chuyện với anh ta. Khi anh ta ra mở cửa, tôi đã nói ba điều sẽ xảy ra trong cuộc đời anh ta trong vòng chín tháng tới.

Quả thật, cả ba đều ứng nghiệm. Tôi tự nhủ, *Chắc hẳn bây giờ Kevin sẽ dâng cuộc đời cho Chúa Giê-su.* Nhưng vẫn không có gì thay đổi.

Vài tháng sau Chúa tỏ cho tôi một chuyện khác sắp xảy ra trong cuộc đời Kevin. Tôi lại nói với anh ta về điều đó. Lần này tôi hỏi thăm nhiều hơn. “Kevin, anh đã thấy Chúa nói trước ba chuyện, giờ nó đã xảy ra trong cuộc đời anh. Anh có thể thấy Ngài đang muốn nói với anh đó. Tại sao anh không dâng cuộc đời cho Chúa Giê-su?”

Kevin cao 2 mét, nặng hơn 100 kg, cơ thể chỉ có 4 % mỡ. Rõ ràng bằng mắt thấy anh ta thật đáng sợ. Anh ta nhìn xuống tôi và nói, “Bởi vì tôi biết có một giá phải trả. Tôi biết tôi phải dâng cuộc đời cho Giê-su và đầu phục Ngài, nhưng tôi thì không sẵn sàng từ bỏ lối sống của mình.”

Sau đó anh ta nói, “Anh John, trong tổ chức của chúng tôi có một tay đô vật nổi tiếng. Anh ta nói mình là cơ đốc nhân được tái sinh, anh ta cũng đã nói về Chúa trên chương trình truyền hình và anh từng được phỏng vấn nhưng tôi biết anh ta đang dùng ma túy và sống dâm dăng. Thôi nào, anh ta có khác gì tôi chứ? Tôi không muốn làm kẻ giả hình. Tôi thà tận hưởng cuộc sống của mình trong tiếng tăm cùng nhiều lợi lộc khác hơn là sống giả tạo.”

Tôi rụng rời khi nghe Kevin nói thế, nhưng câu chuyện của anh ta không phải là duy nhất. Có vô số tín đồ đi nhà thờ, gọi Chúa Giê-su là Cứu Chúa và tuyên bố họ là con cái Chúa, nhưng không dâng cuộc đời mình cho Chúa làm Chủ. Họ có thật sự được cứu không?

Có thể nào có chuyện có tín đồ “hữu danh vô thực” mà không phải con cái Chúa thật trong cộng đồng cơ đốc hiện nay không? Chúa Giê-su tuyên bố với các lãnh đạo thời của Ngài, “Khốn cho các ông, những chuyên gia kinh luật và người Pha-ri-si là những kẻ đạo đức giả! Các ông vượt biển băng ngàn để chinh phục một người theo đạo, khi được rồi thì các ông làm cho kẻ ấy trở thành con của hỏa ngục gấp đôi các ông.” (Ma-thi-ơ 23:15). Tôi không nói các lãnh đạo trong giáo hội Tây phương là con cái địa ngục. Tuy nhiên, điều tôi nói là, chúng ta sản sinh ra những loại “tín đồ” nào đây?

Hậu quả của việc không kêu gọi thân hữu từ bỏ đời sống cũ của họ, đó là chúng ta chỉ thấy toàn là những tín đồ “nửa đạo nửa đời,” mong rằng tin Chúa sẽ được lên thiên đàng mà thôi! Khi các thân hữu này lặp lại lời cầu nguyện “tin Chúa” quen thuộc thì lương tâm của họ được trấn an. Về lý thuyết thì họ không còn xa cách Thượng Đế nữa. Những tâm tín hữu đó thuộc về cộng đồng tín hữu và có cùng mối liên kết. Bây giờ họ có vẻ đứng về phía thiện, nên họ quan tâm tới, thậm chí chăm sóc các nạn nhân của bất công xã hội, những người nghèo, người thiếu thốn. Ngoài những thứ trên, họ còn được nghe những lời giảng dạy truyền cảm hứng cùng với hứa hẹn được lên thiên đàng, và thế là giáo hội sẽ có một “tổ chức” hấp dẫn thu hút nhiều người muốn tham gia.

Vậy những người tín đồ này có thật sự được cứu hay họ bị lừa dối, kéo theo là họ khó có thể nghe chân lý thật sự? Phải chăng đây là sứ điệp đã “dẫn dụ” nhiều tín đồ đi sai lạc mà Chúa Giê-su nói đến trong Ma-thi-ơ 7, là những người sẽ nghe Chúa Giê-su tuyên bố, “Hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ?”

Sứ Điệp Của Chúng Ta Có Giống Của Ngài Không?

Đây có phải cách Chúa Giê-su giảng cho những người chết mất không? Ta hãy mở sang câu chuyện về chàng thanh niên giàu có và quyền thế kia, mà thường được nói đến là người trai trẻ giàu có.

Vài năm trước tôi đang thuyết giảng tại một hội nghị của hơn hai trăm mục sư quản nhiệm của một số hội thánh lớn nhất nước Mỹ. Tôi đã hỏi nhóm này, “Ta hãy tưởng tượng người trai trẻ giàu có này đến với Chúa Giê-su. Quý vị có thể thấy anh ta bước ra khỏi chiếc Rolls-Royce, mặc áo choàng hiệu Armani, đeo một cái đồng hồ mặt trời hiệu Rolex nơi cổ tay? Một vài phụ tá riêng theo sau khi anh ta thông thả đi đến chỗ Chúa Giê-su. Với một giọng điệu điềm tĩnh, thậm trọng nhưng pha chút kiêu hãnh, anh ta hỏi, “Thưa Thầy Nhân Lành, tôi phải làm gì để được cứu?”

“Quý vị có nghĩ nếu vào thời nay thì cảnh đó sẽ như thế không?” Tôi hỏi các mục sư. Thật buồn là đa số họ giơ tay lên đồng ý.

Tôi nói, “Nhưng đó không phải là cách Kinh Thánh tường thuật câu chuyện này!” Sau đó tôi đọc điều mà Kinh Thánh thật sự ghi lại:

Khi Ngài vừa lên đường có một người chạy đến quỳ trước mặt Ngài và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh phúc?” (Mác 10:17)

Trước đám đông, người này chạy theo Chúa Giê-su và quỳ gối trước mặt Ngài và khấn nài để biết anh ta phải làm gì để được cứu. Anh chàng này không hề kiêu ngạo.

Tôi nghĩ cách tốt nhất để minh họa sự việc diễn tiến. Tôi nhờ một mục sư trong thánh giá đứng đối diện tôi trên bục giảng. Tôi chạy tới chỗ ông ta nhanh hết cỡ, khi chỉ còn cách mấy tấc, tôi trượt bằng hai đầu gối, nắm đuôi áo của ông và lớn tiếng khấn nài, “Tôi phải làm gì để được cứu? Tôi phải làm gì để có sự sống đời đời?”

Cho đến giờ, dù trong đời sống cá nhân hay trong chức vụ, tôi chưa hề thấy bất cứ người nào, dù giàu hay nghèo, chạy theo tôi, quỳ gối xuống và kêu lên, “Tôi phải làm gì để được tái sinh?” Không nghi ngờ gì, người trai trẻ giàu có vừa nhiệt thành vừa thật lòng.

Chúa Giê-su nói với anh ta, “Tại sao anh gọi Ta là nhân lành, không có ai nhân lành trừ một mình Đức Chúa Trời. (Mác 10:18)

Như đã nói trước đây, anh này mong là Chúa sẽ trả lời nhẹ nhàng khi anh xưng hô Chúa Giê-su với tước hiệu, “Thưa Thầy Nhân Lành” nhưng Chúa Giê-su không để lời tâng bốc này che khuất ơn sự phân biệt của Ngài. Sự cứu rỗi không được “hạ thấp” theo sự đánh giá về tốt và xấu của anh thanh niên giàu có này.

Nói cách khác, người này cũng có một chút liêm khiết. Anh không gọi Giê-su là Chúa hay Vua. Anh ta biết rằng để gọi Giê-su là Chúa, thì anh cần phải làm chính xác

những điều Chúa Giê-su yêu cầu thực hiện. Ngày nay có bao nhiêu người có phẩm chất như thế? Họ gọi Giê-su là Chúa và xưng nhận niềm tin nơi Kinh Thánh nhưng họ lại đánh giá những lựa chọn trong cuộc đời qua tri thức riêng của họ về điều nào là tốt và điều nào là xấu hơn là cẩn thận làm theo điều Chúa đòi hỏi nơi họ trong Kinh Thánh. Họ cười và nói Amen với lời dạy hay của Kinh Thánh, nhưng nếu những lời dạy đó không phù hợp với mục đích của họ, thì họ nhẹ nhàng khước từ như thể là điều này không áp dụng cho đời sống của họ. Họ có nghe nhưng không để lòng để trí vào những gì Thánh Linh phán. Nhiều lần họ cảm thấy sứ điệp này chỉ hợp với người khác, những người họ cho là “tệ” hơn họ nhiều.

Hãy nghe Chúa Giê-su nói với anh chàng đang tha thiết muốn có sự sống đời đời:

Anh đã biết các điều răn: “Đừng giết người, đừng ngoại tình, đừng ăn cắp, đừng làm chứng dối, đừng lường gạt, phải hiếu kính cha mẹ.” Người ấy đáp: “Thưa Thầy, tôi đã giữ những luật này từ khi còn nhỏ.” (Mác 10:19-20)

Chúa Giê-su trích sáu điều răn cuối trong Mười Điều Răn, là những điều răn nói về mối quan hệ của con người. Người trai trẻ giàu hào hứng đáp rằng cả đời anh đã tuân giữ tất cả những điều răn đó. Tôi tin là anh ta đã tuân giữ. Nhờ chuẩn mực đó mà chúng ta có thể thấy anh này tốt đẹp, thành thật và ngay thẳng. Anh ta dựa vào những phẩm tính tốt lành này, hy vọng nó đủ để anh ta có chút ân huệ từ Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, Chúa Giê-su chú ý bỏ bốn điều răn đầu. Bốn điều răn đó nói về quan hệ của một người với Đức Chúa Trời, điều răn đầu tiên là không được có thần nào hay hình tượng nào khác trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nói cách khác, không điều gì trong đời sống chúng ta lại vượt trên sự triu mến, tình yêu thương, lòng cam kết và thái độ đầu phục của chúng ta đối với Ngài. Người thanh niên này đã không làm trọn các điều răn này, ngay cả lúc nói chuyện anh ta cũng không sẵn sàng để làm trọn. Chúa

Giê-su sắp sửa phơi bày một điều gì đó trong đời sống anh ta mà khiến anh ta không thể kết thúc tốt đẹp được.

Đức Giê-su nhìn anh, thấy thương và bảo: “Anh còn thiếu một điều, hãy đi bán hết những gì anh có đem cho kẻ nghèo, anh sẽ có kho tàng trên trời, rồi hãy đến theo Ta.” (Mác 10:21)

Để ý Chúa Giê-su thương anh ta! nhưng Ngài đã bày tỏ tình yêu thương của Ngài cho người thanh niên giàu có này như thế nào? Ngài cảnh báo con người đang tìm kiếm này. Chúa Giê-su biết rằng chắc chắn đến một ngày tiền bạc sẽ kéo anh ta xa khỏi sự vâng phục thẩm quyền (quyền làm Chúa) của Chúa Giê-su. Chúa Giê-su muốn anh ta theo Chúa suốt đời, không chỉ là tin lúc đầu mà thôi.

Đối với người này, rào cản là tiền bạc. Đối với người khác, đó có thể là bạn gái, bạn trai, thể thao, mua sắm, kinh doanh, triết học, giáo dục, nghiện ăn uống, hay ham muốn tình dục. Đúng vậy, rào cản có thể là bất cứ điều gì chúng ta để nhiều tình cảm và sức lực cho nó hơn là dành cho Chúa Giê-su.

Có phải Chúa Giê-su yêu thương người thanh niên này bằng cách thêm vào sứ điệp để còn chỗ cho anh ham mến nhiều thứ khác không? Ngài có làm cho chân lý dễ chịu để không làm anh ta tổn thương không? Sao Chúa Giê-su không bảo anh ta cầu nguyện tiếp nhận Chúa, hy vọng rằng sau đó anh ta sẽ từ bỏ lòng mê tham tiền bạc? Xét cho cùng, anh ta là “ứng viên” rất muốn được cứu rỗi. Điều Chúa Giê-su cần làm là kéo mẽ lưới lên và Ngài sẽ có một cơ đốc nhân giàu có, hầu việc Chúa sốt sắng!

Nhưng Chúa Giê-su thật sự yêu thương người này. Ngài nói sự thật cho anh ta – những lời lẽ rất nặng – và có nguy cơ mất đi con người đầy hấp dẫn, quyền quý này. Chúa Giê-su nhìn thẳng vào mắt anh ta và cho biết anh ta còn thiếu một điều, và đó không phải là lòng nhiệt huyết, mà là tấm lòng sẵn sàng để vâng lời Vua của các vua bằng bất cứ giá nào.

Tôi tin anh chàng này chỉ xem Chúa Giê-su là Cứu Chúa, như thế thì vâng lời không phải là điều bắt buộc. Nếu qua sự đánh giá của anh thì lời khuyên dạy của Chúa Giê-su là *tốt đẹp*, anh ta đã để ý rồi. Tuy nhiên, nếu anh ta kết luận lời khuyên của Chúa Giê-su là không *tốt*, thì anh ta có thể bỏ đi.

Bạn có tưởng tượng là nói với một người có lòng nhiệt thành tìm kiếm rằng họ thiếu điều gì đó và chính những lời này sẽ khiến họ không nhận sự sống đời đời không? Tuy nhiên, nếu bạn thật sự yêu thương ai đó, bạn phải nói thật, dù bạn biết nói ra sẽ bị từ chối.

Nhiều tín đồ và mục sư hay bùng bít vì sợ thánh giả không chịu nghe. Họ muốn được người ta đón nhận. Thành thật mà nói, trước đây tôi cũng từng như thế. Ai mà tôi gặp cũng đều thích tôi bởi vì tôi luôn nói cho họ điều họ muốn nghe. Tôi không thích sự phản đối và khước từ, muốn ai cũng vui vẻ. Sau đó Chúa phơi bày động cơ bất an và ích kỷ của tôi. Ngài cho tôi thấy tình cảm của tôi đặt chỗ nào. Đó là bản thân tôi, không phải những người mà tôi nói chuyện.

Tốt hơn hết là nói ra sự thật hơn là bao che sự thật và khiến người khác tin lời nói dối. Thà họ nghe sự thật bây giờ tốt hơn là họ tin họ có thể giữ các thần tượng trong đời sống họ – rồi đến một ngày, khi mà đã quá muộn, họ bị sốc khi nghe Chúa nói, “Hãy lui ra khỏi, Ta không hề biết ngươi, hỡi kẻ bị lừa dối kia!”

Hãy quan sát phản ứng của người thanh niên tìm kiếm nhiệt thành này đối với sứ điệp của Chúa Giê-su phán với anh ta:

Khi nghe như vậy, mặt mày người ử rừ, buồn rầu bỏ đi vì có nhiều tài sản lắm. Đức Giê-su nhìn quanh và bảo các môn đệ: “Người giàu rất khó vào Nước Đức Chúa Trời!” (Mác 10:22-23)

Anh chàng này buồn bã bỏ đi!

“Ôi! Chúa Giê-su ơi, sao Ngài lại làm thế? Người này

phấn khởi đến với Ngài, và sau khi nghe Ngài nói xong, anh ta lại buồn bã bỏ đi! Ngài không biết là Ngài phải rao giảng một sứ điệp tích cực cho những con người khao khát sao? Bài thuyết giảng của Ngài phải nâng đỡ người nghe và giúp họ cảm thấy thoải mái, đừng có làm cho họ buồn bã chút. Ôi mục sư Giê-su ơi, số lượng tín đồ nhóm lại tại nhà thờ của Ngài sẽ giảm cho coi nếu Ngài cứ giảng như thế cho những con người có lòng nhiệt thành này, đặc biệt là những nhân vật giàu có và có ảnh hưởng. Hãy đuổi theo anh ta và giảng nhẹ sứ điệp Ngài đi; rồi thì anh ta sẽ chấp nhận toàn bộ chân lý ngay thôi.”

Có lẽ đó là những lời Chúa Giê-su sẽ nghe từ ban lãnh đạo hay ban chấp sự của Ngài trong giáo hội Tây phương. Chúa Giê-su chắc sẽ bị “khiến trách” và yêu cầu ngưng chức “mục sư.”

Sao Ngài lại dám giảng một “cú đòn” lên một con người có khả năng ký một tấm ngân phiếu dâng hiến một số tiền lớn để trang trải mọi chi phí cho các hoạt động của giáo hội suốt cả năm. Anh ta có thể là người dâng để trả hết số nợ xây cất nhà thờ hàng triệu đô la. Mục sư Giê-su không hiểu những tiềm năng để xây dựng một chức vụ lớn lao và hiệu quả. Có lẽ Ngài cũng đã quên luôn cách để ảnh hưởng tích cực lên người ta. Ngài nên hạ giọng xuống và giảng dạy những sứ điệp truyền cảm hứng - những sứ điệp làm ấm lòng người ta và gây dựng lòng tự trọng của họ.

Điều này nghe giống như những gì xảy ra trong giáo hội Tây phương không? Chúng ta đã rơi vào cái khuôn tôn giáo, hầu như làm đủ mọi thứ để lôi kéo người ta tin Chúa và tìm kiếm số đông. Chúng ta dùng các kỹ thuật hiện đại nhằm lôi kéo số người đi nhóm, thu hút người theo dõi trên Twitter, tăng số người hâm mộ trên Facebook và thuyết phục số người đọc blogs của chúng ta. Điều này chẳng khác gì nói với Đức Chúa Trời rằng khôn ngoan của chúng ta là tốt đẹp hơn khôn ngoan của Ngài. Một lần nữa, đó chính là chọn đời (thế gian) thay vì chọn Đạo (Chúa).

Sự thật thì việc mời gọi người ta chọn Chúa Giê-su là cần thiết – nhưng nó phải dựa trên lẽ thật. Chúng ta phải

nhận biết rằng Chúa không hề kêu gọi chúng ta thêm bớt sứ điệp của Tân Ước, làm sao cho những ai vẫn muốn sống không vâng phục đường lối của Chúa mà vẫn được cứu, dễ nghe hơn. Sự cứu rỗi không được tìm thấy trong cây tri thức về những gì chúng ta đánh giá là tốt hay xấu. Nó chỉ được tìm thấy trong cây sự sống, theo Lời của Ngài. Các tình nhân và thần tượng khác phải được từ bỏ, giống như cô gái đồng ý lời cầu hôn phải nói tạm biệt với các mối quan hệ với người nam nào khác. Phải tiếp nhận Chúa Giê-su là Chúa, chứ không chỉ là Cứu Chúa. Đây là cây sự sống!

Bây giờ hãy quan sát Chúa Giê-su đã làm gì sau khi người thanh niên giàu có bỏ đi:

Đức Giê-su nhìn quanh và bảo các môn đệ: “Người giàu rất khó vào Nước Đức Chúa Trời!” Các môn đệ ngạc nhiên khi nghe những lời ấy nên Ngài nhắc lại: “Hỡi các con, vào Nước Đức Chúa Trời thật là khó! Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời.” (Mác 10:23-24)

Ngày nọ tôi đang suy gẫm câu chuyện này thì Thánh Linh hướng sự chú ý của tôi tới một điểm quan trọng. Tôi hình dung anh chàng giàu có này, được kính nể trong cộng đồng, chậm chậm bỏ đi trong sự buồn bã, và vẻ mặt sầm xuống. Tôi nhận thấy rằng Chúa không đuổi theo anh ta, nắm vai anh và nói, “Chờ chút anh bạn ơi. Hãy để Ta nhắc cho anh về sự khôn ngoan của Sa-lô-môn. Ông viết trong Châm Ngôn 19:17, ‘Người nào nhân từ đối với người nghèo là cho CHÚA vay mượn; Ngài sẽ đền đáp cho việc lành của người.’ Ta đã bảo anh bán điều mình có và ban cho người nghèo; nhưng hãy nhớ, theo như Châm Ngôn, bất cứ điều gì anh cho người nghèo Chúa sẽ trả lại cho anh. Ngài không chỉ trả lại, Ngài sẽ cho anh một trăm lần hơn số tiền anh đã cho đi!”

Người thanh niên giàu có này chắc có lẽ là một thương gia thành đạt. Nên nếu Chúa Giê-su tiếp cận và chinh phục anh ta theo cách này, anh ta sẽ được thúc đẩy và đáp lại, “Thật vậy hả?”

Sau đó Chúa Giê-su nói, “Đúng! Anh có thấy Ta đang đặt anh vào vị trí đón nhận phước hạnh lớn, một mùa gặt tài chính hay sao? Anh sẽ là người giàu nhất trong nước, không chỉ trong cộng đồng này thôi.” Nói tới đó chắc anh này đăng ký đi theo Chúa Giê-su quá.

Sự thật thì Lời Chúa dạy rằng khi chúng ta dâng hiến thì chúng ta sẽ nhận lại, như một hạt giống sẽ nhân cấp trở lại cho người nông dân. Lễ thật này được xác nhận ngay khi anh này bỏ đi, vì Phi-e-rơ, nửa phần đối, nửa thối mắc, liền thốt lên:

“Thưa Thầy, chúng con đã từ bỏ tất cả để theo Thầy.”
Đức Giê-su đáp: “Ta quả quyết cùng các con, không một người nào vì Ta và Phúc Âm từ bỏ gia đình, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, ruộng đất, mà chẳng lãnh được trong đời này gấp trăm lần nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con và ruộng đất, cùng sự bắt bớ và sự sống vĩnh phúc.” (Mác 10:28-30)

Lúc này Chúa Giê-su nhìn những người đã bỏ mọi thứ để đi theo Ngài và nói, “Ta quả quyết cùng các con, không một người nào vì Ta và Phúc Âm từ bỏ gia đình, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, ruộng đất, mà chẳng lãnh được trong đời này gấp trăm lần nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con và ruộng đất, cùng sự bắt bớ và sự sống vĩnh phúc.”

Tại sao Chúa Giê-su không nói những lời này, hay những lời của Sa-lô-môn trong Châm Ngôn cho người thanh niên đang háo hức muốn có sự sống đời đời? Tại sao lại có vẻ như Ngài giấu thông tin này? Câu trả lời thật đơn giản: Chúa Giê-su không bao giờ dùng phúc lành, lợi lộc, phần thưởng, đặc ân của Nước Trời để quyến dụ người ta đi theo Ngài. Khi Ngài kêu gọi Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và những người khác, Ngài chỉ nói đơn giản, “Hãy theo Ta.” Ngài không nói, “Hãy theo Ta, Ta sẽ cho các người phước hạnh, bình an, thịnh vượng, cuộc sống tốt đẹp và nhiều thứ nữa.” Ngài không nói, “Hãy theo Ta vì những gì Ta có thể làm cho các người.” Mà Ngài nói, “Hãy theo Ta vì Ta là ai. Ta là Chúa Cứu Thế Giê-su, Đấng Tạo Hóa của các người, là Chủ và Vua của vũ trụ.”

Nếu tiền bạc là động cơ để Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê đi theo Chúa Giê-su, thì họ sẽ không bao giờ bỏ công việc làm ăn của mình. Cái ngày mà họ bỏ công ăn việc làm là một trong những ngày họ thu lợi nhiều nhất trong nghề đánh cá của mình. Nhờ Chúa Giê-su mà họ đã đánh được hai thuyền đầy cá! Họ chưa biết về lời hứa “một trăm lần hơn.” Đây là lần đầu tiên họ nghe lời hứa đó. Điều họ biết lúc đó là Chúa Giê-su có những lời sự sống, thế là họ bỏ tất cả. Tiền bạc không phải là yếu tố quyết định.

Đức Chúa Trời không bao giờ đòi hỏi một người phải hoàn hảo rồi mới đi theo Ngài. Ngài chỉ yêu cầu sự sẵn lòng và kết ước để vâng lời Ngài. Người thanh niên giàu có này chắc chắn có những phẩm chất chói sáng hơn nhiều phẩm chất của Phi-e-rơ. Tuy nhiên, Phi-e-rơ sẵn lòng làm bất cứ điều nào Chúa yêu cầu ông. Sự sẵn lòng vẫn là điều Chúa Giê-su xem trọng khi Ngài kêu gọi chúng ta từ bỏ mọi sự để theo Ngài.

Kế Hoạch Của Tôi Khác Kế Hoạch Của Ngài

Khi tôi tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-su làm Chúa vào năm 1979, Đức Chúa Trời đã ngay lập tức nói với tôi về chức vụ. Lúc đó tôi đang học chuyên ngành kỹ sư máy móc tại Đại học Purdue, nơi mà tôi được nằm trong danh sách của ban giám hiệu, và bắt đầu việc tham gia đội quần vợt đại diện cho trường, và lên kế hoạch học MBA – thạc sĩ quản trị kinh doanh - tại Harvard. Kế hoạch cá nhân của tôi là cưới một cô gái tuyệt vời và sau đó bước vào lĩnh vực quản lý hay bán hàng. Tôi chẳng muốn dính dáng gì tới chức vụ. Tất cả mục sư tôi đã gặp trước đó là những người mà tôi nghĩ không thể khá lên được. Họ sống trong những căn nhà bán thiu, và con cái họ rất xấu xí. Tôi lớn lên trong một thị trấn có 3000 dân, và đây là những tấm gương méo mó mà tôi nghĩ về những người hầu việc Chúa. Trước đó tôi chưa hề gặp một mục sư khảm khá nào và chưa hề sống với họ, dù trong số đó tôi biết là có nhiều mục sư rất tốt.

Sau đó trong một buổi nhóm hội thánh, Thánh Linh đến trên tôi và nói, “John, Ta gọi con vào chức vụ của Ta. Con sẽ làm gì với chức vụ đó?”

Tôi tự nhủ, *Gia đình mình sẽ từ bỏ mình; tất cả họ đều là người Công Giáo. Mình kết cuộc rồi sẽ giống như các mục sư khác, sống nghèo khổ và bị bậm nhưng vâng lời Chúa là điều tối quan trọng cho tôi, thế là tôi cúi đầu xuống cầu nguyện, “Vâng, thưa Chúa. Con sẽ vâng lời Ngài và rao giảng dù phải trả giá thế nào đi chăng nữa! Con sẽ đi bất cứ nơi nào Ngài bảo con đi và nói những gì Ngài bảo con nói.”*

Thực tế của quyết định đó không như tôi tưởng, nhưng Chúa đã không bày tỏ rõ thực tế đó. Ngài chỉ muốn biết liệu tôi có từ bỏ mọi thứ để theo Ngài không.

Nếu bạn nghiên cứu chức vụ của Phi-e-rơ, Phao-lô và các sứ đồ khác trong sách Công Vụ và các thư tín, bạn sẽ thấy sứ điệp của họ hoàn toàn phù hợp với những gì Chúa Giê-su giảng cho người thanh niên giàu có! Ngày nay chúng ta đã đi chệch hướng rồi! Đó là nguyên do chính cho tình trạng thuộc linh xuống dốc tại Mỹ. Đó là lý do nhiều người nghĩ họ thuộc về Chúa Giê-su nhưng thực tế thì không. Chúng ta phải trở lại với quyền cai trị của Giê-su để chúng ta có một nền tảng vững chắc. Chúng ta đang nuôi mình từ cây biết thiện ác. Những thứ dường như tốt đẹp đã cướp đi điều tốt nhất dành cho cuộc đời chúng ta.

Chúng ta đánh mất nhiều phước hạnh lớn lao mà Chúa muốn dành cho chúng ta bởi vì chúng ta đã thay thế sứ điệp chính xác của Kinh Thánh bằng một sứ điệp theo thị hiếu. Chúng ta hãy thành thật, nếu người thanh niên giàu có này đến thăm nhiều hội thánh hiện đại ngày nay, thì anh ta chắc sẽ được “cứu,” và anh ta sẽ nhanh chóng được xem là một tín hữu sáng giá và có lẽ được mời tham gia ban chấp sự của hội thánh.

Rất thường hội thánh ngày nay rao giảng một sứ điệp cứu rỗi tốt mà không nói gì về quyền làm Chúa của Chúa Giê-su nhưng vì cơ không muốn lừa dối người nghe, vì cơ

nhieu người một ngày nào đó sẽ nghe những lời “hãy lui ra khỏi Ta,” vì cơ sức mạnh của hội thánh, và vì cơ các phước hạnh thật của Đức Chúa Trời, chúng ta hãy từ bỏ sứ điệp méo mó kiểu “tin tức tốt lành” và trở lại với cây sự sống, tức sứ điệp cứu rỗi của Kinh Thánh.

HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ BÊN TRONG

Tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Đấng Cứu Thế Giê-su.

Phi-líp 3:14

Yêu mến Chúa là lãng mạn nhất; tìm kiếm Ngài là mạo hiểm nhất; tìm thấy Ngài là thành đạt nhất.

ST AUGUSTINE OF HIPPO

Nền tảng của chúng ta là quyền làm Chúa của Chúa Cứu Thế Giê-su. Mọi khía cạnh trong đời sống chúng ta phải được xây dựng trên nền tảng chắc chắn này. Nếu làm thế thì nó sẽ trường tồn, còn không thì cuối cùng nó sẽ bị xói mòn và biến mất.

Giai đoạn tiếp theo của việc xây nhà là xây tường, và mỗi công đoạn này đều được xây trên cái móng. Quá trình xây dựng sẽ giữ ngôi nhà kết cấu với nhau. Sàn, vách, trần, phòng ốc, đèn, cửa sổ, bồn tắm và tất cả nội thất cần có các bức tường chắc chắn để bám dính. Với một tường móng chắc chắn và kiên cố thì chúng ta có thể xây dựng cuộc đời bền vững và thành công.

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu Bên Trong

Để giới thiệu phương diện thứ hai của một đời sống đức tin hấp dẫn này, chúng ta sẽ chuyển việc minh họa về xây dựng sang một phân tích khác.

Hãy bắt đầu bằng một câu hỏi. Mục đích cuối cùng của bạn là gì? Nói cách khác, ao ước nào vượt trội hơn mọi ước

ao khác? Bạn có thể nói thật không? Nếu thành thật, bạn sẽ không kết cuộc tại một nơi mà bạn không muốn.

Giả dụ như thế này. Nếu định vị (hệ thống định vị toàn cầu) trong điện thoại thông minh của bạn được cài đặt là đến sân bay, nhưng bạn thì lại muốn tới trung tâm mua sắm, bạn sẽ thất vọng la lên khi hệ thống định vị thông báo, “Quý vị đã tới đích đến,” lúc bạn tới gần ga sân bay và nhìn thấy bản điện tử ghi lịch các chuyến bay thay vì thấy cửa hàng mua sắm.

Không tin nổi, bạn than phiền, “Chuyện gì đã xảy ra vậy? Tại sao mình lại ở đây?” Thật đơn giản. Hệ thống định vị sẽ đưa bạn tới địa điểm mà nó được lập trình.

Sứ đồ Phao-lô đã nói về việc “cài đặt hệ thống định vị” của ông: “Tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su.”(Phi-líp 3:14). Ông biết ông đeo đuổi điều gì, và hệ thống định vị của ông đã được cài đặt. Dù ông gặp sự chống đối, gặp chướng ngại hay gặp nghịch cảnh, ông đều vượt qua tất cả những nan đề này và không bị chệch hướng.

Định vị của bạn được cài đặt như thế nào? Có phải để có nhiều bạn bè? Có phải để được nổi tiếng? Có phải để hưởng thụ cuộc sống? Có phải để trở thành người giỏi nhất trong lĩnh vực chuyên môn của mình? Có phải để có sức khỏe và hạnh phúc?

Có lẽ bạn sẽ đáp, “Tôi thích tất cả những điều này.” Hầu hết chúng ta đều ước ao những thứ này, nhưng ước ao nào vượt trội hơn tất cả những ước ao đó? Cần phải phân biệt như thế vì điều đó quan trọng, vì nó sẽ quyết định đích đến của bạn. Có thể con đường đi đến những kết cuộc có lúc giống nhau, nhưng tại một thời điểm nào đó trong hành trình khi mà đến ngã rẽ cuộc đời thì bạn phải hoặc đi đường này hoặc đi đường kia.

Vậy đích điểm cao cả của bạn là gì? Nếu mục đích cuối cùng của bạn là một người có lối sống trong sạch, có đạo đức, tử tế, khỏe mạnh, đảm bảo tài chính thì bạn sẽ rơi vào kết cuộc tại một nơi như người thanh niên giàu có đã

roi vào: có tất cả những phẩm chất trên nhưng vẫn thiếu một điều quan trọng nhất.

Nếu mục tiêu cuối cùng của bạn là có thật nhiều bạn bè, thì bạn sẽ thấy mình giống A-rôn, anh trai Môi-se: ở dưới chân núi với rất nhiều hoạt động xã hội, là trung tâm của sự chú ý và giúp cho cả cộng đồng – nhưng hoàn toàn xa cách tấm lòng của Chúa. Con bò vàng mà bạn chạm có thể làm an lòng bạn bè và người thân, nhưng cuối cùng bạn sẽ buồn bã phát hiện ra nó đã hướng bạn và những người này xa khỏi điều tốt nhất.

Nếu đam mê của bạn là trở thành một diễn giả, một họa sĩ hay một nhà lãnh đạo nổi tiếng, hay đơn giản là có một lượng người theo dõi trên Twitter hay Facebook, bạn có thể đạt được địa vị này ngay trong giới tin lành, nhưng kết cuộc bạn sẽ giống như một người Y-sơ-ra-ên có tên là Ô-xia, người nổi tiếng nhất tại nước Y-sơ-ra-ên, nhưng lại qua đời trong sự cách li (xem 2 Sử Ký 26).

Có lẽ bạn cài đặt hệ thống định vị của bạn cao quý và nhân văn hơn. Bạn tập trung vào việc dâng rộng lượng cho người nghèo và người thiếu thốn. Mục tiêu này rất hấp dẫn đối với nhiều người trong thời đại của chúng ta và việc này nên làm. Nhiều người phấn khởi khi chúng tôi báo cáo những nỗ lực mà chức vụ Messenger International thực hiện để giúp đỡ những người nghèo, những người thiếu thốn và những nạn nhân của bất công xã hội nhưng Phao-lô viết cho hội thánh Cô-rinh-tô rằng ông có thể phân phát tất cả những gì ông có cho người nghèo nhưng vẫn còn thiếu một điều (xem 1 Cô-rinh-tô 13:3).

Bạn có thể nỗ lực trở thành người dâng hiến hào phóng nhất trong cộng đồng của mình – một mục tiêu đáng trân trọng. Tuy nhiên, một người có tên A-na-nia và vợ là Saphi-ra, là những thành viên ưu tú trong hội thánh tại Giê-ru-sa-lem. Một ngày nọ họ đã dâng phần lớn số tiền thu được từ việc bán miếng đất đắt giá. Họ muốn phô trương sự kết ước xây dựng nhà Chúa. Họ mong muốn được tôn trọng, nhưng lại rơi vào sự phán xét (xem Công Vụ 5). Kết cuộc của họ thật bi kịch.

Có đạo tôi cho mình là cao thượng và thiêng liêng. Suốt thời gian mười tám tháng ngày nào tôi cũng thức dậy lúc năm giờ sáng và cầu nguyện đến bảy giờ sáng. Phần lớn thời gian này tôi lớn tiếng kêu cầu, “Chúa ơi, xin hãy dùng con để dẫn dắt nhiều người tin Chúa, giảng Lời Chúa một cách đầy quyền năng, đem nhiều nước bước vào vương quốc Ngài, chữa lành người bệnh và giải phóng người ta khỏi tội lỗi.” Hết sáng này đến sáng nọ tôi cầu xin tha thiết và hết lòng những điều này.

Nhiều tháng trôi qua và rồi một ngày Chúa phán với lòng tôi: “Con trai, lời cầu nguyện của con đã trật mục tiêu rồi.”

Tôi ngạc nhiên! Có điều nào tốt hơn và cao quý hơn để làm cho Chúa của tôi vui lòng hơn những điều tôi đã cầu xin? Tôi thắc mắc không biết có hiểu sai những điều Chúa phán với lòng tôi hay không. Làm sao tất cả các mục tiêu thuộc linh tuyệt vời này lại trật mục tiêu?

Ngay lập tức, tôi nghe Thánh Linh nói, “Giu-đa đã từ bỏ mọi sự để theo Ta. Ông là một trong mười hai sứ đồ. Ông rao giảng Nước Trời. Ông chữa lành người bệnh, dâng hiến cho người nghèo và giải phóng người ta nhưng Giu-đa hiện ở dưới hỏa ngục.”

Tôi run sợ, bị sốc đến độ lạng người. Tôi nhận ra Giu-đa có tất cả những điều tôi đang kêu cầu, nhưng ông mãi mãi hư mất. Có lẽ nếu ông rà soát kỹ lại hệ thống định vị bên trong của mình, thì kết cuộc của ông sẽ không bi thảm đến thế.

Tôi nhận thấy mình có thể vô tình trở thành con người như Giu-đa. Tôi khẩn cầu tha thiết, “Mục tiêu trúng đích của con là gì?”

Một Thanh Niên Giàu Có Khác

Lần này Chúa cho tôi thấy một người trai trẻ giàu có khác – không phải là người đã chạy đến với Chúa Giê-su - mà là người được nuôi dưỡng với tư cách một hoàng tử tại Ai-cập, một đất nước hùng mạnh nhất trên đất vào thời

điểm đó. Tên ông là Mòi-se.

Hãy xem xét cuộc đời Mòi-se. Ông được trưởng dưỡng không thiếu thốn gì hết : nào là tiền bạc, thức ăn, quần áo, của cải vật chất hay giáo dục. Địa vị của ông ai cũng thềm khát vì ông có mọi thứ. Trên đời này người ta có thứ gì thì ông có thứ ấy. Mòi-se ăn mặc quần áo thời trang nhất, có dư thừa tiền bạc để mua sắm bất cứ lúc nào, và có lẽ ông cũng có tất cả những thứ “đồ chơi” xa xỉ của thời đó. Ông có những cỗ xe ngựa mà ngày nay gọi là chiếc xe Maserati, xe Lamborghini hay xe Ferrari cùng với tất cả mẫu xe của hãng Harley – Davidson, và nếu ông không muốn tự lái thì đã có một tài xế chiếc Limo lúc nào cũng sẵn sàng.

Mòi-se không bao giờ phải chùi bồn cầu, lau nhà tắm, cắt cỏ, rửa xe, dọn phòng, rửa chén bát, tự giặt quần áo hay làm bất cứ công việc nội trợ nào bởi vì ông có các đầy tớ và người hầu hạ làm mọi công việc đó.

Ông có các đầu bếp hoàng gia, nấu ngay những món nào mà khẩu vị của ông thềm. Ông được thưởng thức các món ăn ngon nhất của xứ.

Công việc của ông rất nhàn hạ. Nếu muốn làm, ông có thể lãnh đạo quân đội, thiết kế các toà nhà, hay lên kế hoạch tổ chức các bữa tiệc linh đình. Nếu muốn chơi, ông có thể tận hưởng một ngày tranh tài và một buổi tối tiêu khiển hảo hạng. Ông có thể lấp đầy một ngày theo ý muốn của mình.

Ông cũng là một “ứng viên” sáng giá nhất trong xứ. Ông có thể hẹn hò và cưới bất cứ cô gái nào mắt ông để ý tới – thậm chí yêu cầu gặp phụ nữ từ các quốc gia khác. Đúng vậy, nếu Mòi-se muốn, ông có thể xây dựng hậu cung cho các vợ lớn và vợ bé.

Nếu Mòi-se muốn hào phóng, ông có thể tặng những món quà giá trị. Ông có thể yêu cầu các nhân viên mật vụ, cảnh sát, binh lính để bảo vệ bạn bè của mình. Ông muốn giúp người nghèo hay không là tùy ông. Ông có thể ảnh hưởng làng giải trí của đất nước mình bằng cách yêu cầu

phải có người biểu diễn và diễn viên giỏi nhất làm cho ông vui vẻ. Không có điều gì kiềm hãm ông ngoại trừ ngài vua. Đối với đa số nhiều người, cuộc sống của ông dường như là một sự thềm thuồng của nhiều người, nhưng ông lại không thỏa mãn. Chúng ta đọc:

Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, từ khước tước vị con trai công chúa Pha-ra-ôn, thà chịu bạc đãi với con dân Đức Chúa Trời trong một thời gian còn hơn thụ hưởng khoái lạc tội lỗi. (Hê-bơ-rơ 11:24-25)

Môi-se chọn tránh xa khỏi những thứ mà một quốc gia có ảnh hưởng nhất trên thế giới bấy giờ ban tặng. Tại sao ông lại từ bỏ một lối sống như thế? Phải chăng ông không tìm thấy sự thỏa lòng khi phục vụ Chúa mà vẫn còn sống trong cung điện của vua Pha-ra-ôn? Không. Hệ thống định vị bên trong của Môi-se cho biết ông không thể đạt được ước ao thật sự của mình ngay tại nơi ông đang sống, vì tác giả thư Hê-bơ-rơ ghi về Môi-se:

Ông coi sỉ nhục vì Chúa Cứu Thế là quý hơn châu báu Ai Cập vì ông trông đợi được tưởng thưởng. (Hê-bơ-rơ 11:26)

Phần thưởng lớn gì? Khi tôi đặt câu hỏi này cho khán giả, đa số trả lời đó là Xứ Hứa nhưng nếu đó là Xứ Hứa, thì ta phải hỏi, xứ tràn sữa và mật ban cho ông những thứ mà xứ Ai Cập phì nhiêu không thể cho? Vào thời đó Ai-cập giàu có tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp. Phải chăng Xứ Hứa tốt hơn thế? Có phải Môi-se có thể xây căn nhà đẹp tại xứ mới này hơn là cung điện nơi ông đã sống? Tôi nghĩ chúng ta có thể trả lời ngay là “không” đối với những câu hỏi này.

Vậy thì phần thưởng mà Môi-se tìm kiếm là gì? Cái ngày mà ông bỏ cung điện ra đi thì ông không biết đích xác phần thưởng đó là gì, nhưng ông biết là có nhiều phần thưởng – đúng là có rất nhiều phần thưởng. Ông cứ đi và sau đó ông khám phá ra chính điều mà ông tìm kiếm.

Hãy xem xét vấn đề như thế này. Bạn thích khí hậu

ấm áp và thích biển, không thích băng tuyết và trời lạnh. Giờ là giữa đông và hiện bạn đang ở tại Vermont. Nhiệt độ là âm 20 và bạn mong mỗi điều bạn thích nhất sẽ xảy ra. Thế là bạn bắt đầu lái xe về phía nam trên đường liên bang số 95, tiến về hướng có khí hậu ấm áp. Bạn không biết chính xác nơi mình đến, nhưng bạn biết tốt hơn là không bị lạnh cóng vì băng tuyết. Đi nửa chừng, bạn để ý thấy tại trạm xăng có tờ rơi in hình của bãi biển Palm Beach, bang Florida. Bạn mỉm cười và tự nhủ, “Nó đây rồi!” Lập tức bạn cài đặt địa chỉ trên tờ rơi vào hệ thống định vị GPS. Bây giờ bạn đang đi tới bãi biển mà bạn ước mơ.

Điều tương tự cũng xảy ra với Môi-se. Ông bỏ cung điện, biết rằng có nhiều điều phước hạnh hơn, nhưng ông không thấy phần thưởng cho đến bốn mươi năm sau trong sa mạc, ngay tại một bụi gai cháy, nơi mà ông gặp Chúa và kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài. Khi điều này xảy ra thì hệ thống định vị bên trong của Môi-se đã được cài đặt chắc chắn. Sự hiện diện của Chúa là phần thưởng của ông, và bằng cố của phần thưởng thì lại đến sau đó, sau khi ông dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

Khước Từ Ôn Ban Của Chúa

Đối với Môi-se, khoảng thời gian đó thật khó khăn và đầy căng thẳng. Sa mạc khô khan mà ông và dân Y-sơ-ra-ên đi qua đầy thách thức, chỉ giảm bớt khi có sự can thiệp của Chúa, có lúc bị chậm trễ. Vấn đề còn tồi tệ hơn khi mà tỉ lệ ủng hộ từ người dân dành cho ông rất thấp. Giữa lúc hỗn loạn đó Chúa phán với Môi-se:

“Con và dân sự con đã đem ra khỏi Ai Cập hãy rời bỏ chỗ này và đi lên xứ Ta đã hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp khi Ta thề với họ: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi các con.’ Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước dẫn đường cho con và Ta sẽ đuổi các dân Ca-na-an, A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít đi. Các người sẽ vào xứ tràn đầy sữa và mật ong. Nhưng Ta không đi với các người đâu...” (Xuất Hành 33:1-3)

Hãy nghĩ đến những hoàn cảnh mà Mô-i-se và dân sự đối diện mỗi ngày. Họ không có nhiều điều kiện – không có thung lũng, sông suối, núi rừng, cây ăn trái, suối nước ngọt, đất đai màu mỡ hay thảm cỏ xanh tươi để chăn thả gia súc. Đã khá lâu rồi họ không còn nhìn thấy chợ búa, cửa tiệm và quần áo mới. Chế độ ăn của họ không thay đổi: một thứ bánh kì lạ xuất hiện trên mặt đất sáu ngày một tuần, và thỉnh thoảng thấy một ít thịt chim cút. Nếu muốn biết, hãy thử ăn cùng một loại bánh mì, không ăn gì khác, trong vài tháng. Lúc đó bạn sẽ “nếm mùi đời.”

Cuộc sống lúc đó thật khổ cực. Cảnh nô lệ tại Ai Cập thật kinh khủng, nhưng đi lang thang trong sa mạc trông chẳng khá hơn. Tuy nhiên, dân sự có một hy vọng : xứ sở của riêng họ, xứ hứa Canaan. Trong nhiều năm Chúa đã bảo họ rằng đó là một xứ màu mỡ và giàu có, một xứ dư dật. Tất cả những gì họ đã trải qua đó là dồn hết sức để xây dựng các thành phố cho người Ai Cập và nhận được những thứ thừa thãi. Bây giờ họ sẽ sớm có cơ may xây nhà cửa, thị trấn và thành phố xinh đẹp của riêng mình – một nền văn hóa mới cho cơ nghiệp của họ, chuẩn bị một gia sản để lại cho con cháu của họ.

Đức Chúa Trời bảo lãnh đạo của họ, là Mô-i-se, đem họ vào Xứ Hứa này. Ngài tuyên bố rằng họ phải chọn, một thiên sứ mạnh mẽ sẽ hướng dẫn và bảo vệ họ. Các chiến binh này sẽ đánh đuổi mọi kẻ thù. Tuy nhiên, có một vướng mắc: Đức Chúa Trời sẽ không đi với họ.

Bạn hãy tưởng tượng khi nghe những lời này? Những ước ao mà bạn và tổ phụ của mình đã chờ đợi nhiều thế kỷ giờ đã được chính Chúa ban tặng. Bốn trăm ba mươi năm không nhà không cửa, tranh chiến liên miên, cố gắng sinh tồn và thiếu thốn đủ thứ giờ đây đã chấm dứt với ơn ban của Chúa. Chắc chắn Mô-i-se sẽ chấp nhận, đi nhanh xuống núi và thông báo tin này cho toàn dân. Cuối cùng dân sự ca tụng ông là một lãnh đạo vĩ đại, và tỉ lệ ủng hộ ông tăng rất cao. Tất cả họ ăn mừng và bắt đầu hành trình tiến vào xứ hứa như đã mong đợi.

Những điều tương tự như thế sẽ xảy ra nếu chúng ta biến những điều “tốt đẹp” thành mục tiêu nhắm đến. Tuy nhiên, hãy lắng nghe câu trả lời của Môi-se đối với ơn ban của Đức Chúa Trời:

Môi-se thưa: “Nếu chính Chúa không đi với chúng con, xin đừng sai chúng con đi lên khỏi đây. (Xuất Hành 33:1-5)

Hãy nhớ, *khỏi* đây là nơi nào? Đó là nơi thiếu thốn, nghịch cảnh, căng thẳng và khó khăn – *sa mạc*. Môi-se đưa ra một câu trả lời phức tạp, thậm chí là khó hiểu đối với một người bình thường. Về cơ bản ông tuyên bố, “Nếu con phải chọn giữa sự hiện diện và phước hạnh của Ngài. Con sẽ chọn sự hiện diện của Ngài – dù đó là nơi thiếu thốn và khó khăn - hơn là chọn phước hạnh của Ngài trong một môi trường thoải mái.”

Có phải Môi-se bị ảo tưởng? Có phải nểng sa mạc đã làm méo mó giác quan phân biệt của ông? Không. Hệ thống định vị nội tại của ông đã được cài đặt vào điều tốt nhất. Nó hướng dẫn ông đưa ra một chọn lựa tốt nhất khi Chúa cho phép ông chọn *điều tốt* mà thôi, một chọn lựa mà chính sự khôn ngoan thường tình và hoàn cảnh bất lợi sẽ buộc ông phải chấp nhận.

Mục tiêu nhắm tới của Môi-se – phần thưởng của ông – là biết Chúa một cách thân mật. Bạn không bao giờ *biết* rõ ai đó nếu bạn không để thì giờ gặp họ. Bạn có thể *nghe* về ai đó mà không gặp họ, nhưng nếu bạn không để thì giờ gặp người đó, thì bạn không thể biết người đó cách thân mật. Đây là phần thưởng lớn nhất của Môi-se. Đối với ông không có điều gì giá trị hơn, không có gì có thể ngăn cản ông, thậm chí đó là một lời mời chào tốt đẹp từ chính Chúa. Bạn có tưởng tượng được điều này làm cho Chúa vui như thế nào không?

Bạn sẽ hỏi, “Tại sao Chúa lại vui lòng khi lời chào mời của Ngài bị khước từ?” Tôi sẽ trả lời câu này bằng một ví dụ từ chính đời sống tôi.

Lisa và tôi có một chuyến đi nghỉ, và chúng tôi có mấy ngày rảnh rỗi với nhau. Gần đó có một sân gôn rất tuyệt. Tôi thích chơi gôn và tận hưởng buổi chơi. Một số người bạn đã mời tôi chơi trên sân này, nhưng tôi chỉ có vài ngày để ở với Lisa.

Người vợ tuyệt vời của tôi nói thật lòng, “Anh hãy đi chơi đi.”

Tôi trả lời, “Không đâu em yêu, anh muốn dành thời gian với em hơn.”

Những ngày đó hóa ra rất tuyệt vời. Lisa vui vì tôi chọn cô ta thay vì chọn gôn, điều đó làm cô ấy hạnh phúc, bởi vì cô biết tôi rất thích môn gôn và có thời gian với bạn bè. Lisa đã đề nghị, cô ấy thật lòng, và nếu tôi có chấp nhận thì cô ấy cũng không đổi ý. Tuy nhiên, sâu thẳm trong lòng, cô ta hy vọng tôi chọn cô thay vì chọn gôn.

Nguyên tắc tương tự này đã được khảo thí cho Môi-se. Chúa cho ông một đề nghị, Ngài sẵn sàng hỗ trợ cho đề nghị đó. Ngài sẽ sai một thiên sứ, người sẽ đem Môi-se và dân sự vào xứ hứa an toàn. Tuy nhiên, chuyến đi đó sẽ không có sự hiện diện của Chúa. Tôi tin Đức Chúa Trời đề nghị thật lòng với Môi-se, nhưng kèm theo đề nghị đó là một ao ước mà Ngài không nói ra; Môi-se sẽ chọn Ngài thay vì chọn thoát khỏi cảnh sa mạc tức thì và chọn một cuộc sống dễ dàng tại một xứ giàu có và đẹp đẽ.

Môi-se đã tuyên bố hai điều khi từ chối đề nghị của Chúa. Thứ nhất, thời gian trong sự hiện diện của Chúa giá trị hơn thời gian tận hưởng phước hạnh của Ngài mà không có sự hiện diện của Ngài. Thứ hai, Môi-se tin vào sự liêm khiết vô ngộ của Đức Chúa Trời. Dù việc bước vào Xứ Hứa sẽ bị tạm hoãn, nhưng Môi-se biết cuối cùng Chúa cũng sẽ đem dân Y-sơ-ra-ên vào đó. Ông biết Chúa sẽ giữ Lời của Ngài. Nếu hệ thống định vị bên trong của ông không được cài đặt đúng, thì có dịp là ông sẽ chọn khác đi.

Cài Chương Trình Cho Định Vị

Lúc đầu điều gì đã thôi thúc Môi-se cài đặt hệ thống định vị bên trong như thế, trong khi tất cả những người dân Y-sơ-ra-ên lại có những động cơ rất khác biệt? Một cái nhìn khái quát về những chọn lựa và lối hành xử trước đây sẽ cho thấy câu trả lời.

Một câu hỏi mà thỉnh thoảng tôi hỏi thánh giả là, “Khi Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập thì Môi-se đi tới chỗ nào?”

Mỗi lần hỏi là đa số đều trả lời, “Xứ Hứa.”

Điều này có đúng không? Nhiều lần Môi-se ra mắt vua Pha-ra-ôn, ông chuyển lại những lời từ Chúa cho vua Ai Cập: “Để cho dân Y-sơ-ra-ên đi thờ phượng Ngài trong sa mạc” (Xuất Hành 7:16. Xem thêm Xuất Hành 5:1; 8:1, 20; 9:1, 13; 10:3). Bảy lần ông cho vua Pha-ra-ôn biết nơi mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ đến. Môi-se gắn liền sự thờ phượng với sa mạc. Không một lần nói đến xứ hứa.

Mục tiêu của Môi-se là dẫn dân sự gặp gỡ và thờ phượng Chúa trong sa mạc tại Sinai. Tại sao ông muốn đem họ ra khỏi Ai Cập thẳng tới xứ hứa trước khi dẫn họ tới Đấng ban lời hứa? Làm thế sẽ đề cao lời hứa trên sự hiện diện của Chúa, và khuyến khích việc cài đặt sai hệ thống định vị.

Buồn thay là nhiều mục sư và giáo sư trong thời đại chúng ta đã đề cao việc chọn các lời hứa. Tôi nhớ lại vào những năm 1980 và 1990, tôi nghe giảng về những điều Chúa Giê-su làm cho chúng ta hơn là nghe về chính Ngài là ai. Kiểu giảng dạy này đã sản sinh ra các môn đồ cài đặt hệ thống định vị bên trong của mình vào các phước hạnh của Chúa hơn là sự hiện diện của Ngài. Điều này không khác gì một người phụ nữ cưới một người nam vì sự giàu có của anh ta. Có thể cô yêu anh ta, nhưng yêu vì tiền.

Tôi thấy một sự tương phản đáng ngạc nhiên giữa dân Y-sơ-ra-ên và Môi-se. Nếu bạn xem xét cuộc sống dân Y-sơ-ra-ên tại Ai Cập, nói không ngoa là họ đã bị lạm

dụng hà khắc. Họ sống trong các khu ổ chuột, ăn thức ăn thừa, và mặc quần áo rách rưới. Cả đời họ sống chỉ để xây dựng cơ nghiệp cho người khác. Lưng họ mang các vết sẹo do chịu roi đòn của các quản công, con cái họ bị quân đội Pha-ra-ôn giết chết.

Dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu kì diệu khỏi cảnh trời buộc của Ai Cập, nhưng chỉ sau hành trình ngắn ngủi trong sa mạc, họ đã liên tục than phiền và cho biết muốn trở lại Ai Cập. Họ nói đại khái như vậy, “Chúng tôi thà quay lại Ai Cập không tốt hơn sao?” (Dân Số 14:3) và “Vì thà phục vụ người Ai-cập còn hơn chết trong sa mạc!” (Xuất Hành 14:12).

Nào hãy xem xét Môi-se với lối sống an nhàn, sang trọng của Môi-se tại Ai Cập mà tôi đã mô tả trước đó. Ông cũng rời Ai Cập và cũng chịu những điều kiện hà khắc tương tự như ở sa mạc, nhưng không một lần nào ông than phiền hay muốn quay lại Ai Cập! Tại sao? Câu trả lời thật đơn giản. Môi-se đã gặp gỡ sự hiện diện của Chúa tại bụi gai cháy. Ông được đặc ân để nghe Lời Chúa trực tiếp từ Đấng Tạo Hóa. Còn dân Y-sơ-ra-ên cũng cơ hội tương tự nhưng họ lại thối lui. Hãy để tôi giải thích.

“Đem Các Người Đến Với Ta”

Một khi đã ra khỏi Ai Cập, Môi-se đã đem dân Y-sơ-ra-ên tới núi Sinai, chính là nơi ông đã gặp Chúa tại bụi gai cháy. Khi họ đến nơi, Chúa bảo Môi-se nói với dân sự:

“Chính các ngươi đã thấy những việc Ta làm trong xứ Ai Cập và cách Ta đã đem các ngươi như bằng cánh chim ưng để đem các ngươi đến với Ta.” (Xuất Hành 19:4)

Hãy xem lời của Ngài, “Đem các ngươi đến với Ta.” Hãy suy gẫm câu nói này. Thật lạ lùng khi bạn suy nghĩ về ý nghĩa đích thật của nó. Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, nói rõ ràng mục đích của việc đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ của Ai Cập chính là đem họ đến với chính Ngài. Ngài tìm kiếm một mối quan hệ cá nhân, thân mật với họ.

Chúng ta phải nhớ, Đức Chúa Trời là Chúa của mối quan hệ, và Ngài có tấm lòng của một người Cha – Ngài luôn luôn là như thế. Ngài khao khát muốn biết con cái Ngài giống như cha mẹ khao khát muốn phát triển mối quan hệ với đứa con mới sinh của mình.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho Môi-se tại bụi gai. Ngài ban cho Môi-se đặc ân để kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài. Chỉ cần một kinh nghiệm đó thôi cũng đã tạo ra một sự khao khát mãnh liệt trong Môi-se đến nỗi ông không hề hứng thú quay lại Ai Cập, mặc dù lối sống của ông trước đó tại Ai Cập rất tốt. Sự gặp gỡ này đã ảnh hưởng lên ông một cách sâu xa và khiến ông cài đặt lại hệ thống định vị bên trong một cách chắc chắn.

Môi-se muốn dân Y-sơ-ra-ên kinh nghiệm điều ông đã kinh nghiệm, nhưng điều ngạc nhiên đó là Chúa cũng khao khát điều đó. Vì Ngài đã để thì giờ với Môi-se tại bụi gai, cho nên Môi-se có thể giới thiệu Đức Chúa Trời với dân sự và giới thiệu dân sự với Đức Chúa Trời.

Hãy suy nghĩ điều đó như thế này. Có ba người tên Jordan, Abigail và Susan. Nếu Jordan và Abigail đã gặp nhau, còn Jordan và Susan thì quen biết nhau, Jordan sẽ là người giới thiệu Abigail cho Susan. Môi-se đã gặp và để thì giờ với Đức Chúa Trời. Ông cũng đã để thì giờ với dân Y-sơ-ra-ên. Vì thế ông sẽ là người tạo điều kiện cho sự gặp gỡ giữa Chúa và dân sự. Chúa bảo Môi-se hãy chuẩn bị phần giới thiệu qua sứ điệp này:

“Riêng các ngươi sẽ là vương quốc thầy tế lễ và là dân tộc thánh cho Ta.” Đó là những lời con phải nói lại cho dân Y-sơ-ra-ên.” (Xuất Hành 19:5-6)

Tất cả họ đều đặc biệt với Ngài, và Ngài ước muốn mỗi người trở thành thầy tế lễ - những người có thể đại diện cho bản thân và người khác để trực tiếp đến với Ngài. Về cơ bản Ngài đề nghị một tình bạn thân thiết với họ. Thật là một đặc ân lớn lao! Sau đó Đức Chúa Trời phán:

“Con hãy đến với dân Y-sơ-ra-ên và bảo họ làm cho

mình thánh sạch trong ngày hôm nay và ngày mai. Bảo họ giặt áo xống và phải sẵn sàng vào ngày thứ ba vì ngày đó CHÚA sẽ giáng lâm trên núi Si-nai trước mắt toàn dân.” (Xuất Hành 19:10-11)

Đức Chúa Trời xuống núi vào ngày thứ ba, nhưng phản ứng của dân sự thật đau lòng. Họ tránh xa Ngài thay vì đến gần Ngài. Họ kêu cầu Môi-se, “Xin chính ông nói với chúng tôi và chúng tôi sẽ nghe lời. Xin đừng để Đức Chúa Trời phán với chúng tôi, kéo chúng tôi chết mất!” (Xuất Hành 19:20)

Dân Y-sơ-ra-ên không thể chịu nổi sự hiện diện của Đức Chúa Trời bởi vì họ vẫn còn để “Ai Cập” ở trong lòng. Họ vẫn yêu thích quyền lợi riêng của họ hơn là quyền lợi của Chúa. Việc biết Chúa cách thân mật không phải là ưu tiên của họ. Sự hiện diện tỏ bày của Ngài chỉ phơi bày sự cài đặt hệ thống định vị bên trong của họ, và họ không sẵn sàng thay đổi nó.

Hãy xem lại lời dạy của Chúa, trong đó có mạng lệnh phải giặt quần áo của họ. Làm thế để làm gì? Có phải Chúa chú trọng về vấn đề ăn ở vệ sinh không? Để tìm câu trả lời, ta phải nhớ rằng thường trong Cựu Ước những hành động bên ngoài thường được định để chuyển tải các thực tại thuộc linh. Sự ô ố của Ai Cập vẫn còn bám trên quần áo của họ. Nó phải được rũ bỏ trước khi dân sự có thể bước vào sự hiện diện thánh của Đức Chúa Trời.

Ai Cập là hình bóng về hệ thống thế gian sa ngã. Con người thế gian này sống để làm thỏa mãn khoái lạc xác thịt, dục vọng của mắt, và tìm kiếm địa vị, tiếng tăm và quyền lực – chính là “sự kiêu ngạo của đời” (Xem 1 Giăng 2:16). Việc biết Chúa không phải là trọng tâm của họ. Mà họ nhấn mạnh, “Tôi được lợi như thế nào?”

Chúa Không Tìm “Người Đào Mỏ”

Thường khi đi lại, tôi có quan sát một người đàn ông lớn tuổi, giàu có với một người phụ nữ có diện mạo nổi bật và trẻ hơn ông ta độ mười lăm đến hai mươi lăm tuổi. Đa số

thì mấy ông không còn phong độ và có thể bị hiểu nhầm là bố của cô ta. Tại sao cô ta lại sống với hay cưới ông ta?

Trường hợp hai người thật sự yêu thương nhau thì rất hiếm. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng vì yêu thật lòng – người phụ nữ này được biết đến như là một người “đào mỏ.” Đây là tiếng lóng, từ ngữ xúc phạm được dùng để nói về một phụ nữ trẻ, không quan tâm tới con người thật của một người nam mà chỉ quan tâm đến lối sống mà người đó có thể cung phụng cho cô. Cô ta “dòm ngó” của cải và ảnh hưởng của anh ta. Tuy nhiên, đây không phải vấn đề chỉ đến từ một phía, bởi vì quan tâm chính của anh ta không phải là cô ta mà những điều cô ta có thể làm cho bản tánh ích kỷ của anh ta. Anh ta muốn phát đi một hình ảnh, rằng mình vẫn còn trẻ, chịu chơi và tất nhiên để “hưởng lạc.”

Nói đơn giản, mỗi người đều tìm kiếm một cách ích kỷ cái người kia có thể cung cấp hơn là thật sự quan tâm tới người đó. Về một phương diện, mỗi người biết những gì người kia làm, nhưng họ chấp nhận điều đó để cứ thỏa mãn tham dục và kiêu ngạo của bản thân. Một mối quan hệ lâu dài không phải là nhân tố thúc đẩy, mà động cơ của họ là lòng tham dục lấy cái tôi làm trọng tâm.

Gần đây tôi và Lisa đến một tiệm bán đồ nội thất và thiết bị gia đình. Ngoài cô bán hàng, thì trong tiệm đó chỉ có một cặp đôi ông già và một cô gái. Lúc đầu tôi nghĩ họ là cha con, nhưng khi nghe họ nói chuyện với cô bán hàng tôi phát hiện không phải như vậy. Họ là một cặp đôi đang mua sắm cho căn nhà mới mua của mình.

Chúng tôi gặp họ trong cửa tiệm hơn hai mươi phút, vì thế tôi có nhiều thời gian để quan sát họ. Sự chú ý của tôi bị thu hút bởi sự tương tác gượng gạo, bề ngoài của họ. Rõ ràng họ có rất ít điểm chung, họ có các sở thích hoàn toàn khác nhau. Sự thiếu vắng tình yêu và niềm vui trong đời sống họ rất rõ ràng. Cô ta chỉ thoáng nhìn vào mặt ông, còn vẻ mặt cô thì buồn rầu. Cô ta mặc quần áo siêu bó và trang điểm rất nhiều. Ông ta thì ăn diện trẻ trung, hợp thời trang và hành động như thể một tay dấm chi tiền.

Ông ta thể hiện điều đó qua cách nói chuyện với nhân viên bán hàng, rằng tiền bạc không thành vấn đề.

Nhìn thấy cặp đôi này khiến tôi nhận thấy mối quan hệ của tôi với Lisa đặc biệt như thế nào. Tôi quan tâm tới cô ấy rất nhiều, điều đó không dựa vào vẻ ngoài cơ thể của cô ấy, dù cô rất đẹp. Lisa quan tâm tôi vô cùng. Chúng tôi là bạn thân và thích dành thời gian với nhau. Tôi cảm thấy tiếc cho cặp đôi tại cửa tiệm bởi vì rõ ràng có sự thiếu vắng tình yêu trong quan hệ của họ. Tôi không nói điều này để phán xét họ; mà tôi hy vọng sẽ gia tăng tình yêu dành cho vợ chồng tôi và vui hưởng sự bầu bạn với nhau. Tuy nhiên, thường thì việc này không đúng vì mối quan hệ đó được đặt sai nền tảng.

Dân Y-sơ-ra-ên đã chịu ảnh hưởng mối quan hệ ô uế từ Ai Cập, và Chúa không muốn điều gì đó giả tạo. Ngài khao khát những mối quan hệ thật, không phải của những kẻ đào vàng. Động cơ của thế gian, là điều vẫn còn bám vào tấm lòng của người Y-sơ-ra-ên, không thể nào mang lại mối quan hệ chân thật vì động cơ của nó là tìm tư lợi. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ có thể biết rõ Chúa nếu họ tự thanh tẩy mình khỏi sự ô uế này.

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên đã không thể rũ bỏ những ham muốn của họ như Môi-se đã làm. Ông đam mê mối quan hệ đích thực với Chúa, còn dân Y-sơ-ra-ên chỉ muốn hưởng lợi ích từ Chúa. Đơn giản thế thôi.

Còn Ngày Nay Thì Sao?

Giờ thì chúng ta ở trong thời Tân Ước, vậy có điều gì thay đổi không? Một người còn giữ cho mình sự nhớ nhớt của thế gian trong lòng mà vẫn có mối quan hệ thật với Chúa được không? Có phải ân sủng của Chúa Giê-su xóa bỏ phần của chúng ta trong việc thanh tẩy mình khỏi sự nhớ nhớt của thế gian không? Một loạt các câu Kinh Thánh ít khi được nhấn mạnh ngày nay sẽ nói cụ thể về điểm này:

Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ ở và đi lại giữa họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân Ta.” Vì thế

Chúa phán: “Hãy ra khỏi giữa vòng chúng nó, hãy phân rẽ khỏi họ, chớ động đến đồ ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con. Ta sẽ là Cha các con và các con sẽ là con trai, con gái Ta, Chúa Toàn Năng phán vậy.”

Anh chị em yêu dấu, vì chúng ta có những lời hứa như thế, hãy thanh tẩy chính mình cho sạch những điều ô uế về phần thân thể lẫn tâm linh, hãy hoàn thành sự thánh hóa trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. (2 Cô-rinh-tô 6:16-7:1)

Có nhiều điều cần được giải thích trong vài câu Kinh Thánh này. Trước tiên, hãy để ý chữ, “như Đức Chúa Trời phán.” Đức Chúa Trời nói lời này lần đầu tiên là khi nào, và bối cảnh của nó là gì? Phao-lô trích câu nói của Chúa với Môi-se tại núi trong sự hiện diện của Ngài.

Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên và sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Họ sẽ biết Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, Đấng đã đem họ ra khỏi Ai-cập để Ta có thể ở giữa họ. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của họ. (Xuất Hành 29: 45-46)

Đức Chúa Trời lặp lại điều Ngài đã nói trong Xuất Hành 19: Ngài khao khát mối quan hệ đích thực. Đây là điều Ngài theo đuổi, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm điều tương tự. Chỉ có một số cá nhân như Môi-se, Đa-vít, Đa-ni-ên, Ê-sai và một số ít khác mới có mối quan hệ thân mật với Đức Chúa Trời bởi vì họ chọn rũ bỏ các động cơ tham dục ích kỷ của thế gian. Bây giờ Phao-lô dùng chính các lời này để nói với chúng ta, là những người đã được tẩy sạch bởi huyết Chúa Giê-su và được cứu bởi ân điển của Chúa.

Một lần nữa, chúng ta được hứa, “Ta sẽ ở và đi lại giữa họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân Ta... Chớ động đến đồ ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con.” Những lời này không khác với lời Chúa nói với dân Y-sơ-ra-ên, nhưng bây giờ Ngài đang nói lời đó cho một dân mới – *chúng ta*. Việc Ngài khao khát có mối quan hệ thân mật không thay đổi, nhưng điều đó không thể xảy ra nếu

chúng ta vẫn còn những vết nhơ của thế gian trên chiếc áo của chúng ta. Ngài mời chúng ta vào mối quan hệ gần gũi, nhưng nó không phải là không có điều kiện. Một lần nữa Chúa cho thấy Ngài ghét một quan hệ kiểu “đào mỏ.”

Đức Chúa Trời không phải bỏ qua những động cơ bên trong của chúng ta. Ngài bảo chúng ta hãy thanh tẩy mình khỏi mọi sự ô nhơ, không chỉ của xác thịt mà của tấm lòng và tâm linh. Ngài muốn biết chúng ta có sự ô nhơ của Ai Cập trên áo của mình hay không (sống vì tư dục) hay giống như Môi-se, chúng ta tìm kiếm ước muốn của Ngài hơn là ước muốn của chúng ta. Như Môi-se dạy dân Y-sơ-ra-ên hãy thanh tẩy áo xống mình để gặp gỡ và có mối quan hệ thân mật với Chúa thế nào thì tương tự chúng ta cũng được sứ đồ Phao-lô dạy thế ấy, “Hãy thanh tẩy chính mình cho sạch những điều ô ố về phần thân thể lẫn tâm linh, hãy hoàn thành sự thánh hóa trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời.” Sự thanh tẩy khỏi sự ô ố của hệ thống thế gian sẽ đảm bảo hệ thống định vị bên trong của chúng ta sẽ không thỏa hiệp và sẽ không chọn điều tốt thay cho điều tốt nhất.

Để duy trì việc cài đặt hệ thống định vị ích lợi nhất – hướng đến mối quan hệ với Chúa – thì từ ngữ *thánh khiết* là yếu tố chính. Trong các chương sau chúng ta sẽ giải thích thực tại thú vị này.

GHEN TUÔNG VÌ CHÚNG TA

Đấng Thánh phán: “Các người sẽ so sánh Ta với ai? Ta sẽ giống ai?” Hãy ngược mắt lên cao, và nhìn xem ai đã sáng tạo ra những vật này? Ai là Đấng đem các thiên thể đến theo số lượng và gọi tất cả thiên thể bằng tên? Vì sức mạnh vĩ đại và quyền năng mạnh mẽ của Ngài, không một thiên thể nào thiếu.

Ê-sai 40:25-26

Hỡi các tín hữu, Chúa ghen cho tình yêu của bạn. Có phải Ngài đã chọn lựa bạn không? Ngài không thể chịu nổi khi bạn chọn người khác.

CHARLES SPURGEON

Không có gì mãn nguyện và ích lợi hơn là ở trong sự hiện diện của Chúa. Hãy suy nghĩ điều đó một lát: không chỉ là được gặp một vận động viên xuất chúng, một nhà khoa học danh tiếng, một họa sĩ nổi tiếng, một nhân vật nổi tiếng hay nhà lãnh đạo thế giới đầy quyền lực, mà là được ở với Đấng tạo hóa của muôn vật, cả vô hình lẫn hữu hình. Ngài là Đấng đã nghĩ ra và sáng tạo một vũ trụ bao la mà trí óc con người không thể hiểu hết sự bao la của nó, cũng như những những nguyên tử nhỏ bé, chỉ chút là nguyên lí của mọi sự sống và vật chất. Các nguyên tử này cực nhỏ, đến nỗi cần tới hàng tỉ nguyên tử để lập thành một đường thẳng 2.5 cm, như đã nói ở chương trước. Ngay cả sau nghiên cứu chuyên sâu, các nhà khoa học vẫn không thật sự hiểu hết về nó.

Hoàn toàn không có bất kỳ loại khôn ngoan, tri thức hay hiểu biết hữu ích nào mà Chúa không biết. Chẳng có

điều gì Ngài cần phải học, bởi vì Ngài thật sự biết hết mọi sự – biết sự cuối cùng ngay từ khởi đầu. Các thiên sứ đầy quyền lực liên tục đứng trước mặt Ngài, che mặt lại và lớn tiếng kêu lên trước khả thi oai nghi liên tục về bản chất thật của Ngài. Nên không lạ gì những người khôn ngoan nhất trải qua mọi thế hệ đã theo đuổi đặc ân để tận hưởng sự bầu bạn của Ngài.

Điều lý thú là bất kì người nào cũng có thể ở trong sự hiện diện của một Đấng tuyệt vời như thế. Điều kinh ngạc hơn đó là Ngài khao khát sự có mặt của chúng ta hơn chúng ta khao khát sự hiện diện của Ngài. Sứ đồ Gia-cơ nói:

Hay anh chị em tưởng lời Kinh Thánh này vô hiệu sao?
 “Thánh Linh ngự trong chúng ta khao khát đến nỗi ghen tuông.” (Gia-cơ 4:5)

Khao khát có nghĩa mong muốn hay ước muốn mãnh liệt về điều gì đó. Khi tôi nghĩ đến việc Đấng oai nghi này khao khát tôi, tôi cũng đồng ý với điều Đa-vít nói, “Lạy Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa thật quý báu cho tôi thay; Số lượng chúng lớn biết bao! Nếu tôi đếm các tư tưởng ấy, thì chúng nhiều hơn cát. Khi tôi thức dậy Tôi vẫn còn ở cùng Ngài.” (Thi Thiên 139:17-18). Đa-vít đang nói về các ý tưởng của Chúa về cá nhân bạn và tôi, chứ không phải cả một tập thể dân sự của Ngài. Tư tưởng của Ngài nghĩ về bạn nhiều hơn mọi hạt cát trên quả đất này! Hãy suy nghĩ về mọi hạt cát ở tất cả các bãi biển, sa mạc, sân gôn và sân chơi. Ý tưởng Ngài nhiều như cát vậy!

Cho phép tôi so sánh điều này với phần minh họa rõ hơn. Tôi rất yêu vợ. Chúng tôi đã lấy nhau hơn ba mươi năm. Tôi có rất nhiều ý tưởng ngây thơ về cô ấy, thật ra là nhiều vô kể. Tuy nhiên, nếu có thể đếm được mỗi ý tưởng của tôi trong ba thập niên qua, tôi không thể lấp đầy các ý tưởng đó vào trong một cái hộp đựng đầy cát, vì các nhà khoa học ước tính trung bình trong mỗi thể tích bãi biển chiều dài bằng một bàn chân trung bình có 1.8 tỉ hạt cát.

Hãy suy nghĩ về điều này kỹ hơn. Bạn đã từng gặp

một người hay phóng đại chưa? Có lẽ anh ta là tay đánh cá. Bạn biết chuyện thế nào rồi! Anh ta tuyên bố, “Tôi bắt được con cá to thế này nè!” Vừa nói vừa dang tay để mình họa kích cỡ con cá bắt được nhưng nếu bạn thật sự thấy con cá, bạn sẽ biết nó nhỏ hơn nhiều.

Còn anh chàng đưa ra các thống kê không đúng thì sao, anh ta vẽ ra một con số để trình bày quan điểm. Anh ta dạn dĩ tuyên bố, “Chín mươi chín phần trăm người nam không thích các bộ phim dành cho phụ nữ.” Anh ta chưa bao giờ đọc thấy bất cứ thống kê hay sự bỏ phiếu chính thức nào nhưng lại nói phóng đại để biện hộ cho sự miệt thị của anh ta với thể loại phim này.

Hay có người nói, “Tôi đang cầu nguyện cho bạn,” nhưng dù anh ta có thật đi nữa, thì anh ta có cầu nguyện một lần nhưng lại không cầu nguyện hết lòng. Tôi đoán ai lúc này lúc khác cũng đều phóng đại, chúng ta hãy thành thật: phóng đại là nói dối nhưng đây là một chân lí tuyệt vời: Đức Chúa Trời không thể nói dối! (Xem Dân số 23:19 và Tít 1:2). Nếu Ngài nói dối thì Ngài đã phục dưới quyền của “cha nói dối” là satan rồi – và chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Nếu Chúa nói rằng các ý tưởng của Ngài về bạn là nhiều hơn cát trên quả đất, thì bạn có thể phụ thuộc vào lời Ngài. Bạn có thể hiểu được Ngài suy nghĩ về bạn nhiều như thế nào không? Hãy xem chính đời sống tư tưởng của bạn. Bạn có suy nghĩ quá nhiều về ai đó mà bạn không thích hay không muốn gần gũi không? Ngài cũng vậy! Thánh Linh, Đấng cư ngụ trong chúng ta *khao khát* – rất mong muốn và ước ao kết bạn với chúng ta. Nói đơn giản, Chúa muốn biết bạn cách thân mật, như một người bạn rất thân.

Cơ Ghen Của Chúa

Hãy xem lại những lời của Gia-cơ: “Hay anh chị em tưởng lời Kinh Thánh này vô hiệu sao? ‘Thánh Linh ngụ trong chúng ta khao khát đến nỗi ghen tuông.’” Từ chìa khóa là

ghen tuông. Ngụ ý ở đây là gì? Hãy để tôi minh họa. Vợ tôi có thân mật với tôi – có chia sẻ những bí mật, mong muốn và khao khát của lòng cô với tôi không – nếu tôi đang theo đuổi mối quan hệ với một người nữ khác? Không đời nào! Nếu chúng ta nhìn lại những câu này trong văn mạch, chúng ta thấy những lời trước câu này nói:

Này những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? (Gia-cơ 4:4)

Ý chính ở đây là, “Bạn đang tìm kiếm để kết bạn với thế gian phải không? Nếu có, bạn là ‘người ngoại tình’”

Gia-cơ viết riêng cho Cơ Đốc nhân, vì trong sách này ông nói “anh chị em” mười lăm lần. Rõ ràng câu của ông nhắm đến những người có mối quan hệ với Chúa, đã tiếp nhận Chúa Giê-su vào đời sống họ. Đây là lẽ thật: chúng ta phạm tội ngoại tình với Chúa khi chúng ta tán tỉnh thế gian.

Tiếp tục với minh họa của tôi, nếu tôi theo đuổi mối quan hệ với một người nữ khác, Lisa sẽ không muốn chia sẻ thân mật với tôi, cô ấy còn giận dữ và ghen tuông – làm thế là đúng. Tôi đã kết ước thuộc riêng về nàng. Nếu tôi không giữ lời thì tôi đã nói dối rồi.

Gia-cơ mở đầu bằng câu: “Hay anh chị em tưởng lời Kinh Thánh này...?” Ông đang nói đến nhiều câu Kinh Thánh, không chỉ một. Đức Chúa Trời liên tục tuyên bố về chính Ngài:

Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của người, là một Thần ghen tuông. (Xuất Hành 20:5, Bản Dịch 2011)

CHÚA, danh Ngài là Đấng Ghen Tuông, là một Thần ghen tuông. (Xuất Hành 34:14, Bản Dịch 2011)

Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, là ngọn lửa hay thiêu đốt, một Vị Thần ghen tuông. (Phục Truyền 4:24, Bản Dịch 2011)

Có nhiều câu Kinh Thánh khác nói về sự ghen tuông của Đức Chúa Trời. Rốt lại, tất cả đều nói về mối quan hệ của chúng ta với Ngài.

Trước khi nói thêm, hãy cho phép tôi làm sáng tỏ: Đức Chúa Trời không nói Ngài ghen tị với bạn, mà Ngài ghen tuông vì bạn. Có một sự khác biệt lớn. Ngài muốn bạn được thành công, Ngài muốn bạn trở nên vĩ đại, Ngài vui thích khi bạn có dư dật, và ý muốn của Ngài là bạn được kết quả (xem Giô-suê 1:8, Châm Ngôn 4:8, Ma-thi-ơ 25:29, và Giăng 15:8). Sự ghen tuông của Ngài hoàn toàn chỉ nói đến ước muốn của Ngài là được gần gũi bạn. Ngài không bao giờ muốn bạn chia sẻ với một tình nhân khác, tình nhân đó chủ yếu là thế gian. Gia-cơ nhắc nhở tín hữu về quan điểm của Chúa về sự không chung thủy. Nếu bạn ngoại tình đối với Ngài, thì cơn giận của Ngài sẽ sôi sục vì ghen tuông. Đây không phải là chuyện nhỏ.

Trong mối quan hệ giao ước, sự không chung thủy không chỉ gây ra sự giận dữ. Tôi thường nghe một người phối ngẫu tan nát cõi lòng chia sẻ với tôi về cú sốc, nỗi thất vọng, sự bối rối, nỗi sâu khổ và cơn giận dữ đang sôi sục trong lòng họ. Cuối cùng họ đã bị bỏ rơi và phản bội bởi người mà họ đã phó cuộc đời của mình, và đủ thứ cảm xúc giằng xé tận sâu thẳm tâm hồn họ. Tôi đã nghe một người vợ kêu gào trong nỗi tuyệt vọng, “Sao chồng tôi lại làm điều này khi tôi đã sinh con cái cho anh ta và hiến dâng những năm tháng tốt nhất đời tôi cho anh ta chứ?”

Bạn có tưởng tượng được Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào không? Bạn có tưởng tượng được những cảm xúc cuộn trào trong tâm hồn Ngài khi chúng ta không chung thủy? Phao-lô viết, “Tôi ghen tức với anh chị em bằng sự ghen tức của Thượng Đế.” (2Cô-rinh-tô 11:2).

Phao-lô nói thay cho Đức Chúa Trời, ông phản ánh cảm nhận của Chúa đối với chúng ta khi chúng ta theo đuổi một ai hay một thứ khác thay thế Ngài. Giê-rê-mi cảm nhận tương tự: “Niềm vui tôi tan biến, đau khổ giày vò tôi, tâm thần tôi rã rượi.” (Giê-rê-mi 8:18). Chúng ta phải

nhớ mình được tạo dựng theo ảnh tượng của Ngài, chúng ta cảm nhận thế nào thì Chúa cũng cảm nhận như vậy!

Đức Chúa Trời ghen tương bởi vì Ngài đã phó mạng sống cho chúng ta. Ngài đã hy sinh mọi thứ để khiến một mối quan hệ lâu dài có thể xảy ra. Tấm lòng và linh hồn của Ngài bị chọc giận và đau lớn khôn tả khi chúng ta bất trung với Ngài. Hãy lắng nghe những lời của Ngài:

“... Thế nhưng dân Ta đã quên Ta từ những ngày không thể đếm được! Thật người đã khéo sắp xếp lối đi để đeo đuổi đường tình ái. Người còn dạy đường lối người cho cả những người đàn bà xấu nết! Người vẫn nói: “Tôi vô tội...” (Giê-rê-mi 2:32-33, 35)

Thường chúng ta không ý thức mình đang phạm tội ngoại tình chống nghịch Ngài, chứ chưa nói đến nguy cơ chúng ta không chung thủy. Cần lẽ thật để mở mắt chúng ta. Lòng chúng ta có thể trở nên vô cảm với tấm lòng tan nát và tâm hồn đau buồn của Ngài. Chúa hỏi, “Chúng làm điều xấu hổ, thế nhưng chúng chẳng biết xấu hổ, cũng chẳng biết nhục nhã là gì”(Giê-rê-mi 6:15). Giống như Giê-rê-mi và những người khác đã chỉ ra sự bất trung của dân Y-sơ-ra-ên, thì Phao-lô và Gia-cơ cũng đã làm tương tự trong Tân Ước.

Thế Gian

Chúng ta tiếp tục giải thích câu quan trọng của Gia-cơ, chữ Hy Lạp nói về *bạn* hay *tình bạn* tương tự là *philos* và *philia*. Một số chữ được dùng để định nghĩa *philos* là *thích thú, thân thiện*, và “kết thân”; và *philia* được định nghĩa là “một người bạn” hay “kết bạn.” Về chữ *philia*, W.E. Vines nói trong cuốn từ điển toàn thư của mình, “Nó bao gồm ý niệm yêu và được yêu.” Hãy suy nghĩ về điều này theo ánh sáng lời Chúa Giê-su:

Nếu các con ra từ *thế gian* này thì thế gian sẽ yêu chuộng người của họ. Nhưng vì các con không *thuộc* thế gian và Ta đã tuyển chọn các con từ trong thế gian, nên *thế gian* hẳn sẽ ghét các con. (Giăng 15:19)

Bạn không còn thuộc về thế gian, dù trước đây bạn đã từng vậy. Giờ bạn thuộc về Chúa. Con người trước đây sống trong thân thể bạn đã chết lúc bạn dâng mình cho Chúa Giê-su một tạo vật mới đến bạn được sinh lại như một người ở trong mối quan hệ giao ước với Chúa.

Chúa Giê-su nói dấu hiệu đích thật của một người thuộc về Ngài là bị thế gian ghét. Hãy thành thật hỏi bản thân, “Thế gian có ghét tôi không?” Có phải các Cơ Đốc nhân bạn biết bị thế gian ghét không? Nếu có, vậy thì làm sao chúng ta có thể sống, hoạt động và kết quả ở thế gian? Chúng ta chinh phục thế gian như thế nào? Nếu thế gian yêu chúng ta chẳng lẽ chúng ta sẽ không thể ảnh hưởng người hư mất hiệu quả hơn sao? Những câu hỏi khó này cần được giải quyết, và chúng ta sẽ giải quyết nó trong các chương tới.

Sứ đồ Giăng nói đến một khía cạnh khác trong câu nói của Chúa Giê-su. Ông can đảm truyền bảo chúng ta, “Đừng yêu thế gian cùng những gì ở trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì tình yêu thương của Đức Chúa Cha không ở trong người đó.” (1Giăng 2:15)

Chúa Giê-su, Gia-cơ, Giăng đều dùng những từ ngữ mạnh mẽ khi nói đến một người có mối quan hệ với Chúa mà lại “chơi” với thế gian và thế gian “chơi” với họ. Họ tiêm nhiễm lề thói về bạn bè, về mê tham thế gian, về việc được thế gian yêu chuộng như ngoại tình, ganh ghét, thù nghịch nên tình yêu của Chúa không ở trong họ. Trước khi tiếp tục bàn về những câu nói chất vấn này và hiểu được nghĩa câu “làm bạn với thế gian” là gì, trước hết chúng ta nên hiểu thế gian là gì.

Chữ Hy Lạp nói về thế gian là *kosmos*. Từ này được định nghĩa là “thế giới hiện tại, trật tự hiện tại của muôn vật, trái ngược với vương quốc Chúa Cứu Thế; vì thế nó luôn luôn đi kèm với ý tưởng tạm thời, vô giá trị và ... mong muốn bất thường.” Chúng ta hãy bàn đến mỗi cụm từ này.

Transcient, gốc từ của *transcience*, được định nghĩa,

“không lâu dài, không bền vững, không vĩnh viễn.” Nếu chúng ta lùi lại và quan sát xã hội chúng ta theo thời gian, chúng ta sẽ thấy nó đang liên tục thay đổi. Phần lớn sự thay đổi là tốt; nó cho thấy sự tiến bộ, phát triển và tăng trưởng. Tuy nhiên, sự thay đổi đạo đức thường đi chệch khỏi lẽ phải và điều tốt đẹp trước mặt Chúa.

Trong xã hội chúng ta, *những gì được chấp nhận về mặt đạo đức và phổ biến ngày nay thường không được phổ biến và bị cho là không đúng về mặt đạo đức đối với xã hội trước đây.* Để minh họa, hãy xem một xu hướng đang thịnh. Lấy một bộ phim điển hình được khuyến cáo cho phụ huynh là không phù hợp với trẻ em dưới 13. Rất đông người xếp hàng tại phòng vé để mua vé xem bộ phim phiên bản mới nhất. Phim bom tấn thường đầy dẫy cảnh vô luân lộ liễu. Nó chiếu cảnh gian dâm, đồng tính, hay ngoại tình bừa bãi. Thường những phim đó sẽ có cảnh khiêu dâm, cảnh trộm cướp, giết người và thậm chí là phù thủy. Không phải các nhân vật “xấu” trong câu chuyện đó tham gia mà là các vị gọi là “anh hùng” và đồng bạn của họ và thường thì phần hội thoại nói rất thô tục, kể cả nói xúc phạm danh Chúa.

Chúng ta không chỉ đón nhận, mà thậm chí còn mong đợi những cảnh này trong phim. Tuy nhiên, nếu những bộ phim này được trình chiếu trong các rạp vào những năm 1950, thì khán giả nói chung sẽ kinh hoàng. Người Mỹ chắc sẽ bị xúc phạm vì ngôn ngữ tục tĩu, hình ảnh khỏa thân và cảnh vô luân lộ liễu. Lúc đó cả nước sẽ la lên, “Tại sao bộ phim này chiếu cảnh hai người không kết hôn mà sống chung với nhau – thậm chí chiếu cảnh họ “ăn nằm” với nhau – là điều chấp nhận được? Tại sao chuyện này được cho là lối sống bình thường? Thật không thể tin nổi! Thật quá xấu hổ! Thật quá lỗ lã!” Thế là công chúng sẽ tẩy chay bộ phim.

Vậy chuyện gì đã xảy ra? Có phải Chúa đã giới thiệu một tiêu chuẩn mới về điều gì là bình thường, là có thể chấp nhận và là tốt đẹp không? Có phải giới hạn đã được thay đổi? Phải chăng con người đã trưởng thành hơn?

Phải chăng vào những năm 1950 chúng ta đã quá cứng nhắc? Đây là sự tiến bộ ư?

Nếu chúng ta nhìn các thống kê đời thực, chúng ta phát hiện sự thay đổi lạ kỳ trong các bộ phim chỉ là một sự phản ánh về sự thay đổi các tiêu chuẩn đạo đức của xã hội. Một nghiên cứu gần đây cho thấy số lượng phụ nữ trẻ sống chung với bạn trai đã tăng gấp ba lần tính từ năm 1982. *US New & World Report* báo cáo giữa năm 2006 và 2010, gần một nửa phụ nữ (48%) ở độ tuổi từ 15 – 44 đã sống với bạn tình của họ trước khi cưới nhau, tăng lên 11% từ năm 2002, và tăng vọt lên 41% từ năm 1995. Tôi có thể tiếp tục đưa những thống kê như thế về văn hóa *tam thời* của chúng ta, nhưng đó không phải là điều tôi tập trung ở đây.

Thế gian cũng chứa những thứ *vô giá trị*. Có những sự phát triển và thay đổi có giá trị xuất hiện trong xã hội chúng ta. Những tiến bộ mà chúng ta trải qua trong khoa học, kỹ thuật, truyền thông, y khoa... đem lại ích lợi cho loài người bằng cách gia tăng khả năng để đạt được hiệu quả. Điều này hợp với điều răn đầu tiên của Đức Chúa Trời, “Hãy sinh sản và thêm lên” (Sáng Thế 1:22).

Tuy nhiên, sự thay đổi về đạo đức có tăng thêm giá trị không? Hay nó dựa trên sự tham lam, sự dâm dục hay địa vị? Chúng ta có phát triển việc nuôi dạy trẻ em bằng cách bắt chúng phải được nuôi bởi hai người phụ nữ hay hai người nam ở trong hôn nhân đồng tính không? Có phải sự sắp xếp này tốt cho đứa trẻ hơn là việc nó được nuôi bởi một người mẹ và một người cha, hay sự thay đổi này được thực hiện nhằm thỏa mãn các *ham muốn bất thường* của chúng ta (đặc điểm cuối cùng trong định nghĩa về *kosmos*)?

Liệu một người nữ và một người nam sống với nhau, không chịu kết ước trong hôn nhân, có duy trì sự an toàn cho đứa trẻ, hay sự xấp sếp đó là vì mục đích thỏa mãn những ham muốn ích kỷ của cha mẹ và thiếu vắng sự kết ước? Việc bẻ cong chân lý và dùng các kỹ thuật lừa lọc để tăng doanh số bán hàng sẽ ích lợi cho khách hàng hay

làm thỏa mãn sự tham lam của người bán? Liệu việc chơi cần sa được hợp pháp hóa sẽ làm kích thích hoạt động tế bào thần kinh chẳng? Chẳng phải các nghiên cứu khoa học được xuất bản đều báo cáo về sự suy giảm các tế bào thần kinh do sử dụng loại ma túy này sao? Có những ham muốn bất thường phổ biến nào trên đây đem chúng ta đến gần Đấng Tạo Hóa không?

Kinh Thánh cho chúng ta biết hành trình của thế gian được thiết lập bởi các linh vô luật pháp, đang len lõi cách tinh vi qua con cái của đời này (xem Ê-phê-sô 2:2). Nói đơn giản, *kosmos* là văn hóa được tạo ra bởi những người có tâm trí đen tối. Sứ đồ Giăng không chừa chỗ cho một thắc mắc nào khi ông viết, “Chúng ta biết chúng ta là con dân của Đức Chúa Trời và cả thế gian đều nằm trong sự kiểm soát của ma quỷ” (1Giăng 5:19). Văn hóa ngày nay càng ngày càng đi xa khỏi tấm lòng và thẩm quyền của Chúa. Vì đa phần nó có vẻ như không mâu thuẫn hay không xấu xa gì; trái lại sự thay đổi của nó được núp bóng dưới cái gọi là *sự tiến bộ* hay *điều tốt đẹp* nhưng sự thật đáng buồn là thế gian quyến dụ cư dân của nó ra xa khỏi tấm lòng của Đấng Tạo Hóa.

Từ điển *New International Encyclopedia of Bible Words* định nghĩa từ thế gian còn sâu sắc hơn. Từ điển này nói, “Tinh thần thế gian không phải là vấn đề tham gia vào các lễ thói đó như một số người thắc mắc. Đó là việc chấp nhận các quan điểm, giá trị và thái độ của nền văn hóa của chúng ta mà không đặt nó dưới sự phán xét của Lời Đức Chúa Trời.” Nói đơn giản, cùng với tinh thần thế gian, chúng ta chính là người định ra các tiêu chuẩn về điều nào là đúng, điều nào là sai. Mà các quan điểm, giá trị và thái độ dùng để định ra tiêu chuẩn này được bắt nguồn từ những khoái lạc của xác thịt, những thỏa mãn của mắt, và những khao khát về địa vị, tiếng tăm và uy thế.

Đừng yêu thế gian cùng những gì ở trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì tình yêu thương của Đức Chúa Cha không ở trong người đó. Vì mọi sự trong thế gian như dục vọng của xác thịt, dục vọng của mắt và kiêu ngạo

về cuộc sống vật chất đều không đến từ Đức Chúa Cha, nhưng phát xuất từ thế gian. (1Giăng 2:15-16)

Hãy để ý những chữ, “Vì mọi sự trong thế gian...đều không đến từ Đức Chúa Cha.” Câu này tóm tắt cách để phát hiện ra ảnh hưởng của thế gian, hay nói theo từ ngữ của Gia-cơ, làm cách nào để nhận ra những kẻ ngoại tình đang lũng sục bạn.

Hỡi các tín hữu yêu dấu, hãy nghe tôi; *thế gian đang lũng sục bạn*. Lời mời của thế gian để bước vào một mối quan hệ thường kèm theo những lời nói dụ dỗ, tính hợp lí, sự tâng bốc, cơ hội, quyền lực, ảnh hưởng – và lúc nào cũng hứa hẹn về lợi lộc và khoái lạc cá nhân. Điều đó không khác gì cách tiếp cận của con rắn làm xiêu lòng bà Ê-va. Việc này chẳng khác gì một phụ nữ ngoại tình khi đã chắm anh chàng nào mà cô ta muốn. Cô làm ra vẻ tất cả là vì anh ta, nhưng thực tế tất cả là để anh này bị sập bẫy của cô nàng. Bẫy này đã được cài kín đáo để làm nạn nhân sập bẫy nhằm thực hiện ý đồ của cô ta đối với anh chàng này.

Bẫy của thế gian đã làm nhiều nạn nhân sập vào, tức những người tự xưng là cơ đốc nhân để cho nó có thể thực hiện ý đồ nhằm lôi cuốn các tín hữu ra khỏi sự hiện diện, sự sống và phước hạnh của Chúa. Tác giả sách Châm Ngôn thẳng thừng tuyên bố “nệm ấm chăn êm” của thế gian là hang ổ của sự chết, và con đường thế gian là đường dẫn tới địa ngục. Ông cảnh báo rằng *vì nhiều nạn nhân đã bị người đàn bà ấy đánh ngã; và một số lớn đã bị nó giết chết* (xem Châm Ngôn 7:21-27).

Thế Gian Không Phải Là...

Khi định nghĩa thế gian, người ta quá nhấn mạnh đến hình thức hơn là động cơ. Lòng tôi đau đớn khi nghe về những suy nghĩ của các tín hữu thành thật đã được nuôi dưỡng hay bị mắc kẹt trong chủ nghĩa *luật pháp*. Chủ nghĩa luật pháp thường được nói đến, và cụm từ này thường được dùng một cách cầu thả, cho nên trước khi nói tiếp, chúng ta hãy định nghĩa nó. Từ điển định nghĩa

chủ nghĩa luật pháp là “tuân giữ triệt để . . . luật pháp hay mạng lệnh, đặc biệt liên quan đến văn tự hơn là tinh thần.” Từ này được định nghĩa thêm, “sự đánh giá hành vi dựa trên sự tuân thủ các luật lệ rõ ràng.”

Nhiều người trong chúng ta đã nghe những câu chuyện kinh hoàng liên hệ đến cơ đốc giáo theo chủ nghĩa hình thức mà không có sự sống này. Các mục sư đập Kinh Thánh trên bục giảng, tuyên bố các điều răn và luật lệ cần phải được gìn giữ và vâng lời cách nghiêm túc. Họ gán cho phụ nữ là theo thế gian, nếu chị em mặc quần lửng, quần áo thời trang, trang sức, trang điểm, đeo bông tai, hay có kiểu tóc ngắn, theo một hay tóc nhuộm. Người nam cũng không tránh khỏi các bài giảng chỉ trích của các vị mục sư “búa” này: thời trang hiện đại cùng với việc đeo bông tai hay để tóc dài cũng bị soi mói.

Không chỉ dừng lại ở đó. Khi bạn bị phát hiện ăn tiệc với tội nhân là sẽ nhận sự lên án. Những người đi coi phim tại rạp hay tham gia các sự kiện giải trí cũng bị xét hỏi. Bạn bè bên ngoài – không chấp nhận được theo quan điểm của họ - không được tán thành, và mọi nỗ lực có hình thức sáng tạo để chinh phục người hư mất thường bị gán là sa ngã. Trong danh sách có cả những việc không được làm như khiêu vũ, tham gia công việc xã hội nào đó, mọi hình thức nhạc ngoài đời, xem truyền hình, các thiết bị tạo ánh sáng màu hay máy tạo khói trong nhà thờ– đây chỉ là một danh sách ngắn về các luật lệ đòi hỏi để “đi theo Chúa Giê-su và tự do khỏi thế gian.”

Tôi vừa mới liệt kê một số mục tiêu rõ ràng của người theo chủ nghĩa luật pháp; tuy nhiên, còn nhiều hình thức chủ nghĩa luật pháp xảo trá hơn, và cũng nguy hiểm như nhau. Đây là các tiêu chí áp đặt hay tự áp đặt mà người ta tuân thủ nghiêm ngặt để đạt được sự cứu rỗi, sự tăng trưởng thuộc linh hay việc đoán xét diện mạo bên ngoài của người khác. Một ví dụ về chuyện này bao gồm việc cầu nguyện nhiều giờ, kiêng ăn, đọc những phần Kinh Thánh được chỉ định. Tất nhiên tất cả những điều này là những nếp sống ích lợi, nhưng không nên thực hiện với ý định là

sẽ đạt đến “trình độ thuộc linh” cao siêu.

Có thể chúng ta hay bị tranh chiến để chấp nhận ơn tha thứ, thế là chúng ta khuất phục dưới sự thôi thúc phải tự hành phạt bản thân theo một số cách nào đó để bù lại cho những sai lầm mà chúng ta đã làm. Điều này khiến chúng ta không tập trung vào huyết Chúa Giê-su nữa mà tập trung vào việc làm của chúng ta.

Chủ nghĩa luật pháp có thể thấy trong việc chúng ta tin rằng chúng ta có cách đến gần Chúa hơn bởi vì chúng ta đã siêng năng phục vụ Chúa hay phục vụ hội thánh. Hoặc giả chúng ta tin lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được Chúa lắng nghe nhanh hơn bởi vì gần đây chúng ta không phạm bất cứ một tội trọng nào. Lối suy nghĩ cho rằng chúng ta có thể lấp đầy tài khoản thuộc linh bằng những hành vi đẹp đẽ, những việc làm từ thiện hay những công việc tốt lành. Chủ nghĩa luật pháp không cho phép một người yên nghỉ hay tận hưởng cuộc sống bởi vì áp lực đang lèo lái họ phải luôn bận rộn “phục vụ Chúa,” dù đó là trong việc quản lý hội thánh, việc làm tình nguyện, hay dâng của cải cho người nghèo. Tình yêu thương không phải là động cơ của họ, mà là nỗ lực có được ân huệ của Chúa mới là động cơ của họ.

Một ví dụ cổ điển cho chủ nghĩa luật pháp kiểu này là một người Pha-ri-si, đã phán xét một tội nhân có tiếng trong thành bằng cách so sánh cuộc đời của anh ta với cuộc đời của người thu thuế (thời hiện đại tương tự một thành viên xã hội đen). Người Pha-ri-si này làm ra vẻ cảm tạ Chúa về những hành vi tốt của mình; anh ta không phạm tội, không lừa lọc người ta giống tay xã hội đen kia, không phạm tội ngoại tình, kiêng ăn và cầu nguyện đều đặn, và rời rộng dâng hiến cho nhà hội. Thật châm biếm thay, ngay lúc nhà lãnh đạo thuộc linh khoe về những hành vi của mình và chỉ ra những thiếu sót của lãnh đạo hội đoàn, thì người tội nhân có tiếng đang ở phía sau nhà hội, kêu cầu Chúa thương xót. Chúa Giê-su nói người đàn ông sau sẽ được xưng công chính, chứ không phải vị lãnh đạo tuân giữ luật pháp “hoàn hảo” kia.

Chủ nghĩa luật pháp kiểu này bắt nguồn từ tinh thần thế gian, vì nó tập trung vào địa vị, vào kiêu ngạo, hay ham muốn ích kỷ, đi kèm với việc tuân theo các luật lệ do chính mình hay người khác lập ra. Nó không còn lệ thuộc vào khả năng của Chúa trong đời sống chúng ta khi nó hướng sự tập trung vào bản thân chúng ta. Nó cũng cướp đi niềm vui đi kèm với sự hiện diện Chúa.

Một người bạn của tôi là một thương gia rất hiệu quả trong việc chinh phục người hư mất. Anh ta được nuôi dạy trong chủ nghĩa luật pháp nhưng bây giờ đã được tự do rồi. Có một lần anh nói với tôi, “Anh John, trước đây tôi nghĩ bất cứ điều gì vui vẻ hay cười đùa là đến từ thế gian, và nó bị xem là điều cấm kỵ, không được nói đến.” Mục sư và lãnh đạo của anh ta chỉ tập trung vào diện mạo bên ngoài, chứ không phải tâm tánh của tấm lòng. Hội thánh của anh ảnh hưởng rất ít đối với người ngoại. Buồn thay vị lãnh đạo này đã không thật sự nghe lời của Phao-lô: “Vì Nước Đức Chúa Trời không phải là vấn đề ăn uống nhưng là sự công chính, bình an và vui mừng trong Thánh Linh.” (Rô-ma 14:17).

Có niềm vui bất tận và sâu đậm khi chúng ta ở trong Thánh Linh. Niềm vui cuốn hút những người hư mất, vì thế gian không có niềm vui này. Chúa Giê-su rất hấp dẫn đối với tất cả những ai thật lòng, ngay cả tội nhân có tiếng nhất trong xã hội. Ai mà cố đạt đến ơn cứu rỗi hay tăng trưởng trong Chúa qua những sự giảng dạy hoặc niềm tin theo chủ nghĩa luật pháp không có niềm vui đích thật. Họ sống trong một thế giới thu nhỏ bởi vì những người không suy nghĩ giống như họ sẽ bị sàng lọc.

Nếu lãnh đạo của người thương gia kia suy gẫm hơn về những lời của Phao-lô trong một thư tín khác thì sẽ thật là tốt biết mấy:

Nếu anh chị em đã chết với Chúa Cứu Thế và được giải thoát khỏi các thần linh đang cai trị thế gian, tại sao anh chị em còn sinh hoạt như người thế gian? Tại sao anh chị em còn giữ những luật lệ: “Chớ lấy, chớ ném,

chớ sờ!” Tất cả những thứ ấy một khi đã dùng đến là băng hoại, theo quy luật và giáo huấn của loài người. Những điều ấy thật có vẻ khôn ngoan vì thờ lạy theo quy tắc con người tự đặt ra, với sự khiêm nhường và khắc khổ thân thể, nhưng không có giá trị gì để kiểm chế đam mê xác thịt. (Cô-lô-se 2:20-23)

Thứ vị thay, Phao-lô quy những luật lệ về sự dâng mình, tự bỏ mình và kỷ luật thân thể khát khe thuộc về các quyền lực của thế gian. Điều này không có nghĩa là sự truy lạc, vô luân, giết người, ăn trộm, say rượu và vâng vâng...không phải là tội lỗi. Những tội này là một hình thức khác của tinh thần thế gian. Những ai bị trói buộc bởi chủ nghĩa luật pháp thường không nhận ra rằng thế gian mà họ rao giảng cách hùng hồn là hãy tránh xa cũng chính là hệ thống thế gian đang trói buộc họ.

Ý chính trong câu của Phao-lô được tìm thấy trong các chữ “kiềm chế đam mê xác thịt.” Chủ nghĩa luật pháp không tẩy sạch tấm lòng của một người, và tấm lòng là mục tiêu của thế gian, thứ mà thế gian này muốn làm hư hỏng. Đây là lý do chúng ta được bảo, “Trên hết mọi sự, hãy gìn giữ tấm lòng của con, vì các nguồn sự sống xuất phát từ đó” (Châm Ngôn 4:23).

Chúa Giê-su nói, “Người lành do thiện tâm tích lũy, làm lành. Kẻ ác do ác tâm tích lũy, làm ác.” (Ma-thi-ơ 12:35). Điều quan trọng là những gì chúng ta chất chứa bên trong và cho nó là giá trị. Hãy thanh tẩy tấm lòng thì đời sống bề ngoài sẽ ổn thoai và sẽ phù hợp với những gì mà Chúa xem là tốt đẹp.

Tóm lại, gọng kiềm của thế gian không phải bên ngoài mà là bên trong. Nó liên quan đến khao khát, ý định và động cơ của tấm lòng và tâm trí. Đây là chiến trường; đây là chỗ mà bầy rệp được cài. Đây là chỗ mà “bè bạn” hay ngoại tình với thế gian bắt đầu và cuối cùng là “quan hệ.” Chuyện này có thể dễ dàng xảy ra cả cho một người ít đi nhóm lẫn cho một người không bỏ một buổi nhóm nào và tham gia rất nhiều trong sự hầu việc Chúa.

Một khi hiểu rõ thế gian là gì và thế gian không phải là gì, chúng ta sẽ chú ý sang chuyện *bạn bè*. Chúng ta bước vào mối quan hệ bạn bè với thế gian như thế nào? Chúng ta phạm tội ngoại tình với thế gian như thế nào? Đây sẽ trọng tâm của chúng ta trong chương sau.

TÌNH BẠN

Chúng ta...được giải hòa với Đức Chúa Trời qua sự
chết của Con Ngài...

Rô-ma 5:10

Thứ gì mà tấm lòng bạn bám víu và tin tưởng thì đó
là “thần” của bạn.

MARTIN LUTHER

Bạn bè. Tất cả chúng ta đều có bạn và thích bạn bè. Khi còn là cậu bé, tôi có hai người bạn thân là Danny và Glenn. Tôi dành hầu hết thì giờ rảnh với họ. Chúng tôi chơi thể thao, chạy xe đạp, tham quan, bày ra các trò chơi, đi xuống phố, hay chỉ ngồi xuống và nói chuyện. Cuộc nói chuyện của chúng tôi xoay quanh những điều quan trọng với chúng tôi: những người bạn khác, những cô gái, việc học hành, sự kiện xã hội, điện kinh, kế hoạch nghề nghiệp và nhiều chủ đề khác. Tình bạn của chúng tôi đa phần là lành mạnh. Chúng tôi khích lệ nhau để trở nên tốt hơn, khỏe mạnh hơn, khôn ngoan hơn và vươn tới tiềm năng của mình. Chúng tôi bảo vệ nhau, hỗ trợ nhau, và giúp đỡ nhau vượt qua những hoàn cảnh khó khăn. Nói đơn giản, họ là người mà tôi thích ở cùng.

Còn bạn thì sao? Hãy nghĩ về bạn bè của bạn trong những năm qua. Hãy hỏi bản thân, những thành tố chính của một tình bạn là gì? Tôi chắc chắn bạn sẽ đồng ý việc tận hưởng thời gian với nhau, liên hệ nhau, hiểu nhau, và chia sẻ những điều cùng quan tâm là điều tuyệt vời. Tình yêu, sự tin tưởng, sự tôn trọng, óc hài hước, sự tương tác qua lại cũng quan trọng. Chắc chắn còn nhiều yếu tố khác,

phụ thuộc vào cá nhân người đó; tuy nhiên, đối với tất cả chúng ta, phương diện quan trọng nhất là vui thích được ở với nhau.

Kinh Thánh nói tích cực về tình bạn. Một trong những câu Kinh Thánh tôi thích là, “Dầu và hương thơm làm lòng người vui vẻ; Lời khuyên ngọt ngào của tình bạn quý hơn lời tư vấn cho mình.” (Châm Ngôn 27:9). Chúng ta không được tạo dựng để sống một mình, sự bầu bạn thêm sức mạnh cho chúng ta. Đó là yếu tố chính bị thiếu đi trong công cuộc sáng tạo ban đầu của Chúa. Ngài tuyên bố, “Con người ở một mình không tốt! Ta sẽ dựng nên cho người một kẻ giúp đỡ thích hợp.” (Sáng Thế 2:18). Chúng ta được tạo dựng theo ảnh tượng của Ngài, trong đó có việc khao khát và vui thích tình bạn.

Nhưng cũng có một phương diện tiêu cực. Chúa Giê-su, Gia-cơ và Giăng không ủng hộ kiểu bạn bè khác. Hãy nghe lại lời của sứ đồ: “Này những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời.” (Gia-cơ 4:4). Giọng điệu của ông không chỉ là không ủng hộ mà còn rất thẳng thắn và cương quyết. Chúng ta hãy hỏi, đâu là các dấu hiệu cho biết mình bắt đầu làm bạn với thế gian?

Vụ Việc Ngoại Tình Điển Hình

Trong chương trước chúng ta học chữ *philia* được định nghĩa là, “thành một người bạn” hay “kết bạn,» và nó mang ý niệm “yêu và được yêu.” Từ điển *The Encyclopedia of Bible Words* nói thêm, “Trong thế giới Hy Lạp ý tưởng về tình bạn đã được phát triển rất tốt. *Philia*...được dùng theo nghĩa rộng là “quen biết,” cũng như nghĩa thân mật hơn về một sự ràng buộc cá nhân và sâu sắc đến từ một tình cảm chân thật.” Về cơ bản, chữ này Gia-cơ dùng áp dụng cho phạm vi rộng hơn về tình bạn. Tất cả chúng ta biết có các mức độ về mỗi quan hệ, và tình bạn mà Gia-cơ nói đến bao trùm tất cả. Kết quả là toàn bộ phạm vi của tình bạn liên hệ trực tiếp với sự không chung thủy.

Việc phạm tội ngoại tình thuộc linh hơi khác với kịch bản về chuyện không chung thủy của một người đã lập gia đình, chúng ta hãy ôn lại các bước dẫn đến vụ việc ngoại tình. Trong hầu hết trường hợp người chồng và tình nhân của anh ta không “ăn nằm” với nhau vào lần gặp đầu tiên. Phải có sự tán tỉnh; việc này có thể là vô tình hay hữu ý.

Chuyện bắt đầu chỉ là hai người gặp rồi *làm quen* với nhau, có thể xảy ra qua phương tiện truyền thông xã hội hay hai người gặp mặt nhau. Hai người bắt đầu “liếc mắt đưa tình” nhau. Thường thì nhắm tới sự bất mãn của người chồng do vợ của anh không thỏa mãn anh, chứ ít khi là do người chồng ham muốn thể xác hay cần chia sẻ tình cảm. Những sự gặp gỡ ban đầu dường như là vô hại, nhưng với mỗi lần nói chuyện, sự quan tâm của cả hai gia tăng nhiều hơn. Cuối cùng họ trao nhau số điện thoại và địa chỉ thư điện tử.

Khi người nam nói chuyện với người nữ đó qua tin nhắn, thư từ, gọi điện thoại hay đơn giản “tình cờ” gặp cô ta thì sự cuốn hút càng mạnh lên. Điều này làm cho mức độ cuộc nói chuyện của họ sâu hơn. Họ muốn có nhau, nhưng không thừa nhận điều đó. Sự lôi cuốn – không được nói ra – càng làm gia tăng sự rung động trong mối quan hệ ngày càng tiến triển. Họ đã vượt quá mức độ tình bạn chân chính.

Cuối cùng họ lên kế hoạch để đưa mối quan hệ đi thêm một bước – đi uống cà phê, đi ăn trưa hay gặp nhau tại một nơi vắng vẻ. Thường cảm xúc của họ dành cho nhau thể hiện ra tại thời điểm này.

Cô ta luôn ở trong tâm trí của anh ta, và anh ta khao khát được ở với cô ta. Anh ta mơ ước và lên kế hoạch để cả hai đi chỗ nào đó mà vợ con và bạn bè không biết. Lòng anh ta không còn khao khát vợ mình mà chính là người phụ nữ này. Khi ở cùng vợ, thật ra anh ta không ở đó, vì anh ta tương tư về người tình của mình. Việc họ “ăn nằm” với nhau chỉ là chuyện thời gian mà thôi.

Mối quan hệ đó đã bắt đầu tại chỗ nào? Nó bắt đầu

bằng những tư tưởng và cuộc nói chuyện bất chính trong giai đoạn làm quen. Nó trở thành tội ngoại tình tại thời điểm nào? Có phải là lúc họ trao đổi thông tin liên lạc cá nhân hay gặp riêng hai người không? Hay là lúc anh ta chạm vào cô ta lần đầu? Nụ hôn đầu tiên của họ? Hay nó xuất hiện khi họ cởi đồ và quan hệ với nhau?

Thật sự nó đã xảy ra trước mọi diễn biến trên. Chúa Giê-su cho ta ánh sáng về điều này khi Ngài nhấn mạnh, “Hễ ai nhìn đàn bà với lòng tham muốn người ấy, thì đã ngoại tình trong lòng rồi.” (Ma-thi-ơ 5:28). Tấm lòng là nơi chúng ta sống, những hành động bên ngoài chỉ theo sau mà thôi. Sự ngoại tình bắt đầu khi tình cảm của người nam thu hút về một người phụ nữ – tại thời điểm nào đó trong giai đoạn *làm quen*.

Làm Bạn Với Thế Gian

Tương tự, thế gian quyến dụ chúng ta ra khỏi “tình yêu ban đầu.” Nó bắt đầu bằng cách khuấy động sở thích của chúng ta. Những cám dỗ này có thể là sự cười cợt, sự vui chơi, sự tiện nghi, sự phấn khích, sự thành công hay bất cứ điều nào hấp dẫn. Không khác gì với ví dụ tôi vừa đưa ra, giai đoạn làm quen có thể diễn ra qua phương tiện truyền thông xã hội hay gặp gỡ trực tiếp. Nó thường xuất hiện do chúng ta không thấy thỏa mãn trong mối quan hệ với Chúa. Chúng ta không còn thích thú “làm bạn” với Chúa. Thời gian thông công với Ngài quá khô hạn và nhàm chán. Nhu cầu cần kết bạn kéo chúng ta tới chỗ khác.

Sức hấp dẫn của thế gian tiêu tốn hết thời gian của chúng ta. Chẳng bao lâu suy nghĩ và tình cảm của chúng ta sẽ bị cuốn hút. Nếu chúng ta xem xét những lời của Phao-lô gửi cho hai hội thánh khác nhau, chúng ta sẽ thấy một lời cảnh báo, nếu chúng ta lưu ý, sẽ bảo vệ chúng ta không vượt giới hạn mà “ngoại tình” với thế gian.

Nếu anh chị em đã được đồng sống lại với Chúa Cứu Thế, hãy *tìm kiếm* những việc thiên thượng, là nơi

Chúa Cứu Thế đang ngự bên phải Đức Chúa Trời. Hãy *tập trung* tâm trí vào các việc thiên thượng, đừng lo nghĩ những việc trần gian. (Cô-lô-se 3:1-2)

Bạn có đọc kỹ lời Kinh Thánh này không? Nếu không, hãy xem lại và đặc biệt chú ý đến hai chữ in nghiêng, *tìm kiếm* và *tập trung*. Tâm trí chúng ta tập trung vào những gì chúng ta tìm kiếm. Trước khi tôi giải thích thêm, chúng ta hãy xem kỹ lời của Phao-lô gửi cho người Rô-ma. Hãy nhìn chữ *tập trung* (*chú tâm*) lần nữa:

Những kẻ sống theo xác thịt thì *chú tâm* về những điều của xác thịt, còn những người sống theo Thánh Linh thì *chú tâm* về những điều của Thánh Linh. Vì tâm trí theo xác thịt là sự chết, còn tâm trí theo Thánh Linh là sự sống và bình an. Do đó tâm trí theo xác thịt là *thù nghịch* với Đức Chúa Trời; vì nó không thuận phục kinh luật của Đức Chúa Trời, và thật sự nó cũng không có khả năng thuận phục được. (Rô-ma 8:5-7)

Có một chữ cần lưu ý, hãy để ý chữ *thù nghịch*. Đây chính là chữ Hy Lạp được sử dụng trong Gia-cơ 4:4: *echthre*. Strong's định nghĩa chữ này là “sự thù địch... một lý do để chống đối.” Một lần nữa Phao-lô nói đến tín hữu “dan dứ” với thế gian.

Không chỉ tình yêu của tôi dành cho vợ tôi mới giúp tôi không phạm tội ngoại tình, cũng không phải tôi không muốn đối diện “cơn giận lôi đình” của vợ tôi. Mà chính tôi sẽ trở thành mục tiêu thù địch của vợ tôi. Tôi không muốn người mình yêu thương thù địch, tức giận và thất vọng về tôi. Tuy nhiên, điều đó thật nhỏ bé khi so sánh với điều mà Phao-lô và Gia-cơ nói, vì không có một cơ đốc nhân tỉnh táo nào lại muốn đối diện với sự thù địch của Chúa. (Hãy nhớ, Gia-cơ và Phao-lô đang nói với các tín hữu.)

Giô-na đối diện với sự thù địch của Chúa, và rốt cuộc ông bị cá mửa ra. Sam-sôn đối diện với sự thù địch của Chúa, và ông bị bắt làm nô lệ và bị mù. Hê-li đối diện sự thù địch đó, và ông qua đời cùng ngày với các con trai của ông. Còn nhiều gương khác như Sau-lơ, Balaam, Giô-áp,

Alexander thợ đồng, và nhiều người khác. Làm Đức Chúa Trời nổi giận là một điều không hay chút nào.

Nếu bạn muốn có thêm ví dụ, trong Tân Ước bạn hãy xem những lời góp ý của Chúa Giê-su dành cho các hội thánh trong sách Khải Huyền. Đây là những hội thánh thật, có các tín hữu được tái sanh. Đối với một hội thánh đã thỏa hiệp mối quan hệ của họ, Ngài dọa cắt chân đèn của họ đi – ánh sáng của họ (xem Khải Huyền 2:5). Một hội thánh khác được cảnh báo trước rằng Đức Chúa Trời sẽ “chống trả họ” (xem Khải Huyền 2:16). Một hội thánh nữa bị Chúa đe dọa bằng, “giường đau đớn” và “con đại nạn lớn” (xem Khải Huyền 2:22). Một hội thánh được cảnh báo rằng Ngài sẽ “đến như kẻ trộm” (xem Khải Huyền 3:3), còn hội thánh nữa được cho biết là Đức Chúa Trời sẽ “mưa” họ ra khỏi miệng Ngài (xem Khải Huyền 3:16). Tóm lại, bạn không muốn đối diện sự thù địch của Đức Chúa Trời.

Trong Rô-ma 8:5, để ý cụm từ “chú tâm.” Chữ chìa khóa là *chú tâm*. Hãy suy nghĩ kỹ chữ này. Giả sử giờ là mùa đông và máy điều nhiệt nhà bạn được cài 70 độ F. Nhiệt độ bên ngoài là 5 độ F. Trong lúc vội vàng, một thành viên gia đình bạn ra khỏi nhà và không đóng chắc cửa trước. Họ lái xe đi, và chỉ ít phút sau gió thổi cánh cửa trước mở toang. Bạn đang ở phòng khác của ngôi nhà, và sau đó bạn cảm thấy nhiệt độ trong nhà đã tụt xuống nhiều. Bạn bắt đầu tìm hiểu nguyên do và phát hiện thấy cửa trước mở toang nên gió thổi vào nhà. Bạn đóng cửa ngay lập tức, nhưng hiện tại nhiệt độ trong nhà bạn là dưới 60 độ F. Kể đó chuyện gì xảy ra? Khi nhiệt độ xuống, thì máy điều nhiệt phát tín hiệu cho tăng nhiệt độ cho đến khi nó trở lại nhiệt độ đã được cài đặt trước đó. Nhiệt độ trở lại 70 độ F bình thường mà không cần bạn can thiệp vào.

Trở lại với ví dụ về một người phạm tội ngoại tình. Nhiều năm trước, khi anh ta tán tỉnh vợ mình, tình cảm và ham muốn của anh ta *tập chú* vào cô ta. Anh ta mơ ước được ở với cô ta, được thân mật với cô ta, và cuối cùng là

làm sao anh ta cầu hôn cô ta. Khi anh ta thức dậy cô ta ở trong tâm trí anh ta, khi anh ta làm việc, khi anh ta bị kẹt xe, và đặc biệt khi anh ta nằm trên giường vào ban đêm cô ta đều ở trong tâm trí anh. Nói đơn giản, khi anh ta không nghĩ về chuyện nào khác thì anh hướng suy nghĩ sang nơi mà nó đã được cài đặt (chú tâm): vào cô ta.

Bạn bè anh ta thỉnh thoảng bắt gặp anh ta không tập trung vào cuộc nói chuyện. Thậm chí họ sẽ nói, “Này, anh đang suy nghĩ đâu vậy?”

Bị lúng túng, anh ta đột ngột trả lời, “Xin lỗi mọi người, đầu óc mình nghĩ lung tung quá.” Anh ta né tránh sự thật để không làm cho bạn bè buồn khi thú nhận anh đang nghĩ về cô ta. Suy nghĩ của anh ta đã được cài đặt.

Nhiều năm sau đó, sau khi đính hôn và sau lễ cưới, sau khi mấy đứa con ra đời, anh ta thấy mình muốn ngoại tình với một phụ nữ khác. Tình cảm với người nữ này cũng tiến triển như cách anh ta tán tỉnh vợ mình trước đây. Người tình luôn ở trong tâm trí anh ta. Khi không phải suy nghĩ về công việc thì suy nghĩ anh ta trở lại với *sự cài đặt đã mặc định*. Ngay cả khi trước mặt vợ, tình cảm của anh ta vẫn hướng tới tình nhân. Anh ta tìm kiếm và khao khát cô ta bởi vì tâm trí anh ta tập chú (cài đặt) nơi cô ta. Giống như cái máy điều nhiệt kia tự động quay trở lại nhiệt độ mà nó đã được cài đặt thì tâm trí anh ta cũng sẽ mặc định tới chỗ mà nó đã được cài đặt.

Điều này liên hệ tới tín hữu như thế nào? Khi mới được cứu, chúng ta ngập tràn tình yêu thương. Chúng ta nghĩ về Chúa Giê-su khi thức dậy, lúc ăn sáng, trong xe hơi, khi làm việc, lúc ăn trưa, sau giờ làm, khi ở một mình và đặc biệt khi nằm trên giường vào buổi tối. Chúng ta khao khát thời gian thông công với Đức Thánh Linh. Chúng ta trông đợi dự nhóm tuần tới với sự hứng khởi, tìm kiếm và chia sẻ về Chúa Giê-su cho người khác, hay nói với các cơ đốc nhân khác về đường lối của Chúa. Nói nôm na, Ngài chiếm hữu suy nghĩ của chúng ta, tình cảm của chúng ta đã tập chú nơi Ngài.

Thời gian thấm thoát trôi qua. Trước đây chúng ta mong đi nhóm, muốn kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài và lắng nghe lời Ngài. Còn bây giờ thì xác chúng ta ở trong buổi nhóm, nhưng thật sự hồn chúng ta không ở đó. Suy nghĩ của chúng ta rất dễ bị xao lãng khi nghĩ về đội banh mình yêu thích, đồ giảm giá ở tiệm gần đó, về cuộc hẹn sắp tới, về hợp đồng làm ăn chưa kí, về bữa tiệc được mời và về nhiều thứ khác. Chuyện gì đã xảy ra? Có phải suy nghĩ chúng ta thật sự nghĩ lung tung hay tâm trí chúng ta hướng tới chỗ nó đã được cài đặt, tới những thứ mà mình say mê đeo đuổi? Có phải chúng ta đã vô tình đi tìm các “tình nhân” khác?

Câu Chuyện Của Tôi

Hãy để tôi chia sẻ câu chuyện của tôi. Tôi đã học Đại học Purdue, trong suốt năm thứ hai, hai người anh em thân thích đã đến phòng của tôi và chia sẻ Bốn Định Luật Thuộc Linh của Campus Crusade. Con mắt thuộc linh của tôi được mở ra, và tôi dâng cuộc đời tôi cho Chúa Giê-su. Tôi rất nóng cháy cho Chúa. Ngài rất thực hữu, tôi rất yêu mến Chúa Giê-su và biết ơn sâu sắc về đời sống được buông thả. Tôi chia sẻ về Ngài cho những ai chịu nghe, ngay cả những người không chịu nghe nữa! Hai người bạn của tôi không còn chơi với tôi nữa vì tôi hay nói về Chúa Giê-su với mọi người ở các bữa tiệc chúng tôi dự.

Có những cô gái kết thân với hội nam sinh của chúng tôi, chúng tôi gọi họ là “các cô em.” Hai trong số những cô gái đó là chị em ruột, họ đã ngủ với khoảng một nửa trong số sáu mươi người trong hội nam sinh của chúng tôi. Nếu có ai trong hội muốn quan hệ tình dục thì họ biết rằng hai cô gái này là “đối tượng” dễ tiếp cận.

Hai người chúng tôi đã dắt đưa một trong hai cô gái đến với Chúa Giê-su, và trong vòng hai mươi bốn giờ cô ta đã dẫn em gái mình đến với Chúa. Chúng tôi không nói gì về lối sống buông thả của họ, họ lập tức ngừng quan hệ với anh em trong hội nam sinh. Thay vào đó, họ bắt đầu làm chứng cho những anh chàng mà họ đã từng quan hệ.

Các anh em trong hội rất giận dữ. Tôi bị coi là thằng chủ mưu làm loạn, bởi vì tới thời điểm đó tôi đang hướng dẫn học Kinh Thánh cho toàn trường đại học ngay chính trong ký túc xá nam.

Cuối cùng, vị phó hiệu trưởng đã tới phòng tôi và nói, “John, chúng tôi sẽ tống cổ cậu.” Sau đó ông ta nói – đây chính xác là những lời ông nói – “Sao cậu không giống đám cơ đốc nhân còn lại trong hội nam sinh này?” Ông nói đến những anh chàng khác, đi nhóm ngày Chủ nhật nhưng lại gian dâm với bạn gái, say sưa tiệc tùng, và tham gia vào các hành vi dâm dục khác mà họ cho là bình thường.

Đó là khoảng thời gian khó khăn, nhưng dù người có quyền hành thứ hai trong hội nam sinh nói trực xuất tôi, nhưng chuyện đó không hề xảy ra. Điều thú vị là họ không thể có đủ số phiếu để tống cổ tôi. Chúng tôi đã dặt đưa nhiều người về với Chúa, và họ đứng về phía tôi.

Vài tháng sau khi gặp gỡ Chúa và yêu mến Chúa Giê-su, mùa bóng bầu dục đến. Lúc đó tôi học năm ba, như những năm trước, tôi có vé cả mùa để tới xem các trận đấu. Trong hai năm đầu, tôi đã không bỏ lỡ trận nào, nhưng bây giờ tôi quá phấn khởi về Chúa Giê-su nên đã dùng thời gian xem các trận đấu để học Kinh Thánh. Nhà nam sinh rất yên tĩnh vì tất cả các bạn nam đều tới xem trận đấu. Đó là cơ hội để tôi có thời gian cầu nguyện và thông công với Chúa. Không ai nói với tôi, “Cậu không được tới xem các trận đấu bóng,” và tôi không hề cho rằng xem các trận đấu là tội. Đúng vậy, năm sau đó tôi đã xem nhiều trận. Năm thứ ba tôi không đi vì đó là cơ hội để ở riêng với Chúa. Tôi rất muốn biết Ngài. Tâm trí tôi tập chú vào những điều ở trên cao.

Tới lúc tôi tốt nghiệp trường Purdue với tấm bằng kỹ sư cơ khí thì có nhiều anh em nam sinh cùng các sinh viên khác trở về với Chúa – kể cả người vợ tương lai của tôi là Lisa, lúc đó cô ta được coi là một trong những cô gái phóng đảng nhất trường. Lòng yêu mến Chúa nhiệt thành của tôi quả đã lây lan, và người ta hoặc là thích tôi hoặc là ghét tôi. Không có sự trung lập: Nếu bạn gặp

John Bevere, bạn sẽ sớm phát hiện tâm trí và tấm lòng của anh ta được cài đặt bởi vì lòng sốt sắng cứ phát ra từ tôi. Tôi giống như một tay hăm mộ cuồng nhiệt của một đội bóng thể thao hay giống một anh chàng yêu say đắm một cô gái.

Tôi chuyển tới sống tại Dallas, Texas. Sáu tháng sau Lisa cũng chuyển tới Dallas, và chẳng bao lâu thì chúng tôi cưới nhau. Tôi làm kỹ sư cho công ty Rockwell International. Một lần nữa tôi gặp những người không thích lòng yêu mến Chúa của tôi. Họ nghĩ tôi quá thẳng thắn, họ không hiểu được tại sao tôi không can dự vào những trò đùa dâm dục, những cuộc nói chuyện tục tĩu, và ăn chơi sau giờ làm việc nhưng vì đây là môi trường chuyên nghiệp nên người ta cũng dung chịu quan điểm và hành vi của tôi hơn là lúc ở ký túc xá nam.

Hai mươi hai tháng sau tôi được mời tham gia làm nhân sự hội thánh chúng tôi. Đó là một trong những hội thánh lớn, nổi tiếng nhất ở Mỹ và có ảnh hưởng toàn thế giới. Hội thánh có hơn bốn trăm nhân sự để hỗ trợ cho các chức vụ tiếp cận cộng đồng, và việc tôi được mời để tham gia vào ban nhân sự thật sự là điều mà tôi không mơ tới. Tôi cảm thấy như thể lên tới “nửa thiên đàng!” Tôi nghĩ không ai bắt bớ niềm tin của tôi nữa vì bây giờ tôi sẽ làm việc với các cơ đốc nhân. Tôi sẽ không còn đối diện những cuộc chiến căng thẳng mà tôi đã từng gặp ở ký túc xá nam và ở công ty Rockwell International.

Lúc đó đội Dallas Cowboys là một trong những đội hay nhất trong giải National Football League. Tôi không phải là tay hăm mộ đội này vì tôi lớn lên ở Michigan, nhưng tôi có nghe về những cầu thủ này qua cuộc nói chuyện của nhân sự về đội Cowboys vào mỗi sáng thứ Hai. Họ thường tụ tập uống cà phê và bàn tán hăng say về tỉ số của trận đấu ngày hôm trước, về những pha bóng hay và về đội thắng và đội thua.

Vì tò mò nên tôi bắt đầu xem đội Cowboys trên truyền hình. Chỉ mới xem chưa hết nửa trận thì tôi bắt đầu thích xem đội Cowboys vì họ chơi rất hăng. Nhưng cũng có mặt

lợi khác : tôi có cơ hội nắm bắt diễn tiến và bàn tán về các trận đấu với các nhân sự trong hội thánh.

Lúc đầu chuyện này dường như vô hại nhưng sau một thời gian, mối quan tâm của tôi tới đội Cowboys trở nên mạnh hơn, tôi bắt đầu xem hết các trận đấu. Tôi thấy mình hằng say nói chuyện với cái TV, cổ vũ và đôi khi la hét các cầu thủ. Cuối cùng tôi rơi vào chỗ là không bỏ bất cứ trận nào hay bất cứ hiệp đấu nào. Ngay cả khi không phải là mùa bóng, tôi và các đồng nghiệp vẫn cứ nói về việc tuyển mộ cầu thủ, mong năm tới đội Cowboys sẽ chơi hay hơn. Tôi thường xuyên nghĩ về đội bóng đó, ngay cả lúc tôi không bàn tán với người khác. Giờ tôi đã thành một tay hâm mộ thật sự!

Khi mùa bóng tiếp theo bắt đầu, tôi ngập tràn phấn khởi. Mỗi Chủ nhật sau buổi nhóm là tôi chạy nhanh về nhà và mở TV trước khi thay đồ. Đôi khi tôi ngồi đó, dán mắt vào TV dù vẫn còn mặc bộ đồ đi nhóm (bộ com lê và cà vạt) và không cần phải đi vệ sinh. Tôi không muốn bỏ lỡ một pha bóng nào.

Tới nửa hiệp thì tôi mới đi thay đồ. Nếu vợ tôi cần gì, tôi quên chuyện đó đi. “Em yêu ơi, đội Cowboys đang chơi.” Chúng tôi ăn lúc nghỉ giữa hiệp, còn tốt hơn là sau trận đấu – không bao giờ ăn lúc họ đang chơi.

Bây giờ tôi biết hết mọi thống kê. Tôi quan sát kỹ đội bóng, và cứ nghĩ làm sao Cowboys chơi tốt hơn. Tại chỗ làm, tôi là người khơi mào cuộc nói chuyện. Tôi khoe về các màn trình diễn của các cầu thủ chơi hôm đó. Cuộc nói chuyện về trận đấu không chỉ vào thứ Hai mà suốt cả tuần. Một số tín đồ trong hội thánh mua vé cả mùa, mỗi khi được mời là tôi chụp cơ hội để tới xem trận đấu.

Nào hãy tua nhanh qua mùa bóng tiếp theo, một năm sau đó. Vài hôm trước đó tôi đã cầu nguyện một điều mà tôi nghĩ là khá đơn giản và dường như không quan trọng. Tuy nhiên, tôi không nhận ra rằng lời cầu nguyện đó đã thay đổi cuộc đời tôi. Tôi cầu nguyện, “Chúa ơi, con cầu nguyện xin Ngài thánh hóa lòng con. Con muốn được

thánh khiết, biệt riêng cho Ngài, nếu có điều nào trong cuộc đời con không làm đẹp lòng Ngài, xin Ngài hãy phơi bày ra và xua đuổi nó đi.” Tôi không biết ý nghĩa sâu xa của lời cầu nguyện này và điều nào sẽ được phơi bày.

Mùa bóng đang đến rất gần, và trận đấu bù cũng gần kề. Đó là ngày có trận đấu quan trọng. Đội Cowboys gặp đội Philadelphia Eagles. Đội giành chiến thắng sẽ bước vào loạt trận đấu bù còn đội thua sẽ bị loại. Tôi dán mắt vào TV, không ngồi mà cứ đứng thẳng lên. Trận đấu sắp kết thúc, tôi đứng ngồi không yên. Đó là hiệp đấu thứ tư và trận đấu chỉ còn tám phút. Đội Cowboys bị dẫn bốn điểm, và tiền vệ ngôi sao của họ bảo đội bóng di chuyển xuống sân. Tôi đi lại trong nhà giữa những lúc có pha bóng, tôi thất vọng la lên khi cầu thủ chơi tệ và phản ứng vui mừng với những pha bóng hay. Lòng bồi hồi vô cùng hấp dẫn.

Thình lình, dù tôi không để ý gì cả, Thánh Linh thôi thúc tôi cầu nguyện. Một sự thôi thúc ngập tràn trong tôi: *Cầu nguyện, cầu nguyện, cầu nguyện!* Đó là một gánh nặng, một cảm giác nặng nề và mạnh mẽ trong lòng. Tôi nhận ra rằng sự thôi thúc này diễn ra khi Thánh Linh muốn bạn dừng lại và cầu nguyện.

Lúc đó Lisa ở xa nên tôi la lớn, “Chúa ơi, trận đấu chỉ còn tám phút thôi. Con sẽ cầu nguyện khi trận đấu kết thúc.” Sự thôi thúc tiếp tục; nó cứ trào dâng.

Vài phút trôi qua. Vẫn mong cho nó lắng xuống, nên tôi thốt lên, “Chúa ơi, khi trận đấu này kết thúc con sẽ cầu nguyện năm tiếng đồng hồ. Chỉ còn sáu phút thôi!”

Đội di chuyển quả bóng xuống sân. Tôi chỉ biết là họ sẽ trở lại và thắng trận đấu quan trọng này. Tuy nhiên, sự thôi thúc cầu nguyện vẫn không rời tôi. Thật ra nó còn mãnh liệt hơn. Tôi đâm ra thất vọng. Tôi không muốn bỏ đi chỗ khác mà không xem trận đấu nữa. Tôi nói lớn tiếng, “Chúa ơi, con sẽ cầu nguyện cả ngày hôm nay – thậm chí suốt đêm nếu đó là điều Chúa muốn!”

Tôi đã xem hết trận đấu. Đội Cowboys giành thắng lợi, sân vận động đầy sự phấn khởi và xúc động. Tôi hòa

vào niềm vui sướng của đám đông. Tuy nhiên, tôi đã hứa với Chúa nên tôi lập tức tắt TV. Tôi đi thẳng lên cầu thang vào phòng riêng, đóng cửa lại, ngồi lên thảm và cầu nguyện nhưng sự thôi thúc cầu nguyện không còn, không còn gánh nặng nữa. Một cảm giác nhẹ nhõm cũng không có. Chẳng có gì cả.

Tôi cố gắng làm lại. Tôi cố gắng cầu nguyện, nhưng lời cầu nguyện của tôi rất tẻ nhạt. Chẳng mấy chốc tôi nhận ra sự việc xảy ra. Tôi đã chọn đội Dallas Cowboys thay vì chọn lời yêu cầu của Chúa. Tôi úp mặt xuống thảm và than khóc, “Chúa ôi, nếu ai hỏi con, ‘Ai quan trọng hơn trong cuộc đời cậu, Đức Chúa Trời hay Cowboys?’ Con sẽ trả lời không chút lưỡng lự, ‘Tất nhiên là Đức Chúa Trời!’ nhưng con vừa mới cho thấy ai là người quan trọng hơn. Ngài cần con, nhưng con đã chọn trận đấu hơn là chọn Ngài. Xin hãy tha thứ cho con!”

Ngay lập tức tôi nghe trong lòng, “Con trai, ta không muốn con hy sinh năm tiếng để cầu nguyện. Ta muốn sự vâng lời.”

Lòng Trung Thành Bị Chia Cắt

Tôi quá thất vọng vì đã không trung thành với Đấng đã phó mạng sống của Ngài vì tôi. Tất cả là vì những thứ thuộc thế gian này – những thứ này thành “thức ăn” cho tấm lòng, tâm hồn và tư tưởng của những người không có sự sống. Rõ ràng tình cảm của tôi đã tập chú vào đội bóng.

Theo ánh sáng này, hãy xem kỹ lời của Gia-cơ lần nữa:

Này những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời. Hay anh chị em tưởng lời Kinh Thánh này vô hiệu sao? “Thánh Linh ngự trong chúng ta khao khát đến nỗi ghen tuông.” Hãy đến gần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến gần anh chị em. Này, người có tội, hãy rửa sạch tay mình! *Người hai lòng* hãy tẩy thanh lòng dạ. (Gia-cơ 4:4-5, 8)

Lòng trung thành của tôi đã bị chia cắt. Lòng trung thành được xác định qua những quyết định chúng ta đưa ra, chứ không chỉ qua những lời chúng ta nói ra. Có rất nhiều người tuyên bố trung thành, nhưng hành động của họ cho thấy ngược lại. Có thể đây là lý do mà Lời Chúa nói, “Nhiều người tuyên bố rằng mình trung thành, nhưng ai tìm được một người trung tín?” (Châm Ngôn 20:6)

Lúc đó tôi có thể nói đầy xác quyết, “Chúa Giê-su là quan trọng nhất trong cuộc đời tôi, hơn bất cứ ai hay bất cứ thứ gì khác!” Tuy nhiên, chọn lựa của tôi đã chứng tỏ ngược lại. Hành động có sức thuyết phục hơn lời nói.

Sứ đồ Giăng giải thích Châm Ngôn 20:6 theo nghĩa Tân Ước, “Hỡi các con bé nhỏ, chúng ta đừng thương yêu chỉ bằng lời nói và nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng hãy yêu thương bằng hành động và chân thật.” (1 Giăng 3:18). Sự thật thì đội bóng Dallas Cowboys đã thế chỗ tình yêu ban đầu của tôi. Tôi đã chọc giận Thánh Linh – Đấng cư ngụ trong tôi – đến nỗi ghen tuông. Dù tôi có đọc lời cảnh báo đó trong Kinh Thánh, nhưng tôi đã bị che mắt không thấy những lời này. Chúa đầy lòng thương xót và Ngài đã chỉ ra lỗi lầm của tôi.

Giăng cũng viết:

Các con thân mến! Hãy giữ mình khỏi hình tượng.
(1 Giăng 5:21)

Đây không phải Gia-cơ cảnh báo chúng ta mà là Giăng, người được Chúa yêu. Cần phải chỉ ra rằng đây là những lời cuối cùng ông viết trong lá thư dài của mình. Vào thời đó các sứ đồ không thể gọi điện thoại, gửi tin nhắn, lên Facebook, hay gửi một bức thư khẩn tới những người họ yêu thương. Thư từ rất hiếm và để chuyển đi thì cần rất nhiều nỗ lực. Cho nên nếu bạn viết một bức thư được thần cảm từ Thánh Linh, thì chắc chắn Ngài sẽ giữ lại phần thông tin quan trọng cho phần cuối.

Cùng tinh thần với Gia-cơ và Giăng, Phao-lô cũng ghi lại lời cảnh báo, không cho phép thế gian thay thế lòng trung thành của chúng ta với Chúa Giê-su. Ông nói:

Anh chị em không thể uống chén của Chúa cùng chén của ma quỷ. Anh chị em không nên ăn chung bàn với Chúa và với ma quỷ. Hay chúng ta muốn khiêu khích Chúa? Chúng ta mạnh hơn Ngài sao? Mọi sự đều được phép làm, nhưng không phải mọi sự đều hữu ích. Mọi sự đều được phép làm nhưng không phải mọi sự đều gây dựng. Đừng tìm kiếm lợi riêng cho mình nhưng hãy tìm lợi cho người khác nữa. (1 Cô-rinh-tô 10:21-24)

Tôi kinh sợ về những câu Kinh Thánh này. Nó rất đúng với thời đại chúng ta đang sống. Tôi thích cách bản dịch Hiện Đại diễn tả lời của Phao-lô: “Anh em dám chọc Chúa ghen sao? Chúng ta sức lực là bao mà thách thức Ngài? Mọi việc đều được phép làm, nhưng không phải mọi việc đều có ích. Mọi việc đều được phép làm, nhưng không phải mọi việc đều xây dựng.” (câu 22-23). Một lần nữa, chúng ta được nghe sự ghen tuông Chúa đối với chúng ta.

Không Còn Xem Bóng Bầu Dục Nữa Sao?

Câu hỏi đặt ra là, tôi không nên xem bất cứ môn thể thao nào nữa chẳng? Tôi không nên tham gia vào bất cứ điều gì mà thế gian tham gia chẳng? Nếu vậy, làm sao tôi có thể sống và làm việc ở thế gian này?

Cho phép tôi sắp xếp câu trả lời như thế này. Là một người đã có gia đình, ngoài vợ ra tôi có phải cắt đứt mọi liên lạc với các phụ nữ khác? Câu trả lời là không. Tôi liên tục được các chị em phụ nữ đồng công. Trong các chuyến bay tôi ngồi gần phụ nữ - và hiện tại khi đánh máy cuốn sách này, có một quý cô ngồi cạnh tôi trong chuyến bay. Tôi làm việc với phụ nữ. Tôi tương tác với phụ nữ tại nhiều nơi và trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Là một người có gia đình, tôi cố gắng trở nên thân thiện với phụ nữ, đặc biệt là vì nhiều người trong số họ thời nay đã bị nam giới ngược đãi. Phụ nữ thường bị hạ thấp, giống như thú vật để thỏa mãn dục vọng của đàn ông, hoặc họ thường không được đánh giá bình đẳng với nam giới. Điều đó làm tôi giận lên, vì tôi biết Chúa tạo dựng cả nam và người nữ theo ảnh tượng của Ngài. Ngài

ban ơn cho cả nam lẫn nữ. Ngài ban tâm trí của Chúa cho người nam và người nữ giao ước của Ngài như nhau. Ngài không thiên vị nam hơn nữ, vậy thì tại sao chúng ta lại cư xử như vậy ngay cả trong hội thánh?

Tuy nhiên, tôi cẩn thận để không mở lòng, bày tỏ tình cảm một cách lãng mạn và không đứng đắn với một phụ nữ khác. Tôi đã có một giao ước với vợ tôi là Lisa. Nói cách văn hoa khi tôi cưới cô ấy, tôi tuyên bố chia tay với mọi phụ nữ trên quả đất này. Nên tôi phải tiếp xúc với các chị em phụ nữ cách đứng đắn.

Hãy so sánh điều này với việc làm bạn với thế gian. Tôi vẫn có thể thích xem bóng bầu dục, dù rất khó để xem hết trận. Lúc này đam mê của tôi không còn như lúc mà đầu óc tôi tập chú vào đội Cowboys. Tình cảm của tôi được lấp đầy với những khát khao của Chúa. Lo yêu thương chăm sóc gia đình, lo làm việc để giúp người khác, lo làm việc cho chức vụ, học lắng nghe khôn ngoan cùng mưu luận của Chúa đã chiếm hết tâm tư và tình cảm của tôi.

Có lúc nào đó mà những thứ khác cũng bị loại ra khỏi cuộc đời tôi không? Có chứ! Bởi vì tôi đã xin Ngài nên Thánh Linh đã giúp tôi nhận ra những thứ này. Chơi gôn, ăn uống, xem phim, công tác hội thánh là một số điều mà tôi đã phải xử lý, thậm chí là ngưng một thời gian để hướng tình cảm của tôi trở lại đúng chỗ.

Khi việc ham thích chơi gôn của tôi hơi quá, ngày nọ Thánh Linh thôi thúc tôi dâng bộ gậy đánh gôn cho một mục sư. Tại sao Thánh Linh bảo tôi làm điều đó? Đơn giản là vì việc chơi gôn không có vấn đề gì đối với vị mục sư kia, còn tôi thì quá mê!

Sau một năm rưỡi không chơi gôn, Chúa đặt để trong lòng của một tay gôn chuyên nghiệp dâng cho tôi gậy đánh gôn trị giá mấy ngàn đô la. Tôi thấy thật khó xử. Tay gôn chuyên nghiệp này là một người có đời sống cầu nguyện đã đến nói với tôi, “Anh John, tôi biết tôi phải làm điều này.”

Vài tháng sau đó, một mục sư là người mở một hội

thánh mà nay trở thành một hội thánh lớn nhất trên thế giới tại Hàn Quốc, đã nói với tôi rằng Chúa đặt để trong lòng ông là dâng cho tôi một bộ gậy đánh gôn. Tới lúc này, tôi thật sự bối rối! Tôi hỏi Chúa, “Con làm gì với bộ gậy này đây?”

Tôi nghe trong lòng, “Đi chơi gôn đi.”

“Nhưng Chúa đã bảo con dâng hết bộ gậy của con một năm rưỡi trước rồi mà.”

Tôi nghe Chúa nói, “Gôn không còn chiếm chỗ trong lòng con nữa. Bây giờ nó là thú tiêu khiển và là niềm vui cho con.”

Tôi đã chơi gôn kể từ đó. Chúa dùng trò chơi này một cách tuyệt vời để mang lại sự nghỉ ngơi và phục hồi cho tôi, và cũng là một cách để tôi gặp các con trai tôi, các lãnh đạo hội thánh cùng các đối tác trong chức vụ. Đúng vậy, trong ba năm trước khi viết cuốn sách này, hơn ba triệu đô la dành cho các chương trình truyền giáo đã được dâng hiến cho Messenger International nhờ chơi gôn với bạn bè, đối tác và giải đấu gôn Cup Messenger. Nếu tôi hoàn toàn không chơi suốt quãng đời còn lại, thì chuyện này sẽ không xảy ra.

Chúng ta đừng bao giờ sợ khi Chúa đòi hỏi sự vâng lời. Thật ra rất dễ vâng lời khi đòi hỏi của Ngài phù hợp với đam mê của chúng ta; còn không thì sẽ rất khó.

Buôn Theo Ý Chúa

Gia-cơ phác họa rõ những điều chọn cho Thánh Linh ghen tuông: làm bạn với thế gian. Tôi đã nói về một phương diện làm bạn với thế gian gồm những gì, và còn những điều khác nữa. Trong chương tới, tôi sẽ bàn đến nguyên nhân chính của nó, nhưng lúc này, điều quan trọng là nói về cách để phản ứng khi tình cảm của chúng ta bị dẫn dụ. Nào hãy xem xét lời khuyên của Gia-cơ dành cho các tín hữu đã lỡ làm bạn với thế gian:

Hãy đến gần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến gần anh chị

em. Nay, người có tội, hãy rửa sạch tay mình! Người hai lòng hãy tẩy thanh lòng dạ. Hãy đau buồn, chịu tang và khóc lóc. Hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. (Gia-cơ 4:8-9)

Khi Chúa bày tỏ những điều tôi đã làm khi chọn đội Cowboys thay vì chọn cầu nguyện, tôi đã trải qua nỗi buồn và sầu não vô cùng. Tôi nhận ra mình đã làm tổn thương Đấng đã phó mạng sống vì tôi qua “mối quan hệ” không đứng đắn.

Mới đây tôi nói chuyện với một người đàn ông đã phạm tội ngoại tình và đã được phục hồi. Anh chia sẻ với tôi anh đã phạm tội trong thời gian sáu tháng, và đang khi nói chuyện với tôi anh ta khóc đầm đìa. Anh ta là một người rất khỏe – cựu cầu thủ bóng bầu dục của trường đại học, một thương gia thành công, và không phải là mẫu người dễ khóc. Tôi ngạc nhiên khi quan sát “giọt nước mắt đàn ông” của anh ta. Anh ta khóc không phải vì cảm thấy không được Chúa và vợ mình tha thứ. Thật ra, hôn nhân của anh ta bây giờ vững chắc hơn trước. Anh ta khóc vì đã làm chuyện này với người mà anh rất yêu thương; anh ta buồn vì đã gây ra nỗi đau đớn cho vợ anh. Thật đáng khen khi nhìn thấy tình cảm và sự quan tâm của anh ta dành cho vợ.

Hành vi của người này bày tỏ một chân lý. Một tín hữu có thể phạm một hành động như thế khi họ “làm bạn với thế gian.” Như Gia-cơ viết, “Hãy đau buồn, chịu tang và khóc lóc.”

Anh chàng này không hề đổ lỗi cho vợ và thật sự hối lỗi. Thật vui khi nhìn thấy sự hạ mình thật sự của anh ta. Tôi cũng đã nói chuyện với những người phạm tội ngoại tình khác, nhưng câu trả lời của những người này lại khác. Thế nào trong lời “thú tội” hay “lời làm chứng” của họ cũng đổ lỗi cho lỗi lầm hay việc quan tâm không đủ về tình cảm của người phối ngẫu, và xem đó là lý do để họ ngoại tình.

Kinh Thánh nói về *sự buồn rầu theo ý Chúa* và *sự*

buồn rầu theo thế gian (xem 2Cô-rinh-tô 7:10). Vua Đa-vít là ví dụ điển hình về *sự buồn rầu theo ý Chúa*; ông vô cùng đau xót về tội ngoại tình và giết người vì đã làm tổn thương Đấng mà ông yêu thương. Ông kêu lên, “Tôi đã phạm tội cùng Ngài, chỉ một mình Ngài thôi. Tôi đã làm điều ác trước mặt Ngài.” (Thi Thiên 51:4). Ông khóc lóc, cúi đầu thảm thương suốt nhiều ngày, và ông không quan tâm đến những người tới tới nghĩ ông như thế nào. Ông không muốn giữ thể diện; lòng ông tan nát và sau đó ông được phục hồi.

Vua Sau-lơ thì khác. Ông cũng làm tổn thương tấm lòng của Chúa khi chọn “bắt chước” những điều của thế gian – tham dục và kiêu ngạo – thay vì làm theo Lời Chúa. Ông cũng hối tiếc về những việc ông đã làm, nhưng trong lúc đau buồn thì ông lại sợ người ta thấy, sợ thấy xấu hổ trước mặt những người đáng lẽ ra phải tôn trọng ông và chúc lấy những hậu quả cho sự trị vì của ông. Sự buồn rầu của Sau-lơ là theo thế gian. Ông đã không được tha thứ như Đa-vít hay người đàn ông cựa cầu thủ kia. Đầu óc của Sau-lơ đã bị lừa dối và bị tiêm nhiễm. Ông có thay đổi một thời gian, nhưng cuối cùng động cơ thật của ông đã bị phơi bày: kiêu ngạo và tự mãn. Tâm trí của ông không hề được thay đổi.

Sứ đồ Phao-lô công bố, “Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời đem lại hồi cải để được cứu rỗi” (2Cô-rinh-tô 7:10). Sự buồn rầu đến từ Chúa; nó phát xuất từ tình yêu của chúng ta dành cho Ngài. Nếu chúng ta yêu mến những gì Chúa làm cho chúng ta hơn yêu mến Ngài, thì cách cư xử của chúng ta không khác gì cách cư xử của Sau-lơ.

Trong hai chương tới chúng ta sẽ thấy việc làm bạn với thế gian sẽ ảnh hưởng mối quan hệ trải nghiệm của chúng ta với Chúa như thế nào. Chúng ta sẽ phơi bày sự thật rằng việc thay thế Đạo với Đời đã khiến chúng ta phải trả giá rất đắt, cả ở bình diện cá nhân lẫn hội thánh chung. Trước khi đọc tiếp, chúng ta nên để thì giờ cầu nguyện và xin Chúa giúp bạn nhận ra bất kỳ mối quan hệ sai trật nào với thế gian có trong cuộc đời bạn.

Lạy Cha, trong Danh của Chúa Giê-su, con cầu nguyện xin Cha tra xét và biết con, xin Cha tra xét đường lối và động cơ của con. Nếu có điều nào trong đời con thay thế tình cảm và tình yêu của con dành cho Cha, xin Cha hãy phơi bày ra bởi Thánh Linh của Ngài. Con không giấu giếm gì cả. Nguyện con thật sự trở thành người yêu của Ngài và mãi mãi là như thế, con sẽ tự bỏ mình đi để đi theo và phục vụ Chúa Cứu Thế Giê-su. Con cầu xin điều này trong Danh Giê-su. Amen.

LỄ THẬT THƯỜNG NÉ TRÁNH

Hãy tìm cầu sự hòa hiếu với mọi người và đeo đuổi sự thánh hóa, vì nếu không thánh hóa, không ai được thấy Chúa.

Hê-bơ-rơ 12:14

Ai mà nghĩ đời sống thánh khiết là ngu dại thì họ biết rất ít. Khi một người đối diện với thực tế ... thì đời sống thánh khiết là điều không thể tránh khỏi.

-C. S. Lewis

Sự thánh khiết. Hãy nói đến từ này, xem người ta sẽ dộị lại và nhanh chóng thay đổi chủ đề. Đối với nhiều người *sự thánh khiết* nghe có vẻ hơi ngưng ngưng vì nó không có “hợp thời” và có thể làm cho đời mất vui. Sự thánh khiết cũng thường được cho là đồng nghĩa với việc tìm kiếm sự cứu rỗi bởi công đức hay bị cho là một phần của chủ nghĩa luật pháp. Nếu sự thánh khiết được bàn đến, thường bạn sẽ nghe người ta sẽ phản ứng ngay, “Tôi được tự do và sống trong ân điển. Đừng cố bắt tôi trở lại Luật Pháp.”

Tuy nhiên, sự thánh khiết theo Tân Ước không liên hệ gì đến công đức hay chủ nghĩa Luật Pháp. Thật ra đó là một lối sống cao thượng đáng để ước ao trên nhiều bình diện. Trong thời đại chúng ta, đây là đề tài gây hiểu lầm rất lớn.

Sao Không Nói Về Sự Thánh Khiết?

Tại sao con cái Chúa né tránh bàn đến sự thánh khiết đang khi chúng ta được dạy rõ ràng, “Hãy đeo đuổi... sự

thánh khiết, không có sự thánh khiết không ai có thể thấy Chúa”? (Hê-bơ-rơ 12:14) Bạn có hiểu được tính thẳng thắn của câu này không? Không có sự thánh khiết nghĩa là không nhìn thấy Chúa! Điều này đáng cho tôi lưu tâm đến nhiều; còn bạn thì sao?

Hãy xem xét tổng thống Hoa Kỳ. Bởi vì tôi là một công dân của quốc gia này và ông là lãnh đạo của chúng tôi, tôi có một “mối quan hệ” với ông. Tôi sống dưới quyền cai trị và chịu ảnh hưởng bởi những quyết định của ông, giống như 320 triệu người Mỹ khác. Dù tôi có mối quan hệ với tổng thống, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa có đặc ân tiếp kiến ông cách cá nhân. Đúng vậy, trong hơn 50 năm làm công dân Mỹ, tôi chưa bao giờ đích thân gặp các vị tổng thống.

Mặt khác, có các công dân Mỹ khác đều đặn gặp tổng thống; họ là bạn bè hay làm việc gần gũi với ông. Trong cả hai trường hợp, họ đều biết người đàn ông trong Nhà Trắng rõ hơn tôi.

Tương tự như vậy, có hàng triệu cơ đốc nhân ở dưới quyền cai trị của Chúa Giê-su. Ngài là Vua chính thức của họ. Ngài bảo vệ, cấp dưỡng, yêu thương và đáp lời cầu nguyện của họ. Tuy nhiên, câu hỏi là họ có thấy Ngài không? Nói cách khác, họ có kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài không? Theo Kinh Thánh, tất cả chúng ta phải kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài. Sách Hê-bơ-rơ nói, “Chúng ta lại thấy Đức Giê-su” (2:9). Phao-lô nói thêm về đặc ân này:

..Và tất cả chúng ta, với mặt trần không bị màn che, đều phản chiếu vinh quang của Chúa.. (2 Cô-rinh-tô 3:18)

“Vinh quang của Chúa” là cụm từ thường bị hiểu sai, và ngày nay chúng ta hầu như không dùng tới nó. Chúng ta có vẻ thích nói, “Sự vĩ đại của Chúa” hơn. Theo cách nói của chúng ta thì có lẽ Phao-lô sẽ nói, “Và tất cả chúng ta, với mặt trần không bị màn che, đều thấy sự vĩ đại của Chúa.”

Chúa Giê-su cũng nhận ra người nào sẽ thấy hay kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài. Tại Bữa Tiệc Ly, Ngài đã nói chính xác những lời này, “Chẳng bao lâu, thế gian sẽ không còn thấy Ta nữa nhưng các con sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các con cũng sẽ sống” (Giăng 14:19).

Có hai sự thật rõ ràng ở đây. Trước tiên, một khía cạnh rất thực tế của Cơ Đốc giáo là việc nhìn thấy Ngài. Thứ hai, chúng ta có thể ngắm xem Ngài theo cách mà thế gian không thể nhìn thấy.

Tại sao nhìn thấy Chúa là quan trọng? Trước tiên, giống như với vị tổng thống, nếu chúng ta không thấy Ngài thì chúng ta không thể biết Ngài hoặc chúng ta chỉ có thể biết về Ngài.

Đó là lý do thứ hai cũng không kém phần quan trọng. Nếu không thể ngắm xem Ngài, chúng ta không thể được thay đổi hay biến đổi theo ảnh tượng của Ngài. Trong cùng một câu được trích ở trên, Phao-lô đề cập rằng ai nhìn thấy Chúa sẽ được “biến đổi theo hình ảnh Ngài từ vinh quang này đến vinh quang khác” (2Cô-rinh-tô 3:18). Sự biến đổi là cực kỳ quan trọng trong đời sống tín hữu.

Bạn đã từng gặp người nào tuyên bố biết Chúa Giê-su, và hay tuyên bố như thế, nhưng lại sống như thể họ chưa bao giờ gặp Ngài? Tại sao lại thế? Đơn giản người này không kinh nghiệm tiến trình biến đổi. Họ không được thay đổi theo ảnh tượng của Ngài.

Phao-lô nói tiên tri rằng thời đại chúng ta sẽ khó khăn hơn. Thật thú vị, ông viết những thời kỳ khó khăn này không đến từ việc bất bố đức tin, như vào thời của ông, mà từ những người tự xưng là cơ đốc nhân nhưng không gìn giữ lời của Chúa Giê-su. Họ vẫn hành xử như người không tin Chúa. Họ vẫn còn yêu bản thân, tiền bạc, không nghe lời cha mẹ, ăn nói xằng xắn, không chịu tha thứ, tìm kiếm danh vọng, phản bạn, ham chơi hơn là yêu Chúa— danh sách vẫn còn dài. Phao-lô nói rõ, “Họ giữ hình thức tin kính bề ngoài, nhưng lại chối bỏ quyền năng của đức tin” (2 Ti-mô-thê 3:5). Quyền năng mà họ khước từ chính là

khả năng biến đổi của ân sủng, một thực tại chính của Cơ Đốc giáo thật. Bản Kinh Thánh The Amplified Bible dịch, “Hành vi của họ không phản ánh chính xác lời tuyên bố của họ.”

Những tín hữu hữu danh này đã bị lừa dối, vì họ “lúc nào cũng muốn học hỏi, nhưng chẳng bao giờ hiểu được chân lý” (2Ti-mô-thê 3:7). Như tôi đã nói trước đó, có một vấn đề trầm trọng đi kèm sự lừa dối: đó là nó lừa dối! Chúng ta có thể tin xác quyết rằng mình ổn thỏa với Chúa nhưng thực tế thì không. Nhiều “tín hữu” như thế vẫn đi nhóm, dự hội nghị bồi linh, dự các buổi thờ phượng, học trường Kinh Thánh và tham gia các nhóm thông công. Họ thích học hỏi nhưng phẩm cách và hành vi của họ thì không có gì thay đổi.

Điểm Máu Chốt

Điểm máu chốt là thế này: chỉ những ai bước đi trong sự thánh khiết mới thấy Đức Chúa Trời – có thể bước vào sự hiện diện của Ngài. Chúa Giê-su đã nói rất rõ, “Chẳng bao lâu, thế gian sẽ không còn thấy Ta nữa nhưng các con sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các con cũng sẽ sống. Trong ngày ấy, các con sẽ biết rằng Ta ở trong Cha Ta và các con ở trong Ta cũng như Ta ở trong các con. Người nào yêu kính Ta ... Ta cũng yêu quý người và sẽ tỏ bày chính Ta cho người.” (Giăng 14: 19, 21).

Chữ *tỏ bày* được định nghĩa là “làm sáng tỏ hay rõ ràng cho dễ thấy hay dễ hiểu.” Từ điển *The Complete Word Study Dictionary* định nghĩa chữ này, *emphanizo* là “làm cho rõ ràng, làm cho người ta thấy được, bày tỏ ra.” Nói cách cụ thể hơn, “Nói về một người...có nghĩa là làm cho người khác biết và hiểu về mình cách thân mật.”

Chúa Giê-su nói chỉ những người nào gìn giữ các điều răn Ngài thì đó là những người Ngài bày tỏ chính Ngài. Họ sẽ là người nhìn thấy Ngài, bước vào sự hiện diện của Ngài và nhờ đó biết Ngài cách thân mật. Đặc ân này không hứa cho mọi tín hữu, chỉ dành cho người nào theo đuổi vâng

theo Lời Ngài – những người theo đuổi sự thánh khiết.

Vào những năm 1980, tôi được yêu cầu nghênh tiếp mục sư quản nhiệm hội thánh lớn nhất thế giới. Tên của ông là Tiến sĩ David Yonggi Cho, ông đến từ Seoul, Nam Hàn. Vào thời điểm đó hội thánh của ông có 750.000 tín hữu. Một trong các phận sự của tôi trong việc nghênh tiếp ông tại hội thánh chúng tôi ở Hoa Kỳ là chở ông từ khách sạn tới buổi nhóm. Lúc đó tôi mới tin Chúa được vài năm, có được đặc ân này là một điều quý giá.

Tiến sĩ Cho đi cùng với khoảng 15 thương gia trong hội thánh của ông. Vị thương gia dẫn đầu đến với tôi trong ngày nhóm và nói, “Anh Bevere là người sẽ chở Tiến sĩ Cho tới buổi nhóm tối nay phải không?”

“Vâng, thưa ông.”

Với một ánh nhìn rất uy nghiêm, ông nói, “Anh Bevere, tôi có một số vấn đề quan trọng cần bàn với anh. Đầu tiên, đừng nói chuyện với Tiến sĩ Cho trong suốt lúc lái xe đến buổi nhóm. Ông ấy không thích nói chuyện trước khi giảng dạy.” Đây không chỉ là lời hướng dẫn duy nhất, nhưng là ưu tiên hàng đầu trong danh sách.

Đêm đó tôi lái xe đến khách sạn và chờ trong xe cho đến khi những người cùng đi với Tiến sĩ Cho mở cửa xe. Tiến sĩ Cho leo lên ghế trước cạnh tôi và sự hiện diện của Chúa đầy dẫy chiếc xe. Thật không thể cưỡng lại. Sự uy nghi và tình yêu thương của Chúa rất thật và rõ ràng.

Khi tôi lái xe, những giọt nước mắt tuôn ra trên mặt tôi dù tôi không phải là người hay khóc. Đi được nửa đường tới khán phòng, chúng tôi dừng lại trước đèn tín hiệu giao thông và tôi không thể nào cưỡng lại được nữa. Tôi đã làm điều mà người phụ tá chính bảo tôi không được làm. Tôi nói với hành khách của mình với lòng kính trọng, “Tiến sĩ Cho ơi, sự hiện diện của Chúa trong chiếc xe này.”

Ông nhìn tôi và nói, “Vâng, tôi biết.”

Tôi đã dành nhiều thời gian với vị tôi tớ Chúa này trong suốt những chuyến thăm của ông. Chúng tôi cùng

chơi gôn với nhau. Tôi đã chở ông tới các buổi lễ khác, ăn với ông và đưa đón ông ở sân bay. Trong mỗi hoàn cảnh, dù là nơi công cộng hay không, Tiến sĩ Cho là một người tin kính, đáng kính nể, thành thật, khiêm nhu trong thái độ và hành động. Tôi suy nghĩ về những thì giờ ông dành mỗi ngày với Chúa. Sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời ông rất mạnh mẽ và lý do thì rất rõ ràng. Ông thật sự theo đuổi sự trung thành với lời của Chúa Giê-su.

Tôi cũng thường kinh nghiệm sự hiện diện của Chúa một cách tương tự trong các buổi nhóm, trong lúc cầu nguyện, khi đọc Lời Chúa, hay trong cuộc sống mỗi ngày. Tôi hiểu tại sao Môi-se từ bỏ mọi thứ vì sự hiện diện tuyệt diệu của Ngài. Trong đời tôi cũng có những thời điểm sự hiện diện của Chúa xa vời, đôi lúc là do tôi không giữ Lời Ngài, mà đôi lúc tôi đang gặp thử thách. Tôi hiểu thử thách thì không thể tránh khỏi, nhưng không vâng lời thì có thể tránh được.

Tỏ bày không chỉ có nghĩa “nhìn thấy” mà nó mang ý nghĩa là dành thời gian với Ngài. *Tỏ bày* có nghĩa đem từ thế giới vô hình sang thế giới hữu hình, từ chỗ chưa được nghe đến tới chỗ được nghe đến, và từ chỗ xa lạ đến chỗ quen biết. Đó là lúc Chúa tỏ bày chính Ngài cho tâm trí và giác quan của chúng ta. Ngài ban cho sự hiểu biết, tri thức và cái nhìn sâu sắc về chính Ngài và các đường lối của Ngài. Trước giả sách Hê-bơ-rơ đã miêu tả những người có đặc ân này là “người từng được soi sáng, từng nếm ân tứ thiên thượng, từng dự phần về Thánh Linh” (6:4). Dù mỗi con cái Chúa có thể bước vào sự hiện diện tỏ bày của Ngài, nhưng chỉ những người làm theo Lời Ngài (bước đi trong sự thánh khiết thật) mới kinh nghiệm đặc ân này.

Phao-lô trích lời sấm truyền của Chúa nói với Môi-se. Câu này là một lẽ thật đời đời xuyên suốt Cựu ước lẫn Tân ước. Nó nói cho những người đã thuộc về Ngài:

Vì thế Chúa phán: “Hãy ra khỏi giữa vòng chúng nó, hãy phân rẽ khỏi họ, chớ động đến đồ ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con. (2Cô-rinh-tô 6:17)

Rất rõ ràng. Việc Chúa mời chúng ta bước vào sự hiện diện của Ngài là có điều kiện, chứ không tự động. Chúng ta phải làm xong yêu cầu của Ngài trước khi chúng ta được ban cho đặc ân yết kiến Ngài. Câu nói của Phao-lô hoàn toàn hợp với lời của Chúa Giê-su. Bản *The Message Bible* diễn giải câu này:

Vì thế, Chúa đã kêu gọi: “Hãy lia bỏ chúng nó, đoạn tuyệt với chúng nó, đừng động chạm đến vật ô uế, Ta sẽ tiếp nhận các con.”

Phao-lô sau đó đưa ra sự đáp ứng phù hợp với lời hứa có điều kiện của Đức Chúa Trời:

... Hãy thanh tẩy chính mình cho sạch những điều ô uế về phần thân thể lẫn tâm linh, hãy hoàn thành sự thánh hóa trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. (2 Cô-rinh-tô 7:1)

Một lần nữa, chúng ta thấy mục đích của việc theo đuổi sự thánh khiết thật là một niềm vinh dự để được mời bước vào sự hiện diện tỏ bày của Chúa.

Bầu Không Khí Hay Sự Hiện Diện?

Sau khi đọc tất cả câu trích này từ sứ đồ Phao-lô, từ Chúa Giê-su và từ Chúa Cha trong Tân Ước, chúng ta phải hỏi tại sao khía cạnh quan trọng này của Cơ Đốc giáo thời Tân Ước không được bàn đến, dạy dỗ và công bố thường xuyên hơn? Phải chăng kẻ thù đã nghĩ ra một kế hoạch tinh vi để khuyến khích chúng ta đón nhận sự cứu rỗi mà thiếu đi sự thánh khiết thật, là điều ngăn trở chúng ta ngắm xem Ngài và qua đó chúng ta không được biến đổi? Chiến lược xảo trá này của kẻ thù đã xuất hiện không chỉ ở cấp độ cá nhân mà cả tập thể nữa. Xét về các buổi nhóm thờ phượng, phải chăng chúng ta đã thay thế *sự hiện diện của Chúa* bằng *việc tạo ra bầu không khí*?

Một trong những thành tựu lớn mà hội thánh đã làm được trong hai mươi năm qua là tạo ra bầu không khí thoải mái hơn trong các buổi nhóm thờ phượng. Nhiều

năm trước, khi bạn bước vào một hội thánh điển hình, bạn thường nhìn thấy một tòa nhà cũ kỹ, trang trí lỗi thời, và buổi nhóm chán ngắt. Âm nhạc thì khó nghe, sứ điệp thì nghe chói tai, không hợp thời, ăn mặc thì quê mùa. Thực tế thì hội thánh chỉ cho phép bất cứ điều gì liên quan đến việc biểu diễn âm nhạc hay việc rao truyền sứ điệp cho hội chúng chừng nào nó được thực hiện trong “danh Chúa.” Thành thật mà nói, chúng ta hoàn toàn không thích nghi với xã hội. Cũng có một số hội thánh ngoại lệ, nhưng đây là kiểu mẫu hội thánh của hai thập kỷ trước.

Nhờ vào tài lãnh đạo khôn ngoan, hội thánh đã “thay da đổi thịt.” Bây giờ hội thánh chơi loại âm nhạc vượt trội, rất cảm động và rất hợp thời. Chúng ta xây những nhà thờ rất tiện nghi, có âm thanh và ánh sáng nghệ thuật. Các buổi nhóm rất suýt xao, chúng ta có những khu vui chơi, hấp dẫn cho trẻ em và có các phòng cho thiếu niên. Nhiều nhà thờ còn có quán cà phê, có khu biệt lập để mọi người trò chuyện thông công và có cửa hàng bán sách rất bắt mắt. Hội thánh tổ chức các buổi nhóm nhằm thu hút tội nhân. Nói đơn giản hội thánh bây giờ đã tạo được bầu không khí tuyệt vời trong các buổi nhóm, và tôi tin Chúa đẹp lòng với tinh thần tối ưu này.

Nhưng có phải hội thánh đã biến những hình thức bề ngoài thành cứu cánh chẳng? Tạo được bầu không khí là tốt khi mà nó dẫn tới điều thật sự quan trọng: sự hiện diện của Chúa. Tạo ra bầu không khí là do con người tạo ra. Hollywood, Las Vegas, Disney, Broadway và các ngành công nghiệp giải trí khác là chuyên gia khơi dậy nguồn xúc cảm. Có phải hội thánh đã tiếm nhiệm phương pháp của họ chẳng? Phải chăng chúng ta chỉ dừng ở chỗ khuấy động xúc cảm của tín đồ dự nhóm? Có phải sự hiện diện thật của Chúa có đầy đầy nơi nhóm lại hay chúng ta chỉ bắt chước “tài năng” của thế gian để áp dụng trong hội thánh hay nhà thờ chúng ta?

Đây là thực tế: để được thay đổi, chúng ta cần sự hiện diện của Ngài!

Phải chăng đây là lý do mà nhiều người rất thích tin lành, ham thích thờ phượng Chúa và liên tục tìm hiểu, nhưng không hề được biến đổi cuộc đời không? Nếu vậy, thì hậu quả thật tai hại. Chính những người này sẽ không được biến đổi theo ảnh tượng của Chúa Giê-su. Nhiều năm trước hội thánh chịu đựng một bầu không khí ảm đạm trong nhà thờ, nhưng tôi nhớ lúc đó tôi nhóm trong các buổi nhóm đầy dẫy sự hiện diện của Chúa. Không phải lúc nào tôi cũng cảm nhận sự hiện diện của Chúa nhưng tôi đã thật sự được thay đổi.

Vấn đề là sao chúng ta không thể có cả bầu không khí lẫn sự hiện diện? Chúng ta không phải chọn một trong hai! Tuy nhiên, để có sự hiện diện của Chúa, chúng ta phải đeo đuổi sự thánh khiết.

Mặt khác, kế hoạch mưu mô của kẻ thù nhằm tạo ra một Cơ Đốc giáo thiếu vắng sự thánh khiết đã làm cho tin lành của Chúa Giê-su trở thành một tôn giáo không có quyền năng đối với những tội nhân, làm cho việc đi theo Chúa không thấy hấp dẫn – trong khi thực tế thì cuộc đời theo Chúa là một cuộc đời hấp dẫn nhất.

SỰ THÁNH KHIẾT LÀ GÌ?

Sự thánh khiết thật là gì? Chữ Hy Lạp là *hagios*. Tự điển *Greek-English* của Thayer liệt kê một định nghĩa như sau “được biệt riêng cho Chúa, dành riêng cho Ngài hoàn toàn.” Theo ánh sáng của nghĩa này, cho phép tôi trích lại lời Chúa: “Hãy lìa bỏ chúng nó, đoạn tuyệt với chúng nó, đừng động chạm đến vật ô uest, và Ta sẽ tiếp nhận các con.” (2 Cô-rinh-tô 6:17).

Khi tôi và Lisa kết hôn, cô ấy là của riêng tôi và tôi là của riêng cô ấy. Cô ấy kết ước với tôi, sống vì tôi và tôi vì cô ấy. Trước khi gặp và cưới Lisa, tôi không có mặt trong ước ao hay khát khao của cô ấy. Đơn giản lúc đó tôi chưa biết cô. Lisa không thích đồ đạc màu tối, không thích xem thể thao hay một số thể loại phim, không thích nghe nhạc Jazz hay nhạc của nhóm Big bang, không thích ăn nước

sốt hay phó-mát cùng nhiều thứ khác. Còn tôi thì thích hầu hết những thứ trong danh sách đó! Tuy nhiên, sau khi kết hôn tôi phải tránh những điều này, vì tôi biết những thứ này không làm cho vợ tôi vui. Có rất nhiều điều khác mà chúng tôi có thể vui hưởng cùng nhau.

Hơn thế nữa, tôi tránh không tiếp xúc “vượt quá mức cho phép” với các phụ nữ khác. Trước khi kết hôn tôi có nhiều bạn nữ, việc đi chơi chung và hẹn hò với các cô gái này là chuyện bình thường đối với tôi nhưng đến ngày mà tôi nói với vợ tôi, “Anh đồng ý lấy em” thì các mối quan hệ với các phụ nữ khác vĩnh viễn chấm dứt.

Tóm lại, tôi yêu Lisa cháy bỏng; bây giờ sống để làm thỏa mãn các ước ao của vợ tôi, chứ không chỉ của riêng tôi là một niềm hạnh phúc.

Tôi quan sát có nhiều ông chồng ít quan tâm đến ước ao của vợ; họ suy nghĩ quá ích kỷ. Về thực tế thì họ đã lấy nhau, nhưng các cặp này không kinh nghiệm sự gần gũi nhau. Khi chúng ta bước vào mối quan hệ giao ước trong hôn nhân, chúng ta ký tên phục vụ người phối ngẫu trọn đời. Không có chỗ cho lối sống ích kỷ trong một hôn nhân tốt đẹp.

Trước khi chúng ta bước vào mối quan hệ giao ước với Chúa Giê-su, chúng ta đã thuộc về thế gian và được thế gian yêu thích. Sống để làm thỏa mãn xác thịt và sống theo những gì mắt thấy tai nghe là điều hết sức bình thường đối với chúng ta. Chúng ta theo đuổi địa vị, danh tiếng hay bất cứ điều gì đề cao cái tôi và lòng ích kỷ của chúng ta.

Giờ chúng ta đã gặp gỡ Chúa và bước vào mối quan hệ với Chúa Giê-su, chúng ta phải thành thật hỏi mình có đang sống vì bản thân hay vì Chúa? Xét về thực tế chúng ta đã “lấy” Chúa Giê-su nhưng không kinh nghiệm sự thân mật với Ngài (thiếu đi sự hiện diện tỏ bày của Ngài) – cũng giống như người chồng sống ích kỷ trong hôn nhân.

Phao-lô viết, “Những người được sống không còn sống

vì mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại cho mình” (2 Cô-rinh-tô 5:15). Đây là cách duy nhất để kinh nghiệm mối quan hệ (hay hôn nhân) lành mạnh với Ngài.

Nếu chúng ta ôn lại hành vi mà Gia-cơ định nghĩa là phạm tội ngoại tình với thế gian, chúng ta thấy ông đang quở các tín hữu đã quay lại lối sống ích kỷ.

...Nhưng nếu anh chị em ganh ghét (ích kỷ), cay đắng, tranh cạnh trong lòng thì đừng khoe khoang và nói dối trái với sự thật. Sự khôn ngoan này không phải từ thiên thượng xuống, nhưng từ trần gian, từ bản tính tự nhiên (ích kỷ) và ác quỷ. Nơi nào có ganh ghét (ích kỷ), tranh cạnh thì chỉ có rối loạn và đủ mọi hành động bất lương.

Vì đâu sinh ra những cuộc chiến đấu, tranh chấp giữa anh chị em? Không phải do những ham muốn (ích kỷ) đang đấu tranh với nhau trong chi thể của anh chị em sao? Anh chị em tham muốn mà chẳng được gì; anh chị em giết người và ganh ghét mà không chiếm đoạt được; anh chị em vẫn tranh chấp và chiến đấu. Anh chị em không được chi vì không cầu xin; anh chị em cầu xin mà không nhận được vì cầu xin với ý xấu (ích kỷ), để dùng cho khoái lạc. Đây những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời. (Gia-cơ 3:14-16, 4:1-4)

Để ý chữ ích kỷ được dùng thường xuyên trong các câu này không? Gia-cơ làm điều đó bởi vì có hai lối sống: *cho* và *nhận*. Chỉ có thế thôi. Nhận là tìm kiếm tư lợi, giống thế gian và bất trung với Chúa. Tín hữu nào bị thúc đẩy sống theo cách này được coi là một người ngoại tình thuộc linh. Điều răn của Chúa Giê-su không phải là ưu tiên hàng đầu trong lối sống này. Trái lại, điều tôi muốn mới là ưu tiên.

Người thế gian được thúc đẩy bởi ích kỷ, và tín hữu không sống thánh khiết cũng giống như vậy. Họ không hoàn toàn tận hiến cho Chúa mà chỉ sống tập chú vào bản thân. Cho nên họ bị “lòe mắt” bởi những thứ làm thỏa

mãn xác thịt và làm thỏa con mắt hoặc những thứ mang lại địa vị hay tiếng tăm.

Động cơ đằng sau tội lỗi này chính là tính ích kỷ. Người ăn cắp làm thế là vì bản thân. Người nói dối làm thế là để bảo vệ mình hay được lợi cá nhân. Người phạm tội ngoại tình không nghĩ đến vợ con gì cả ngoại trừ ham muốn của họ. Kẻ giết người làm thế là vì anh ta. Người bất chấp chính quyền làm thế là vì họ tin mình biết hơn và muốn có nhiều hơn cho bản thân. Người theo đuổi sự nổi tiếng làm vậy là che đậy sự bất an và kiêu ngạo của họ. Trong trường hợp của tôi, việc xem trận bóng mà không vâng lời Chúa, không tắt tivi và cầu nguyện là vì bản thân tôi.

Một Bản Chất Mới

Con cái thế gian bị nô lệ cho lối sống như thế là vì họ bị các ham muốn và khao khát ích kỷ cai trị. Còn con cái Chúa đã được tự do khỏi tình trạng nô lệ này (xem Rô-ma 6:11-14). Chúa Con đã thật sự giải phóng chúng ta.

Trong Cựu Ước, dân sự của Chúa được dạy đừng phạm tội, nhưng họ không thể vâng lời bởi vì bản chất của họ là tội lỗi (ích kỷ). Cựu Ước chứng minh rành rành rằng một người bởi sức riêng của mình không thể tốt đẹp trước mắt Thượng Đế. Con người bị trói buộc bởi những ham muốn và thèm khát xác thịt, trái với ước muốn của Đức Chúa Trời.

Là các tạo vật mới, bây giờ chúng ta có bản chất mới. Chúng ta được sống lại trong lòng, được tái tạo theo ảnh tượng của Chúa với khả năng nội tại để sống cuộc đời thật sự tốt lành. Hãy xem những lời của Phao-lô:

Vậy, tôi xin nói điều này và nhân danh Chúa nài xin anh chị em: đừng tiếp tục sống như người ngoại, theo tâm trí hư không của họ. Trí óc họ tối tăm, họ xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì lòng ngu muội và chai đá. Họ lì lợm buông mình theo thói trụy lạc, thích làm mọi điều ô ố. (Ê-phê-sô 4:17-19)

Người không tin bị nô lệ cho các ham muốn xác thịt. Tâm linh của họ chết – không có sự sống mà thôi. Họ không có khả năng nội tại để sống tốt lành trước mặt Chúa. Tôi thấy khó xử khi các cơ đốc nhân bị sốc bởi lối sống của tội nhân. Họ không nhận ra rằng một người chưa tin Chúa chỉ làm theo bản chất thông thường của họ. Họ phạm tội. Họ ích kỷ. Nếu họ có ý chí mạnh mẽ, họ có thể sống tốt bề ngoài, và thậm chí có vẻ không ích kỷ. Nhưng đừng lầm lẫn chuyện này; họ vẫn bị trói buộc bởi bản chất sa ngã của họ.

Phao-lô tiếp tục phân biệt một tín hữu thật:

Quả thật, anh chị em đã nghe về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài đúng theo chân lý đã thể hiện trong Đức Giê-su. Anh chị em phải lột bỏ con người cũ theo lối sống trước đây, là con người bị các dục vọng lừa dối hủy hoại. Hãy để Chúa đổi mới tâm linh và tâm trí anh chị em. Hãy mặc lấy con người mới giống như hình ảnh Đức Chúa Trời, được sáng tạo trong chân lý công chính và thánh khiết. (Ê-phê-sô 4:21-24)

Không giống như tội nhân, tín hữu đã được ban cho một bản chất mới bên trong. Chúng ta được dạy hãy đầu phục bản chất mới ấy, sống cuộc đời thánh khiết. Cơ đốc nhân có quyền chọn mà tội nhân không có. Cơ đốc nhân có thể đầu phục bản chất mới của con người mới bên trong hoặc cứ khuất phục các ham muốn của xác thịt. Quyết định là của chúng ta.

Địa Vị Khác Hành Vi

Tới đây ta cần phải làm sáng tỏ vấn đề. Có hai khía cạnh quan trọng của sự thánh khiết, Tân Ước nói đến cả hai. Gộp cả hai khía cạnh với nhau sẽ gây ra sự lẫn lộn.

Khía cạnh đầu tiên liên hệ đến địa vị của chúng ta trong Chúa Giê-su. Phao-lô viết, “Trước khi sáng tạo vũ trụ, Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta trong Chúa Cứu Thế để chúng ta trở nên thánh hóa không có gì đáng trách trước mặt Ngài” (Ê-phê-sô 1:4). Sự thánh hóa này hoàn

toàn nhờ những điều Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta và nó nói về địa vị của chúng ta trong Chúa. Chúng ta không bao giờ xứng đáng với địa vị này nhờ cách ăn nết ở của chúng ta; đây là món quà của Chúa dành cho chúng ta.

Khi Lisa trở thành vợ của tôi, đó không phải là điều cô có công trạng trong đó mà đó là địa vị cô ấy nhận được vì tôi đã trao con tim tôi cho cô ấy. Trong giao ước hôn nhân, cô cũng làm điều tương tự cho tôi. Chấm hết.

Khía cạnh thứ hai của sự thánh hóa là lối sống có được từ địa vị này. Một khi Lisa trở thành vợ tôi, lối sống của cô ấy phản ánh sự chung thủy của cô ấy với tôi. Cô không còn ve vãn hay tìm các mối quan hệ với những người nam khác. Vì là vợ tôi, hành động của cô tương xứng với mối quan hệ lâu bền này và tất nhiên là chồng cô ấy, tôi cũng làm điều tương tự.

Khía cạnh này trong mối quan hệ của chúng ta với Chúa là điều mà tôi đang mô tả ở đây. Phi-e-rơ đã khẳng định điều này:

Như con cái hay vâng lời, đừng làm theo những dục vọng lúc trước, khi anh chị em còn sống trong dốt nát. Nhưng như Đấng kêu gọi anh chị em là thánh, anh chị em phải nên thánh trong mọi cách sống mình. Vì Kinh Thánh chép rằng: “Các người phải thánh, vì ta là thánh.” Và nếu anh chị em xưng Ngài là Cha, là Đấng không thiên vị nhưng xét xử mỗi người tùy theo việc họ làm, thì hãy ăn ở với lòng kính sợ trong thời gian sống tha hương. (1Phi-e-rơ 1:14-17)

Rõ ràng là Phi-e-rơ đang nói với con cái Chúa, không phải với tội nhân. Chúng ta được dạy Chúa sẽ phán xét hay ban thưởng tùy theo việc làm, nói đến các hành động của chúng ta, chứ không phải địa vị chúng ta trong Chúa Giê-su. Huyết Chúa Giê-su tha thứ tội lỗi chúng ta, nhưng sẽ có một sự phán xét xảy ra cho con cái Chúa liên quan đến việc làm của chúng ta. Phao-lô khẳng định điều này trong 2Cô-rinh-tô 5:9-11. Cố ý sống không vâng lời không phải là vấn đề nhỏ. Nếu chúng ta thật sự thuộc về Ngài,

chúng ta phải khao khát không muốn làm tổn thương tấm lòng của Ngài khi sống trong tội lỗi.

Như Gia-cơ và Phao-lô đã nói, Phi-e-rơ khẳng định lối sống cũ của chúng ta bị các ham muốn ích kỷ của xác thịt xúi giục, và ông khuyên nài chúng ta hãy thánh khiết trong mọi việc mình làm. Hãy để tôi lặp lại: ông đang nói về hành vi và lối sống của chúng ta, không phải địa vị của chúng ta trong Chúa. Cùng phân đoạn này, một bản dịch khác nói rằng chúng ta phải, “nên thánh trong mọi cách ăn nết ở của mình” (c.15). Không có sự mập mờ hay lẫn lộn trong những lời Phi-e-rơ đang nói ở đây. Đồng ý với Phao-lô, Phi-e-rơ tuyên bố rằng nếu chúng ta được cứu bởi ân sủng, chúng ta được tăng cường bởi bản chất mới để sống khác người đời, sống đời sống thánh khiết.

Nhớ lại Hê-bơ-rơ 12:14 truyền bảo chúng ta theo đuổi sự thánh khiết. Gần đây tôi phát hiện một bài giảng của Charles Spurgeon về câu Kinh Thánh này đã làm tôi chú ý. Đoạn trích này sẽ cho bạn thấy tại sao:

Những kẻ chống lại đạo lý đã cố gắng để rũ bỏ huấn thị (theo đuổi sự thánh khiết) mà Thánh Linh muốn nhấn mạnh ở đây. Họ nói rằng đây là sự thánh thiết được kể trong Chúa. Chẳng lẽ họ không biết rằng khi họ nói thế là cố tình bóp méo và nói những lời sai trật không?... Chúng ta phải theo đuổi sự thánh khiết, đây phải là sự thánh khiết thực tế, trái với lối sống ô uế, vì Kinh Thánh chép, “Đức Chúa Trời không kêu gọi chúng ta đến sự ô uế mà đến sự thánh khiết”... Đây là một loại thánh khiết khác. Thật sự đó là sự thánh khiết thực tế và bằng kinh nghiệm mà chính là ngụ ý của lời khuyên bảo này. Đó là được biến hóa theo ý muốn của Chúa và làm theo mạng lệnh của Chúa.

Thật ngạc nhiên! Rõ ràng hội thánh lúc đầu không giảm thiểu sự thánh khiết, vì Spurgeon đã giảng dạy lẽ thật này vào thế kỷ 19 nhưng khi sự hiểu biết của chúng ta đặt trên lẽ thật Kinh Thánh, chúng ta có thể thấy rằng sự thánh khiết liên hệ đến cả việc chúng ta là ai trong Chúa lẫn việc sống như thế nào vì cơ Ngài.

Đây là điểm quan trọng: cả địa vị lẫn hành vi của chúng ta trong Chúa đều không do công trạng hay công đức hay sức riêng của chúng ta. Cả hai là kết quả của tặng phẩm được Chúa ban miễn phí cho chúng ta. Tuy nhiên, liên quan đến lối sống, chúng ta phải hợp tác hay đầu phục bản chất mới để sản sinh ra hành vi tốt đẹp.

Một Định Nghĩa Khác Về Sự Thánh Khiết

Như đã thấy, thánh khiết còn nhiều điều hơn là thuộc về Ngài. Thánh khiết nói đến cách ăn ở đạo đức được Chúa chấp nhận. Điều này đem ta đến một định nghĩa khác về sự thánh khiết. Chử Hy Lạp *hagios* cũng mô tả một hành vi “thánh sạch, vô tội, ngay thẳng”. Nghĩa này của từ làm một số người sợ hãi, nhưng không nên như thế. Tôi có thể giải thích bằng cách kể một câu chuyện đáng xấu hổ xảy ra lúc tôi còn nhỏ.

Trong sáu người con thì tôi là con trai duy nhất trong gia đình, nên công việc của tôi chỉ toàn là việc vặt ngoài trời: rửa xe, cắt cỏ, cào cây, dọn tuyết... Tôi và mấy đứa bạn rất mê thể thao, cho nên chúng tôi thường làm vội làm vàng các việc vặt để có thời gian tranh tài trong một trận đấu.

Lúc đó là vào mùa xuân, cỏ mọc lại sau một mùa đông dài. Tôi và mấy đứa bạn đã sắp xếp một trận bóng sau giờ tan học. Tôi đã không lo cắt hết cỏ nên nó đã mọc dài. Đêm hôm trước cha tôi đã dặn tôi phải cắt cỏ trước khi chơi với mấy đứa bạn – phải làm xong việc trước khi ông đi làm về.

Từ trường tôi chạy nhanh về nhà, thay quần áo, và kéo máy cắt cỏ ra khỏi ga-ra lần đầu tiên vào mùa xuân năm đó. Tôi biết mình phải di chuyển thật nhanh, vì các bạn sẽ chuẩn bị sẵn sàng để chơi ngay. Tôi kéo dây khởi động của máy cắt nhiều lần. Động cơ không chuyển động và đánh lửa. Tôi ấn nút bướm gió vài lần để có thêm xăng trong bộ chế hòa khí. Tôi tiếp tục kéo dây khởi động hết lần này đến lần khác mà cũng không nghe tiếng gì.

Tôi nghĩ, *Chắc mình đã đổ xăng vào bình quá nhiều và phải chờ vài phút cho nó khô lại.*

Tôi chờ và trong lúc chờ tôi kiểm tra nhớt. Sau đó tôi kiểm tra lại hết công tắc để đảm bảo rằng tất cả đều được cài ở vị trí khởi động. Mọi thứ có vẻ rất tốt; tôi chỉ cần đợi vài phút trôi qua. Tôi chờ và tôi thử lại – nhưng động cơ vẫn không khởi động.

Lúc đó tôi thấy thất vọng, nên đã kiểm tra bu-gi để xem thử có bị bẩn không nhưng thấy nó ổn. Tôi nghĩ, *Không biết là có trục trặc gì đây?* Mỗi phút trôi qua tôi càng bức bối hơn. Nếu máy cắt không khởi động, tôi không thể cắt cỏ, tôi không làm cho cha tôi vui lòng và tôi không thể đi chơi với mấy đứa bạn.

Tôi nghĩ, *Mình có thể làm gì bây giờ? Nếu mình đem máy cắt tới tiệm thì trời sẽ tối trước khi nó được sửa và mình sẽ lỡ trận đấu. Hay mình có thể mượn máy cắt của ai đó, nhưng sẽ mất nhiều thời gian.* Nhà chúng tôi có một cái kéo lớn để tĩa cây, nhưng để cắt tay mỗi ngọn cỏ tôi sẽ mất thời gian tới khuya, cắt đi chẳng nữa thì cỏ sẽ không thẳng và vườn sẽ trông xấu. Đó là một ý tưởng không khả thi.

Tôi tức giận với cái máy này. Tôi nghĩ, *Nó làm cho mình mất vui.* Máy cắt cỏ đã bị hỏng và tôi biết chuyện này. Tôi thấy mình bất lực, không có cách nào để tôi cắt cỏ và gặp các bạn tôi đúng giờ.

Một đứa bạn hay đi chơi với tôi đến và hỏi, “Chuẩn bị đi chưa, John?”

Tôi nói, “Không, cha tớ bảo tớ phải cắt cỏ trước khi đi, máy cắt không khởi động được.” Không có thì giờ để sửa, đi mượn hay cắt bằng tay cũng không có thì giờ. Hôm nay tớ sẽ không chơi.”

Bạn tôi, vốn khôn hơn tôi chút đỉnh, nói, “Để tớ xem nào.”

“Chắc rồi, cậu xem đi!” Tôi nói đầy thất vọng.

Điều đầu tiên cậu ta làm là mở bình xăng. Cậu nhìn vào trong và bắt đầu cười, nói rằng, “Đây là vấn đề của cậu nè John. Bình xăng hết rồi.”

Tôi thấy xấu hổ nhưng cũng thấy nhẹ nhõm.

Tôi nghĩ, *Minh ngu thật, đáng lẽ phải kiểm tra xăng trước*. Tôi đổ ngay xăng vào, và động cơ khởi động tức thì. Tôi nhanh chóng cất cốp, và đi chơi với mấy đứa bạn.

Điều này liên hệ đến sự thánh khiết như thế nào? Khi chúng ta thấy sự thánh khiết được định nghĩa là *thánh sạch, vô tội và ngay thẳng*, thì chúng ta thấy thất vọng và tự nhủ, *Không thể sống được*. Lý do là vì chúng ta cố tưởng tượng phải sống như thế bởi sức riêng của mình. Cũng giống như cố cắt cả bãi cỏ bằng kéo cắt tay để kịp giờ chơi bóng: một chuyện hoàn toàn không thể làm được! Bạn sẽ cắt tới tới cũng chưa xong!

Nhưng chúng ta có bản chất mới, ví nó như có được một cái máy cắt cỏ. Tuy nhiên, nếu không có xăng trong bình thì chẳng khác nào không có máy cắt. Chúng ta cần xăng trong bình thì máy mới chạy.

Trong chương sau, chúng ta sẽ khám phá điều gì tiếp nhiên liệu cho bản chất mới của chúng ta – là bản chất giúp chúng ta có khả năng sống thánh khiết trước mặt Chúa.

NHIÊN LIỆU

Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh chị em biết về ân sủng Đức Chúa Trời đã ban cho các Hội Thánh tại Ma-xê-đoan. Vì trong khi bị hoạn nạn thử thách ngặt nghèo thì lòng họ đầy tràn vui mừng và lúc họ nghèo khổ cùng cực thì tấm lòng giàu có rộng rãi càng dư dật.

2 Cô-rinh-tô 8:1-3

... Hãy trọn vẹn không phải là một mạng lệnh không thể làm được. Đức Chúa Trời sẽ biến chúng ta thành tạo vật có thể làm được mạng lệnh đó.

C. S. LEWIS

Theo đuổi sự thánh khiết không phải là đích cuối cùng; nó chỉ là cánh cổng bước vào sự hiện diện của Chúa Giê-su. Chúa nói rõ, “Người nào yêu kính Ta thì tiếp nhận và tuân giữ các điều răn Ta. Cha Ta sẽ yêu quý người nào yêu kính Ta. Ta cũng yêu quý người và sẽ tỏ bày chính Ta cho người.” (Giăng 14:21). Chúng ta biết Chúa một cách thân mật khi chúng ta gìn giữ lời Ngài.

Trước giả sách Hê-bơ-rơ khẳng định điều này: “Đeo đuổi sự thánh hóa, vì nếu không thánh hóa, không ai được thấy Chúa.” (12:14). Thật đơn giản: không có sự thánh khiết, không thấy Chúa Giê-su – không bước vào sự hiện diện của Ngài!

Sự thánh khiết chung quy là thuộc về Ngài, được biệt riêng cho Ngài. Nó cũng có nghĩa “thánh sạch, vô tội, ngay thẳng.” Cả hai định nghĩa đi đôi với nhau. Thuộc về Ngài là sống cho Chúa, làm đẹp lòng Ngài qua hành vi của chúng ta. Cô-lô-se 1:10 nói Ngài ước ao “anh chị em sống

xứng đáng với Chúa, làm hài lòng Ngài mọi điều...” Sau hết, Ngài sẽ trở lại tiếp rước hội thánh vinh hiển, “không tì ố, không vết nhăn, không có gì khiếm khuyết, nhưng thánh khiết và toàn bích.” (Ê-phê-sô 5:27)

Thú vị thay, đây là sự miêu tả duy nhất về những người mà Ngài sẽ đến tiếp rước. Hãy suy nghĩ về điều đó – Kinh Thánh không miêu tả Nàng Dâu của Ngài là đầy quyền năng, hợp thời, được tổ chức, có tài lãnh đạo, kết nối rất tốt, có tinh thần thờ phượng hay vui mừng. Tất cả những đặc điểm này đều tuyệt vời, nhưng đặc điểm nổi bật mà Ngài muốn nơi Nàng Dâu của Ngài là nàng “thánh khiết và toàn bích.”

Có một thực tế thú vị khác nữa của sự thánh khiết là phẩm chất chủ đạo miêu tả về chính Đức Chúa Trời. Tiên tri Ê-sai và sứ đồ Giăng đều viết về việc nhìn thấy ngài của Chúa. Cả hai chỉ nhìn thấy các thiên sứ vây quanh Ngài trải qua nhiều thời đại và cứ kêu lớn tiếng, “Thánh thay, thánh thay, thánh thay” (xem Ê-sai 6:3 và Khải Huyền 4:8). Các thiên sứ không kêu lớn, “Thành tín thay” hay “Yêu thương thay” hay “Nhân từ thay” hay “Rộng lượng thay.” Dĩ nhiên, Ngài có tất cả các phẩm chất tuyệt vời này, nhưng sự thánh khiết trôi vượt hơn hết.

Hai Chọn Lựa

Mạng lệnh phải *thanh sạch, vô tội* và *ngay thẳng* gọi lên câu hỏi muôn thuở : “Nhưng làm sao chúng ta có thể sống như thế?” Chúng ta đã cố gắng bởi sức riêng và thất bại thảm thương. Chúng ta muốn làm theo luật pháp của Chúa ngự trong lương tâm chúng ta (xem Rô-ma 2:14-15), nhưng chúng ta vẫn thất bại.

Rồi ân sủng của Chúa đến. Chúng ta không nhận được ân sủng nhờ hành vi tốt lành và mãi mãi vẫn không nhận được theo cách này. Chúng ta không xứng đáng nhận ân sủng và vẫn không xứng đáng. Nhờ tặng phẩm của Chúa mà chúng ta được tha thứ hoàn toàn và sẽ tiếp tục được tha thứ khi chúng ta phạm tội. Chúng ta đã được cứu khỏi tội lỗi.

Dù chúng ta biết rõ những lẽ thật này, nhưng chúng ta vẫn thất vọng vì không có khả năng giữ lời dạy của Ngài. Tại sao việc này lại là một sự tranh chiến? Chúng ta đã được sinh lại với một bản chất mới, vậy sao chúng ta cứ thất bại mãi?

Tới lúc này, chúng ta nghĩ chúng ta có một chọn lựa khác để mang lại cho chúng ta một lối thoát. Chúng ta có thể giảng dạy rằng sự thánh khiết chỉ nói đến địa vị của cơ đốc nhân trong Chúa và hoàn toàn bỏ qua các câu Kinh Thánh kêu gọi chúng ta sống thánh khiết nhằm để chúng ta bớt cảm thấy bị cáo trách. Chúng ta biện hộ cho việc không có nhiều người được biến đổi bởi vì, suy cho cùng, chúng ta chỉ là con người và sẽ liên tục phạm lỗi lầm. Chúng ta chỉ tập trung vào giáo lý ân sủng đã bị giản lược— như ân sủng che lấp mọi tội lỗi quá khứ, hiện tại và tương lai của chúng ta. Nếu chúng ta chỉ giảng dạy và tin giáo lý như thế này, chúng ta đang cố vũ cho sự an ninh giả tạo, vì chúng ta phải bịt miệng lương tâm chúng ta nhưng nếu chúng ta lắng nghe kỹ lòng chúng ta, chúng ta sẽ nghe nó kêu lên, “Phải còn nhiều điều nữa!”

Buồn thay, nhiều người trong chúng ta đã thỏa mãn với chọn lựa này, và khi làm thế chúng ta đã bỏ qua rất nhiều câu Kinh Thánh trong Tân Ước kêu gọi chúng ta đến lối sống tin kính. Tôi có thể liệt kê nhiều câu Kinh Thánh về chủ đề này, nhưng cho phép tôi bắt đầu với một phân đoạn:

Hỡi các con bé nhỏ của ta! Ta viết cho các con những điều này để các con đừng phạm tội. Nhưng nếu có ai phạm tội, chúng ta có một Đấng biện hộ với Đức Chúa Cha là Chúa Cứu Thế Giê-su, Đấng Công Chính. Nhờ điều này chúng ta biết rằng mình đã biết Ngài: Ấy là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài. Người nào nói: “Tôi biết Ngài,” nhưng không tuân giữ các điều răn của Ngài là người nói dối, chân lý không ở trong người đó. Người nào tuân giữ lời Ngài thì tình yêu thương Đức Chúa Trời trong người ấy thật toàn hảo, nhờ đó chúng ta biết mình ở trong Ngài: Người nào nói mình ở trong Ngài cũng phải sống như chính Ngài đã sống.” (1 Giăng 2:1, 3-6)

Giăng không viết, “Đừng lo lắng nếu các con phạm tội, vì suy cho cùng chúng ta đều là con người.” Không, ông thẳng thừng, “Để các con đừng phạm tội.” Đây phải là mục tiêu của chúng ta. Nếu chúng ta phạm tội, thì huyết Chúa Giê-su thanh tẩy chúng ta. Tuy nhiên, mục tiêu của chúng ta là sống như Chúa Giê-su đã từng sống. Theo Kinh Thánh, đó không phải là mục tiêu không thực hiện được. Việc chọn bỏ qua lời dạy này và cứ phạm tội nhiều lần chỉ vì “bản chất con người là thế” thì không khớp với các dạy của sứ đồ Giăng hay phù hợp với vô số câu Kinh Thánh Tân Ước khác.

Có điều gì đã bị bỏ qua rồi chăng? Chẳng lẽ Chúa không thấy trước vấn đề của chúng ta và nghĩ ra một kế hoạch trước hay sao? Thật ra, Ngài đã thấy trước và có kế hoạch rồi! Đó là chọn lựa ít được nói đến, nhưng nó lại hoàn toàn khớp với toàn bộ lời dạy của Tân Ước. Đó là khía cạnh của ân sủng mà nhiều người không biết đến. Nó là nhiên liệu cung cấp sức mạnh cho bản chất mới của chúng ta. Nói nôm na, ân sủng thêm sức cho chúng ta sống cuộc đời tốt đẹp.

Lẽ Thật Về Ân Sủng Ít Được Biết Đến

Vào năm 2009 một khảo sát được thực hiện với hàng ngàn cơ đốc nhân khắp Hoa Kỳ. Những người được khảo sát là các tín hữu được tái sinh, tin Kinh Thánh từ nhiều hội thánh khác nhau. Đây là câu hỏi được hỏi trong cuộc khảo sát này, “Hãy đưa ra ba bốn định nghĩa về ân sủng của Chúa.” Đa số trả lời là *sự cứu rỗi, là món quà mà con người không có công trạng nào, và là sự tha tội*.

Thật tốt khi biết rằng cơ đốc nhân ở Mỹ hiểu được chúng ta được cứu hoàn toàn bởi ân sủng. Sự cứu rỗi không do phép rẩy nước, việc gia nhập hội thánh, giữ các luật lệ tôn giáo, làm các việc lành nhiều hơn làm việc xấu và vân vân. . . Hầu hết các tín hữu tin lành Mỹ được xây dựng vững vàng trên các lẽ thật nền tảng này về ân sủng của Chúa bởi vì nó đã được giảng dạy nhiều từ các tòa giảng, và tôi tin Chúa đẹp lòng về điều này.

Tuy nhiên, điều đáng buồn là chỉ có 2% trong số hàng ngàn người được khảo sát nói rằng ân sủng là *sức mạnh* của Đức Chúa Trời. Trong khi đó đây chính xác là cách Ngài định nghĩa và mô tả ân sủng. Ngài phán:

“Ân sủng Ta đủ cho con rồi, vì quyền năng của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.” (2 Cô-rinh-tô 12:9)

Đức Chúa Trời nói đến ân sủng của Ngài như là quyền năng. Chữ *sự yếu đuối* có nghĩa “không có khả năng.” Chúa muốn nói, “Ân sủng Ta là quyền năng của Ta, và nó sẽ được tối ưu hóa trong những hoàn cảnh vượt quá khả năng của con.”

Sứ đồ Phi-e-rơ định nghĩa ân sủng của Chúa cách tương tự. Ông viết, “Nguyện xin ân sủng và bình an tràn ngập trong anh chị em nhờ sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Giê-su, Chúa chúng ta. Bởi thần năng, Ngài ban cho chúng ta mọi điều cần để sống và sống tin kính...” (2 Phi-e-rơ 1:2-3). Một lần nữa ân sủng được nói đến như là “quyền năng thiên thượng của Ngài.” Phi-e-rơ nói mọi tài nguyên hay khả năng cần để sống tin kính và thánh khiết có sẵn cho chúng ta qua quyền năng của ân sủng.

Nhưng thực tế là cuộc khảo sát cho thấy chỉ có 2% cơ đốc nhân Mỹ biết lẽ thật này là một vấn đề nan giải. Cho phép tôi giải thích. Để nhận lãnh nơi Chúa, chúng ta phải tin. Đây là lý do Kinh Thánh Tân Ước được gọi là “lời đức tin” (xem Rô-ma 10:8). Nói đơn giản, nếu không tin thì không thể nhận lãnh.

Đây là một ví dụ cơ bản về điểm này. Chúa Giê-su đã chịu chết vì tội lỗi của cả thế giới. Tuy nhiên, chỉ có người tin mới được cứu mà thôi. Cho nên đây là một nan đề lớn: ta không thể tin điều mà ta không biết. Nếu 98% cơ đốc nhân không biết ân sủng của Chúa là quyền năng của Ngài, thì 98% số người đó đang cố sống cuộc đời thánh khiết bởi khả năng riêng của mình. Điều này dẫn tới thất vọng và thất bại. Bản chất mới của họ không được tăng cường; nói cách khác, không có nhiên liệu trong “bình xăng” của họ.

Nào hãy đào sâu hơn bằng cách xem xét tiếng Hy Lạp. Từ được dùng thường xuyên nhất trong Tân Ước để nói về ân sủng là *charis*. Từ điển *Strong's Exhaustive Concordance* định nghĩa từ này là “món quà, lợi ích, ân huệ, tử tế và rộng rãi.”

Nếu bạn lấy định nghĩa ban đầu này và kết hợp với các câu Kinh Thánh được chọn từ sách Rô-ma, Galati, và Ê-phê-sô, bạn sẽ xác định rõ định nghĩa ân sủng mà đa số người Mỹ quen thuộc. Tuy nhiên, từ điển *Strong's* nói tiếp định nghĩa của ân sủng: “Ảnh hưởng thiên thượng tác động lên tâm lòng và được phản ánh trong cuộc sống.” Chúng ta thấy có một sự phản ánh bên ngoài của những điều được thực hiện trong lòng, nói về quyền năng của ân sủng.

Trong sách Công Vụ, Banaba đến hội thánh An-ti-ốt, khi đến nơi ông, “chứng kiến ân sủng của Đức Chúa Trời” (Công Vụ 11:23). Ông không nghe về ân sủng, mà ông chứng kiến bằng chứng của nó. Hành vi bên ngoài của dân sự xác minh quyền năng của ân sủng trong lòng họ.

Đây là lý do sứ đồ Gia-cơ viết, “Anh hãy chỉ cho tôi đức tin (ân sủng) không có hành động của anh, rồi tôi sẽ cho anh thấy đức tin (ân sủng) bằng hành động của tôi” (Gia-cơ 2:18). Tôi đã chèn chữ *ân sủng* thay cho đức tin bởi vì ấy là bởi đức tin (tin Lời Đức Chúa Trời) mà chúng ta có thể vào ân sủng của Chúa. “Nhờ Ngài chúng ta có thể cậy đức tin bước vào trong ân sủng này” (Rô-ma 5:2). Không có đức tin – không tin – thì không có quyền năng (ân sủng). Gia-cơ nhấn mạnh, “Hãy cho tôi thấy bằng chứng của quyền năng.” Bằng chứng đó là dấu chỉ đích thực rằng chúng ta đã nhận lãnh ân sủng bởi việc tin.

Ân sủng là một món quà. Áp dụng những gì chúng ta đã học ở trên, nào hãy mở rộng cái nhìn này. Sự cứu rỗi là một *tặng phẩm ân sủng*. Sự tha thứ là một *tặng phẩm ân sủng*. Sự chữa lành là một *tặng phẩm ân sủng*. Sự cung ứng là một *tặng phẩm ân sủng*. Nhận lãnh bản chất của Chúa là một *tặng phẩm ân sủng*. Việc mặc lấy quyền năng là một *tặng phẩm ân sủng*. Tất cả những điều này là những sự bày tỏ về ân huệ của Chúa trên cuộc đời chúng

ta, mỗi tặng phẩm chúng ta đều không xứng đáng nhận và không đến bởi công đức của chúng ta.

Liên quan đến quyền năng, *ân sủng ban cho chúng ta khả năng để sống vượt trên khả năng tự nhiên*. Trước đây chúng ta không có khả năng để giải cứu bản thân khỏi hỏa ngục; nhưng ân sủng thì có khả năng đó. Chúng ta không thể sống trong tự do, nhưng ân sủng đã ban cho chúng ta khả năng đó. Chúng ta không thể thay đổi bản chất của mình, nhưng ân sủng làm được. Chúng ta không có khả năng để sống thánh khiết, nhưng ân sủng thêm sức cho chúng ta. Nên không lạ gì khi chúng ta gọi đó là ân sủng lạ lùng!

Một Câu Hỏi Thách Thức Suy Nghĩ

Chúa đã hỏi tôi trong lúc cầu nguyện mới đây, “Con trai, Ta đã giới thiệu ân sủng trong Cuốn Sách của Ta là Tân Ước như thế nào?”

Vì là tác giả của hàng tá cuốn sách, câu hỏi này mang một ý nghĩa quan trọng đối với tôi. Hãy để tôi giải thích. Bất cứ khi nào tôi đưa ra một thuật ngữ trong một cuốn sách, thuật ngữ mà nhiều người không quen thuộc, thì tôi muốn đưa ra định nghĩa chính khi giới thiệu thuật ngữ đó. Sau đó trong cuốn sách tôi có thể đưa ra các định nghĩa phụ. Cho nên khi một thuật ngữ mới được giới thiệu trong cuốn sách của một tác giả có kinh nghiệm, tôi cho rằng nó mang theo định nghĩa chính.

“Dạ, con không biết” là câu trả lời của tôi với Chúa.

Không chút lưỡng lự, tôi nhanh chóng tra xem cuốn Kinh Thánh Phù Dẫn và tìm thấy cách Chúa giới thiệu ân sủng trong Tân Ước. Đây là điều tôi khám phá: “Từ sự sung mãn của Ngài tất cả chúng ta đã nhận ân sủng, hết hồng ân này đến hồng ân khác.” (Giăng 1:16).

Để ý Giăng viết “Hết ân sủng này đến ân sủng khác.” Tôi có một người bạn sống tại Athens, Hy Lạp. Anh ta được sinh ra ở đó, anh không chỉ nói tiếng Hy Lạp là ngôn ngữ chính của mình, nhưng cũng nghiên cứu tiếng Hy Lạp

cổ. Liên quan đến ngôn ngữ Hy Lạp thì anh ta là một trong số những người mà tôi tìm đến. Anh ta đã chia sẻ với tôi rằng sứ đồ Giăng thật ra muốn nói là Chúa ban cho chúng ta một cách dư dật, “ân sủng phong phú nhất.” Nói cách khác, sứ đồ Giăng nói rằng sự tràn trề hay dư dật mà ân sủng đã làm cho chúng ta tức là nó ban cho chúng ta sự đầy dẫy Chúa Giê-su. Bạn đã từng nghe ý này chưa? *Sự đầy dẫy chính Chúa Giê-su!* Câu này nói lên nhiều điều, đặc biệt liên quan đến bản chất, khả năng và quyền năng.

Nào hãy nhấn mạnh tính bao quát của câu nói này qua một vài ví dụ. Giả định tôi lại gần một cầu thủ bóng rổ ở trường trung học. Trong đội anh ta không phải là người được vào sân ngay từ đầu; anh ta ngồi ghế dự bị cho đến khi trận đấu còn lại hai phút và đội bóng thì bị dẫn 20 điểm.

Tôi kéo anh qua một bên và nói, “Bây giờ chúng ta có các phương tiện khoa học để có thể mặc vào dây dầy con người của LeBron James.” Dĩ nhiên đó là một trong những cầu thủ hay nhất từng chơi bóng rổ.

Bạn nghĩ anh ta đã trả lời thế nào? Anh ta sẽ nói, “Vâng, làm ngay đi! Tôi cần làm gì bây giờ?”

Khi chúng tôi làm xong việc này – bạn đoán trước điều đó – anh ta không chỉ chơi xuất phát trong đội, nhưng đội của anh ta sẽ giành chức vô địch quốc gia. Anh sẽ có học bổng toàn phần vào đại học và cuối cùng là người đầu tiên được chọn trong đợt tuyển chọn cầu thủ NBA (hiệp hội bóng rổ nhà nghề Mỹ).

Hoặc giả định tôi lại gần một thương gia đang gặp khó khăn và nói, “Chúng tôi có các phương tiện khoa học mới để có thể mặc vào dây dầy con người của cả ba nhân vật Donald Trump, Steve Jobs và Bill Gates gộp lại.”

Bạn nghĩ ông ta sẽ phản ứng thế nào? “Tôi muốn điều đó, nào chúng ta hãy làm đi!” Ông ta sẽ phấn khởi và la lên. Ông ta sẽ làm gì sau khi nhận đầy đủ khả năng của những nhân vật này? Ông sẽ bắt đầu nghĩ ra các cách đầu tư mà ông chưa bao giờ nghĩ trước đó và trở nên rất thành công.

Ân sủng Chúa không ban cho chúng ta sự đầy dẫy con người của LeBron James, Steve Jobs, Donald Trump, Bill Gates – hay của Albert Einstein, Johann Sebastian Bach, Roger Federer hay bất cứ người nam, người nữ vĩ đại nào trong lịch sử. Không, ân sủng ban cho chúng ta sự đầy dẫy của chính Chúa Giê-su! Bạn có hiểu được tầm mức lớn lao của ý tưởng này không?

Có thể bạn thấy bất ngờ về ý này, nhưng trong Tân Ước, Chúa không giới thiệu ân sủng như là một món quà miễn phí : sự cứu rỗi hay sự tha thứ tội. Hãy để tôi nói rõ. Tôi mãi biết ơn Chúa vì những lợi ích tuyệt vời đó, nhưng trong Tân Ước những ơn phước này được nói sau đó. Chúa giới thiệu ân sủng là việc chuyển giao sự đầy trọn của Chúa Giê-su. Điều này nói về việc chiếm hữu bản chất và quyền năng của Ngài! Đây là lý do Giăng dặn dĩ công bố, “Vì Ngài thế nào thì chúng ta cũng như vậy trong thế gian này.” (1 Giăng 4: 17)

Bạn có bao giờ nghe một mục sư giảng, “Chúng ta không khác gì tội nhân, chúng ta chỉ được tha thứ mà thôi,” hay “Chúng ta chỉ là con bọ không giá trị,” hay “Chúng ta là con người có bản chất tội lỗi và phải nô lệ cho bản chất đó”? Làm sao một người đọc Kinh Thánh lại có thể nói những lời này! Ngay cả người đời còn giảng dạy hay hơn.

Bạn có bao giờ nghe một con sư tử sinh ra một con sóc chưa? Bạn có bao giờ nghe một con ngựa đua thuần chủng sinh ra một con sâu chưa? Kinh Thánh nói chúng ta được sinh ra là xương bởi xương Ngài và là thịt bởi thịt Ngài (xem Ê-phê-sô 5:30). Chúng ta được dạy, “Các con yêu dấu! Giờ đây chúng ta là con cái Đức Chúa Trời” (1Giăng 3:2). Không phải đời sau, khi về thiên đàng, mà hiện giờ chúng ta là con cái Chúa. Làm sao Chúa có thể sinh ra một con sâu không có giá trị? Chúng ta được sinh ra từ Chúa—chúng ta có hạt giống của Ngài bên trong, có bản chất thiên thượng của Ngài. Ngài thế nào thì chúng ta thế ấy ở thế gian này! Không phải ở đời sau, mà ở thế gian này!

Nào hãy xem lại lời của Phi-e-rơ:

Nguyện xin ân sủng và bình an tràn ngập trong anh chị em nhờ sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Giê-su, Chúa chúng ta....Bởi thần năng, Ngài ban cho chúng ta mọi điều cần để sống và sống tin kính... (2 Phi-e-rơ 1:2-3)

Khi nói đến quyền năng của ân sủng, thì món quà ân sủng không chỉ xuất hiện một lần lúc được cứu rỗi. Đây là điều chúng ta cần liên tục, cần “ân sủng thêm ân sủng.” Đây là lý do chúng ta được dạy bảo, “Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngài ân sủng, để... tìm được ân sủng khả dĩ giúp đỡ chúng ta kịp thời.” (Hê-bơ-rơ 4:16). Đó là nhiên liệu chúng ta cần trong “bình xăng” của chúng ta.

Bây giờ ta hãy nghe những lời Gia-cơ nói với các tín hữu sau khi phơi bày mưu cầu riêng và lối sống ngoại tình của họ:

Này những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời nhưng Ngài ban cho chúng ta ân sủng vĩ đại hơn nên Kinh Thánh nói: “Đức Chúa Trời chống kẻ kiêu ngạo nhưng ban ân sủng cho người khiêm tốn.”

Hãy đọc lại kỹ những lời này: “Ngài ban cho chúng ta ân sủng vĩ đại hơn” để nghịch lại các ham muốn ích kỷ. Bản Hiện Đại diễn giải câu này, “Ngài lại ban ân sủng nhiều hơn.” Sự ban cho quyền năng không do công đức này sẽ giúp chúng ta có khả năng mà trước đây chúng ta không có: Khả năng để sống cuộc đời thánh khiết.

Ân sủng này được dành cho những ai hạ mình bằng cách tin Lời Ngài, đón nhận sức mạnh của bản chất Ngài vào trong bản thể của chúng ta. Kẻ kiêu ngạo tập chú vào khả năng của họ, người khiêm nhường phụ thuộc vào quyền năng của Chúa. Người anh cả của Đa-vít, Ê-li-áp, là một kẻ kiêu ngạo, không lệ thuộc quyền năng của Chúa, nhưng lại đối diện người không lồ Gô-li-át bằng sức riêng của

mình (xem 1Sa-mu-ên 16-17). Đa-vít là một người khiêm nhường, ông đối diện Gô-li-át bằng sức mạnh của Chúa. Chúng ta đã biết kết cuộc của mỗi trường hợp này rồi.

Chúa Giê-su là tấm gương về việc phụ thuộc vào ân sủng Chúa. Tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài đã tranh chiến cùng cực. Xác thịt của Ngài muốn thoát ra khỏi điều mà Cha Ngài truyền bảo, nhưng Ngài đã hạ mình xuống trong sự cầu nguyện lúc mà các môn đồ của Ngài đang ngủ. Ngài lớn tiếng kêu cầu để có “nhiên liệu” vượt qua cuộc chiến khốc liệt nhất nhằm chống lại sự ích kỷ. Đó là lúc có nhu cầu, và Ngài dạn dĩ đến để nhận ân sủng thêm sức của Cha để vượt qua cuộc chiến. Các môn đồ đã thất bại, nhưng không phải là không được Chúa Giê-su cảnh báo trước: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để các con khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối.”

Trong câu chuyện của tôi về việc cần phải cắt cỏ trước khi chơi bóng, tôi không mua hay bỏ công gì để có được máy cắt cỏ lẫn nhiên liệu xăng. Cả hai đều là món quà từ cha tôi. Máy cắt cỏ có thể đại diện cho bản chất mới của chúng ta, điều mà chúng ta đã được ban cho một lần. Việc sở hữu nó cho tôi khả năng để cắt cỏ nhưng nếu không có xăng, thì tôi cũng tẻ như khi không có máy cắt. Xăng tượng trưng cho sự thêm sức của ân sủng. Xăng không phải là món quà cho một lần – mà mỗi lần cắt cỏ tôi cần thêm xăng.

Ân sủng ban cho chúng ta bản chất của Ngài khi chúng ta được cứu, nhưng chúng ta cần hết ân sủng này đến ân sủng khác thêm sức cho bản chất mới để chúng ta có thể sống như Chúa Giê-su.

Những Việc Nên Làm Và Không Nên Làm

Chúng ta hãy xem lại những lời của Phao-lô gửi cho người Ê-phê-sô. Nó chứa đựng nhiều ý nghĩa hơn là những gì chúng ta đã bàn đến trước đây.

Vậy, tôi xin nói điều này và nhân danh Chúa nài xin anh chị em: đừng tiếp tục sống như người ngoại, theo tâm trí hư không của họ. Họ lì lợm buông mình theo thói trụy lạc, thích làm mọi điều ô uế. Hãy mặc lấy con người mới giống như hình ảnh Đức Chúa Trời, được sáng tạo trong chân lý công chính và thánh khiết. (Ê-phê-sô 4:17, 19, 24)

Phải có khác biệt giữa tội nhân và tín hữu, không chỉ ở những gì chúng ta tin mà còn ở cách chúng ta sống. Bởi vì chúng ta có bản chất mới nhưng chúng ta phải mặc nó vào. Nói cách khác, chúng ta phải hạ mình bằng cách tin tưởng và đầu phục quyền năng của ân sủng. Hãy nhìn nó theo cách này. Cha tôi giao cho tôi máy cày cỏ, nhưng nó sẽ vô dụng nếu tôi không đổ xăng vào, rồi khởi động và cho nó chạy. Đây chính là việc mặc lấy bản chất mới của chúng ta. *Chúng ta phải dùng nó!*

Phao-lô miêu tả tiếp bản chất mới này trong thực tế sẽ như thế nào:

Vì thế, đã lột bỏ mọi điều dối trá, anh chị em mỗi người hãy nói thật với người lân cận mình vì chúng ta đều là chi thể của nhau. Anh chị em tức giận, nhưng đừng phạm tội, đừng cứ mang giận hờn cho đến khi mặt trời lặn, cũng đừng để quý vương thừa cơ lợi dụng. Kể quen trộm cắp, đừng trộm cắp nữa, nhưng hãy siêng năng tự tay mình làm ăn lương thiện để có thể giúp người túng thiếu. Môi miệng anh chị em đừng thốt ra một lời ác độc nào, nhưng nếu cần hãy nói lời lành để xây dựng, để đem lại ân phúc cho người nghe. (Ê-phê-sô 4:25-29)

Tôi nghe có người giảng, “Cựu Ước đầy đầy những điều ‘phải, đừng, nên, chớ,’ còn Tân Ước chỉ nói về ân sủng mà thôi.” Thậm chí trong các hội nghị và hội thánh người ta dạy rằng ân sủng của Chúa giải thoát chúng ta thoát những điều răn, và nhiều tín đồ tin rất chắc chắn vào những lời giảng dạy đó nhưng Chúa Giê-su phán chỉ những ai nghe và giữ các điều răn của Ngài mới kinh nghiệm sự hiện diện tỏ bày của Ngài. Những vị giáo sư này nghĩ rằng họ đang “giải phóng” thính giả của mình,

nhưng thực tế họ đang giữ dân sự Chúa không thể bước vào sự hiện diện của Chúa. Điều này thật đau lòng.

Đây là sự thật: Chúa Giê-su ban cho chúng ta các điều răn. Ngài giao sứ mạng cho chúng ta, “Vậy, hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta... dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con.” (Ma-thi-ơ 28:19-20). Ngài không nói hãy giữ “mọi điều mà Ta đã đề nghị với các con.”

Trong thời đại này, nhiều người yêu mến Lời Chúa hay nói về quyền tể trị của Chúa nhưng lại xem nhẹ những lời dạy của Chúa kêu gọi sống đời sống tin kính. Đức Chúa Trời là Đấng tể trị, nhưng nếu không hiểu biết về quyền tự do lựa chọn của con người, thì chúng ta có thể rơi vào chỗ xem Lời Ngài truyền bảo về lối sống tin kính chỉ là những gợi ý mà thôi.

Các Mạng Lệnh

Các sứ đồ đã dạy các điều răn của Chúa Giê-su cho chúng ta. Hãy để tôi lặp lại lời của sứ đồ Giăng: “Nhờ điều này chúng ta biết rằng mình đã biết Ngài: Ấy là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài.” (1 Giăng 2:3). Sau đó ông nói tiếp, “Đây là cách yêu thương Đức Chúa Trời: Vâng theo điều răn của Ngài...” (1 Giăng 5:3).

Phao-lô viết, “Vì anh chị em biết chúng tôi, bởi Chúa Giê-su, đã truyền cho anh chị em những huấn thị nào.” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:2). Lời tiếp theo của ông là, “Vậy, ý muốn của Đức Chúa Trời là anh chị em phải thánh khiết...” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:3). Chúng ta được bảo phải giữ các mạng lệnh của Chúa Giê-su để sống thánh khiết.

Phi-e-rơ nói rất rõ về mạng lệnh phải sống thánh khiết. Ông chỉ ra thực tế bi thảm; trong những ngày sau rất nhiều người sẽ đánh mất đức tin. Ông viết rằng họ sẽ “thà không biết con đường công chính còn hơn là đã biết rồi lại quay lưng lìa bỏ điều răn thánh đã truyền cho họ.” (2 Phi-e-rơ 2:21). Không chỉ các mạng lệnh được ban ra trong Tân Ước, nhưng nó còn được nói cụ thể là “mạng lệnh... để sống cuộc đời thánh khiết.”

Nếu chúng ta xem xét những lời của Phao-lô trong Ê-phê-sô 4:25-29, chúng ta thấy các mạng lệnh trực tiếp để sống thánh khiết:

Đừng nói dối.

Đừng phạm tội khi để cơn giận kiểm soát anh em.

Đừng ăn trộm.

Đừng nói lời xấu xa hay độc địa nào.

Có thể nào chúng ta nói thật là không có những mạng lệnh “phải, đừng, nên, chớ” trong Tân Ước không? Những lời trên đối với tôi rõ ràng là những mạng lệnh bảo “đừng làm.” Còn đối với bạn thì nó là gì?

Hãy nhìn vấn đề theo cách này. Khi còn bé, cha tôi bảo tôi, “Con trai, đừng chạy ra đường lượm bóng nếu chưa quan sát hai bên.” Đó là điều không được phép làm, nhưng cha tôi không cứng nhắc hay tiêu cực. Ông truyền bảo tôi để tôi không đột ngột mất mạng và để tôi có thể sống lâu.

Đức Chúa Trời bảo chúng ta những điều không được làm để chúng ta có thể sống lâu, mãn nguyện và kết quả. Điều tuyệt vời hơn nữa là chúng ta có bản chất của Chúa và có “nhiên liệu” của ân sủng để làm trọn các mạng lệnh đó.

Chấm Dứt Nói Dối

Nào hãy bàn đến mỗi hành vi không được phép mà tôi vừa mới liệt kê ra.

Trong khi đi lại, tôi nghe và chứng kiến hậu quả của nhiều trường hợp đau lòng về sự không trung thực giữa vòng các cơ đốc nhân. Gần đây tôi có dẫn mười lăm thương gia tới Machu Picchu để đi bộ bốn ngày trên Đường Mòn Inca. Đó là thời gian ngắm cảnh và phục vụ thật tuyệt vời – và nói hơi ngoa một tí là một “cuộc dã ngoại” đầy thách thức.

Khi đi bộ leo núi vài giờ với mỗi người, tôi nghe hết câu chuyện này đến câu chuyện khác của họ với các doanh

nhân cơ đốc khác, là những tín đồ nói dối để bán hàng hay để đạt được một thỏa thuận. Những lời hứa sáo rỗng và cam kết qua loa dường như rất phổ biến, chứ không phải ngoại lệ, khi làm việc với một anh em cùng đức tin. Tôi nghe kể rằng các cơ đốc nhân dùng nguyên liệu không đạt tiêu chuẩn, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm luật pháp, chào bán các dịch vụ kém chất lượng, lơ là việc bảo hành và nhiều chuyện khác nữa.

Một người trong số đó đã tiếp nối câu chuyện bằng cách kể về một thợ xây nhà. Hai người đang xây dựng cùng tiến độ. “Người anh em” này đã đào những cái hố trên lô đất của những chủ khác – có cả lô đất của người anh em đang leo núi với tôi – anh ta đổ rác thải vào đó. Sau đó anh ta lấp nó lại thay vì trả tiền để chở rác đi đổ. Trong chuyến đi này tôi nghe những câu chuyện tệ hơn thế, nhưng chuyện này nổi cộm là vì “người anh em” này lại là người hướng dẫn thờ phượng của một hội thánh Tin Lành trong cộng đồng.

Nói dối không chỉ xuất hiện tại thương trường nhưng cả trong chính phủ, trong giáo dục, trong chức vụ, trong y tế, giữa các thành viên gia đình và bạn bè. Chúng ta nói dối để giữ thể diện, bảo vệ danh tiếng, đề cao bản thân để có được những vị trí ước ao hay đạt được kết quả mong muốn. Nói dối rất hấp dẫn, nó có thể tăng tốc tiến trình của một công việc nào đó mà đáng lẽ chúng ta nên tin cậy Chúa tiếp trợ.

Chúng ta thường nói với người khác rằng chúng ta đang cầu nguyện cho họ trong khi chẳng cầu nguyện gì cả. Chúng ta hứa cho con cái điều gì đó nhưng lại không giữ lời hứa. Nói xong là chúng ta hủy bỏ các hứa hẹn. Chúng ta cường điệu hóa vấn đề. Tất cả điều này là những lời nói dối và rốt cuộc làm tổn thương người khác.

Hãy để tôi tái nhấn mạnh điểm quan trọng này: ích lợi của việc gìn giữ các mạng lệnh của Chúa Giê-su là *lời hứa về sự hiện diện của Ngài*. Trước giả Thi thiên khẳng định lẽ thật này khi đưa ra câu hỏi, “Lạy CHÚA, ai sẽ trú trong đền tạm Ngài?” (Thi Thiên 15:1). Sau đó ông đưa ra câu trả

lời: Những “người đã thề nguyện, dù có tổn hại cũng không thay đổi” (c.4). Bản Hiện Đại dịch thế này, “Người ấy giữ lời thề hứa, dù bị thiệt hại cũng không nuốt lời.”

Nếu chúng ta bỏ qua mệnh lệnh của Phao-lô gửi cho người Ê-phê-sô là đừng nói dối, chúng ta có thể trở lại mệnh lệnh của Gia-cơ. Ông viết, “...chớ khoác lác và nói dối mà nghịch với sự thật...” Phao-lô đưa ra mệnh lệnh tương tự cho người Cô-lô-se: “Chớ nói dối nhau” (3:9). Hãy tưởng tượng điều này! Phao-lô, người được Chúa sử dụng để đem đến sự khải thị phong phú nhất về ân sủng, đã đưa ra cho chúng ta một mệnh lệnh là *không được làm*. Nếu chúng ta bỏ qua nhiều câu Kinh Thánh trong Tân Ước – do Phao-lô hay các sứ đồ khác viết ra - chúng ta có thể cáo buộc các sứ đồ là “giảng dạy chống lại ân điển,” trong khi thực tế là họ không chống lại ân điển gì cả.

Nếu các mục sư mà chỉ giảng dạy tập trung vào việc ân sủng che phủ chúng ta mà không giảng dạy cho các tín hữu lối sống quyền năng đi kèm với ân sủng – trong trường hợp này là không được nói dối – thì chắc chắn chúng ta sẽ sản sinh ra một hội thánh sẽ biện minh cho hành vi này để đạt được kết quả mong muốn. Phải chăng niềm tin và sự giảng dạy mất quân bình về ân sủng mà không nhấn mạnh đến sống thánh khiết đã đẩy chúng ta đến chỗ bào chữa cho tội lỗi chẳng? Phải chăng lối giảng dạy về ân điển như thế đã bỏ qua tiếng nói của lương tâm chúng ta chẳng?

ĐỪNG ĐỂ CƠN GIẬN KIỂM SOÁT BẠN

Chủ đề tiếp theo trong danh sách: *Khi anh chị em giận thì đừng có phạm tội*. Tôi chứng kiến khuôn mặt của những người nam, người nữ đã sống cùng với một người phối ngẫu hay giận dữ. Tôi nghe rất nhiều câu chuyện về nỗi sợ chế ngự khi những tín đồ nổi cơn tam bành. Còn con cái sống với cha mẹ mà cơn giận của họ đã trở thành một sự lạm dụng và gây tai hại thì như thế nào? Đạp đổ đồ đạc và thậm chí xâm hại thân thể là kết quả của những cơn giận như thế. Các nạn nhân sống trong nỗi khiếp sợ về

cơn giận bộc phát tiếp theo. Giận dữ hủy phá bầu không khí trong gia đình, làm nó không còn là mái ấm nữa. Ở nhà thờ vào ngày Chủ nhật thì gia đình nào cũng có vẻ ổn thỏa, nhưng chỉ là một cái bình phong mà thôi. Buồn thay, chúng ta đã chọn xem nhẹ hay bỏ qua điều răn này.

Mạng lệnh này không tách biệt. Trong các thư tín có nhiều mệnh lệnh truyền bảo hãy từ bỏ cơn giận. Phao-lô viết thẳng thừng: “Hãy lột bỏ khỏi anh chị em tất cả những cay đắng, thịnh nộ, giận hờn, kêu rêu, xúc phạm cùng mọi tính hiểm độc” (Ê-phê-sô 4:31). Gia-cơ truyền bảo, “Thưa anh chị em thân yêu, hãy ý thức điều này: Mỗi người phải mau nghe, chậm nói, chậm giận, vì cơn giận của con người không thể hiện đức công chính của Đức Chúa Trời” (Gia-cơ 1:19-20). Phao-lô một lần nữa truyền bảo người Cô-lô-se, “..Anh chị em hãy loại bỏ tất cả những điều ấy, tức là thịnh nộ, tức giận...” (3:8)

Nào ta hãy hỏi lại lần nữa, tất cả những lời dạy “dùng làm” này há không đến từ một người đã nhận khải thị về ân sủng của Chúa sao? Há chúng ta đã bỏ qua điều gì đó chẳng?

Dùng Trộm Cắp

Dùng ăn trộm nữa. Chúng ta có hay mượn tiền rồi không trả lại không? Chúng ta có thường rơi vào khoản nợ lớn không? Chúng ta tin phước hạnh của Chúa sẽ bày tỏ, nên chúng ta cứ bỏ qua sự khôn ngoan và càng lún sâu vào nợ nần. Cuối cùng chúng ta tuyên bố phá sản, một thuật ngữ được chấp nhận nhằm làm nhẹ gánh chúng ta, khỏi phải thừa nhận mình không trả nổi những gì mình nợ người khác.

Chúng ta có thường dùng đồ đạc của công ty vì mục đích cá nhân không? Điều này gọi là biển thủ tài sản. Chúng ta tự tin tuyên bố, “Tôi là một cơ đốc nhân được cứu bởi ân sủng Chúa” nhưng chúng ta lại không làm theo các mạng lệnh của Chúa Giê-su được ban qua các sứ đồ của Ngài.

Một mục sư đã từng làm việc với tôi đã dự tất cả các

buổi nhóm, chúng kiến nhiều phép lạ xảy ra, và khoe với tôi rằng việc cầu nguyện kiêng ăn nhiều ngày rất dễ đối với ông nhưng theo thời gian, ông đã biển thủ hàng ngàn đô la từ hội thánh. Cuối cùng, ông ta bị bắt. Đây chỉ mới là một câu chuyện cơ đốc nhân trộm cắp và rồi kiếm cơ biện hộ nó.

Có bao nhiêu người trong chúng ta đã gian lận trong việc hoàn trả thuế, cố không báo cáo một số khoản thu nhập của mình không? Trong trường hợp này, một mệnh lệnh khác của Phao-lô đã bị bỏ qua: "...Anh chị em hãy nộp thuế" (Rô-ma 13:6). Chúng ta biện minh cho hành động trộm cắp của chúng ta là do các nhà lãnh đạo của chúng ta làm việc không tốt nhưng khi nào thì chúng ta mới học biết rằng hai sai không thành một đúng được?

Đừng Nói Lời Độc Ác Nào

Đừng có một lời dữ nào thoát ra từ miệng anh chị em, nhưng khi cần, chỉ nói những lời có ích cho sự xây dựng, đem ân lành đến cho người nghe" (Ê-phê-sô 4:29). Tôi thường chia sẻ cho những người bị các tín hữu nhục mạ họ. Họ bị tan nát bởi những lời nói gây tổn thương và cay độc. Tâm hồn họ bị tổn thương, và cần thời gian để được chữa lành.

Rất nhiều lần tôi nghe những mẫu đối thoại vô bổ giữa vòng các tín hữu, thậm chí là những lời nói đùa, những câu chuyện thô tục trong các văn phòng mục vụ. Việc dùng những lời nói thô tục từ các bục giảng bây giờ nghe nhan nhản.

Gần đây tôi có ngồi ăn tối với một cặp vợ chồng trẻ, họ đang coi sóc một hội thánh lớn. Họ ngưỡng mộ và kính trọng một chức vụ toàn cầu nọ. Họ được cơ hội dùng bữa tối với một lãnh đạo danh tiếng của tổ chức này. Trong suốt bữa cơm tối, vài lần ông ta đã dùng những lời nói thô tục đầy quả quyết. Nhiều tháng sau cặp đôi này vẫn còn sốc.

Chúng Ta Đã Bán Rẻ Ân Sủng

Chuyện gì đã xảy ra? Chúng ta đã trở nên tuyệt hảo đến nỗi ném bỏ hành vi tin kính rồi chẳng? Chúng ta đánh mất lời làm chứng của mình để trở nên hợp thời hơn chẳng? Tôi hoàn toàn ủng hộ việc phải suy nghĩ cấp tiến và hợp thời, nhưng không ủng hộ việc thỏa hiệp Lời Chúa để có được điều đó.

Chúng ta phải hỏi câu hỏi này: các sứ đồ đã thấy việc đưa ra các mạng lệnh dẫn chúng ta tới hành vi tin kính là cần thiết, vậy thì tại sao chúng ta không giảng các mạng lệnh đó? Phải chăng chúng ta biết nhiều hơn các sứ đồ chẳng? Chẳng lẽ chúng ta biết nhiều hơn Chúa Giê-su sao?

Có thể nào ma quỷ đã dụ chúng ta như nó đã dụ Ê-va chẳng? Bây giờ thì hơi khác một chút. Ê-va biết rõ mệnh lệnh không được ăn trái cấm. Bằng cách phủ nhận trực diện Lời Chúa, kẻ thù đã mạo hiểm lộ diện. Đó là công việc béo bở đối với nó.

Còn chúng ta đã “tạo điều kiện” cho ma quỷ. Chúng ta cảm thấy thoải mái bỏ qua một số lời của Chúa. Bạn có nhớ Chúa truyền bảo thế nào không, “Người được tự do ăn mọi cây trái trong vườn, nhưng về cây tri thức thiện và ác người chớ ăn, vì hễ ngày nào người ăn trái cây ấy, người sẽ chết” (Sáng Thế 2:16-17). Ngược lại, ngày nay một số người sẽ nói, “Người được tự do ăn mọi cây trái trong vườn.” Chấm hết. Kết thúc câu chuyện. Họ bỏ qua mạng lệnh, “Người chớ” – không được phép làm – liên quan đến các hành vi không tin kính.

Về bản chất thì tín đồ ngày nay có hiểu ân sủng của Chúa. Chúng ta rao giảng rất đúng rằng ân sủng là cứu rỗi, là tha thứ và là một món quà miễn phí của tình yêu thương Ngài. Tuy nhiên, chúng ta không rao giảng ân sủng thay đổi bản chất và thêm sức để chúng ta không sống đời sống cũ nữa. Chúng ta tránh nói cho người ta biết rằng bây giờ họ đã được thêm sức để từ bỏ hành vi tội lỗi. Hậu quả của sự im lặng như thế đã khiến cho các tín hữu

không biết gì về đời sống tin kính và đánh mất sự hiện diện của Chúa.

Hành Động Mới Quan Trọng

Mới đây đang lúc đọc Kinh Thánh vào buổi sáng, lúc đó tôi đang đọc sách Thi Thiên và Hê-bơ-rơ. Tôi đọc xong phân đoạn trong Thi Thiên và mở sang sách Hê-bơ-rơ thì tôi cảm nhận Thánh Linh nói, “Không, đừng đọc sách Hê-bơ-rơ. Hãy đọc sách Khải Huyền.”

Vài tuần trước đó tôi bắt đầu đọc sách Khải Huyền cũng bởi sự thôi thúc của Thánh Linh. Tôi đã đọc vài chương đầu, nhưng tôi buồn khi phải nói mình đã đánh mất sự hứng khởi. Ngày hôm sau tôi trở lại với lịch đọc Kinh Thánh. Hai tuần sau, tôi trở lại chương ba đã bỏ dở. Tôi thấy bị đờ người bởi những lời của Chúa Giê-su nói với hội thánh tại Sạt-đê.

“Ta biết các công việc con, con có tiếng là sống nhưng thực ra là chết.” Khải Huyền 3:1.

Trước hết, hãy để ý Chúa Giê-su nói, “Ta biết các công việc con,” chứ không phải, “Các điều con tin.” Ngài không nói, “Ta biết các ý định con.” Bản dịch khác dịch, “Ta biết các việc con làm.” Rõ ràng Ngài không nói đến địa vị công bình của hội thánh nhưng nói đến sự thánh khiết bên ngoài của họ - việc làm, hành vi, chọn lựa trong cuộc sống và vân vân.

Ngài chỉ ra rằng hội thánh này có tiếng là sống. Điều gì mang lại cảm tưởng này? Có thể hội thánh tăng trưởng và nổi tiếng, các buổi nhóm đầy hứng thú và bầu không khí sôi nổi chẳng? Hãy nhớ, chúng ta có thể thay sự hiện diện bằng bầu không khí mà không biết. Nếu bạn dự một buổi hòa nhạc thể loại pop, có rất nhiều người dự, sự hứng khởi dễ lây lan, và ai cũng mong đợi một buổi tối ngoạn mục, nhưng những sự biểu diễn này có phù hợp với tầm vóc của Chúa không?

Một câu hỏi quan trọng trong việc giải mã một hội

chúng sống hay chết đó là chúng ta có làm theo những lời của Chúa Giê-su dạy, hay chúng ta đang phát triển một cộng đồng chặt chẽ nhưng thật sự đã đi lạc khỏi các điều răn của Ngài? Một câu hỏi nữa chúng ta cần hỏi, chúng ta có công bố lẽ thật nói đến tình trạng của tấm lòng, dẫn đến kết quả là hành vi được thay đổi hay chỉ giảng sứ điệp khơi dậy cảm xúc và kích thích lý trí của chúng ta?

Sau lời tuyên bố mở đầu này, Chúa Giê-su nói tiếp:

Hãy tỉnh dậy, củng cố những gì còn lại và sắp chết; vì Ta thấy công việc con là bất toàn dưới mắt Đức Chúa Trời Ta. (c.2)

Một lần nữa Chúa Giê-su chỉ ra các hành động chứ không phải niềm tin của họ. Như đã nói trước, trong Tân Ước có những điều phải làm và không được làm; những điều răn này nói đến các hành động của chúng ta. Theo Chúa Giê-su, hội thánh này không theo đuổi và nuôi dưỡng lối sống thánh khiết. Nên Ngài nói:

Vậy, hãy nhớ những điều con đã nghe và tin nhận, hãy tuân giữ và ăn năn. Nếu con không thức tỉnh, Ta sẽ đến như kẻ trộm, con chẳng biết giờ khắc nào. (Khải Huyền 3:3)

Hãy nhớ, Chúa Giê-su đang nói về hội thánh tại Sạt-đe chứ không phải thành Sạt-đe nhưng nếu lời của Ngài chỉ dành cho hội thánh lịch sử này mà thôi, thì nó sẽ không ghi lại trong Kinh Thánh. Sự thật là nó được ghi lại có nghĩa là nó là lời tiên tri áp dụng cho ngày nay và nó áp dụng cho các tín hữu ngày nay như áp dụng cho hội thánh Sạt-đe thời xưa. Những lời này cũng nói cho chúng ta, vì Lời Đức Chúa Trời là sống động. Nên từ nay trở đi tôi sẽ nói đến lời tuyên bố của Chúa Giê-su trong bối cảnh đó.

Chúa Giê-su chỉ thị chúng ta hãy trở lại những gì chúng ta tin lúc đầu. Nói cách khác, chúng ta đã chệch khỏi đời sống thánh khiết. Chúng ta nghĩ ra một giáo lý về ân điển cho phép chúng ta sống chẳng khác gì lối sống của người không tin trong cộng đồng. Lời giảng dạy đó

nghe có vẻ hay ho, nhưng nó có phải Lời của Đức Chúa Trời không?

Chúa Giê-su bảo hội thánh đó ăn năn và trở lại với lời Ngài. Có những giáo sư hiện nay giảng dạy rằng một khi chúng ta đã trở thành cơ đốc nhân, chúng ta không cần ăn năn nữa bởi vì mọi tội lỗi quá khứ, hiện tại, tương lai của chúng ta tự động được tha thứ. Nếu quả thật thế, tại sao Chúa Giê-su bảo chúng ta, hội thánh của Ngài, hãy ăn năn và trở lại với Ngài?

Nếu bạn xem xét những lời giảng dạy không quân bình về ân điển đang thu hút vô số người ngày nay, nhiều bài giảng trong số đó được truyền bá do chính các mục sư đã được trưởng dưỡng vì nghe quá nhiều bài giảng luật pháp, cái nhìn méo mó về đời sống thánh khiết. Vâng, sự thánh khiết đã bị giảng giải sai trật trong nhiều bài giảng, nhưng điều đó không thay đổi sự thật nó là nền tảng đối với Cơ Đốc giáo. Xuyên suốt lịch sử hội thánh, sự kêu gọi bước vào đời sống thánh khiết luôn là một phần quan trọng trong sứ mạng chung cũng như công việc cá nhân của chúng ta. Chúng ta phải trở lại với nền tảng: những gì “chúng ta đã nghe và tin lúc đầu.”

Chúa Giê-su nói tiếp:

Nhưng ở Sạt-đe con còn có ít người không làm hoen ố áo xống mình, họ sẽ mặc áo trắng mà đi với Ta vì họ xứng đáng. (Khải Huyền 3:4)

Hãy để ý những lời này “làm bản áo xống mình.” Hãy nhớ lại lời của Phao-lô giúp chúng ta chuẩn bị bước vào sự hiện diện của Chúa: “Anh chị em yêu dấu, vì chúng ta có những lời hứa như thế, hãy thanh tẩy chính mình cho sạch những điều ô uế về phần thân thể lẫn tâm linh, hãy hoàn thành sự thánh hóa trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời” (2Cô-rinh-tô 7:1). Chúa Giê-su sửa lại hướng đi của hội thánh bằng cách kêu gọi trở lại đời sống thánh khiết, để không làm bản áo xống của xác thịt và tâm linh qua lỗi sống tội lỗi. Điều này giữ chúng ta ở trạng thái sẵn sàng cho sự hiện diện và sự trở lại của Ngài, vì sau đó Ngài nói,

“Này, Ta đến như kẻ trộm, phước cho kẻ nào tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình để khỏi đi trần truồng và khỏi bị người ta thấy sự xấu hổ mình” (Khải Huyền 16:15). Ngài kết luận:

“Người nào thắng sẽ được mặc áo tinh bạch như vậy. Ta sẽ chẳng bao giờ xóa tên người khỏi sách sự sống, và Ta sẽ tuyên bố danh người trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài. Ai có tai hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán dạy các hội thánh.” (Khải Huyền 3:5-6)

Việc tên của bạn bị xóa khỏi sách sự sống là vấn đề rất nghiêm trọng nhưng đây là những lời phán trực tiếp từ miệng của Chúa chúng ta. Hãy lắng nghe và để ý kỹ những gì Thánh Linh nói qua Lời Thành Văn của Ngài, chúng ta không nên xem nhẹ những câu này, dù có thể nó không phù hợp với điều chúng ta tin trước đây hay với những gì mà người ta giảng dạy phổ biến ngày nay.

Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta được công bình; chúng ta không thể làm gì để có được địa vị này trong Chúa Giê-su. Tuy nhiên, một lối sống có hành vi tin kính tương ứng rõ ràng là rất quan trọng trong mắt Ngài.

Phao-lô viết, “Vì ân sủng của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ, đem sự cứu rỗi đến cho mọi người. Ân ấy dạy chúng ta phải từ bỏ tinh thần không tin kính, các dục vọng phạm tục, phải sống tiết độ, công chính và tin kính trong đời này” (Tít 2:11-12). Lời dạy này quá rõ ràng. Vậy sao chúng ta không loan báo lẽ thật này từ tòa giảng?

Chúng ta vẫn tiếp tục rao giảng rằng con người không thể đạt được ân huệ, ơn tha thứ hay ơn cứu rỗi của Chúa. Chúng ta hãy tiếp tục loan báo tin mừng đó. Tuy nhiên, chúng ta hãy chấm dứt “bán rẻ” ân sủng của Ngài. Chúng ta hãy công bố toàn bộ chân lý về ân sủng.

TỐT ĐẸP HAY ÍCH LỢI?

Mọi sự đều được phép làm, nhưng không phải mọi sự đều hữu ích.

1 Cô-rinh-tô 10:23

...Toàn bộ quá trình nên thánh không chỉ là điều kiện quan trọng để vào thiên đàng, nhưng nó cũng cần thiết để có những kết quả cao cả trong đời sống cơ đốc nhân trên đất này.

DOUGAN CLARK

Vì là một người thường giảng dạy và ban phát lời Chúa, nên lắng nghe bài giảng từ các tông đồ Chúa khác là một điều rất được khích lệ. Mới đây tôi có được cơ hội đó. Vị mục sư chia sẻ hôm đó là một người rất được kính nể tại Mỹ, đang coi sóc một hội thánh lớn, và nổi tiếng là rất am hiểu về việc phát triển hội thánh địa phương. Sự điệp của ông thật lôi cuốn, khích lệ và mở mang tâm trí. Trong khán phòng hàng ngàn người chăm chú lắng nghe.

Tới lúc ông đưa ra một lời nhận xét nghe rất hay, rất khôn ngoan và khiêm nhu, nhưng nó không đúng. Ông nói, “Điều tôi sắp nói nghe hơi tiêu cực. Tôi thường không nói thế này vì tôi không dùng sự điệp để cáo trách người khác. Tôi nhường sự cáo trách cho Thánh Linh.”

Tôi cố kiềm chế sự bực bội trong tâm linh nhưng không thể được. Trước đây tôi từng nghe các lãnh đạo hội thánh khác nói những lời tương tự. Lý luận có vẻ hay, vậy thì tại sao tôi lại thấy khó chịu? Rồi tôi nghĩ về những lời của sứ đồ Phao-lô gửi cho một thanh niên mới bắt đầu chức vụ có tên là Ti-mô-thê. Sau buổi nhóm tôi xem lại câu Kinh Thánh đó:

Hãy kiên trì rao giảng lời Chúa, dù gặp thời hay không, khi thì nài khuyên thuyết phục, khi thì khiển trách, khích lệ... (2Ti-mô-thê 4:2)

Trước hết để tôi chia sẻ về bối cảnh của câu này. Lúc Phao-lô viết thư tín này, Ti-mô-thê đang làm mục sư của một hội thánh lớn tại Ê-phê-sô. Chương này trong Tân Ước chứa đựng những lời thư cuối cùng của Phao-lô, không chỉ viết cho người thanh niên học việc của ông mà cho hết thầy chúng ta. Tôi tưởng tượng ông ý thức những giây phút cuối đời của ông nên họ đã chọn từ ngữ và chủ đề rất cẩn thận.

Tôi không muốn biết qua loa về chữ “thuyết phục, khiển trách, khích lệ” mà Phao-lô muốn nói đến, thế là tôi bắt đầu nghiên cứu. Trước hết, tôi tra trong bản dịch The Amplified Bible để hiểu rõ hơn, nhưng trước khi tôi đọc câu Kinh Thánh được trích ở trên, thì câu trước đó đã thu hút sự chú ý của tôi:

Trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-su, là Đấng sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết... ta răn bảo... (2 Ti-mô-thê 4:1)

Chữ *răn bảo* được dịch và viết in hoa (trong tiếng Anh); tôi nghĩ tôi không sai. Viết vậy là nhằm mục đích nhấn mạnh. Tôi đã liên lạc với Rick Renner, một người bạn, một học giả tiếng Hy Lạp lâu năm, và hỏi anh ta về ý nghĩa chính xác của chữ này. Anh trả lời:

Chữ Hy Lạp “răn bảo” là *diamarturomai* – chữ được dùng khi các quan chức tuyên thệ nhậm chức. Người có trách nhiệm bắt người ta tuyên thệ khi nhậm chức sẽ cầu các thần chứng kiến và lắng nghe –áp đặt tính hệ trọng lên người tuyên thệ - sau đó người này sẽ “răn bảo” người tuyên thệ sẽ thực hiện công việc có trách nhiệm và phải nhớ rằng các thần đang quan sát. Trong bối cảnh gửi cho Ti-mô-thê, Phao-lô đang nói, (diễn ý): “Ta kêu cầu Đức Chúa Trời quan sát khi con nhận lấy những lời ta sắp nói với con...” Đó là một lời rất trang nghiêm, nói cho Ti-mô-thê biết rằng ông phải nghiêm túc về những gì mình sắp nghe bởi vì chính Đức Chúa

Trời đang dõi theo và lắng nghe – đó là lý do phần còn lại của câu Kinh Thánh đó nói về sự phán xét... phao-lô muốn Ti-mô-thê hiểu tính hệ trọng của những gì ông sắp nói và những gì Ti-mô-thê sắp nghe. Chữ “răn bảo” này là đặt một trách nhiệm lớn lao lên người nhận.

Phao-lô rất khắt khe với mục sư trẻ này (và chúng ta), đảm bảo rằng mạng lệnh của ông không bị coi là một chọn lựa. Như Rick nói, Phao-lô đưa ra lời răn bảo này trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và của Chúa Giê-su. Nói cách khác, Đức Chúa Trời sẽ phán xét Ti-mô-thê, cũng như mọi mục sư, nếu họ không lưu ý đến mệnh lệnh này. Đây là mệnh lệnh:

Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. (2 Ti-mô-thê 4:2)

Một người giảng tin lành phải “chỉ cho người ta thấy cuộc sống của họ sai trật chỗ nào.” Điều này quá rõ ràng!

Tôi nghĩ ngay đến sứ điệp mà tôi đã nghe là, *Không lạ gì câu nói của vị mục sư đó không đúng*. Nó nghe có vẻ hay, nhưng thật ra không phải lẽ thật. Dù vô tình hay cố ý, ông đã chọn những gì nghe có vẻ hay ho thay vì chọn Chúa. Vị mục sư này đặt trách nhiệm lên Thánh Linh, nhưng Phao-lô nói rõ ràng trách nhiệm thật sự là của chúng ta.

Gần đây một mục sư nổi tiếng và vợ của ông được phỏng vấn trong một chương trình tin tức quốc tế. Hăng thông tấn đã đề cập đến chủ đề tình dục vô luân, họ trả lời, “Phần của chúng ta không phải chỉ cho người khác phải sống thế nào.”

Tôi biết cặp vợ chồng này yêu thương người khác. Họ muốn nhìn thấy người hư mất nghe Phúc âm và tin nhận Chúa Giê-su. Khả tượng của họ thật lớn lao – thật tuyệt vời nếu tất cả mục sư đều có quyết tâm thực hiện đam mê của họ. Tuy nhiên, liệu chúng ta thay đổi mạng lệnh của Chúa phải, “chỉ cho người ta thấy cách sống của họ là sai chỗ nào” và thay thế nó bằng triết lý hay ho của chúng ta

“không nói cho người ta họ nên sống thế nào” chẳng?

Đây có phải là phương thức của các sứ đồ? Lần nọ Phao-lô đã tuyên bố phương thức của ông cho một ông vua chưa tin Chúa:

Muôn tâu, vì thế, tôi không dám bắt phục khải tượng từ trời nhưng tôi kêu gọi mọi người, trước hết ở Đa-mách, rồi sau tại Giê-ru-sa-lem, khắp cả vùng Giu-đê và các dân ngoại phải ăn năn, quay về Đức Chúa Trời và làm công việc xứng hợp với sự ăn năn. (Công Vụ 26:19-20)

Giảng cho tội nhân hãy ăn năn tội lỗi của họ, và rồi sau khi họ tin hãy bảo họ chứng tỏ là họ đã được thay đổi là đang trực tiếp bảo họ nên sống thế nào. Thật đáng buồn, triết lý truyền giáo của Phao-lô và cặp vợ chồng mục sư được phỏng vấn đó hoàn toàn trái ngược nhau. Một cái là Đạo; còn cái kia là đời!

Phao-lô bày tỏ quyết tâm tuân giữ phương thức của Chúa khi có cơ hội để chia sẻ cho một vị lãnh đạo danh tiếng chưa được cứu và vợ của ông ta. Hãy xem xét chiến thuật của ông qua những chủ đề ông bàn luận:

Mấy ngày sau, Phê-lít cùng vợ là Đa-ru-si, người Do Thái, đến tòa án cho gọi Phao-lô và nghe ông giảng giải về đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Nghe Phao-lô giải luận về công chính, tự chủ và cuộc phán xét tương lai, Phê-lít lo sợ bảo: “Bây giờ anh về đi! Khi nào có dịp, tôi sẽ gọi lại!” (Công Vụ 24:24-25)

Phê-lít cho gọi Phao-lô bởi vì ông ta và vợ quan tâm đến sứ điệp của Phao-lô về sự sống đời đời. Hai trong số các chủ đề chính mà Phao-lô chia sẻ với cặp vợ chồng chưa tin Chúa này là sự kỷ luật đạo đức và sự phán xét hầu đến. Lời Phao-lô rất mạnh đến nỗi khiến họ cảm thấy không thoải mái. Xét về việc giảng cho những người hư mất thì chiến lược của Phao-lô khác với chiến lược hiện đại của chúng ta như thế nào? Có một số lãnh đạo hội thánh chỉ nhắm mục tiêu là để lôi kéo tín đồ quay trở lại nhóm vào Chủ nhật tuần tiếp theo. Tất nhiên, làm cho dân sự trở lại hội thánh vào Chủ nhật tới là một điều đáng khen,

nhưng đó không phải là mục tiêu cuối cùng. Mục tiêu của Phao-lô là tạo ra trong dân sự một ước ao muốn tham gia buổi nhóm tiếp theo: đó là phải giảng dạy lẽ thật một cách trung tín.

Gần đây tôi có dự một buổi nhóm của một mục sư trẻ nổi tiếng. Anh ta tổ chức một tour rao giảng về tình yêu thương của Chúa. Hơn một ngàn người tập trung trong một khán phòng chật chội để nghe anh ta. Bầu không khí đầy cảm xúc, mọi người rất phấn khích lắng nghe lời của vị lãnh đạo trẻ này. Trước khi chia sẻ sứ điệp, thì khán giả đã được thông báo hai lần – bởi người quản lý và chính người lãnh đạo – rằng quý vị chỉ nghe “tin tức tốt lành” và ông sẽ không giảng bất cứ điều “tiêu cực” nào vào đêm đó. “Tin tức tốt lành” được khẳng định là khác với điều “tiêu cực.” Tuy nhiên, có những lúc tin mừng ban đầu có vẻ tiêu cực, nhất là khi nó chấn chỉnh cuộc đời chúng ta nhưng nếu sự chấn chỉnh đó cứu chúng ta khỏi con đường sự chết, thì ta nên xem nó thế nào đây?

Có một lần trên bục giảng, vị mục sư này đã kết nối với khán giả, anh dùng khiêu hài hước khéo léo trong hai mươi phút đầu. Sau đó anh ta chia sẻ về tình yêu thương trắc ẩn của Ngài dành cho chúng ta. Đó là một sứ điệp khích lệ, ấm lòng. Sau đó anh ta kêu gọi người ta có cơ hội tin Chúa mà không kêu gọi tội nhân thay đổi gì cả – từ bỏ yêu mến thế gian hay từ bỏ sự không vâng lời Chúa. Anh không dă động đến sự ăn năn khỏi tội lỗi, một sự dạy dỗ nền tảng cần đi kèm với sự cứu rỗi (xem Hê-bơ-rơ 6:1). Nhiều người đã đáp ứng với lời mời gọi của anh ta vào đêm hôm đó.

Sứ điệp của vị mục sư này có phù hợp với sứ điệp của Phao-lô giảng cho vua A-c-ríp-ba, Phê-lít và Đa-ru-si không? Sứ điệp của anh ta có phù hợp với sứ điệp của Phi-e-rơ, người nói cách nghiêm túc với những người muốn tin Chúa, “Vậy anh em hãy ăn năn, quay về Đức Chúa Trời, ngõ hầu tội lỗi của anh em được tẩy sạch...” (Công Vụ 3:19). Tội nhân rời buổi nhóm tối hôm đó có được cứu thật sự không?

Những Cục Đoan Trái Chiều

Nào ta hãy hỏi lần nữa, tại sao rất dễ đi từ cục đoan này đến cục đoan khác, tức từ chỗ đả phá chủ nghĩa Luật Pháp đến chỗ bỏ qua những giáo lý chính yếu của tin lành?

Rất nhiều mục sư ngày nay đã được “giáo dục” bởi chính các bậc tiên bồi mà bây giờ người ta cho các bậc này là các mục sư nghiêm khắc. Hồi thế kỷ hai mươi, những vị mục sư tiên bồi này không sợ đối đầu và phơi bày tội lỗi; họ kêu gọi chúng ta sống cuộc đời thánh khiết. Vào thời đó không có nhiều hội thánh lớn như ngày nay nhưng các sứ điệp thẳng thắn và đầy sự cáo trách từ Kinh Thánh đó thường khiến “tín đồ hữu danh vô thực” bỏ nhóm.

Rồi một thời gian sau đó, để giải quyết vấn đề này, một số lãnh đạo hội thánh quyết định rằng để có nhiều tín đồ đi nhóm thì phải chuyển sang giảng sứ điệp tích cực, nâng đỡ. Chúng ta đã hạ thấp việc thuyết phục, quả trách và sửa trị, trong khi đó chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh để tìm những sứ điệp mang tính khích lệ. Chúng ta không còn giảng cho tín đồ biết đời sống của họ đã không vâng Lời Chúa như thế nào. Điều này đã trở thành phương thức của chúng ta ở thế kỷ 21. Tuy nhiên hãy nghe tiếp mạng lệnh của Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê:

Ta long trọng truyền bảo con: Hãy kiên trì rao giảng lời Chúa, dù gặp thời hay không, khi thì nài khuyên thuyết phục, khi thì khiển trách, khích lệ; hãy dạy dỗ với tất cả lòng nhịn nhục và quảng đại. (2 Ti-mô-thê 4:2)

Đây là ý nghĩa của ba chữ Hy Lạp quan trọng trong phân đoạn này : *elegcho*, *epitimaō* và *parakaleō*. Từ điển Strong định nghĩa chữ *elegcho* là “cáo trách, cho biết lỗi, quả trách hay khiển trách.” Từ điển *The Complete Word Study Dictionary* định nghĩa cụ thể hơn: “Trong Tân Ước nó có nghĩa là cáo trách, khiển trách một người cách nghiêm khắc và làm họ xấu hổ.” Nghĩa này nặng quá!

Chữ thứ hai, *epitimaō*, được định nghĩa “răn bảo, quả trách.” Đó là định nghĩa trực diện. Chữ thứ ba, *parakaleō*,

được định nghĩa là “an ủi, khích lệ.” Đó là khía cạnh nâng đỡ, nó thật sự cần thiết.

Tập trung vào hai chữ đầu tiên, Phao-lô truyền bảo các mục sư giảng dạy sứ điệp cáo trách, quở trách, phơi bày lỗi lầm và chứng minh ai đó đã sai. Khi biết được định nghĩa của những chữ này, chúng ta phải đặt câu hỏi về các kiểu lãnh đạo hiện nay trong hội thánh Tây phương. Có phải phương cách của ngày nay là sự khôn ngoan của Chúa hay sự khôn ngoan của đời? Với kinh nghiệm giảng dạy cho các hội nghị và các hội thánh suốt hơn 25 năm, tôi có thể nói thật rằng chúng ta đã bị kéo về phía “đời.”

Tôi có thể chia sẻ vô số câu chuyện về chủ đề này, nhưng cho phép tôi kể thêm một câu chuyện. Tôi được mời chia sẻ tại một hội thánh lớn thuộc tây bắc nước Mỹ. Tôi ngưỡng mộ vị lãnh đạo của hội thánh đó và công việc của ông, tôi đang mong chờ thời gian được thông công với ông, vợ ông, đội ngũ lãnh đạo và hội thánh của họ.

Vài tuần trước khi sự kiện diễn ra, tôi nhận được thư điện tử từ vị mục sư đó, nói, “Anh John, chúng tôi mong chờ anh đến và chia sẻ, khích lệ đời sống của hội thánh. Khi anh chuẩn bị sứ điệp, sẽ thật hữu ích khi tôi cho anh biết văn hóa của chúng tôi. Chúng tôi là một hội thánh tích cực, dân sự của chúng tôi không quen nghe các sứ điệp tiêu cực. Cho nên khi anh giảng cho hội chúng của chúng tôi, xin giảng các sứ điệp có chủ đề khích lệ, tích cực.”

Câu hỏi một lần nữa được nêu lên, lời khuyên “khôn ngoan” kiểu này khác với những gì Phao-lô truyền bảo Ti-mô-thê làm như thế nào? Để so sánh, tôi liệt ra đây những gì mà Kinh Thánh cho là “tích cực” và những gì mà chúng ta ngày nay cho là “tiêu cực.”

Tích cực: 1) parakaleo: an ủi, khích lệ.

Tiêu cực: 1) elegcho: cáo trách, phơi bày lỗi lầm, quở trách, khiển trách; chứng minh là họ sai.

2) epitimao: truyền bảo, quở trách

Có ba mạng lệnh từ Phao-lô. Hai trong ba số này bị cho là “tiêu cực” và chỉ có một là “tích cực.” Để tôi nói như thế này: 67% là “sửa trị” và 33% là “xác nhận.” Tôi không có ngụ ý rằng 67% sứ điệp của chúng ta phải có tính chất sửa trị. Tuy nhiên, điều ta nên thắc mắc là gì, chúng ta có mất quân bình không? Nếu mục tiêu của chúng ta là 100% sự giảng dạy trong hội thánh đều mang tính khích lệ, nâng đỡ, thì bây giờ chúng ta có thể có số tín đồ tích cực gia tăng, là những người tin rằng mình ngay thẳng với Chúa, nhưng thực tế họ càng đi xa khỏi phẩm cách và sự hiện diện của Ngài.

Cốt Lõi Của Mạng Lệnh

Trước giả Hê-bơ-rơ cho biết:

Tất cả các sự sửa trị hiện nay thật ra không có gì vui, chỉ là chuyện buồn bã, nhưng về sau đem lại kết quả bình an, công chính cho những người chịu rèn luyện như thế. (Hê-bơ-rơ 12:11)

Có hai điểm quan trọng ở đây. Trước tiên, sự kỷ luật rất đau đớn! Sự khích lệ không đau đớn: quả trách, sửa trị và phơi bày mới đau đớn. Thứ hai, sự kỷ luật mà trước giả sách Hê-bơ-rơ nói đến là sự huấn luyện cho đời sống thánh khiết.

Câu hỏi ta nên đặt ra bây giờ là, Chúa huấn luyện chúng ta như thế nào? Nếu chúng ta trở lại điều Phao-lô viết cho Ti-mô-thê, thì nó liên quan với nhau:

Toàn thể Thánh Kinh đều do Thượng Đế soi dẫn, có ích cho việc dạy dỗ, khiển trách, sửa sai và dạy cách sống ngay thật. Nhờ Thánh Kinh, người hầu việc Thượng Đế sẽ có đủ khả năng làm điều phúc đức. Trước mặt Thượng Đế và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng sẽ xét xử kẻ sống và kẻ chết cùng sự trở lại và nước của Ngài, ta dặn con: Hãy rao giảng Tin Mừng. Lúc nào cũng phải sẵn sàng nói cho mọi người những điều phải làm. Khuyên họ đừng phạm tội và sửa dạy nếu họ phạm tội. Dùng lòng kiên nhẫn để khuyến khích và dạy dỗ cẩn thận. (2 Ti-mô-thê 3:16-4:2 - BPT).

Một lần nữa, bạn để ý các chữ *khiển trách, sửa sai, sửa dạy* và *kỷ luật trong sự vâng lời* không? Bạn có thấy Kinh Thánh đào luyện chúng ta sống thánh khiết không, thấy Phao-lô truyền bảo Ti-mô-thê và chúng ta hãy giảng dạy Lời (Kinh Thánh) không? Gộp những ý này lại với nhau, chúng ta thấy cốt lõi của mạng lệnh là:

Hỡi Ti-mô-thê, và bất cứ ai rao giảng tin lành, đây là sự thật: sự kỷ luật thiên thượng là đau đớn, nhưng nó huấn luyện chúng ta sống thánh khiết. Đức Chúa Trời thi hành sự kỷ luật này (đào luyện) qua Kinh Thánh, Lời phán được thần cảm, phù hợp để trang bị đúng đắn cho người nam, người nữ giảng dạy và phụng sự Chúa. Vì vậy, hãy giảng Lời-Kinh Thánh. Còn con, sứ giả của Chúa, phải cho người ta thấy cuộc sống họ sai trật chỗ nào. Con hãy làm việc này kèm với việc dùng Kinh Thánh cách phù hợp để khiển trách, cáo trách tội lỗi, quả trách, sửa trị, kỷ luật trong sự vâng lời và khích lệ trong tình yêu thương. Đây là quá trình đào luyện từ Chúa để người nghe sống thánh khiết (Diễn ý).

Tôi nhận thấy điều này rất đối nghịch với văn hóa của hội thánh thế kỷ 21 đến độ gây sốc nhưng chúng ta muốn có một hội thánh mạnh mẽ hay một hội thánh bị sai lạc? Chúng ta muốn phát triển những tín hữu lành mạnh hay những tín đồ bị lừa dối? Những lời dạy này được ban ra để chúng ta không cố tình chệch khỏi tấm lòng Chúa. Nếu chúng ta muốn bước đi an ninh với Chúa Giê-su, thì chúng ta phải được vững vàng trong Lời Chúa. Không thể nào dung hòa văn hóa hiện tại của chúng ta với lời dạy dỗ của Tân Ước. Nên chúng ta phải thay đổi và rời quan sát sự lớn lên của một hội thánh lành mạnh!

Điều Ích Lợi Hay Điều Ước Ao?

Phao-lô, bởi sự hiểu biết nhờ Thánh Linh, đã thấy trước rằng các mục sư và những người khác không để ý đến mạng lệnh này và ông nói trước hậu quả sẽ xuất hiện:

Vì sẽ đến thời kỳ người ta không chịu nhận giáo lý chân chính, nhưng chiều theo dục vọng mà quy tụ

nhieu giáo sư quanh mình để dạy những điều êm tai.
(2 Ti-mô-thê 4:3)

Chào mừng bạn đến với thời kỳ đó! Nào ta hãy hỏi, điều nào đáng ước ao hơn: sứ điệp mang tính khích lệ, vui vẻ, tích cực, làm ấm lòng? Hay một sứ điệp mang tính cảnh báo, quở trách, sửa sai, phơi bày lỗi lầm và cáo trách?

Tất cả mọi người, kể cả tôi, thích được nghe giảng dạy sứ điệp có nội dung phản ánh loại sứ điệp đầu tiên. Tôi là một người lạc quan, cho nên về tự nhiên tôi bị thu hút bởi sứ điệp lạc quan. Nếu được chọn lựa, một người bình thường cũng sẽ làm điều tương tự.

Nếu có hai hội thánh gần kề nhau, và bạn biết một trong số hai hội thánh bạn nghe những lời châm chích việc làm tội lỗi của bạn, còn trong hội thánh kia bạn chỉ nghe những lời nâng đỡ, khích lệ, thì bạn sẽ chọn hội thánh thứ hai. Phao-lô nói đây là những điều sẽ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng – người ta chọn đời thay vì chọn Đạo. Nên câu hỏi thích hợp không phải là sứ điệp nào đáng ước ao hơn mà là sứ điệp nào ích lợi hơn?

Nào ta hãy thành thật. Đa số không muốn nghe về việc chọn nghe giữa hai loại các sứ điệp này nhưng hãy xem xét ví dụ này. Có một người tên Steve, được chẩn đoán bị ung thư. Khối u đang ở trong giai đoạn đầu, và phẫu thuật cắt bỏ có thể dễ dàng ngăn cản mối đe dọa. Bác sĩ nói, “Chúng tôi có thể cắt bỏ nó bằng một phương pháp đơn giản.”

Rồi Steve chọn ý kiến thứ hai. Một bác sĩ khác không để ý đến việc nghiên cứu hay sự giảng dạy y khoa mà mình được học khi còn là sinh viên ngành y. Anh ta chỉ thích được làm bác sĩ và giúp đỡ bệnh nhân theo cách của mình. Anh ta bảo Steve đừng lo lắng. Mọi thứ đều sẽ ổn và anh ta sẽ có một cuộc sống tốt đẹp phía trước. Vị bác sĩ này hào hứng nói, “Steve, anh đang ở trong tình trạng sức khỏe tốt.”

Steve tạm biệt vị bác sĩ thứ hai và cảm thấy nhẹ

nhõm. Anh ta nghĩ, *Ông bác sĩ tốt bụng thật. Ông ta nói tốt về mình. Minh rất được khích lệ.* Thật sự thì bây giờ anh ta hơi buồn về vị bác sĩ thứ nhất vì ông ta quá tiêu cực và yêu cầu anh thực hiện phương pháp điều trị nguy hiểm, đau đớn và tốn kém. Ông ta muốn Steve ý thức về tình trạng của anh rất nghiêm trọng nhưng cách nói của vị bác sĩ thật cụt ngủn và chẳng khích lệ gì cả.

Cũng nhờ ý kiến thứ hai, Steve tin mình không cần phải lo lắng điều gì cả. Tuy nhiên, hai năm sau Steve ốm nặng, và chỉ còn mấy tuần nữa là chết bởi vì khối u nhỏ đã phát triển thành khối u lớn, đe dọa mạng sống. Nó phá hỏng nhiều cơ quan quan trọng trong cơ thể. Giờ chẳng còn cách điều trị nào có thể giúp Steve.

Hai năm trước, nghe ông bác sĩ tích cực dễ dàng hơn nhưng lúc đó, điều nào là cần thiết hơn – sự thật hay lời nịnh hót, sự sửa trị quan trọng hay lời nói tích cực? Steve được bảo là anh ta sẽ khỏe mạnh, nhưng thực tế không phải. Quá muộn để chữa trị. Anh ta ước gì mình đã lắng nghe sự thật.

Có thể đây là cảnh trạng thuộc linh của hội thánh Tây phương, cả lãnh đạo lẫn tín đồ chẳng?

Có một thời điểm trong lịch sử dân Y-sơ-ra-ên các lãnh đạo tôn giáo đi theo quan điểm chỉ giảng dạy điều tích cực mà thôi. Họ né tránh đối đầu và chỉ nói những lời nâng đỡ. Đức Chúa Trời đã công bố cái nhìn của Ngài về sứ điệp của họ: “Chúng chữa vết thương dân Ta, con gái Ta cách sơ sài. Chúng hô hào: Bình an! Tốt đẹp! Trong khi chẳng có bình an” (Giê-rê-mi 8:11). Thật thú vị, sứ điệp mà họ giảng về bản chất không khác gì những lời mà vị bác sĩ thứ hai nói với Steve.

“Tôi Không Thích Sứ Điệp Của Anh Ta!”

Không chấp nhận sự sửa trị của lẽ thật là một nan đề muôn thuở. Có một thời kỳ, một vị vua của dân Y-sơ-ra-ên đã lên một kế hoạch làm một công việc. Ông cho gọi hàng trăm cố vấn thuộc linh và hỏi họ liệu các kế hoạch của ông

có thành công hay không? Các cố vấn này đều có cơ hội tuyệt vời để nói sự thật với vua, nhưng lần lượt họ trả lời, “Vâng, vua sẽ thành công.” Họ còn tiên đoán thêm kết quả tốt lành từ sự mạo hiểm của vua.

Vua Giu-đa cũng có mặt, ông có tấm lòng mềm mại với Chúa. Ông khao khát sự thật, là điều giúp cho ông có sự phân biệt. Ông không cảm nhận đây là tiếng phán của Chúa, dấu tất cả các cố vấn thuộc linh đều nói như nhau. Ông muốn tìm kiếm lời nào khớp với tấm lòng nhạy bén của ông.

Cuối cùng, vua Giu-đa hỏi vị lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên, “Nhưng Giê-hô-sa-phát hỏi: Ở đây còn có vị tiên tri nào của CHÚA nữa mà chúng ta có thể cầu vấn chăng?”

Vua của Y-sơ-ra-ên nói với vua Giê-hô-sa-phát: “Còn một người nữa mà chúng ta có thể cầu hỏi ý CHÚA; đó là Mi-chê, con của Giêm-la; nhưng tôi ghét ông ấy, vì ông ấy không bao giờ nói tiên tri điều gì lành về tôi, mà toàn là điều dữ thôi.” Dầu vậy, để lấy lòng người đồng cai trị như mình, vua Y-sơ-ra-ên đã yêu cầu dẫn vị cố vấn “tiêu cực” này ra mắt các vua.

Tên của tiên tri này là Mi-chê, và vị sứ giả của vua đã tìm thấy tiên tri liền nói, “Này, tất cả các vị tiên tri kia đều nói những lời hợp với ý của vua; mong rằng lời ông cũng phù hợp với lời họ mà nói sự tán thành.” (1 Vua 22:13)

Mi-chê trả lời, “Thật như CHÚA hằng sống chứng giám, tôi chỉ có thể nói những gì CHÚA bảo tôi nói mà thôi.” (1 Các Vua 22:14). Ông chỉ nói thế thôi, và đó là một lời sửa trị làm cho vua tức giận nhưng hóa ra là tất cả các cố vấn lạc quan kia đều nhận định sai về kết quả, còn Mi-chê thì chính xác.

Ngày nay các cố vấn và mục sư như tiên tri Mi-chê đâu hết rồi? Tại sao chúng ta không nghe những lời cảnh báo và cáo trách mang tính chất bảo vệ thường xuyên hơn? Tại sao những cuốn sách bồi linh kêu gọi chúng ta sống thánh khiết không phải là sách bán chạy? Tại sao họ không phải là những diễn giả hội nghị nổi tiếng nhất? Tại

sao họ không phải là những diễn giả được theo dõi nhiều nhất trên YouTube?

Đức Chúa Trời truyền đạt rõ mạng lệnh thẩm quyền của Ngài qua sứ đồ Phao-lô, nhưng chúng ta lại giảng dạy ngược lại. Ngày nọ, vào lúc ăn trưa một mục sư nổi tiếng đã nói với tôi, “John, nếu anh nhìn đa số các mục sư có hội thánh tăng trưởng, phát triển trong đất nước chúng ta, họ đều giảng dạy các sứ điệp hy vọng, ân sủng và khích lệ.” Một trong các phụ tá của ông nói thêm, “Anh John, có thể anh cần đánh giá lại những gì mình giảng dạy về chủ đề ân sủng.” Ông ta đang tranh chiến với khía cạnh quyền năng biến hóa của ân sủng.

Chúng ta cần hy vọng và khích lệ, nhưng cũng cần sự sửa trị, kỷ luật và cáo trách. Đây là điều Phao-lô đã răn bảo Ti-mô-thê. Tại sao phải có tất cả hay không có gì cả? Tại sao chúng ta phải chuyển sang một cực đoan khác? Chúng ta hãy trình bày tất cả những gì Phao-lô dạy bảo Ti-mô-thê.

Yếu Tố Chính

Hãy để tôi nêu ra một ví dụ khác. Một tên buôn bán ô tô cũ đầy xảo quyệt và lừa đảo sẽ nói cho bạn những gì bạn muốn nghe. Anh ta sẽ nở nụ cười, cười với bạn, nói rằng bạn là một người rất tốt bụng, và vì bạn là một người rất sành điệu nên chiếc xe bạn chọn là xe tốt nhất trong cả lô hàng. Bạn sẽ nghĩ, *Cha! Ngay cả vợ mình cũng không nói được những lời khích lệ như thế với mình.* Lý do là vợ bạn yêu bạn, còn người này nịnh bợ bạn để lấy tiền của bạn. Điều này đem chúng ta tới thành phần quan trọng nhất trong trình bày sứ điệp: tình yêu thương. Trong hội thánh Chúa, sứ điệp của chúng ta phải được thấm nhuần tình yêu thương và xuất phát từ một tấm lòng trắc ẩn.

Một lần nọ sau buổi nhóm một thanh niên lại gần tôi ngay tại bàn bán sách vở. Anh ta cười và nói, “Tôi được kêu gọi để nói tiên tri, đem lại sự sửa trị cho hội thánh giống như anh.”

Cách anh ta nói những lời này đã làm cho tôi cảm thấy khó chịu. Tôi cảm nhận anh ta muốn đuổi người ta ra khỏi hội thánh hơn là thành thật quan tâm đến lợi ích của họ.

Tôi hỏi anh ta, “Anh có biết chìa khóa để nói tiên tri không?” Anh phấn khởi và mong nhận được mẹo để có chức vụ thành công.

Tôi nói, “Trong suốt thời gian anh nói ra những lời sửa trị hay thách thức, anh phải tuyệt đối yêu thương những người mà anh đang nói.”

Anh ta nhìn tôi với vẻ kinh ngạc. Sau một hồi, anh ta đáp lại, “Tôi nghĩ Chúa có một số việc cần thực hiện trong tôi.” Tôi rất vui là anh ta đã thừa nhận chuyện đó.

Tôi cũng hay tranh chiến với việc rao giảng sứ điệp cáo trách. Tôi rất yêu thương dân sự, tôi yêu thương hội thánh, và tôi yêu thương các tôi tớ Chúa. Khi tôi viết sách này hay giảng dạy với mục đích sửa trị, lòng tôi đau đớn bởi vì tôi muốn khích lệ và nâng đỡ nhưng mặt khác, tôi biết tình yêu thương thật thì không nịnh hót, tình yêu thương nói ra sự thật. Tình yêu thương nói những điều cần thiết để đem lại sức khỏe cho người nghe. Phao-lô viết rằng chúng ta phải nói sự thật trong tình yêu thương, nhờ làm vậy sẽ giúp cho người nghe tăng trưởng và trưởng thành trong Chúa (xem Ê-phê-sô 4:15).

Cũng có những mục sư công bố sứ điệp sửa trị, nhấn mạnh sự thánh khiết một cách trợ trợ. Họ không có lòng trắc ẩn đối với những người mà họ đang khiển trách. Điều đó thật tai hại và phải trả giá. Tất cả chúng ta phải được thúc đẩy, đụng chạm và được nung nấu bởi tình yêu thương dành cho những người mà chúng ta rao giảng, còn không thì đừng giảng còn hơn. Chúng ta phải cứu mang cho sự an sinh phúc lợi của họ hơn bất cứ thứ gì khác. Chúng ta đừng giảng phát xuất từ thái độ, “Tôi đã nói rồi mà,” “Tôi biết rõ hơn bạn,” hay “Tôi tốt hơn bạn.” Chúng ta phải truyền thông cách nhiệt thành, mong muốn điều tốt nhất cho họ. Chúng ta phải xem trọng những thánh giả hay những

người chúng ta gặp trong nhiều tình huống khác nhau hơn chính bản thân chúng ta. Đây là tấm lòng của Đức Chúa Trời, của Chúa Giê-su và của Đức Thánh Linh.

HỌC SỐNG THÁNH KHIẾT

Thương tổn do người thương mình gây ra, còn đáng tin hơn vô số cái hôn của kẻ thù ghét mình.

Châm Ngôn 27:6

Bất cứ điều nào gây ra do hiểu sai về tình yêu của Chúa mà hạ thấp hay bỏ đi sự thánh khiết của Đức Chúa Trời đều là không trung thành với sự khải thị về Đức Chúa Trời qua Chúa Cứu Thế Giê-su.

-OSWALD CHAMBERS

Một người tư vấn về cuộc sống là người có công việc cải thiện chất lượng cuộc sống của khách hàng. Sứ đồ Phao-lô truyền bảo chúng ta trở thành người tư vấn đời sống thuộc linh. Bằng cách làm theo các đường lối Chúa đã quy định, chúng ta không chỉ cải thiện chất lượng cuộc sống chúng ta mà còn cả cuộc sống của những người chúng ta huấn luyện.

Chúng ta không thể cải thiện các đường lối của Chúa. A-đam và Ê-va đã thử và thất bại thảm thương. Họ là hai người đầu tiên trong số nhiều người đã thử điều đại dột này. Vậy với tư cách huấn luyện viên, chúng ta không chỉ dạy dỗ, nhưng cũng cảnh báo và sửa trị. Khi không sửa trị, chúng ta cho phép những người được huấn luyện tiếp tục đi trên con đường dẫn tới kết cuộc thê thảm và hủy diệt. Một lần nữa, vì lý do này mà Phao-lô thôi thúc Ti-mô-thê, “Ta long trọng truyền bảo con: Hãy kiên trì rao giảng lời Chúa, dù gặp thời hay không, khi thì nài khuyên thuyết phục, khi thì khiển trách, khích lệ; hãy dạy dỗ với tất cả lòng nhịn nhục và quảng đại.” (2 Ti-mô-thê 4:2)

Phần đầu trong bức thư của Phao-lô gửi cho hội thánh Ê-phê-sô, ông nói đến bản chất mới đi kèm với ân sủng thêm sức. Sự kết hợp của hai đặc tính này đặt để tín hữu vào một địa vị để cuộc sống họ được biến đổi. Điều này giúp tín hữu có khả năng đồng hóa với Chúa Cứu Thế cũng như tránh xa con đường thảm hại.

Phao-lô đưa ra một danh sách các mạng lệnh định rõ cuộc sống này. Các mạng lệnh đó không phải là gánh nặng hay không thể thực hiện được như các điều răn của Cựu Ước. Các điều răn đó là các hành vi Chúa mong đợi nơi chúng ta vì chúng ta có một bản chất mới.

Bây giờ ta hãy đọc phần còn lại trong danh sách của ông:

Vấn đề gian dâm, mọi thứ ô uế và tham lam, anh chị em phải tránh, dù chỉ nói đến thôi, như thế mới xứng đáng là thánh đồ. Đừng bao giờ nói lời tục tĩu, rồ dại hay giễu cợt bần thủ là những điều không thích đáng; nên dâng lời cảm tạ Chúa thì hơn. Đừng say rượu, vì rượu đưa đến luông tuông, nhưng phải đầy dẫy Thánh Linh. (Ê-phê-sô 5:3-4, 18)

Lần nữa, danh sách này chẳng khác gì danh sách những điều cấm kị. Tôi lặp lại, đây không phải là một danh sách những điều răn, nếu chúng ta tuân giữ, thì sẽ cứu rỗi chúng ta nhưng đây là một danh sách giữ chúng ta khỏi mối quan hệ ngoại tình với thế gian để chúng ta ở trong sự hiện diện tỏ bày của Chúa Giê-su. Hãy để tôi lần nữa liệt kê danh sách tất cả các hành vi tội lỗi.

- Đừng nói dối.
- Khi giận đừng có phạm tội.
- Đừng ăn trộm.
- Đừng bao giờ nói lời tục tĩu.
- Đừng phạm tội tà dâm.
- Đừng bắt khiết.

Danh sách còn lại:

- Đừng tham lam.
- Đừng kể những câu chuyện tục tĩu.
- Đừng nói điều rồ dại.
- Đừng giễu cợt bản thủ.
- Đừng say rượu.

Tân Ước là sứ điệp của ân sủng, một sứ điệp mà nhiều người nói không có các điều răn hay điều cấm kị, nhưng danh sách này – trích từ 1 trong 27 sách Tân Ước mà thôi – đang dài thêm. Điều mỉa mai hơn, sứ đồ được ban cho khảo thị sâu nhiệm về ân sủng chính là người viết ra danh sách này. Vậy ta bỏ qua hay nghiêm túc giữ các điều răn này?

Không Phạm Tội Tà Dâm

Điều đầu tiên trong danh sách của chúng ta là *không phạm tội tà dâm*. Là con cái Chúa, chúng ta không được phạm tội ngoại tình, phạm tội tình dục đồng tính hay quan hệ tình dục nào trừ khi chúng ta đã lập gia đình.

Tôi thường gặp nhiều cặp sống chung với nhau không cưới hỏi, vậy mà họ xưng là cơ đốc nhân. Đây không phải là một sự kiện hiếm gặp – thật ra chuyện này có trong hội thánh rất nhiều. Nhiều trong số các cặp này đi nhóm các hội thánh Tin Lành, họ có đức tin thật và thường phấn khởi về những gì “Đức Chúa Trời đang thực hiện” trong đời sống họ. Không hề có dấu hiệu cáo trách, mặc cảm tội lỗi hay sầu thảm nào. Đơn giản họ không tin rằng sống chung khi chưa cưới hỏi là tội. Tại sao? Có thể họ chưa được nghe sứ điệp như sứ điệp của Phao-lô, Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Giu-đe từ bục giảng, kêu gọi người ta bước vào đời sống tin kính, thánh sạch. Những bài giảng Chủ nhật của các mục sư ngày nay toàn là nâng đỡ và khích lệ, không có sự cáo trách hay thách thức. Nên tín đồ sống không có kỷ luật về đời sống thánh khiết.

Trong xã hội của chúng ta, điều này được chấp nhận, thậm chí được xem là một ý tưởng hay, khi sống chung

nhau, quan hệ trước hôn nhân, và tác hợp thành một cặp đồng tính. Thật buồn là những người Tin Lành, sự hiểu biết của chúng ta về Kinh Thánh rất hời hợt. Vì không để tâm để lòng tra xem Lời Chúa, nên nhiều người trong chúng ta đã chấp nhận các ý tưởng từ văn hóa của mình. Đây là lối suy nghĩ đại trà, *Nếu chúng ta yêu nhau, thì tại sao lại không sống chung với nhau?*

Còn đồng tính thì sao? Điều này cũng rất phổ biến, nhưng không chỉ xảy ra với những người chưa bao giờ đi nhà thờ. Gần đây, người ta cho tôi xem một trang Facebook của một người phụ nữ trước đây từng là trưởng ban ngành trong một chức vụ. Bây giờ cô ta yêu một người phụ nữ khác, và họ đã lên kế hoạch kết hôn. Tôi xem những tấm hình lễ đính hôn và giây phút gần gũi của họ mà lòng tôi đau đớn vô cùng.

Trước đây, những tín đồ sa ngã trong đời sống thuộc linh đều biết tình trạng này. Tuy nhiên, người phụ nữ này hằng say nói về tình yêu của Chúa và lòng tận hiến của cô cho Chúa. Làm sao cô ta có thể cưới một người phụ nữ khác khi Chúa Giê-su đã nói rõ, “Các ngươi chưa đọc Kinh Thánh rằng: ‘Từ ban đầu, Đấng Tạo Hóa tạo nên người nam và người nữ.’ Thế thì, vợ chồng không còn là hai nữa, mà là một. Vậy những người Đức Chúa Trời đã phối hợp, thì loài người không được phân rẽ (báng bỏ tuyệt tác của Ngài).” (Ma-thi-ơ 19:4,6). Chúa Giê-su nói rằng hôn nhân là dành cho một người nam và một người nữ - hai phái tính. Tại sao người phụ nữ này không biết rằng cô ta đang báng bỏ định chế của Chúa? Phải chăng lẽ thật này không được giảng dạy rõ ràng từ tòa giảng giảng?

Tôi hiểu xã hội chúng ta đã tẻ tách khỏi ý định nguyên thủy của Chúa về hôn nhân. Những người chưa được cứu có bản chất tội lỗi. Những người nam, người nữ hư mất sống trong thế gian này thì họ không có Đức Chúa Trời và họ có một nhận thức giới hạn về điều tốt, điều xấu. Hành vi của họ không nên gây rắc rối cho chúng ta, vì người đời nghĩ và làm theo những gì bản chất của họ xui khiến. Rắc rối là các tín hữu chấp nhận những gì mà thế gian cho là

tốt đẹp như những gì được Chúa chấp nhận. Theo thống kê, đang có một sự dấy lên trong các hội thánh khích lệ lối sống đồng tính và hôn nhân đồng tính. Tuy nhiên, các hội thánh ủng hộ điều đó không chỉ qua lời nói, mà còn qua những điều họ không nói. Hãy lắng nghe kỹ những lời này:

Khi một người công chính từ bỏ công chính và phạm tội; ta sẽ đặt chướng ngại trước mặt nó và người ấy sẽ chết vì tội lỗi. Nhưng người không cảnh cáo nó; việc công chính người ấy đã làm sẽ không còn được nhớ đến, nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay người. (Ê-xê-chi-ên 3:20)

Lời này nói về việc cảnh báo một tín hữu – một người công bình. Nếu chúng ta không cảnh báo tín hữu về tội lỗi của họ, thì hậu quả sẽ rất nghiêm trọng.

Có thể bạn sẽ đáp trả, “Anh John nè, đó là Cựu Ước. Làm sao anh có thể nói Chúa sẽ đòi máu nơi tay mục sư trong thời đại Tân Ước được?”

Có một lần tôi chia sẻ trong một hội nghị lãnh đạo, lúc đó một mục sư đã sửa sai tôi về vấn đề này. Ông ta tức giận và nói, “Sao anh dám nói chúng ta chịu trách nhiệm về máu của người khác! Nó thuộc về Cựu Ước!”

Tôi nói với ông ta, “Xin mục sư mở Công Vụ 20 và đọc câu 26 và 27 cho tôi nghe được không?”

Đây là điều mà ông mục sư đã đọc lại tôi nghe: “Vì thế, hôm nay tôi xin thưa rằng tôi trong sạch, không phải chịu trách nhiệm về máu của một ai. Vì tôi đã công bố cho anh em biết tất cả ý định của Đức Chúa Trời, không giữ lại điều gì.”

Hơi sốc, vị mục sư này nhìn tôi và nói, “Anh John, tôi đã đọc điều này, nhưng tôi chưa bao giờ thấy nó trước đây.” Kết thúc cuộc nói chuyện, ông nói, “Tôi xin lỗi vì đã cáo buộc anh.” Tôi trân trọng sự thành thật của ông ta.

Trong đoạn này tôi muốn nói trực tiếp đến các lãnh đạo hội thánh. Đây là những lời của Phao-lô gửi cho các lãnh đạo tại Ê-phê-sô, nhưng nếu chúng ta, những người giảng dạy, không công bố đầy đủ toàn bộ huấn thị của Đức

Chúa Trời cho dân sự của Ngài thì chúng ta cũng phạm tội. Nếu chúng ta chỉ giảng những lời nâng đỡ, thì chúng ta giấu rất nhiều huấn thị của Chúa. Hậu quả là dân sự Chúa sẽ bị lôi kéo vào những gì thế gian cho là tốt đẹp, chẳng khác gì một đứa trẻ không được kỷ luật sẽ mắc sai lầm vì ngu dại. Rốt ráo của vấn đề là: máu của họ sẽ ở nơi tay chúng ta.

Cho phép tôi kể thêm một ví dụ. Tôi quan sát một mục sư thông báo với dân sự rằng ông ta là một người đồng tính trong một chương trình phát sóng buổi nhóm trên trang mạng hội thánh mega của ông. Ông ta nói ông ngăn ngấm việc phải che giấu; ông không muốn những người dính líu đến lối sống này tiếp tục chịu đựng sự cáo trách (ông ta gọi đó là “sự định tội”).

Ông ta lần lượt liệt kê mỗi câu trong Kinh Thánh bày tỏ quan điểm của Chúa về đồng tính và cho là nó không quan trọng. Sau đó ông mạnh bạo nói với người xem, “Sứ đồ Phao-lô rất giỏi về các thực tại “trong Chúa Cứu Thế” nhưng về các mối quan hệ thì ông rất dở” – vì vậy ông ta im lặng về sự dạy dỗ của Phao-lô về tính dục. Vị mục sư này giải thích tiếp rằng trong chương đầu tiên của sách Rô-ma Phao-lô đã làm hỏng vấn đề khi ông ngụ ý nếu chúng ta không thờ phượng Chúa thì chúng ta sẽ rơi vào việc đồng tính luyến ái (xem Rô-ma 1:21-27). Theo ông mục sư này, những lời của Phao-lô không đúng, bởi vì theo lời ông nói, “Một nửa người hướng dẫn thờ phượng ở Mỹ là đồng tính.” (Tôi không biết nghiên cứu nào cho ông biết được số thống kê đó?) Khi xem ông giảng, tôi đã đếm được có một vài người trong hội chúng đứng lên hoan hô.

Sau khi tôi nghe những lời bóp méo của vị mục sư đó, Chúa đã nói với tôi, “Con hãy đọc Rô-ma đoạn 1.” Đây là điều tôi tìm thấy:

Bởi đó Đức Chúa Trời đã bỏ mặc họ cho tình dục bĩ ối, ngay cả đàn bà cũng đổi cách luyến ái tự nhiên ra cách trái tự nhiên, đàn ông cũng vậy, bỏ cách luyến ái tự nhiên với đàn bà mà un đốt cuồng dục lẫn nhau, đàn

ông làm điều đồi bại với đàn ông, và chuốc lấy cho mình quả báo xứng với sự sai lạc của họ. Tuy họ biết rõ theo án luật của Đức Chúa Trời, những kẻ nào làm những điều như thế thì đáng chết, vậy mà chẳng những họ làm những điều đó mà thôi, nhưng còn tán thành cho những kẻ khác làm nữa. (Rô-ma 1:26-27, 32)

Làm sao vị mục sư này có thể xem nhẹ câu Kinh Thánh tuyên bố hành vi đồng tính luyến ái là điều “đáng xấu hổ”? Không cần đến một người có tâm trí thuộc linh mới biết được hành vi tình dục như thế là trái tự nhiên. Ngay cả loài thú cũng không có hành vi như thế. Tại sao chúng ta nghĩ Đức Chúa Trời bỏ qua, ủng hộ và khích lệ hành vi đó?

Hãy suy nghĩ về tất cả cơ đốc nhân hữu danh vô thực nghe sứ điệp của vị mục sư đó, họ tranh chiến với những thôi thúc, ham muốn dâm dục và với lối sống tội lỗi này. Lương tâm họ nói với họ, *Con cái Chúa làm điều này là tội lỗi* nhưng thật buồn là những lời của vị mục sư này đã bóp nghẹt tiếng nói bên trong của các tín đồ. Ông ta không chỉ nộp mình để bị phán xét mà còn khích lệ người khác làm điều tương tự.

Còn những lời tung hô từ những tín đồ đứng trong hội thánh ông ta thì sao? Kinh Thánh nói trong Rô-ma 1:32 rằng tất cả những người “ủng hộ và tán thành người khác làm những sự như thế” đều chịu sự phán xét.

Chúng ta làm gì với những lời của Phao-lô?

Anh chị em không biết rằng người không công chính sẽ không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời hay sao? Chớ để bị lừa dối! Những kẻ gian dâm, thờ thần tượng, ngoại tình, nữ đồng tính luyến ái, nam đồng tính luyến ái, trộm cắp, tham lam, say sưa, kẻ hay chửi rủa, lường gạt đều sẽ không được hưởng Nước Đức Chúa Trời. (1 Cô-rinh-tô 6:9-10)

Rõ ràng, có những tội lỗi tai hại khác nhưng chúng ta không được làm ngơ với những hành vi tình dục xấu hổ mà những câu Kinh Thánh này nói đến.

Hướng đi của thế gian rất tai hại. Nếu chúng ta không công bố lễ thật nói về tội dâm dục từ tòa giảng, thì dân sự sẽ không biết đâu là hành vi tin kính và sẽ bị ma quỷ lừa dối. Họ sẽ chấp nhận những gì thế gian cho là tốt đẹp, thậm chí nghĩ rằng Chúa sẽ tán thành.

Không Có Sự Bất Khiết

Tiếp theo trong danh sách những điều không được làm là *không có sự bất khiết*. Chúng ta phải tránh xa tất cả các hình thức khiêu dâm, video dâm dục hay suy nghĩ dâm dục. Chúa Giê-su nói, “Hễ ai nhìn đàn bà với lòng tham muốn người ấy, thì đã ngoại tình trong lòng rồi.” (Ma-thi-ơ 5:28). Tác giả Thi Thiên viết, “Tôi sẽ không để điều ugly xa trước mặt tôi” (Thi Thiên 101:3).

Sự khiêu dâm mang lại sự kích thích và thỏa mãn chốc lát bởi vì nó kêu gọi những ham muốn xác thịt của chúng ta, nhưng nó sẽ làm hao mòn khả năng thân mật với người phối ngẫu của chúng ta và với Chúa. Cuối cùng, nó khiến chúng ta không thỏa mãn với người phối ngẫu – và ngay cả với bản thân chúng ta nữa. Có vẻ sự khiêu dâm nhóm lên một tia sáng, nhưng thực chất nó chằm ngòi nổ, cuối cùng nó sẽ kéo theo sự thất vọng, mặc cảm tội lỗi, xấu hổ và bất an.

Cho đến mới đây, các địa chỉ trang mạng khiêu dâm là địa chỉ truy cập phổ biến nhất – bây giờ nó mới bị các trang mạng truyền thông xã hội vượt qua. Cứ mười trang mạng đã có hơn một trang mạng khiêu dâm. Trên 40 triệu người Mỹ thường xuyên truy cập các địa chỉ này, và mỗi giây có 28.258 người dùng Internet xem nội dung khiêu dâm.

Đây không phải là một nan đề của riêng nam giới. Hàng tuần cứ 5 người phụ nữ là có một người xem nội dung khiêu dâm trên mạng, nhiều người bày tỏ cảm giác bất lực liên quan đến sự thủ dâm. Cả nam lẫn nữ đều thỏa mãn những ham muốn này qua các tạp chí và sách vở khiêu dâm, sách khiêu dâm đặc biệt phổ biến giữa vòng phụ nữ.

Còn hội thánh thì sao? Tạp chí *Christian Today* đã thực hiện một khảo cứu, họ hỏi các mục sư có truy cập vào trang khiêu dâm một năm vừa qua không. Năm mươi bốn phần trăm trả lời là có. Đây là những lãnh đạo hội thánh nhé! Những thống kê khác cho thấy 50% nam tín hữu Tin Lành bị nghiện nội dung khiêu dâm, và một báo cáo khảo cứu do đài CNN thực hiện cho thấy 70% nam Cơ Đốc tranh chiến với chuyện này.

Cho nên chúng ta phải hỏi, những sứ điệp chủ yếu có nội dung nâng đỡ từ tòa giảng có phải là câu trả lời cho nạn dịch mà bây giờ đã cao hơn mọi thời đại không?

Tôi đã tranh chiến với nội dung khiêu dâm cho đến khi tôi 27 tuổi, khoảng thời gian gồm cả những năm đầu chức vụ của tôi. Lúc đó tôi đình ninh một khi cưới được một phụ nữ xinh đẹp, thì tội lỗi đó sẽ chấm dứt, nhưng nó chẳng dứt, thậm chí còn tệ hơn. Nó thành một bức tường ngăn giữa tôi và vợ tôi. Tôi không được tự do cho đến mùa thu năm 1984, lúc đó tôi kể cho một tôi tớ Chúa và ông nói với tôi cách quả quyết, “Hãy ngừng ngay!” Ông ấy quở tôi rất nghiêm khắc. Tôi không nhận được một sứ điệp khích lệ từ ông! Tôi nhận được sự dạy dỗ và cảnh báo chắc chắn, điều đó đặt để một sự kính sợ Chúa lành mạnh trong cuộc đời tôi.

Những lời của ông đòi hỏi tôi tìm kiếm Chúa để được tự do. Trong vòng chín tháng tôi hoàn toàn được giải cứu và sống tự do cho đến ngày nay. Tôi khám phá ân sủng của Chúa thật là quyền năng! Nó có thể buông tha một người bị trói buộc với tranh ảnh khiêu dâm từ khi anh ta 11 tuổi. Đây là một lý do nữa khiến tôi thấy rất buồn vì các mục sư không giảng dạy kỹ càng, đầy đủ lợi ích của ân sủng của Chúa. Nếu tôi không khám phá ra ân sủng – không chỉ là một món quà miễn phí như sự tha tội và sự cứu rỗi – mà cũng là sự thêm sức của Chúa để sống vượt khả năng tự nhiên của tôi – thì giờ tôi vẫn còn bị trói buộc.

Không Có Sự Tham Lam

Định nghĩa sự tham lam là “ham muốn tốt độ và ích kỷ về điều gì đó, đặc biệt là của cải, quyền lực hay thức ăn.” Các tín hữu thường bóp méo, bẻ cong lời hứa của Chúa về việc giúp chúng ta được phước, được thành công và thịnh vượng, thành sự tham lam như thế nào? Họ tập trung vào “cái tôi” hơn là việc được trang bị để phục vụ và ban cho người khác. Tham lam là tánh tham, và đó là tội thờ hình tượng (xem Cô-lô-se 3:5). Khi tham lam, chúng ta đặt các ham muốn, đam mê, thèm khát, danh tiếng, địa vị, nổi tiếng, ham muốn tiền bạc trên Đức Chúa Trời và người khác.

Có thể kể nhiều câu chuyện liên quan đến việc sự tham lam len lỏi vào đời sống tín hữu. Balaam đã đánh mất mối quan hệ với Chúa cũng vì sự tham lam, Cain, Kô-rê và nhiều người khác cũng vậy, là những người từng đứng trong sự hiện diện của Chúa. Nhiều người rơi vào sự tham lam bởi vì họ không được cảnh báo. Cảnh báo trong việc giảng dạy đã không còn trong các bài giảng chỉ nâng đỡ và khích lệ nhưng để giúp ích cho mọi tín hữu trưởng thành trong Chúa, chúng ta không chỉ dạy dỗ mà phải cảnh báo nữa (xem Cô-lô-se 1:28).

Khi còn nhỏ tôi thích những lời khuyên dạy của cha mẹ tôi, nhưng tôi không quan tâm đến những cảnh báo của họ nhưng sau này tôi nhận ra rằng chính những lời cảnh báo đã cứu cuộc đời tôi. Nếu cha tôi không cảnh báo về hậu quả của việc cho cái tua vít vào ổ điện, thì do tính hiếu kỳ tôi sẽ cắm vào và chắc bị điện giật chết rồi.

Phao-lô nói với một trong những hội thánh ông quý mến, “Vậy anh em phải tỉnh thức, hãy nhớ rằng suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm tôi không ngừng đổ nước mắt khuyên bảo mỗi người luôn.” (Công Vụ 20:31). Suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm, ông không ngừng đổ nước mắt khuyên bảo họ! Chúng ta có đang cảnh báo dân sự không? Còn hằng ngày thì sao? Hay chúng ta giảng dạy rồi mong các bài giảng khích lệ sẽ giữ người nghe không tham lam? Chúng ta có quan tâm không? Trong nhiều năm tôi chưa

hề nghe một sứ điệp nào về chủ đề tránh xa sự tham lam! Phao-lô là người giảng về ân sủng, ông cũng là người nhiệt thành kêu gọi hội thánh Ê-phê-sô và chúng ta, “Đừng rơi vào sự tham lam.”

Hãy nghe lời của sứ đồ Gia-cơ:

Vì đâu sinh ra những cuộc chiến đấu, tranh chấp giữa anh chị em? Không phải do những ham muốn đang đấu tranh với nhau trong chi thể của anh chị em sao? Anh chị em tham muốn mà chẳng được gì; anh chị em giết người và ganh ghét mà không chiếm đoạt được; anh chị em vẫn tranh chấp và chiến đấu. Anh chị em không được chi vì không cầu xin; anh chị em cầu xin mà không nhận được vì cầu xin với ý xấu, để dùng cho khoái lạc. Nay những người ngoại tình kia, anh chị em không biết kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vậy ai muốn kết bạn với thế gian đều trở thành kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời. (Gia-cơ 4:1-4)

Thôi nào, ông Gia-cơ ơi, ông đừng bi quan quá! Có phải sứ đồ Gia-cơ quá nghiêm khắc, không linh hoạt và khó tính? Hay do ông thật sự yêu thương những người mà ông viết thư? Đây có phải lý do ông nói ra lẽ thật nghiêm túc, thay vì nói sứ điệp được yêu thích và khích lệ? Phải chăng đây là lý do Chúa truyền cho ông viết một phần Tân Ước thay vì chọn một diễn giả đầy cảm hứng vào thời của ông?

Chớ Có Lời Tục Tĩu Nào

Tiếp theo trong danh sách: đừng can dự vào những chuyện tục tĩu hay tầm phào hay khiếm nhã. Điều này bao gồm việc xem những băng hình hay nghe những bản nhạc đại loại như thế.

Tôi được mời để giúp các bạn thanh niên trong hội thánh, họ cảm thấy hoang mang vì các lãnh đạo của họ sử dụng ngôn từ thô lỗ, đùa cợt bản thủ, và ăn nói không khác gì người ngoại. Tại sao các lãnh đạo làm điều này? Phải chăng do chúng ta không nói với các lãnh đạo và dân

sự, “Đây không phải là hành vi phù hợp với một công dân thiên quốc”?

Phao-lô viết cho người Cô-lô-se, “Lời nói của anh chị em phải có ân hậu và nêm thêm muối ngõ hầu anh chị em biết cách đối đáp với mọi người” (4:6). Lời nói chúng ta phải có ân hậu.

Đừng Say Xỉn

Tiếp theo: đừng say xỉn – không say rượu bia hay bất cứ thức uống có cồn nào. (Chúng ta có thể áp dụng sự dạy dỗ này cho các loại ma túy, dù hợp pháp hay bất hợp pháp hay theo toa thuốc.) Một lần nữa chúng ta nghe chữ: Đừng.

Rượu bia đầy sự cám dỗ (xem Châm Ngôn 23:31-33). Nó có thể dễ dàng dụ chúng ta uống nữa mà không biết khi nào phải dừng lại. Rượu có khả năng làm giảm thiểu và rồi làm tê liệt khả năng phân định sáng suốt của chúng ta. Không còn kiểm chế nữa, chức năng của tim mạch và não bộ bị vô hiệu hóa. Điều này có thể so sánh với việc tháo gỡ tường lửa trong máy tính. Chúng ta mở ra với tiến trình suy nghĩ có hại khi nhận thức yếu dần đi. Về bản chất, rượu tẩy đi hệ thống an ninh trong não của chúng ta. Dù chúng ta có thể dừng và biết khi nào dừng, nhưng chúng ta vô tình cổ vũ người khác say xỉn. Hãy để tôi kể một câu chuyện.

Một mục sư lãnh đạo đang ngồi uống rượu tại một nhà hàng trong thành phố của ông. Một thành viên trong hội thánh của ông, mới tin đạo, cũng ở trong nhà hàng đó. Ông ta là một thương gia giàu có, trước khi được cứu ông từng tranh chiến với việc từ bỏ rượu. Sau khi tin Chúa, ông ta tránh uống rượu và có thể được xem là người “vừa thoát khỏi cuộc sống lầm lạc.” (2 Phi-e-rơ 2:18)

Không lâu sau khi nhìn thấy mục sư của mình uống rượu trong nhà hàng, vị thương gia này uống say một mạch ba ngày liền. Trong ba ngày đó ông đã đưa ra những quyết định làm ăn không khôn ngoan và ông gần như mất hết tiền bạc. Tai hại hơn nữa, ông đánh mất hôn nhân.

Sau đó khi được hỏi tại sao lại uống say, thì ông ta trả lời, “Tôi nhìn thấy mục sư của mình uống rượu, nên tôi đoán, *Mục sư uống được, thì tôi cũng uống được.*”

Tất nhiên người đàn ông này cuối cùng phải chịu trách nhiệm cho chọn lựa tồi của mình, nhưng một hậu quả như thế có khiến chúng ta xem xét ảnh hưởng của chúng ta tới người khác không?

Trong thời gian gần đây, có nhiều mục sư cảm thấy tự do uống rượu bìa nơi công cộng hơn. Họ trích Kinh Thánh để hỗ trợ cho lời tuyên bố có quyền uống rượu này. Một là trong 1 Ti-mô-thê 3:3, Phao-lô nói với Ti-mô-thê rằng các lãnh đạo hội thánh “không được nghiện rượu.” Chữ Hy Lạp mà Phao-lô sử dụng là *paroinou*. Từ điển *The Complete Word Study Dictionary* định nghĩa chữ *paroinou*: “Liên quan đến rượu, say xỉn. Chữ này không nói đến việc dùng rượu ở mức độ vừa phải và cho phép, mà nói đến việc lạm dụng và liên tục dùng rượu. Chữ này nói về hình ảnh một cá nhân luôn để chai rượu (bầu rượu) lên bàn, vì thế ám chỉ đến sự nghiện ngập.” Bản Hiện Đại nói, “Đừng say sưa.”

Trong một thư tín khác Phao-lô khuyên Ti-mô-thê “Con đừng chỉ uống nước lã nhưng hãy dùng thêm tí rượu nho để giúp cho việc tiêu hóa vì con hay đau yếu.” (1 Ti-mô-thê 5:23). Ti-mô-thê là một mục sư lãnh đạo hội thánh tại Ê-phê-sô. Đây là suy nghĩ của nhiều mục sư ngày nay, *nếu một lãnh đạo hội thánh không được đụng tới rượu, giống như lời thề của người Na-xi-rê, thì Phao-lô đã không bảo Ti-mô-thê sử dụng rượu dù nó có tính chất giúp lành bệnh.*

Phân đoạn Kinh Thánh được trích nhiều nhất trong phần thảo luận này là chỗ Chúa Giê-su hóa nước thành rượu (xem Giảng 2:1-11). Chúng ta hay nghĩ, *Chúa Giê-su đã không hóa nước thành rượu tại nơi công cộng nếu việc uống rượu là sai.*

Nếu chỉ xem xét những câu Kinh Thánh này mà thôi, thì một người có thể tranh luận rằng mục sư uống rượu trước mặt mọi người là điều hợp lý. Tuy nhiên, chúng ta

sống trong một xã hội nơi chứng nghiện rượu đang lan rộng. Tại Hoa Kỳ, hàng năm gần 88.000 người chết do những nguyên nhân liên quan đến rượu chè, và nghiện rượu là nguyên nhân đứng thứ ba dẫn tới cái chết, nhưng nó có thể được ngăn chặn. Năm 2007 tờ *Washington* báo cáo cứ ba người Mỹ là có một người gặp (hay đã từng có) nan đề với rượu. Năm 2012, viện quốc gia về lạm dụng rượu và nghiện rượu báo cáo 25 % người độ tuổi 18 tuổi và trên 18 cho biết họ đã uống xỉn vào tháng trước đó. Điều đó thật sững sốt – cứ 4 người là có một người uống xỉn chỉ trong một tháng. Tôi có thể đưa ra nhiều thống kê hơn, nhưng điểm quan trọng là người Mỹ có xu hướng lạm dụng rượu.

Việc lạm dụng rượu đang lan rộng không chỉ ở Hoa Kỳ. Năm 2012, 6 % ca tử vong trên thế giới (3.3 triệu người) là do tiêu thụ rượu. Trên toàn cầu, việc lạm dụng rượu là yếu tố nguy cơ đứng hàng thứ năm dẫn tới tình trạng chết yểu và suy yếu. Giữa những người độ tuổi 15 – 49 thì rượu là nguy cơ hàng đầu.

Do sự lan rộng này, là những tín hữu có trách nhiệm, chúng ta phải cẩn trọng hơn và xem xét ứng dụng rộng hơn sự dạy dỗ của Phao-lô liên quan đến việc ăn thịt cúng cho các thần tượng. Ông nói, “Thế thì nếu thức ăn gây cho anh chị em tôi vấp phạm, tôi sẽ không bao giờ ăn thịt để khỏi gây cho anh chị em tôi vấp phạm” (1 Cô-rinh-tô 8:13). Phao-lô nói rõ ăn thịt cúng cho thần tượng không phải là tội. Tuy nhiên, nếu ăn mà khiến cho một anh em yếu đức tin bị vấp phạm và vấp ngã, thì ông nói ông sẽ không ăn nữa.

Bạn có thể đưa ra một sự tranh luận nhằm hỗ trợ quyền được uống một ít rượu của cơ đốc nhân, nhưng là những tín hữu – đặc biệt ai trong chúng ta là lãnh đạo hội thánh – chẳng lẽ chúng ta muốn trở thành cơ vấp phạm, dẫn dụ người mới thoát khỏi tội nghiện ngập trở lại nghiện, đặc biệt khi chúng ta sống trong một xã hội đầy dẫy sự lạm dụng bia rượu? Nếu vị mục sư lãnh đạo từng uống trong nhà hàng kia sống bởi sự khôn ngoan

này, thì có lẽ người thương gia nợ đã thoát khỏi ba ngày say xỉn bi thảm.

Chúng ta phải chạy trốn khỏi bất cứ hình thức say xỉn nào. Đó không phải là hành vi phù hợp với con cái Chúa, và đây không phải là chuyện nhỏ. Chúng ta được cảnh báo, “Anh chị em không biết rằng người không công chính sẽ không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời hay sao? Chớ để bị lừa dối! Những kẻ gian dân, thờ thần tượng, ngoại tình, nữ đồng tính luyến ái, nam đồng tính luyến ái, trộm cắp, tham lam, say sưa, kẻ hay chửi rủa, lường gạt đều sẽ không được hưởng Nước Đức Chúa Trời.” (1 Cô-rinh-tô 6:9-10)

Thêm một khía cạnh quan trọng khác cần xem xét trong phần thảo luận của chúng ta. Chúng ta đang chạy cuộc đua thuộc linh, Huấn Luyện Viên của chúng ta bảo “Vậy nên, vì chúng ta có cả một đám mây nhân chứng rất lớn bao quanh, hãy vứt bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi dễ vẩn vơ, kiên trì chạy trong cuộc đua đã dành sẵn cho mình” (Hê-bơ-rơ 12:1). Có những tội dễ khiến chúng ta gặp rắc rối hơn là những tội khác, và từ những thống kê đã đề cập cho thấy việc lạm dụng rượu nằm đầu trong danh sách những tội lỗi đó. Vậy tại sao chúng ta đùa giỡn với thứ đã đưa nhiều người tới chỗ hủy diệt?

Để kết luận, chúng ta hãy tự hỏi, tại sao chúng ta là người có trải nghiệm thật về việc được đầy dẫy Thánh Linh, lại nhờ vào “cách giải sấu” qua rượu bia? Phải chăng chúng ta chỉ đầy dẫy Thánh Linh trên danh nghĩa, chứ không hề kinh nghiệm nên mới cần sự trợ giúp của “bia rượu” chăng?

Đừng Bị Lừa Dối

Chúng ta chỉ mới xem xét một chương của sách Ê-phê-sô. Có rất nhiều điều răn khác trong Tân Ước. Một lần nữa, hãy nhớ rằng đây không phải là danh sách cần phải giữ để được cứu; mà đây là lối sống dành cho người nào muốn sống trong sự hiện diện tỏ bày của Chúa.

Lắng nghe cách Phao-lô kết luận danh sách về những điều không được làm:

Đừng để ai lừa dối anh chị em bằng những lời rỗng tuếch, chính vì những điều đó mà Đức Chúa Trời giáng cơn thịnh nộ trên những kẻ không vâng phục. Vậy, anh chị em đừng tham dự với họ. Hãy thử nghiệm cho biết điều gì đẹp lòng Chúa. Đừng tham dự vào những việc vô ích tối tăm, nhưng hãy vạch trần chúng ra thì hơn. Vì những điều họ làm vụng trộm, dù chỉ nhắc đến cũng xấu hổ rồi. Vậy, anh chị em hãy hết sức thận trọng về nếp sống của mình, đừng sống như người khờ dại nhưng như người khôn ngoan. (Ê-phê-sô 5:6-7, 10-12, 15)

Đừng để những kẻ cố biện hộ cho những tội lỗi này lừa dối bạn. Các hậu quả không dễ chịu chút nào đâu. Chúng ta phải cẩn thận xác định, không nên xem thường, điều nào trong lối sống chúng ta làm Chúa vui lòng. Nhiều người trong chúng ta sống như thể đang ở trong “cuộc chơi” nhưng thực tế là chúng ta đang ở trong “cuộc chiến.” Chúng ta đang ở trong cuộc chiến, phải nhắm tới mục tiêu, vì kẻ thù làm việc không biết mệt mỏi để hạ gục chúng ta nhưng nếu chúng ta cứ ở trong sự sáng, thì nó sẽ thất bại vì ân sủng diệu kỳ của Chúa ở trên cuộc đời chúng ta.

Tôi khích lệ bạn: Hãy tiến lên cuộc sống cao trọng hơn. Hãy lệ thuộc vào ân sủng để sống cuộc đời tin kính, không chỗ trách giữa thế gian bại hoại, đang chết dần này. Bạn đã có tất cả những gì cần thiết vì Chúa đã ban miễn phí cho bạn bản chất thiên thượng của Ngài. Vậy đừng phung phí hay đừng nhận lãnh ân sủng lạ lùng của Chúa cách vô ích.

ĐỘNG CƠ CỦA CHÚNG TA

Nên tôi sẽ nhắc nhở anh chị em luôn luôn về những điều này, mặc dù anh chị em đã biết rồi và nay cũng đã vững vàng trong lẽ thật. Hễ tôi còn sống trong lều tạm này bao lâu, tôi nghĩ nên nhắc để anh chị em nhớ cũng là điều đúng. Vì Chúa Cứu Thế Giê-su của chúng ta đã bày tỏ rõ ràng cho tôi. Và tôi sẽ hết sức mình để sau khi tôi đi rồi anh chị em có thể luôn luôn nhớ những điều này.

2 Phi-e-rơ 1:12-15

... Chúng ta nên xem việc xa cách khỏi tình bạn với Chúa là điều duy nhất đáng sợ và xem việc trở thành bạn hữu với Chúa là điều duy nhất đáng ước ao và tôn trọng.

GREGORY OF NYSSA

Sự kêu gọi bước vào đời sống thánh khiết không phải là một đề nghị hay lời khuyên. Đó không phải là điều chúng ta phấn đấu đạt được, vì thực tế là không thể. Đó là một mạng lệnh Chúa muốn chúng ta hoàn thành.

Sứ đồ Phi-e-rơ nói rõ rằng việc lặp lại các lẽ thật và điều răn quan trọng mà Chúa Giê-su đã truyền bảo là cực kỳ quan trọng. Ý niệm về việc phải được nhắc nhở được đề cập ba lần trong bốn câu Kinh Thánh trên. Ai đọc thư tín của Phi-e-rơ thì biết những gì ông đã viết, nhưng ông tuyên bố rằng sau khi ông về thiên đàng, thì các đọc giả của ông phải liên tục ôn lại những lẽ thật quan trọng này. Để ý cẩn thận và kỹ càng đến tầm quan trọng của sứ điệp của Phi-e-rơ há chẳng phải cũng là ý tưởng hay cho chúng ta sao?

Mở đầu hai thư tín của mình, Phi-e-rơ viết, “Nhưng như Đấng kêu gọi anh chị em là thánh, anh chị em phải nên thánh trong mọi cách sống mình.” (1 Phi-e-rơ 1:15). Hai câu ám chỉ đến mạng lệnh thường xuyên được tìm thấy trong Kinh Thánh là: Nên và phải. Nếu tuân giữ những điều *nên làm*, chúng ta được kể là khôn ngoan. Chúng ta thật khờ dại khi không tuân giữ những điều *phải làm*. Những lời của Phi-e-rơ là những điều *phải làm*.

Rõ ràng sứ đồ đang nói về lối sống của chúng ta. Chúng ta không nên khiếp sợ, run rẩy hay nản chí bởi những lời này. Chúng ta được hứa, “Những điều răn ấy [của Ngài] không nặng nề” (1Giăng 5:3). Điều này có nghĩa là có thể thực hiện những mạng lệnh này và nó không phải là phi thực tế đâu.

Phi-e-rơ nói tiếp, trong phần còn lại của thư tín đầu tiên của ông và phần lớn trong thư tín thứ hai, sống một đời sống thánh khiết có nghĩa gì trong thực tế. Ông nói những câu như, “Anh chị em yêu dấu, tôi xin anh chị em, là khách tha hương và kẻ lưu lạc trong trần gian, chớ để cho đục vọng xác thịt lôi cuốn vì nó chống nghịch với linh hồn anh chị em.” (1 Phi-e-rơ 2:11)

Cuộc chiến là tâm trí chúng ta. Tư tưởng, cảm xúc và ý chí chúng ta phải được kiểm soát. Mọi tội lỗi đều bắt đầu ở đấu trường này. Cuộc chiến thường xuất hiện lúc chúng ta không ngờ nhất, và nó thường xuất hiện khi chúng ta ở gần người không tin hoặc các tín hữu thỏa hiệp. Phi-e-rơ xác định thực tế này rất rõ ràng: “Hãy sống một cuộc sống lương thiện giữa những dân ngoại...” (1Phi-e-rơ 2:12)

Sứ đồ Phi-e-rơ nói hành vi tin kính của chúng ta có liên quan đến cách điều hành, nghề nghiệp, hôn nhân và các mối quan hệ khác. Ông đều nói cụ thể về mỗi lĩnh vực đó, nhưng nhấn mạnh cơ hội tốt nhất để chúng ta làm chúng sẽ xuất hiện khi chúng ta gần gũi bạn bè ngoài đời, đồng nghiệp và sinh viên như chúng ta – đặc biệt là những người chúng ta thường chơi thân trước khi tin Chúa. Ông nói:

Họ lấy làm lạ vì anh chị em không nhập cuộc với họ vào cuộc sống nông cuồng, và họ nói xấu anh chị em. Nhưng họ phải khai trình với Đấng sẵn sàng để xét đoán kẻ sống và kẻ chết. (1 Phi-e-rơ 4:4-5)

Phần đầu thư tín thứ hai của ông, Phi-e-rơ dạy chúng ta, “Bởi đó, hỡi anh chị em, hãy làm hết sức để khiến sự kêu gọi và chọn lựa của anh chị em được chắc chắn. Vì nếu anh chị em làm như thế, anh chị em sẽ chẳng bao giờ bị vấp ngã.” (2 Phi-e-rơ 1:10). Những điều chúng ta phải thực hành để minh chứng sự thành thật của mình gồm lối sống đạo đức, tiết độ, kiên nhẫn, nhẫn nhục, tin kính, nhân từ và tình yêu thương. Đây là những bông trái của ân sủng mà chúng ta vun đắp bởi đức tin. Nếu chúng ta làm những điều này, thì “nhờ thế con đường vào nước đời đời của Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta sẽ được rộng mở tiếp đón anh chị em.” (c11).

Vả lại, Phi-e-rơ cảnh báo về các giáo sư giả, họ sẽ dấy lên để, “bí mật đưa vào những tà giáo hủy hoại” (2Phi-e-rơ 2:1). Chúng sẽ thu hút nhiều người nghe: Có nhiều người sẽ đi theo cách sống xấu hổ của họ và vì họ mà con đường lẽ thật bị xúc phạm. (c2). Bản Truyền Thống nói thế này, “...họ tự mình chuốc lấy sự hủy phá thành linh. Có nhiều kẻ sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật vì cơ họ sẽ bị gièm pha.” (c1-2).

Các giáo sư này sẽ ở “giữa vòng chúng ta” – trong các hội nghị bồi linh, các giáo hội và các nhóm nhánh liên kết của chúng ta. Chúng ta được cảnh báo, “Bọn đó ngồi dự tiệc yêu thương với anh em trong hội thánh...” (Giu-đe 1:12 BHD; xem thêm 2 Phi-e-rơ 2:13). Trong sự dạy dỗ của chúng sẽ pha trộn đủ lẽ thật đến nỗi hai điều trên sẽ xảy ra.

Trước hết, người ta không còn có thể phân biệt đúng sai. Hành vi kéo chúng ta ra xa tấm lòng của Chúa sẽ được gán mác là hành vi có thể chấp nhận được, và trong một số trường hợp thậm chí được cho là tốt đẹp. Còn những ai tuân giữ, giảng dạy Lời Đức Chúa Trời thì bị cho là sống luật pháp và hay phán xét.

Song song với việc làm hư đời sống của nhiều “cơ đốc nhân,” những sự giảng dạy không đúng về ân điển đã dập tắt khả năng phân biệt. Các vị mục sư và giáo sư lừa dối này là những con người có tài ăn nói, có tài diễn thuyết, họ sẽ làm tê liệt và ảnh hưởng đến nhiều người. Vì không xem toàn bộ chỉ định của Lời Đức Chúa Trời là chuẩn mực tối hậu phải gìn giữ, nên tỉ lệ tín đồ bị quyến dụ vào lối sống vô kỷ luật rất cao.

Hậu quả thứ hai là Tin Lành bị sỉ nhục. Điều này chỉ có thể xảy ra nếu các giáo sư này dùng đủ ngôn từ na ná với chân lý:

Họ lia đường ngay thẳng mà đi sai lạc... (2 Phi-e-rơ 2:15)

Các lãnh đạo này bắt đầu là những môn đồ Chúa nhưng họ không bền lòng, điều đó giải thích tại sao họ biết nói “ngôn ngữ của Tin Lành” nhưng đã thỏa hiệp “chân lý” của Chúa.

Phi-e-rơ chỉ ra rằng nếu chúng ta theo đuổi đời sống thánh khiết, thì chúng ta sẽ không bao giờ sa ngã – chúng ta sẽ không bao giờ ngã quỵ trước ảnh hưởng của các giáo sư giả này. Sự an toàn của chúng ta nằm ở chỗ này. Sau đó ông thẳng thừng viết về các nạn nhân sẽ bị quyến dụ vào những lời giảng dạy và lối sống giả mạo của những con người gây ảnh hưởng này.

Nếu họ thoát khỏi sự hư hoại của thế gian nhờ nhận biết Chúa và Chúa Cứu Thế Giê-su của chúng ta rồi lại dính dấp vào đó và bị chinh phục, thì số phận sau cùng của họ còn xấu hơn lúc đầu bội phần. Thà họ không biết con đường công chính còn hơn là đã biết rồi lại quay lưng lia bỏ điều răn thánh đã truyền cho họ. (2 Phi-e-rơ 2:20-21)

Đây là thông tin gây sửng sốt và chắc chắn đáng để nhắc lại. Vị sứ đồ vĩ đại này nói về những người sẽ thật sự thoát khỏi sự kìm kẹp của tội lỗi qua việc tin nhận Chúa Giê-su vào cuộc đời họ nhưng do sự dạy dỗ sai lạc, niềm tin sai trật và mất đi khả năng phân biệt, nên họ sẽ sa

ngã quay lại lối sống tội lỗi. Thật ra ông nói bây giờ họ còn tệ hơn trước lúc tin nhận Chúa Giê-su, tốt cho họ là thà không bao giờ biết con đường chân lý thay vì khước từ mạng lệnh phải sống thánh khiết. Thật là nghiêm túc!

Một lần nữa, chúng ta thấy đây là một mạng lệnh để sống thánh khiết – một mạng lệnh quan trọng!

Hai Sức Mạnh Vô Địch

Các mạng lệnh của Chúa không phải nặng nề vì bản chất mới của chúng ta, kèm theo sự thêm sức của ân sủng, giúp chúng ta có khả năng gìn giữ các mạng lệnh đó nhưng hãy thực tế. Có thể chúng ta sở hữu khả năng này, nhưng điều gì thúc đẩy chúng ta gìn giữ mạng lệnh sống thánh khiết giữa bao cám dỗ thử thách. Câu trả lời là sức mạnh vô địch này.

Cho phép tôi trình bày phần giải thích về sức mạnh thứ nhất này bằng một câu chuyện. Vào những năm 1980, khi là một mục sư thanh niên, tôi đang chuẩn bị để giảng cho buổi nhóm hàng tuần. Tôi cảm nhận Chúa muốn nói chuyện với tôi, nên tôi đã yên lặng và nghe trong lòng, “Hãy đọc Giăng 14:15.”

Tôi không biết Giăng 14:15 nói gì, nên tôi nhanh chóng mở ra và thấy trong Kinh Thánh đoạn này bắt đầu một phân đoạn mới. Tôi đọc những lời của Chúa Giê-su: “Nếu các con yêu kính Ta, các con sẽ giữ các điều răn Ta.”

Sau đó tôi đọc từ câu 15 xuống câu 24. Tất cả mười câu này đều liên quan đến câu 15. Chủ đề của phần này là gìn giữ lời của Chúa Giê-su. Điều tôi hiểu từ những câu này rất đơn giản, “Con chứng minh con yêu Ta, khi con gìn giữ các điều răn của Ta.” Sau khi đọc câu cuối, Chúa nói với lòng tôi: “Con vẫn chưa hiểu, hãy đọc lại đi.”

Tôi đọc lại hết 10 câu. Một lần nữa sứ điệp vẫn là: “Con chứng minh con yêu Ta, khi con gìn giữ các điều răn của Ta.” Một lần nữa tôi nghe tiếng Chúa: “Con chưa có hiểu, hãy đọc lại.”

Bây giờ tính hiếu kỳ của tôi thật sự nổi lên. Tôi đọc lại mười câu đó, nhưng chỉ nghe được Chúa nói sứ điệp giống nhau: “Hãy đọc lại.” Sau khi chuyện này diễn ra bảy, tám lần, tôi càng thất vọng hơn.

Tôi quyết định đọc thật chậm và đọc mười câu đó chậm rãi. Tôi đọc *nếu*, sau đó dừng lại, nói lớn ra, và suy nghĩ về chữ đó. Rồi tôi qua chữ tiếp theo, *con*, và lặp lại tiến trình như trên. Tôi tiếp tục như thế cho đến hết, tôi mất nhiều thời gian. Sau 15 phút, cuối cùng thì tôi cũng đọc xong mười câu, và lập tức tôi nghe Thánh Linh nói, “Con chưa hiểu. Hãy đọc lại.”

Tôi bực tức và kêu lớn tiếng, “Chúa ơi, xin tha thứ cho sự thiếu hiểu biết của con! Con khờ dại, xin mở mắt con để nhìn thấy điều Ngài đang nói!”

Sau đó tôi đọc lại câu 15: “Nếu các con yêu kính Ta, các con sẽ giữ các điều răn Ta.” Tôi thấy dấu sao cạnh chữ *giữ*. Tôi xem phần tham khảo bên lề cuốn Kinh Thánh và đọc thấy bản dịch chính xác hơn phải là “con sẽ giữ.”

Sau khi thay cụm từ này vào chỗ của chữ *giữ*, thì bây giờ câu này đọc là, “Nếu các con yêu kính Ta, các con sẽ giữ các điều răn Ta.” Khi tôi đọc cách này, lòng tôi sôi sục. Giờ tôi đã hiểu.

Sau đó tôi nghe Chúa nói, “John, Ta không nói nếu con gìn giữ các điều răn của Ta, thì con sẽ chứng minh con yêu Ta. Ta đã biết con yêu Ta hay không rồi! Ta nói rằng nếu con thật sự yêu Ta, thì con sẽ được thúc đẩy gìn giữ các điều răn của Ta!” Trước đây tôi hiểu theo luật pháp. Còn bây giờ hiểu biết của tôi là theo mối quan hệ yêu thương thật, là chìa khóa cho động cơ thúc đẩy tôi làm.

Tình Yêu Say Đắm

Cho phép tôi minh họa: Bạn đã bao giờ yêu chưa? Khi tôi đính hôn với vợ tôi là Lisa, tôi yêu nàng say đắm. Cô ấy liên tục ở trong đầu óc tôi. Tôi làm mọi thứ có thể để dành thì giờ với nàng. Tôi nhớ có một dịp chúng tôi ở với nhau trong vài tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi nói lời tạm

biệt, nhưng không lâu sau đó Lisa gọi cho tôi và nói, “Anh John, anh bỏ quên áo khoác tại nhà em.” Tôi rất phấn khích vì đã bỏ quên nó, vì tôi có cơ hội gặp lại cô ấy.

Tôi trả lời, “Chắc anh phải tới lấy nó rồi!” Cả hai chúng tôi đều cười. Điều đó dẫn đến việc chúng tôi ở bên nhau thêm vài tiếng đồng hồ nữa.

Nếu Lisa cần điều gì đó, dù bất tiện đến đâu, thì tôi sẽ tìm nó cho bằng được nếu trong khả năng. Nếu cô gọi tôi vào lúc giữa khuya và nói, “Anh yêu ơi, em muốn ăn kem,” tôi sẽ nói, “Em muốn hương gì? Năm phút nữa anh sẽ tới!” Tôi sẽ làm mọi thứ để thỏa mãn bất cứ ước ao nào của cô hay bất cứ điều gì cô yêu cầu tôi. Đây là điểm chính: Điều ước của cô là mạng lệnh vui mừng cho tôi.

Vì yêu thương Lisa quá nhiều, nên việc tôi làm bất cứ điều gì cô ấy muốn là một niềm vui cho tôi. Điều gì cô ấy nhờ, đối với tôi không bao giờ là một điều khó chịu. Tôi không đáp ứng lại với những ước ao của cô ấy để chứng minh tôi yêu thương cô ấy, tôi làm bởi vì tôi yêu thương cô ấy.

Điều này minh họa điều Chúa Giê-su nói. Phát xuất từ tình yêu cháy bỏng dành cho Ngài mà chúng ta thấy thỏa thích khi hoàn thành ước muốn của Ngài. Lời Ngài không gò bó hay nặng nề nhưng là niềm đam mê cháy bỏng của chúng ta.

Rồi đến thời điểm chúng tôi cưới nhau được vài năm. Tôi đã quá vướng bận vào công tác chức vụ, nên tình yêu dành cho Lisa bắt đầu giảm sút mà tôi không biết. Bây giờ điều ước của Lisa không còn là mạng lệnh đối với tôi nữa. Thường những ước ao đó trở thành điều gì đó khó chịu và đôi khi là gánh nặng cho tôi. Tôi có một thái độ hoàn toàn khác khi phục vụ cô ấy. Không còn phấn khởi như lúc chúng tôi hẹn hò. Đã không còn thời, “Em muốn hương gì? Anh sẽ tới liền!” Bây giờ là, “Thật sao? Em yêu, anh quay cuồng với đủ thứ công việc phải làm đây này!” Tôi không còn tìm cơ hội để dành thời gian với cô ấy nữa. Tôi để thì giờ với cô ấy bởi vì đó là điều buộc phải làm.

Niềm đam mê mới của tôi giờ là công việc.

Hãy lắng nghe những gì Chúa Giê-su nói với một hội thánh nọ:

Ta biết các công việc con, sự lao khổ và nhần nại của con... Nhưng, Ta có điều trách con vì con đã mất tình yêu ban đầu. Vậy, con hãy nhớ lại con đã vấp ngã từ đâu, hãy ăn năn và làm lại công việc ban đầu. (Khải Huyền 2:2, 4-5)

Hãy xem lại lời phán của Chúa Giê-su: “Ta biết *các công việc* con... Con đã vấp ngã, hãy ăn năn và làm lại *công việc* ban đầu.” Có hai công việc được nói đến. Các công việc đầu tiên được thúc đẩy bởi tình yêu mãnh liệt của hội thánh dành cho Chúa Giê-su, không khác gì với thái độ của tôi, “Em muốn hương gì? Năm phút nữa anh tới liền.” Bây giờ công việc của hội thánh này phát xuất từ bốn phần, chẳng khác nào động cơ của tôi, “Thật hả, em yêu, anh quay cuồng với đủ thứ công việc phải làm đây!”

Liên quan đến lời của Chúa Giê-su, nó được diễn tả thế này: Khi ta mới yêu, ta phấn khích làm mọi điều cho Ngài. Bây giờ niềm đam mê đã lụi tàn, sự vâng lời trở thành nhiệm vụ.

Có cách nào để chúng ta sửa chữa thiếu sót này? Chúng ta để thêm thì giờ với Ngài trong Lời Ngài, trong sự cầu nguyện và trong sự thờ phượng. Chúng ta luôn nhớ đến Ngài, không chỉ lúc ở hội thánh hay thời gian tĩnh nguyện buổi sáng, nhưng liên tục nhận biết sự hiện diện của Ngài suốt cả ngày. Chúng ta cũng nên xin Đức Thánh Linh, Đấng đồng hành liên tục của chúng ta, tái đổ đầy tình yêu thương của Chúa vào lòng chúng ta mỗi ngày (xem Rô-ma 5:5).

Yêu Chúa không bao giờ là đủ; tình yêu đó thêm niềm sốt sắng cho cuộc đời bạn. Đừng bao giờ quên, “Tình yêu thương không bao giờ thất bại” (1 Cô-rinh-tô 13:8).

Kính Sợ Chúa

Một sức mạnh thúc đẩy khác chính là sự kính sợ Chúa. Đó là đức hạnh mà Phao-lô kể ra để giữ chúng ta trên con đường thánh khiết:

...Thanh tẩy chính mình cho sạch những điều ô uế về phần thân thể lẫn tâm linh, hãy hoàn thành sự thánh hóa trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. (2 Cô-rinh-tô 7:1)

Sự thánh khiết được trưởng thành trong sự kính sợ Chúa. Lễ thật đơn giản được nhìn thấy xuyên suốt Tân Ước.

Phao-lô viết cho một hội thánh khác, “Hãy lấy lòng kính sợ và run rẩy mà hành động để hoàn thành sự cứu rỗi mình” (Phi-líp 2:12). Để làm theo các điều răn của Chúa cần có sự kính sợ Chúa, lòng run rẩy và tôn kính sâu sắc. Phi-e-rơ viết, liên quan đến việc giữ mạng lệnh để sống thánh khiết, “...hãy ăn ở với lòng kính sợ trong thời gian sống tha hương.” (1 Phi-e-rơ 1:17)

Trước giả sách Hê-bơ-rơ khuyên nài chúng ta theo đuổi sự thánh khiết qua câu: “Bởi vậy, vì chúng ta được hưởng một vương quốc không thể nào rúng động, nên ta hãy ghi ơn và hãy lấy lòng kính sợ, tôn kính mà phục vụ Đức Chúa Trời cách đẹp lòng Ngài.” (Hê-bơ-rơ 12:28). Kính sợ Chúa là cách hầu việc Chúa được Ngài chấp nhận.

Nhiều người lẫn lộn về việc sợ Chúa. Có phải là nỗi sợ mà chúng ta đã được tự do khỏi không? Từ này bây giờ chúng ta có còn nói đến không?

Chúa là tình yêu thương. Ngài là Cha chúng ta nhưng sự kính sợ cần phải được nói đến bởi vì nó thường được đề cập trong Tân Ước.

Một số người hạ thấp chữ kính sợ khi nói, “Nó chỉ có nghĩa là thờ phượng Chúa mà thôi.” Một giáo sư nổi tiếng thế giới từng nói điều này với tôi trong phòng nghỉ trước khi tôi giảng tại một hội nghị quốc gia ở Nam Phi. Đây là thách mắc của tôi về định nghĩa của ông, “Tại sao Phao-lô

nói về lòng kính sợ và run rẩy bốn lần trong Tân Ước nếu những lời này chỉ nói về sự thờ phượng?” Tấm lòng run rẩy không chỉ là sự thờ phượng.

Định nghĩa đơn giản của *Strong* cho chữ Hy Lạp *tromos* (run rẩy) là “run rẩy với sự kính sợ.” Nếu như vậy, thì chúng ta được bảo hãy “hoàn thành sự thánh hóa trong sự run rẩy với sự kính sợ.” Ở đây bao gồm *sự tôn trọng sâu sắc* và *sự sợ hãi lành mạnh* – còn nhiều nghĩa hơn là chúng ta chỉ biết có thờ phượng mà thôi.

Về ý nghĩa của sự kính sợ, bạn sẽ nghe phản ứng này: “Đó là sự dạy dỗ của Cựu Ước. Chúng ta không cần phải sợ Chúa nữa vì Ngài không ban cho chúng ta linh của sự sợ hãi nhưng ban cho thần linh của tình yêu thương.” Người nào nói điều này đã bị lẫn lộn giữa linh sợ hãi và kính sợ Chúa.

Khi Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên đến núi Sinai và Đức Chúa Trời bày tỏ sự hiện diện của Ngài, thì dân Y-sơ-ra-ên lùi lại và kêu khóc với Môi-se, nhờ ông cầu khẩn Chúa đừng bày tỏ sự vĩ đại của Ngài cho họ. Đây là câu trả lời của Môi-se với dân Y-sơ-ra-ên:

“Anh chị em đừng sợ. Đức Chúa Trời đến để thử anh chị em, để anh chị em có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không phạm tội với Ngài.” (Xuất Hành 20:20)

Nghe có vẻ Môi-se mâu thuẫn: “Anh chị em đừng sợ... Đức Chúa Trời đến để thử anh chị em, để anh chị em có lòng kính sợ Đức Chúa Trời” nhưng đơn giản là ông đang phân biệt giữa việc *sợ hãi Chúa* và việc *kính sợ Chúa*. Có một sự khác biệt lớn. Tại sao Chúa lại muốn chúng ta sợ hãi Ngài chứ? Không thể có sự thân mật với người mà bạn sợ hãi, còn Chúa thì ước ao thân mật với chúng ta cách bằng.

Người nào sợ hãi Chúa sẽ che giấu điều gì đó, nên hậu quả là họ sợ hãi Chúa. Điều đầu tiên A-dam và Ê-va đã làm khi phạm tội nghịch lại Chúa là chạy trốn khỏi sự hiện diện của Ngài (xem Sáng Thế 3:8). Nói cách khác, người kính sợ Chúa không có gì phải giấu, đúng vậy, họ

sợ phải xa cách Chúa thì đúng hơn!

Vì thế, định nghĩa đầu tiên của sự kính sợ Chúa đơn giản là *kinh hãi việc xa cách khỏi Chúa*. Kính sợ Chúa là tôn sùng Ngài. Chúng ta tràn đầy niềm kính trọng, tôn kính, kính nể và tôn sùng Ngài vượt quá bất cứ ai hay thứ gì.

Sự kính sợ Chúa dâng vinh hiển cho Chúa Đáng xứng đáng được vậy, chúng ta run rẩy trước mặt Ngài trong niềm tôn kính sâu sắc. Chúng ta kiên quyết ôm lấy tấm lòng của Chúa bằng cách xem các ước muốn của Ngài trọng hơn ước muốn của bất cứ ai, gồm cả ước muốn của bản thân. Chúng ta yêu những gì Ngài yêu và ghét những gì Ngài ghét. Điều nào quan trọng với Ngài sẽ trở nên quan trọng với chúng ta. Đây là lý do chúng ta được bảo, “Kính sợ CHÚA là ghét điều ác; Ta ghét kiêu ngạo, tự cao, đường lối ác và miệng gian tà.” (Châm Ngôn 8:13)

Xuất Hành 20:20 nói sự kính sợ Chúa giữ chúng ta khỏi tội lỗi. Cùng vấn đề này, chúng ta được dạy, “Vì sự kính sợ CHÚA người ta tránh điều ác” (Châm Ngôn 16:6). Phao-lô cũng viết sự kính sợ có sức mạnh thúc đẩy chúng ta tránh xa tội lỗi.” (Cô-rinh-tô 7:1)

Những câu Kinh Thánh này trở nên thực tế khi tôi tới nhà tù thăm một nhà truyền giảng nổi tiếng trên truyền hình. Vào những năm 1980 ông là mục sư nổi tiếng nhất trên thế giới. Ông đã phạm tội với chính quyền và phạm tội ngoại tình.

Ông đã ở tù gần 5 năm, nhưng trong thời gian đầu thi hành án phạt, ông đã có một sự gặp gỡ với Chúa Giê-su trong phòng giam của mình, nó đã thay đổi cuộc đời ông. Một trong những cuốn sách của tôi đã đụng chạm ông sâu sắc, và ông đã yêu cầu tôi tới thăm.

Tôi không bao giờ quên người đàn ông đó khi bước vào phòng khách của nhà tù. Ông ôm chầm lấy tôi trong nước mắt hơn một phút. Sau đó ông chụp hai vai tôi và hỏi, “Sách đó do anh viết hay do một người viết mượn?”

“Không, thưa ông, tôi đã viết mọi chữ trong đó.”

Ông phấn khởi nói, “Chúng ta có nhiều điều để bàn luận với nhau nhưng chỉ có 90 phút để làm điều đó.” Ông lập tức ngồi xuống và chia sẻ câu chuyện của mình.

Câu đầu tiên của ông là, “Anh John, tôi phải vào nhà tù này không phải là sự phán xét của Chúa. Ấy là lòng thương xót của Ngài, bởi vì nếu tôi cứ sống theo cách tôi từng sống, thì tôi sẽ ở dưới hỏa ngục đời đời.” Câu nói của ông làm tôi kinh ngạc. Sự thật thà và khiêm nhường của ông làm cho tôi cảm động.

Sau khi lắng nghe ông được 20 phút, tôi hỏi một câu hơi khó chịu. Tôi biết ông rất yêu Chúa lúc mới bắt đầu chức vụ và rất nóng cháy cho Chúa. Tôi muốn biết sao mà ông đã đánh mất lòng yêu mến Chúa.

Cuối cùng, tôi hỏi thẳng, “Ông đã sa ngã không còn yêu Chúa khi nào? Tại thời điểm nào?” Tôi đang tìm hiểu xem dấu hiệu của việc mất đi tình yêu dành cho Chúa, đặc biệt là với một mục sư.

Ông trả lời như đinh đóng cột, “Tôi không đánh mất tình yêu dành cho Chúa.”

Tôi bị sốc và hơi kinh hoàng về câu trả lời của ông. Làm sao ông ta có thể nói như thế? Tôi hỏi quật lại, “Ý ông là sao? Ông đã phạm tội ngoại tình. Ông phạm tội gian lận – ông bị bỏ tù. Làm sao ông có thể nói mình không đánh mất tình yêu dành cho Chúa Giê-su?”

Một lần nữa, ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi và nói không chút lưỡng lự, “John, từ trước tới giờ tôi đã luôn yêu Chúa Giê-su.”

Tôi yên lặng, vẻ mặt tôi trông rất bối rối. Sau đó ông ta nói, “John, tôi yêu Chúa Giê-su, nhưng tôi đã không kính sợ Ngài.”

Hai người không nói gì một lát. Ông ta cũng lắng lòng xuống. Cảm xúc tôi quay cuồng. Ông ta phá vỡ sự tĩnh lặng với một câu nói nghiêm nghị, “John à, có hàng triệu người Mỹ giống như tôi. Họ yêu mến Chúa Giê-su nhưng không kính sợ Chúa.”

“GIÊ-SU GIẢ”

Đó là một thời khắc quyết định đối với tôi vì cuộc gặp gỡ này đã dấy lên trong tôi sự đói khát để có thêm nhiều câu trả lời. Làm sao một người yêu mến Chúa lại có thể rơi vào lối sống tội lỗi, thậm chí là phạm tội lỗi rành rành? Làm sao hàng triệu người yêu mến Chúa lại sống cuộc đời tội lỗi? Họ thờ phượng Chúa, hoạt động năng nổ trong nhà thờ, ham thích công việc Chúa, nhưng họ lại sống dâm dục, mê phim ảnh khiêu dâm, nói dối “như cuội”, ăn uống quá độ, ly dị vợ chồng mà không có lý do như Kinh Thánh nói – và đây chỉ là một vài tội mà thôi. Họ yêu mến Chúa Giê-su, như vị mục sư này, vậy tại sao họ không giữ các lời của Ngài? Chúa Giê-su nói nếu chúng ta yêu Ngài thì chúng ta sẽ có sức mạnh để vâng lời Ngài. Còn thiếu điều gì chẳng?

Phải chăng câu trả lời là họ tuyên bố rằng họ dành tình yêu cho ai đó mà họ thật sự không biết không? Phải chăng nhà truyền giảng truyền hình này và vô số tín đồ mà ông ta nói đến đã tạo ra một hình ảnh về Chúa Giê-su ảo mà trong thực tế không phải là Chúa Giê-su thật? Phải chăng Giê-su giả này chính là người sẽ làm thỏa mãn những khát khao của xác thịt họ không?

Hãy nghĩ xem điều này: nhiều người trong đất nước chúng ta bị các vận động viên và nhân vật nổi tiếng của Hollywood nổi tiếng cuốn hút. Tên tuổi của họ phổ biến trong gia đình chúng ta, truyền thông đại chúng đã phơi bày đời tư của họ qua nhiều chương trình phỏng vấn trên truyền hình, trên bài báo hay tạp chí. Tôi nghe những người hâm mộ nói chuyện như thể những người nổi tiếng này là bạn thân của họ. Tôi chứng kiến người ta đã để nạn đề trong hôn nhân của các nhân vật đó ảnh hưởng đến tình cảm của họ, thậm chí họ đau buồn như thể các nhân vật này là một phần của gia đình đó khi thảm kịch ập đến.

Thế nhưng nếu những người hâm mộ này gặp “người bạn” nổi tiếng của mình trên đường phố, họ thậm chí còn

không nhận được một cái gạt đầu thể hiện sự quen biết. Nếu họ đủ dạn dĩ để dùng người bạn đó lại, họ sẽ phát hiện ra con người thật rất khác so với hình ảnh của họ về người đó. Vấn đề đáng nói ở đây chính là một mối quan hệ giả tạo.

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm điều này sau khi họ xuất hành ra khỏi Ai Cập. Khi Môi-se lên núi, xa khỏi dân sự, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, Đức Chúa Trời im lặng, không phải với Môi-se mà với dân sự. Trong thời gian tĩnh lặng này, A-rôn và những lãnh đạo, xa khỏi sự hiện diện của Chúa, bắt đầu tạo ra một “chúa” thoả mãn những khao khát và ham muốn xác thịt của họ.

Tôi đã bỏ qua một điều rất quan trọng trong câu chuyện này trong nhiều năm vì đã không đọc tiếng Hê-bơ-rơ. A-rôn đặt tên cho bò con mà ông tạo ra là *Yhwh* hay *Jehovah*, là danh xưng riêng của Đức Chúa Trời (xem Xuất Hành 32:5). Ngoài trường hợp này, *Yhwh* không được sử dụng cho một thần hay hình tượng giả ở bất cứ nơi nào trong Kinh Thánh. Danh xưng này cực thánh đến nỗi trước giả sách Hê-bơ-rơ đã không viết các nguyên âm. (Chúng ta đọc và phát âm là Yahweh.)

Không chỉ A-rôn mà thôi. Dân sự nhìn nhận con bò con này bằng cách tuyên bố, “Đây là elohiym, đáng giải cứu chúng ta khỏi Ai Cập” (xem Xuất Hành 32:4, 8). Chữ Hê-bơ-rơ này được dùng 32 lần tính riêng trong sách Sáng Thế. Câu đầu tiên của Kinh Thánh nói, “Ban đầu, Elohiym sáng tạo trời đất.”

Không giống như Yahweh, chữ elohiym khoảng 90 % được sử dụng để nói về Đức Chúa Trời Toàn Năng. Mười phần trăm còn lại được sử dụng để miêu tả một thần giả. Vì A-rôn đã nhìn nhận bò con như là Yahweh, nên chúng ta có thể cho rằng dân Y-sơ-ra-ên cũng nhìn nhận như vậy.

Đây là ý chính: toàn bộ quốc gia Y-sơ-ra-ên nhìn nhận Yahweh đã cứu họ, giải cứu họ khỏi sự nô lệ và tiếp trợ cho họ. Tuy nhiên, họ đã tạo ra Yahweh giả, người rất khác so với Yahweh thật, Đấng đã ở trên núi với Môi-se.

Chúng ta được dạy, “Kính sợ CHÚA là khởi đầu sự hiểu biết” (Châm Ngôn 1:7). Câu hỏi là, sự hiểu biết gì? Không thể nào là hiểu biết Kinh Thánh được, vì những người Pharisi và thầy dạy luật là những chuyên gia Kinh Thánh, nhưng họ ở xa sự hiện diện của Chúa và không làm đẹp lòng Ngài. Vậy chúng ta phải có sự hiểu biết gì? Câu trả lời được tìm thấy trong Châm Ngôn 2:5: “Bấy giờ con sẽ hiểu sự kính sợ CHÚA và tìm thấy sự hiểu biết Đức Chúa Trời.”

Cho phép tôi diễn tả câu trên thế này. Qua sự kính sợ đúng đắn bạn sẽ biết Chúa cách thân mật. Bạn sẽ biết một Đức Chúa Trời thật – Chúa Giê-su thật, không phải là người giả hiệu. Phao-lô khiển trách người Cô-rinh-tô khi nói, “Vì nếu có ai đến truyền giảng một Giê-su khác với Đức Giê-su mà chúng tôi đã truyền giảng, hoặc anh chị em tiếp nhận một linh khác với Linh anh chị em đã nhận, hay một phúc âm khác với Phúc Âm anh chị em đã tiếp nhận thì anh chị em vui vẻ chấp nhận ngay!” (2Cô-rinh-tô 11:4)

Nhà truyền giảng truyền hình nổi tiếng này cùng với vô số tín đồ khác mà ông nói đến đã không yêu mến Chúa Giê-su thật, là Đấng hiện ngồi bên phải Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ yêu mến một “giê-su” giả tạo, thần sẽ bỏ qua và thậm chí cho phép lối sống ham muốn của họ. Một là họ chưa bao giờ thật sự biết Ngài, hai là họ đã đi chệch trong mối quan hệ của họ với Chúa. Trong trường hợp sau, điều đó không khác gì việc hai người bạn đi mỗi người mỗi hướng do hai con đường khác nhau, và nhiều năm về sau mới phát hiện mình rất khác so với trước đây. Việc yêu mến một “giê-su” giả tạo không cho chúng ta quyền năng để gìn giữ những mạng lệnh mà Chúa Cứu Thế Giê-su thật truyền bảo. Về cơ bản, thành thật yêu thương một ai đó mà bạn không thật sự biết rõ thì rất khó.

Không có sự kính sợ Chúa, chúng ta không thể thật sự biết Đức Chúa Trời. Môi-se biết Ngài cách thân mật. Tiếng nói và đường lối của Chúa là rõ ràng với ông. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ biết Đức Chúa Trời qua các việc làm của

Ngài – cách Ngài đáp lời cầu nguyện của họ. Đối với dân Y-sơ-ra-ên, tiếng của Chúa là sấm chớp. Môi-se được phép tới gần sự hiện diện của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên được bảo hãy trở lại lều trại và hoạt động tôn giáo (xem Xuất Hành 5:29-30).

Cách Nào Để Có Sự Kính Sợ Chúa?

Vậy câu hỏi quan trọng nhất bây giờ là làm cách nào để chúng ta đón nhận sự kính sợ thánh về Đức Chúa Trời? Chúng ta cầu xin – nhưng sự kính sợ phải được thực hiện cách thật lòng.

Chúa Giê-su nói, “Vậy, nếu các con là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt, hướng gì Cha trên trời lại không ban Thánh Linh cho những người cầu xin Ngài sao?” (Luca 11:13). Bạn có thể hỏi, “Chẳng phải Chúa Giê-su nói về Thánh Linh, đâu phải sự kính sợ Chúa sao?” Đây là điều Ê-sai nói về Chúa Giê-su và Thánh Linh:

Có một chồi sẽ nứt ra từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái: Thần của CHÚA sẽ ngự trên Ngài, là thần khôn ngoan và hiểu biết, Thần mưu lược và quyền năng, Thần tri thức và kính sợ CHÚA. Ngài vui mừng trong sự kính sợ CHÚA. (Ê-sai 11:1-3)

Phẩm cách cuối cùng của Thánh Linh được liệt kê ở đây là “Thần... kính sợ Chúa.” Cá nhân tôi tin đây là khía cạnh quan trọng nhất mà chúng ta nên cầu xin. Có lý do để tôi tin điều này. Trước tiên, chúng ta được dạy sự kính sợ Chúa là khởi đầu sự khôn ngoan, mưu luận, hiểu biết và tri thức (xem Thi Thiên 111:10, Châm Ngôn 1:7, Châm Ngôn 8 và 9). Thứ hai, đây là điều thuyết phục nhất – sự kính sợ Chúa là sự vui mừng của Chúa Giê-su. Tại sao không để sự vui mừng của Ngài là sự vui mừng của chúng ta? Đúng vậy, chúng ta được dạy rằng Chúa Cha nghe lời cầu nguyện của Chúa Giê-su bởi có lòng kính sợ của Ngài (xem Hê-bơ-rơ 5:7). Cầu nguyện là một chuyện, được Chúa nghe là một chuyện khác.

Cả sự kính sợ Chúa và tình yêu thương Chúa đều là

kết quả kéo theo của việc đầy dẫy Thánh Linh, Phao-lô viết, “Vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời đổ đầy lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh là Đấng đã được ban cho chúng ta.” (Rô-ma 5:5). Tôi nài khuyên bạn thật lòng cầu xin Chúa để được đầy dẫy Thần kính sợ Chúa và tình yêu nóng cháy dành cho Chúa.

Những Cái Bình Nhơ Nhớp

Điều này đem chúng ta tới một sự khủng hoảng đang tràn lan. Trong hội thánh thế kỷ 21, chúng ta có một sự thiếu hụt nghiêm trọng không phải là thiếu những “cái bình,” mà thiếu những cái bình sạch, để Đức Chúa Trời tuôn đổ Thánh Linh của Ngài vào. Nào ta hãy trở lại những lời cuối cùng mà Phao-lô viết trên đất. Ông dặn dĩ nói:

Tuy nhiên nền móng kiên cố của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn vững chắc nên đã có đóng ấn lời này: “Chúa biết những người thuộc về Ngài” và “phàm ai đã kêu cầu Danh Chúa phải tránh xa điều ác.” (2 Ti-mô-thê 2:19)

Phao-lô bàn đến điều mà sẽ làm cho chúng ta, dù là cá nhân hay hội thánh, không rung động. Có hai câu được viết về nền móng mà ông xác định - Kinh Thánh, những lời này được lập trên “nền kiên cố.” Bản dịch khác nói nó được “ghi tạc” lên nền đó.

Trước hết, Chúa biết người nào thuộc về Ngài. Đây là những lời an ủi. Khi chúng ta đã hoàn toàn dâng mình cho Chúa, thì Ngài không quên chúng ta. Chúng ta trở thành con người của mắt Ngài.

Sự ghi tạc thứ hai lên nền móng là, “Phàm ai đã kêu cầu Danh Chúa phải tránh xa điều ác.” Một lần nữa, chúng ta thấy chữ *phải*, không phải *nên*. Đây là ngôn ngữ rất mạnh để truyền thông tầm quan trọng của việc quay khỏi đời sống tội lỗi. Tại sao? Câu trả lời ở trong hai câu tiếp theo:

Trong một ngôi nhà lớn không phải chỉ có những đồ vật (đĩa) bằng vàng và bạc, nhưng cũng có đồ vật bằng gỗ, bằng sành nữa; có thứ dùng cho việc sang, cũng có thứ dùng cho việc bình thường. Nếu ai tẩy mình cho sạch

những điều gian ác vừa kể ở trên thì sẽ trở nên một đồ vật dùng cho việc sang, dành riêng cho chủ sử dụng. Người đó được thánh hóa, có ích cho chủ, và được chuẩn bị sẵn sàng để làm mọi việc lành. (2 Ti-mô-thê 2:20-21)

Từ Hy Lạp để nói về đồ dùng đơn giản có nghĩa “những ống dẫn” hay “bình chứa.” Nếu chúng ta là đồ chứa sạch, thì chúng ta thích hợp cho công việc của Chủ. Chúng ta thích hợp để được đầy đầy sự hiện diện quyền năng của Ngài.

Mỗi buổi sáng tôi đều dùng thực đơn như nhau, dù tôi có ở chỗ nào trên thế giới này đi chăng nữa. Tôi bắt đầu với nước chanh ấm sau đó là một ly trà hoa nhài trắng. Mười lăm phút sau tôi dùng một chén cơm lúa mạch, hạt chia, bột hạt cây gai, và lõi cây gai trộn với sữa hạnh nhân và si-rô tinh khiết từ cây. Với bữa sáng này tôi cần những đồ chứa— một cốc trà, ly uống nước, và một cái chén. Đây là sự thật: Tôi chưa bao giờ dùng một cái cốc, ly hay chén bẩn cho bữa sáng. Tôi luôn tìm đồ đựng sạch sẽ. Tôi thích mùi vị bữa ăn sáng của mình, cho nên tôi không muốn nó bị vấy bẩn. Sự thật là nếu có bụi trong những đồ đựng này – dù đó là một cái chén, cái đĩa, cốc hay ly – thì bụi sẽ làm bẩn bất cứ thức ăn hay nước uống nào được bỏ vào trong đồ này. Tại sao Đức Chúa Trời muốn tuôn đổ Thánh Linh của Ngài vào trong một bình chứa bẩn?

Theo như lời của Phao-lô, chúng ta có trách nhiệm làm sạch bản thân. Ông không nói, “Huyết Chúa Giê-su thanh tẩy chúng ta khỏi mọi tội quá khứ, hiện tại và tương lai, cho nên đừng lo về thói quen tội lỗi mà anh em đang sống vì anh em đã được che phủ.” Không, ông nói, “Con phải tránh xa các đam mê của tuổi trẻ, nhưng hãy hiệp cùng những người kêu cầu Chúa với tấm lòng trong sạch mà đeo đuổi nếp sống công chính, trau dồi đức tin, tình yêu thương và giữ gìn sự bình an trong tâm trí.” (c21).

Chúng ta phải làm sạch bản thân. Chấm hết. Phao-lô không nói đến mối quan hệ địa vị của chúng ta với Chúa Giê-su nhờ công tác của Ngài. Ông nói đến hành vi của chúng ta. Hãy nghe lại lời của ông: “Nếu ai tẩy mình cho

sạch những điều gian ác vừa kể ở trên thì sẽ trở nên một đồ vật dùng cho việc sang.”

Lần nữa ta thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời – Thánh Linh Ngài – sẽ không được tuôn đổ trên một ống dẫn bẩn mà được tuôn đổ trên ống dẫn sạch.

Hậu Quả

Chúng ta được biết sự vô đạo (không vâng lời Chúa) là một sự bí mật, và nó đang hành động trong xã hội nhưng tin mừng là có một sức mạnh ngăn giữ nó:

Vì sự mâu nhiệm của sự bất pháp đang hành động rồi, song hiện nay chỉ còn có một vị ngăn cản thôi; đến khi vị ấy phải cất đi. (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7)

Câu hỏi của chúng ta phải là, ai là người ngăn cản sự vô đạo đó? Chỉ một trong hai chọn lựa: Đức Thánh Linh hay hội thánh Chúa. Rõ ràng các dịch giả tin rằng Đấng đó là Đức Thánh Linh, nên viết hoa chữ Đấng (bản dịch Hội Đạp). Chúng ta giả định họ chính xác.

Khi viết điều này tôi đã hơn 50 tuổi, trong cả cuộc đời tôi chưa bao giờ chứng kiến tỉ lệ vô đạo gia tăng nhiều như thế trong đất nước chúng ta. Tôi chưa bao giờ thấy chính quyền, thông tin đại chúng và xã hội cương quyết cho rằng hành vi vô đạo là tốt đẹp. Có một lý do. Sức mạnh ngăn trở - Đức Thánh Linh – không còn được đón nhận và áp dụng như trước. Sự hiện diện của Chúa đang bị giảm sút dần tại các nước Tây phương trong giai đoạn đầu của thế kỷ 21.

Tại sao lại như thế? Nếu chúng ta công bố một tin lành mà không nhấn mạnh đến sự đổi đời, thì cuối cùng chúng ta sẽ thiếu hụt những cái bình chứa sạch, hậu quả là sẽ tạo ra một sự thiếu hụt về sự hiện diện tỏ bày của Chúa trên đất. Hãy nhớ, khi Chúa Giê-su chết trên thập tự giá, thì bức màn trong đền thờ đã bị xé từ trên xuống. Sự hiện diện của Chúa ngay lập tức ra khỏi cái bình do tay con người làm ra và chuẩn bị được đổ vào cái bình

chẳng phải do tay con người làm ra –chính là tấm lòng của những người nam, người nữ được tái sinh.

Thánh Linh Chúa không ra khỏi đền thờ để đi vào một buổi chiều hoàng hôn, cây cỏ, cảnh đẹp, bài ca, phim ảnh hay bất cứ vật trung gian nào khác. Ngài đi vào những cái bình bằng thịt và máu. Nếu các ống dẫn này bị bẩn, thì sự hiện diện của Chúa trong xã hội sẽ bị giảm dần, hậu quả là sự vô đạo ít bị ngăn trở hơn.

Chúng ta có thể thay đổi sự tụt dốc nhanh chóng này không phải nhờ bầu các ứng viên tốt vào chức vụ, vận động hành lang chống lại chính quyền, sa thải các nhân sự truyền thông đại chúng hiện có, biểu tình tại các phòng khám phá thai hay làm nhiều hành động khác. Cách duy nhất để thật sự chiến trận chống lại sự vô đạo là đầu phục sự thêm sức của ân sủng Chúa và sống cuộc đời thánh khiết. Bằng cách này, chúng ta có thể để cho Thánh Linh có tiếng nói và ảnh hưởng lớn hơn lên xã hội của chúng ta.

Thiếu đi sự giảng dạy về sự thánh khiết thật đã khiến chúng ta trả giá đắt, cả về bình diện cá nhân, tập thể hay quốc gia. Chúng ta có thể thay đổi điều này! Hỡi các mục sư, các nhà lãnh đạo hội thánh và tất cả dân sự Chúa – nào chúng ta hãy sát cánh nhau trong việc công bố toàn bộ ý định của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Nào chúng ta hãy xây một nền tảng và kết cấu chắc chắn trong đời sống của những người chúng ta ảnh hưởng. Nào chúng ta hãy chứng kiến sự vô đạo được kiểm soát trong xã hội chúng ta bởi sức mạnh ngăn cản của Đức Thánh Linh, mà kết quả là có một mùa gặt của nhiều linh hồn bước vào vương quốc Chúa.

GIỚI HẠN CỦA CHÚNG TA

Vì ai đã có, sẽ được cho thêm và sẽ có dư dật;
nhưng ai không có thì ngay cả cái họ có cũng sẽ bị
lấy mất.

Ma-thi-ơ 25:29

Không phải là khả năng của tôi mà là đáp ứng của
tôi với khả năng của Chúa mới quan trọng.

CORRIE TEN BOOM

Nào ta hãy trở lại phần ví dụ minh họa về việc xây cất
một căn nhà.

Đầu tiên chúng ta đã nói quyền làm Chúa là nền tảng
của chúng ta. Tiếp theo chúng ta đã xem xét kết cấu, tức
là lối sống được thánh hóa của chúng ta. Bây giờ chúng
ta chuyển tới giai đoạn cuối cùng của tiến trình xây dựng.
Giai đoạn này xác định tính độc nhất của điều chúng ta
làm. Nó gồm kết quả, ước mơ, kế hoạch, chiến lược và
quyết định trong cuộc sống của chúng ta. Phao-lô viết:

Vì chúng ta là tác phẩm của Đức Chúa Trời, được tạo
nên trong Chúa Cứu Thế Giê-su để làm những việc
thiện lành, là việc Đức Chúa Trời đã chuẩn bị trước cho
chúng ta để theo đó mà tiến hành. (Ê-phê-sô 2:10)

Chúng ta được tạo dựng trong Chúa Giê-su không chỉ
để làm con cái Chúa, mà để chúng ta trở thành công dân
thiên quốc có kết quả nữa.

Trong quá trình xây dựng một căn nhà thật, chính
việc lắp đặt các đồ trang trí nội thất, chia phòng, lót
thảm, lợp ngói, ốp đá cẩm thạch, sơn quét và cuối cùng là

lắp đèn chiếu sáng sẽ hoàn thành căn nhà đó nhưng công việc này sẽ trông bắt mắt và lâu bền chỉ khi nào hai giai đoạn xây dựng đầu tiên được làm cho xong.

Trong cuộc sống chúng ta thường đối diện với các chọn lựa trông tốt đẹp; tuy nhiên, rất thường đó không phải là điều tốt nhất của Chúa dành cho chúng ta. Thường chúng ta thấy các chọn lựa của mình bị giới hạn. Áp-ram và Sa-rai kết luận rằng cách duy nhất để họ sinh được một đứa con trai là Áp-ram phải cưới nữ tì của Sa-rai, tức là cô Hagar. Từ quyết định này mà Ích-ma-ên được ra đời. Nhưng Lời Chúa nói rõ, “Vì con trai của người nữ nô lệ không được thừa kế với con trai của người nữ tự do” (Galati 4:30). Trong tình huống này Chúa đã sửa lại chọn lựa của Áp-ram và Sa-rai, tuy nhiên không phải lúc nào Chúa cũng làm điều đó. Thường những phương cách và chọn lựa sai này sẽ cướp mất tiềm năng tối đa của chúng ta.

Một trong các ví dụ từ Cựu Ước là Sau-lơ, do bị áp lực nên ông quyết định dâng tế lễ trước khi Sa-mu-ên đến. Trong trường hợp này, chọn lựa của ông không được sửa chữa lại, Sau-lơ đã mất vương quốc (xem 1 Sa-mu-ên 13).

Hãy nghĩ xem việc đối diện với những quyết định quan trọng theo cách này. Nếu bạn đang leo núi và nhìn thấy một con đường mòn mà nhiều người đi nhất, thì tự nhiên bạn sẽ bị hút vào con đường đó. Tuy nhiên, nếu bạn đi cùng với một hướng dẫn viên có kinh nghiệm, có thể anh ta biết một con đường mòn khác có cảnh đẹp hơn và đưa bạn tới đích nhanh hơn. Hướng dẫn viên sẽ giúp bạn đưa ra một chọn lựa tốt hơn.

Chúng ta được dạy, “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, là ánh sáng cho đường lối tôi.” (Thi Thiên 119:105). Được lập nền chắc chắn trong Lời Chúa sẽ soi sáng con đường của chúng ta, đây là điều tối quan trọng để đưa ra những quyết định khôn ngoan trong cuộc sống.

Trong tình huống của Áp-ram và Sa-rai, họ đều giới hạn Chúa, điều này thường xuất hiện khi chúng ta chọn đi theo đường riêng của mình. Vậy chúng ta hãy tra xem

Lời Chúa để hướng dẫn chúng ta trong việc đưa ra các quyết định.

“Không Có Vật Liệu Cho Ngôi Nhà Của Bạn”

Trong vài năm đầu cưới nhau, tôi và Lisa sống trong hai thành phố, Dallas và Orlando. Chúng tôi chỉ vừa đủ tiền mua hai căn nhà đầu tiên. Ban đầu chúng tôi sống trong các chung cư trong vài năm bởi vì chúng tôi không đủ tiền mua nhà riêng. Chúng tôi cứ tới xem các ngôi nhà mẫu – nhưng chỉ để mơ ước mà thôi.

Khi chúng tôi có khả năng mua được một căn nhà, thì yếu tố bây giờ lại là giá cả. Đa số các căn hộ chúng tôi không có khả năng mua, vì tại Dallas mỗi năm lương của tôi chỉ là 18000 đô la còn tại Orlando là 27000 đô la. Tiếp tục ở trong một căn chung cư ngoài mong muốn vì tới lúc đó chúng tôi đã có hai con và muốn có một sân vườn để hai con chơi. Trong cả hai thành phố chúng tôi đi khảo sát thị trường suốt nhiều tuần, tìm xem khu nhà ở nào giá cả phải chăng và có khoảng cách lái xe hợp lý từ hội thánh và chỗ làm. Trong cả hai trường hợp chúng tôi thấy lựa chọn kinh tế nhất là dự án phát triển nhà phố giá rẻ. Các thợ xây ở cả hai thành phố đều có xấp xỉ sáu kế hoạch xây dựng sàn nhà để chọn, và mỗi lần chúng tôi đều chọn cái rẻ nhất.

Riêng đối với một căn nhà nọ, đến ngày chọn đồ nội thất chúng tôi rất hồ hởi. Người bán hàng đem chúng tôi vào phòng trưng bày tổng hợp có trưng bày nhiều vật liệu đẹp mắt. Có đủ các loại đá cẩm thạch và ngói đá vôi, rất nhiều đồ nội thất sàn bằng gỗ, những đồ trang trí phòng ở rất đẹp và nhiều tấm thảm sang trọng. Chúng tôi thấy các đường chỉ tinh tế và những phiến đá dùng cho lò sưởi rất độc đáo.

Sau đó người bán hàng chỉ chúng tôi tới một khu của phòng trưng bày, tại đó chúng tôi có thể chọn vật liệu. Trong khu này không hề có những phương án có đá cẩm thạch hay đá vôi; đúng vậy, chẳng có bất cứ loại ngói nào.

Không hề có đá cẩm thạch, gỗ sồi và phòng ở bằng gỗ thông. Chẳng có đường chỉ, phiến đá dùng cho lò sưởi hay sàn gỗ nào để chọn. Chọn lựa duy nhất của chúng tôi là tám tấm hạng thường, sàn bằng vải bố, và phòng ở bằng gỗ ép rẻ tiền.

Chúng tôi cứ hỏi về những vật liệu tốt hơn nhưng vẫn nghe câu trả lời: “Không có vật liệu như thế cho nhà anh chị” hay “Giá sẽ cao hơn.” Khi chúng tôi hỏi giá cao hơn bao nhiêu, thì anh ta cho chúng tôi một con số khổng lồ, tất nhiên chúng tôi không có khả năng trả số tiền đó. Lisa và tôi rời khỏi phòng trưng bày, cố gắng khích lệ nhau, nhưng quả thật chúng tôi cảm thấy hơi tủi.

Có Thể Làm

Chúng ta sống trong một thế giới giống như một trải nghiệm ở phòng trưng bày của người thợ xây. Người ta thường nghe nói, “Bạn không làm được đâu.” “Đừng có hy vọng gì.” “Đó là một ý tưởng quá kiêu ngạo.” “Hãy sống và làm việc như bình thường đi.” Hay, “Điều đó vượt quá khả năng của bạn.”

Danh sách những lời nhận xét áp đặt giới hạn này là vô tận. Thường thì nghe có vẻ hợp lí và là một lời khuyên hay, nhưng sự thật là gì?

Xin tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng dùng quyền năng tác động trong chúng ta, có thể thực hiện muôn phần hơn mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng. (Ê-phê-sô 3:20)

Câu Kinh Thánh này phát biểu một sứ điệp khác với lòng mong đợi của chúng tôi ở phòng trưng bày sản phẩm. Chúa không ban cho chúng ta những giới hạn. Các ranh giới của Ngài vượt quá những gì chúng ta có thể nhìn thấy, ước ao, tưởng tượng, hy vọng hay cầu xin.

Từ chìa khóa trong câu này là *có thể*. Hãy để tôi minh họa qua một câu chuyện tưởng tượng.

Một tỉ phú đến gặp ba nhà doanh nghiệp trẻ và cho họ

một lời đề nghị: “Tôi muốn cấp vốn cho việc kinh doanh mà các bạn mơ ước. Tôi không cần các bạn trả lại số tiền; mà chỉ muốn nhìn thấy các bạn thành công. Tôi *có thể* cho các bạn số tiền các bạn cần để bắt đầu làm ăn, bao nhiêu cũng được.”

Trước hết là một người phụ nữ trẻ, cô quyết định xây dựng một tiệm bánh. Cô cần một cửa hàng, hai cái lò nướng, chảo nướng, các dụng cụ, một máy đếm tiền, các nguyên liệu và một vài món đồ khác. Cô ta đem kế hoạch của mình tới cho ông tỷ phú và xin 100,000 đô la. Ông ta chuyển ngay số tiền vào tài khoản của cô.

Tiếp theo là một nam thanh niên trẻ. Anh ta quyết định xây một số căn nhà. Anh ta cần mua vài miếng đất, các vật liệu thô, các dụng cụ, một xe bán tải và thuê một văn phòng nhỏ. Anh ta đưa ra kế hoạch kinh doanh của mình và xin 250,000 đô la. Một lần nữa, ông tỉ phú lập tức chuyển số tiền vào tài khoản của anh ta.

Nhà doanh nghiệp thứ ba là một phụ nữ trẻ, cô ta muốn xây dựng một tổ hợp kinh doanh có trung tâm mua sắm và công viên giải trí liền kề. Cô tìm thấy khu đất được rao bán rộng một ngàn mẫu Anh nằm bên trong khu nội thành. Đó là phần bất động sản hiếm, đã được rao bán trên thị trường một thời gian rồi bởi vì ít người có thể mua được bất động sản đó. Cô ta hỏi mua và được chấp thuận.

Cô kiếm được một đội kỹ sư để vẽ ra ước mơ của cô. Cô miêu tả hai tòa nhà văn phòng mười hai tầng độ cao, liền kề nhau và có một cái sân. Trong một khu khác, cô lên kế hoạch cho một trung tâm mua sắm ngoài trời đẹp mắt, đầy các cửa hàng bán lẻ cao cấp và nhà hàng chất lượng. Trên các cửa tiệm bán lẻ là các chung cư cao cấp. Cô yêu cầu phải có một khách sạn sang trọng năm sao nằm ngay giữa dự án. Cô để lại khu đất cuối cùng cho công viên giải trí thượng hạng của mình. Dọc các con phố là hai hàng cây xanh tươi, đường dành cho xe đạp được chèn thêm vào, và cô lấp đầy khoảng đất đó bằng một công viên hoa và cây cối bắt mắt ngay cạnh khu mua sắm.

Tầm nhìn của cô là thu hút các thương gia thành công, cư dân và khách của khách sạn tới công viên của mình. Cô ta sẽ cung cấp một môi trường mua sắm cao cấp và yên tĩnh, một kinh nghiệm độc đáo tại công viên giải trí và các nhà hàng sang trọng. Khách sạn sẽ cung cấp chỗ ở tuyệt vời cho các vị khách – những ông chủ. Cô cũng muốn khu tổ hợp của mình cũng phải là một điểm đến lý tưởng. Cô hy vọng thu hút mọi người trên khắp nước bay đến đó nghỉ ngơi, mua sắm, tận hưởng công viên giải trí và sẽ thu lãi trong khách sạn tinh tế của mình.

Cô rà soát kế hoạch của mình cùng với các kiến trúc sư cho đến khi nó hoàn hảo, một kiệt tác thật sự. Sau đó cô ta tới gặp nhà triệu phú, cho ông ta xem các kế hoạch của mình và xin 245 triệu đô la. Giống như hai nhà doanh nghiệp kia, ông ta lập tức chuyển tiền vào tài khoản của cô ta.

Ba năm sau, người triệu phú gọi ba người thanh niên trẻ tới buổi họp. Ông muốn nghe phần thuyết trình về tiến độ của họ. Từng người một báo cáo. Tiệm bánh mỗi tháng lãi được vài ngàn đô la sau thuế. Người thợ xây đã xây được bốn căn nhà và chỉ lãi ròng được trên hai trăm ngàn đô la trong khoảng thời gian ba năm.

Nhà doanh nghiệp thứ ba đứng lên và báo cáo về khu tổ hợp của mình. Hiện tại trong khách sạn tỉ lệ phòng được cho thuê chiếm 90 %, còn văn phòng tại nhà cao tầng cho thuê đã cho thuê được 87 % mặt bằng. Chung cư của cô đã được bán sạch. Khu mua sắm 98 % được lấp đầy bởi các cửa tiệm và nhà hàng cao cấp. Lãi ròng của cô là hàng triệu đô la mỗi tháng. Cô báo cáo rằng thành phố đã chọn ngày để công nhận khu tổ hợp của cô, và trao giải thưởng công dân bởi vì nó đã đem lại lợi ích cho cộng đồng về nhiều mặt : tính thẩm mỹ, tạo việc làm, khiến khách du lịch chi ra và tạo thu nhập qua thuế. Cô cũng lấy một tỉ lệ lợi nhuận để mở và cấp quỹ cho chương trình cơm từ thiện tại các khu vực nghèo trong thành phố.

Không dừng lại tại đó. Cô báo cáo rằng một tỉ lệ lớn trong số lợi nhuận nhiều triệu đô la đang được dùng cho

các khu tổ hợp tương tự tại ba thành phố khác, và trong một năm rưỡi tiếp theo, ba tổ hợp đó sẽ được khai trương cách nhau sáu tháng. Cô đã huấn luyện các đội quản lý sẽ giám sát các tổ hợp mới này. Trong năm năm tới cô muốn lợi nhuận thu được sẽ tạo ra được nguồn vốn đầu tư cho thêm năm tổ hợp tại những địa điểm trọng yếu.

Sau khi nghe phần trình bày của cô, hai nhà doanh nghiệp kia yên lặng và cúi mặt xuống. Khi nhận thấy điều này người triệu phú mới hỏi tại sao họ lại thất vọng.

Người phụ nữ trẻ sở hữu tiệm bánh nói trước. “Thưa ông, tất nhiên là vì cô ấy làm tốt hơn chúng tôi, bởi vì cô ta xin nhiều tiền hơn chúng tôi. Cô ấy có thể làm nhiều việc hơn vì ông đã đưa cho cô ấy nhiều hơn.”

Người triệu phú nhìn anh chàng thợ xây trẻ: “Anh có đồng ý với cô ấy không?”

Anh thanh niên nói, “Thành thật thì có, thưa ông. Cô ấy có nhiều vốn hơn để làm việc.”

Ông triệu phú yêu cầu trợ lý của mình lấy các hồ sơ của cuộc họp đầu tiên. Vài phút sau cô ta đi vào và đem theo các bản sao.

Nhà tài trợ nói với trợ lý của mình, “Hãy đọc lại câu mà tôi đã nói với mỗi nhà doanh nghiệp này ba năm trước đây.”

Người trợ lý đọc: “Tôi muốn cấp vốn cho việc kinh doanh mà các bạn mơ ước. Tôi *có thể* cho các bạn số tiền các bạn cần để bắt đầu làm ăn, bao nhiêu cũng được.”

Triệu phú nhìn vào hai người mặt sụp xuống và hỏi, “Tại sao các bạn lại ghen tị với những gì cô ta đã đạt được? Tại sao các bạn cho rằng cô ta có lợi thế hơn các bạn? Tôi đã nói với mỗi người là tôi *có thể* cho các bạn số tiền các bạn cần, bao nhiêu cũng được, để hoàn thành khả năng của mình mà. Tôi đâu có ra giới hạn con số mà tôi sẽ đưa, thật sự tôi đã đưa cho các bạn chính xác những gì các bạn yêu cầu rồi. Tại sao các bạn không mơ ước và có kế hoạch lớn hơn?”

Nhà triệu phú quay sang cô gái có tiệm bánh và hỏi, “Tại sao cô đã không lên kế hoạch cho một tiệm bánh lớn hơn? Thì tôi đã đưa cho cô vốn rồi. Tại sao cô không yêu cầu được cấp vốn để buôn bán hiệu quả hơn? Người ta thích hàng hóa của cô; làm vậy cô đã thành công rồi. Tuy nhiên, thắc mắc lớn nhất của tôi là, tại sao cô không nghĩ đến việc có thêm nhiều tiệm bánh khắp thành phố, và rồi lên kế hoạch nhượng quyền thương mại khắp nước để phát triển công việc làm ăn của mình?”

Sau đó ông quay sang cậu thanh niên và hỏi những câu tương tự, “Tại sao cậu không huấn luyện một vài đốc công và thuê một số nhà thầu phụ để xây dựng hai mươi căn nhà mỗi năm, thay vì trung bình mỗi năm chỉ được một căn nhà nhỏ? Anh đã có thể tạo ra nhiều việc làm hơn. Tại sao anh không mua thêm đất? Tại sao anh không sắp xếp các văn phòng chi nhánh khắp cả nước để anh có thể xây đầy các thành phố này bằng những ngôi nhà đẹp? Tôi cấp vốn cho anh vì anh đang giúp đỡ các gia đình trong thành phố và đất nước này. Tâm với của anh bị giới hạn bởi vì vốn bị giới hạn, bởi vì khả năng của anh bị giới hạn.”

Dư Dật

Là cơ đốc nhân chúng ta thường suy nghĩ một cách vô thức rằng mình không được quá giàu có nhưng suy nghĩ này có phù hợp với điều Lời Chúa dạy không? Chúa Giê-su công bố:

Vì ai đã có, sẽ được cho thêm và sẽ có dư dật; nhưng ai không có thì ngay cả cái họ có cũng sẽ bị lấy mất.
(Ma-thi-ơ 25:29)

Chúa không gặp vấn đề gì với sự dư dật. Điều Ngài chống lại là sự dư dật chiếm hữu chúng ta. Đó là sự khác biệt? Người mà bị của cải dư dật chiếm hữu là người tìm kiếm phước hạnh, của cải, tài chính, khả năng hay quyền lực chỉ vì mục đích là thỏa mãn những ham muốn của mình. Hoặc là họ cất trữ của cải phát xuất từ sự sợ hãi.

Nhiều tín đồ nghe những lời giảng dạy về thịnh vượng

và giàu có ở thế kỷ 20 đã ham muốn như thế. Chính lòng tham của các tín đồ xác thật này đã khiến cho các mục sư và tín hữu không còn dám giảng lễ thật của Chúa về sự thịnh vượng và giàu có. Nhiều người chế nhạo từ *thịnh vượng hay giàu có* nhưng sự thật là, chúng ta cần dư dật để làm công việc lớn hơn và hiệu quả hơn trong việc xây dựng nhiều cuộc đời cho vương quốc Chúa. Có thể đây là lý do mà Chúa nói, “Anh thân mến! Tôi cầu chúc anh được thịnh vượng trên mọi mặt, được mạnh khỏe về phần xác cũng như vẫn thịnh vượng về phần hồn.” (3 Giảng 2)

Trong ví dụ trên, nhà tử phú không đưa cho mỗi nhà doanh nghiệp 245 triệu đô la, giống như ông đưa cho cô gái cuối cùng. Ông ban cho mỗi người tùy theo tầm nhìn của họ. Nếu bạn xem dụ ngôn có ghi câu nói của Chúa Giê-su về sự dư dật, thì bạn sẽ thấy mỗi đầy tớ bắt đầu công việc với số tiền khác nhau. Họ được ban cho số tiền khác nhau: “Ông giao cho người này năm nén bạc, người kia hai nén, người nọ một nén, mỗi người tùy theo khả năng, rồi lên đường” (Ma-thi-ơ 25:15). Khả năng của họ gắn liền với những gì họ có thể thấy trước.

Trong ví dụ của tôi cô gái đầu tiên chỉ có thể thấy trước một tiệm bánh nhỏ. Anh thanh niên chỉ có thể thấy trước một ít căn nhà mỗi năm. Khả năng của cô gái thứ ba – điều cô có thể thấy trước – đòi hỏi nhiều hơn.

Vận dụng tối đa sự thêm sức của Chúa là vận dụng nó để xây dựng những cuộc đời, xây dựng vương quốc Chúa. Nếu chúng ta xem kỹ dụ ngôn này, chúng ta thấy một sự thật rất thú vị. Có hai người đầy tớ trung thành với chủ. Họ đã nhân cấp những gì họ được ban cho. (Trong câu chuyện minh họa về ba nhà doanh nghiệp trẻ, chỉ có một người nhân cấp lên.) Người chủ trong dụ ngôn của Chúa Giê-su đã gọi sự nhân cấp của họ là *tốt lành* (xem Ma-thi-ơ 25:21, 23).

Người đầy tớ giữ lại số tiền được giao cho mình bị xem là lười biếng. Người chủ lấy luôn một số bạc của anh ta và đưa nó cho người có dư dật. Người chủ làm cho mười nén bạc này thành có mười một. Điều này không phải là sự

phân chia theo kiểu chủ nghĩa xã hội, mà xét về bản chất thì đây là bản chất của chủ nghĩa tư bản.

Chúng ta nghĩ một cơ đốc nhân tốt sẽ ở lại “hậu phương.” Nói cách khác, họ thỏa mãn với việc có đủ sống qua ngày, nhưng thực tế đó là sống lười biếng. Mạng lệnh đầu tiên của Chúa dành cho con người là “Hãy sinh sản và nhân cấp” (Sáng Thế 1:22). Chúa không chỉ nói đến việc sinh con đẻ cái mà Chúa còn tuyên bố, “Bất cứ điều gì Ta ban cho con, Ta muốn con hãy nhân cấp nó và trình dâng lại cho Ta.”

Đức Chúa Trời đã giao thác cho tôi khả năng dạy dỗ. Bởi ân sủng Ngài (quyền năng tác động trong cả nhóm của chúng tôi, trong các ân nhân của chúng tôi, trong vợ tôi và tôi), ân tứ đó đã được nhân cấp và trình dâng trở lại cho Ngài qua việc giảng dạy khắp thế giới, qua việc in ấn sách vở, việc đăng các sứ điệp lên trang mạng, và ban phát hàng triệu tài liệu sách vở cho các mục sư, lãnh đạo khắp toàn cầu, qua việc viết blog, đào tạo nhiều giáo sư khác – và danh sách này cũng chưa hết. Hiện tại Ngài đã làm vượt quá những điều tôi có thể mơ ước khi còn trẻ. Tuy nhiên, tôi có hai đáp ứng với tất cả những điều này.

Thứ nhất, tôi hơi lo là tôi có giới hạn Chúa cách nào đó không? Thứ hai, tôi rất thích nhìn xem những gì mà khả năng của Chúa đã làm được. Hai ý tưởng đó giữ tôi khiêm nhường và say mê Chúa cùng một lúc.

Bình Chứa Của Chúng Ta

Chúa có thể làm nhiều điều hơn nữa qua mỗi chúng ta. Dù có nhận ra hay không, thì tất cả chúng ta đều đặt ra những giới hạn. Theo Ê-phê-sô 3:20, những hạn chế này được xác định bởi những gì chúng ta có thể “cầu xin hoặc suy nghĩ,” liên quan đến việc giúp đỡ người khác. Sứ điệp của Chúa dành cho chúng ta là, “Ân sủng của Ta trong con có thể đi xa hơn giới hạn mà con đã đề ra.” Chúa Giê-su nói thế này: “Ai tin thì mọi việc đều được cả” (Mác 9:23).

Những giới hạn của chúng ta – điều chúng ta có thể

chứa – quyết định chúng ta sẽ hưởng được sự chu cấp vô hạn đến mức nào. Trong câu chuyện của tôi về nhà triệu phú và các doanh nghiệp trẻ, bình chứa của người đầu tiên là một tấn nhên cần 100,000 đô la, bình thứ hai cần 250,000 đô la, và bình thứ ba cần 245 triệu đô la.

Thành thật mà nói, chính kích cỡ bình chứa của chúng ta là thứ giới hạn Chúa. Phải chăng Chúa đang hỏi chúng ta, “Tại sao con chỉ nghĩ đến việc cần gì để sống qua ngày? Tại sao con chỉ nghĩ đến con và gia đình con? Tại sao con không thác vào tiềm năng mà Ta đã đặt để trong con? Trước mắt Ta, lối suy nghĩ như vậy là không tốt. Đó là làm biếng.”

Đây là lý do Phao-lô sốt sắng cầu nguyện để chúng ta hiểu biết:

...quyền năng vĩ đại không dò lường được của Ngài đối với chúng ta là những người tin, theo sự tác động của quyền năng siêu việt của Ngài. (Ê-phê-sô 1:19-BHĐT)

Hãy xem kỹ những lời tôi nhấn mạnh trong câu này. Hãy dừng lại và suy nghĩ mỗi từ đó. *Không đo lường được*. Tức là bạn không thể đo được. *Không giới hạn*. Nó chẳng hề có giới hạn. *Siêu việt*. Không có quyền năng nào lớn lao hơn trong vũ trụ.

Hãy để ý là tất cả sức mạnh này đều ở trong chúng ta. Đó không phải là quyền năng chúng ta thỉnh thoảng nhận từ ngài Chúa mà đó là quyền năng của Ngài đã ở trong chúng ta rồi.

Quyền năng này cũng dành cho chúng ta. Nó cho chúng ta khả năng để nhân cấp lên. Nó giúp chúng ta kết quả. Nó giúp chúng ta hiệu quả trong việc giúp đỡ người khác. Nhờ quyền năng đó mà chúng ta chiếu sáng ra.

Quyền năng này không gì khác hơn là ân sủng của Đức Chúa Trời!

Cai Trị Trong Sự Sống

Ân sủng của Đức Chúa Trời thật quá lớn lao. Đó là một

tặng phẩm miễn phí của sự cứu rỗi, sự tha tội, bản chất mới, và sự thêm sức để sống cuộc đời tin kính. Nó cũng cho chúng ta khả năng nhân cấp, kết quả và cai trị trong sự sống. Ân sủng thật diệu kỳ! Hãy lắng nghe kỹ những lời của Phao-lô:

Nhờ một Người là Đức Chúa Jêsus Christ, mà những ai nhận ân điển và quà tặng công chính cách dồi dào, sẽ càng thống trị trong sự sống thế ấy. (Rô-ma 5:17)

Tính bao quát của câu này dường như quá sức tưởng tượng trong thực tế, vì những ứng dụng của nó thật đáng kinh ngạc. Có thể đây là lý do nhiều người bỏ qua câu này. Bởi ân sủng của Chúa chúng ta được cai trị trong sự sống. Chúng ta được thêm sức để đắc thắng bất cứ ngăn trở nào mà thế gian này cản đường chúng ta. Cuộc sống trên đất này không khai thác hết khả năng của chúng ta, nhưng chúng ta phải cai trị nó. Chúng ta được định để tạo ra dấu ấn quan trọng trong tâm ảnh hưởng của chúng ta. Đây là sứ mạng của chúng ta.

Trong thực tế thì việc này sẽ ra thế nào? Chúng ta phải bứt phá, phải “xé rào.” Chúng ta được kêu gọi để gây ảnh hưởng – để làm cái đầu chứ không làm cái đuôi, ở trên cao mà không ở dưới thấp (xem Phục Truyền 28:13). Chúng ta không chỉ vượt trên nghịch cảnh của đời, mà chúng ta phải tỏa sáng hơn những người không có giao ước với Chúa. Chúng ta phải là những người “đứng đầu” giữa thế gian đen tối này. Cái đầu đưa ra hướng đi, lối sống và xu hướng, còn cái đuôi thì chỉ đi theo. Chúng ta phải đứng đầu trong mọi khía cạnh của xã hội, chứ không phải đi theo đuôi. Điều này có thực tế không? Hay chúng ta đang thiếu mất điều mà Chúa gọi là tốt đẹp?

Để tôi giải thích điều này rõ hơn. Nếu nghề nghiệp của bạn là trong lĩnh vực y khoa, thì bởi ân sủng Chúa, bạn có khả năng để khám phá những cách điều trị bệnh mới mẽ và cải cách. Khả năng của bạn là không thể đo lường và không giới hạn. Đồng nghiệp của bạn phải ngạc nhiên với những khám phá của bạn, và công việc của bạn nên

truyền cảm hứng cho họ. Sự đổi mới, sự khôn ngoan của bạn sẽ khiến họ gãi đầu và nói, “Không biết anh/chị lấy ý tưởng này ở đâu?” Bạn không chỉ chiếu sáng mà thôi, nhưng bạn cũng sẽ nhân cấp tính hiệu quả của mình trong ngành nghề đó. Người khác sẽ khát khao đi theo dấu chân của bạn và muốn biết khả năng của bạn đến từ đâu.

Nếu bạn là một người thiết kế trang mạng, thì sự sáng tạo của bạn phải mới mẽ và cấp tiến, đến nỗi người khác bắt chước tác phẩm của bạn. Bạn và các tín hữu khác trong nghề thiết kế nên thiết lập các xu hướng hiện thời mà xã hội phải đi theo. Vì công việc đó mà người ta tìm đến bạn và bạn được biết đến vì sự đổi mới của mình. Bạn đi trước xu hướng đến nỗi những người khác trong ngành thiết kế phải gãi đầu và nói với nhau, “Anh/chị này có được tính sáng tạo này từ đâu?” Bạn nhân cấp bằng cách chuyển giao tri thức cho người khác và phát triển ngành công nghiệp của mình bằng cách dâng hiến cho vương quốc Chúa.

Nếu bạn là một giáo viên công lập, thì bởi ân sủng thêm sức bên trong bạn, hãy phát triển những cách truyền đạt tri thức, hiểu biết và khôn ngoan một cách tươi mới, sáng tạo và cải cách cho học sinh mà không một nhà giáo dục nào trong hệ thống trường học của bạn từng nghĩ đến. Bạn có thể thiết lập tiêu chuẩn và truyền cảm hứng cho học sinh theo cách mà người khác phải ngạc nhiên. Những nhà giáo dục khác sẽ nói với nhau rằng, “Anh/chị này lấy những ý tưởng này ở đâu?” Bạn sẽ nhân cấp bằng cách tái đầu tư tài năng của bạn vào học sinh và bằng cách phát triển những nhà giáo dục khác.

Là một thương gia, bạn có thể đưa ra những sản phẩm mới lạ hay những kỹ thuật bán hàng vượt trội người khác. Bạn sẽ nắm bắt được các chiến lược thị trường sắc sảo đi trước trào lưu. Bạn khéo léo nhận ra được sản phẩm nào có lợi nhuận và sản phẩm nào không. Bạn biết khi nào bán ra và khi nào mua vào. Các thương gia khác sẽ gãi đầu, cố đoán xem tại sao bạn lại thành công đến thế. Bạn sẽ nhân cấp bằng cách phát triển các nhà doanh nghiệp

trẻ và bằng cách dâng hiến hào phóng để xây dựng vương quốc Chúa.

Nguyên tắc tương tự áp dụng nếu bạn là một nhạc sĩ, nhà nghiên cứu, vận động viên, nhà khoa học, cảnh sát, tiếp viên hàng không, người mẹ nội trợ, hay nếu bạn làm về truyền thông, làm trong quân đội hay bất cứ lĩnh vực nào trong cuộc sống. Tất cả những ví dụ này, dù là nghề cao quý hay không cao quý, nó cũng là mô hình cho sứ mạng của chúng ta.

Mỗi chúng ta được kêu gọi vào những lĩnh vực xã hội khác nhau. Dù chúng ta ở vị trí nào, chúng ta nên bày tỏ vị trí đứng đầu và làm đầu của mình. Công việc của chúng ta phải phát đạt dù người khác đang gặp khó khăn. Cộng đồng của chúng ta phải được an toàn hơn, vui thỏa hơn và phần thịnh hơn. Nơi làm việc của chúng ta phải khoáng đạt. Âm nhạc của chúng ta phải tươi mới và chính gốc, phải được các nhạc sĩ ngoài đời bắt chước. Đồ họa, phim ảnh, và các thiết kế kiến trúc cũng phải như thế. Tính sáng tạo của chúng ta phải truyền cảm hứng và được người ta tìm kiếm ở mọi cấp độ.

Sự trình diễn của chúng ta, dù là trong đền kinh, giải trí, nghệ thuật, truyền thông hay bất cứ lĩnh vực khác, phải nổi bật. Khi người công bình cai trị, thành phố, quốc gia chúng ta sẽ phát đạt. Trường học chúng ta phải tối ưu khi chúng ta dạy học và lãnh đạo. Khi các tín hữu tham dự vào, thì phải có nhiều sự sáng tạo, đổi mới, hiệu năng, yên bình, nhạy bén và liêm chính. Chúng ta, các môn đồ của Chúa Giê-su phải trở thành sự sáng ở thế gian tăm tối này. Thực chất thì qua ân sủng Chúa, chúng ta nên *nổi bật* ở giữa một xã hội tối tăm.

VƯỢT TRÊN LỐI MÒN

Hãy đọc lời chứng này về Đa-ni-ên:

Nhưng Đa-ni-ên *nổi bật hơn* các thượng thư và tổng trấn kia, nhờ có tâm trí siêu phàm, nên vua dự định giao cho ông trông coi toàn vương quốc. (Đa-ni-ên 6:3)

Điều này thật ngạc nhiên. Trước hết, hãy để ý là Đa-ni-ên *nổi bật hơn* người khác. Kinh Thánh không nói “Đức Chúa Trời làm cho ông nổi bật.” Mọi bản dịch Kinh Thánh đều nói chính Đa-ni-ên làm cho mình nổi bật. Bản Hiệu Đính dịch, “ông vượt hẳn hai tể tướng kia.”

Làm sao Đa-ni-ên có thể làm điều đó? Ông có những phẩm chất xuất chúng bởi vì ông là người được kết nối với Đức Chúa Trời. Ai có Thánh Linh của Chúa sống bên trong cũng nên giống như Đa-ni-ên.

Bản dịch The New American Bible nói, “Đa-ni-ên bắt đầu nổi bật... bởi vì ông có tâm trí siêu phàm.” Chữ *siêu phàm* có nghĩa “vượt lên lối mòn, phá vỡ thông lệ, trở nên thông thường.” Đôi khi chúng ta có thể hiểu một từ tốt hơn bằng cách xem từ trái nghĩa của nó, trái nghĩa của siêu phàm là phổ biến, bình thường hay thông thường. Sống cuộc đời bình thường sẽ bày tỏ lối sống trái ngược với lối sống của một người có tâm trí siêu phàm.

Tâm trí của Đa-ni-ên là siêu phàm. Nếu bạn có tâm trí siêu phàm, thì lí trí và thân thể chúng ta phải làm theo. Nếu tâm trí hướng dẫn chúng ta, thì sự sáng tạo, chất phác, khôn ngoan, tri thức và tất cả khía cạnh khác của cuộc sống được định hình khác hẳn so với việc chúng ta chỉ sống bởi sức riêng của mình. Nếu chúng ta thật sự hiểu ân sủng *trong* và *vì* chúng ta, thì chúng ta biết không hề có giới hạn nào cả.

Chúng ta đừng quên sự mô tả về quyền năng của Chúa bên trong chúng ta: *không thể đo lường, không giới hạn, quyền năng siêu việt*. Đa-ni-ên đã khai thác những gì đã có sẵn trong mối quan hệ của ông với Chúa. Ông biết giao ước của mình với Đấng Toàn Năng – rằng ông phải là đầu, chứ không phải đuôi. Chúng ta có một giao ước với Đức Chúa Trời quyền năng hơn của Đa-ni-ên.

Nào chúng ta hãy xem xét kỹ tình huống của Đa-ni-ên. Ông và ba người bạn của mình bị bắt làm phu tù từ một đất nước nhỏ bé là Y-sơ-ra-ên và bị bắt sang một đất nước siêu cường nhất thế giới bấy giờ. Nếu bạn là người Mỹ và bạn

nghĩ rằng đất nước của chúng ta trong thế kỷ trước rất là hùng mạnh, nhưng tương đối mà nói thì sự thật là sức mạnh của đất nước chúng ta còn kém xa nước Babylon. Người Babylon đã cai trị toàn bộ thế giới. Họ đứng đầu về kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội, khoa học, giáo dục và nghệ thuật.

Thực tế người Babylon là những người tiến bộ nhất trên đất trong mọi lĩnh vực nhưng liên quan đến Đa-ni-ên và bạn của ông thì ta thấy, “Khi vua hỏi họ những câu hỏi về mọi sự khôn ngoan sáng suốt thì thấy họ giỏi gấp mười lần những thuật sĩ và pháp sư trong toàn vương quốc mình.” (Đa-ni-ên 1:20). Các bản dịch khác nói họ giỏi hơn mười lần, khôn hơn mười lần, và hiểu hơn mười lần. Họ đã triển khai các ý tưởng mà các thuật sĩ của nước đó chưa bao giờ nghĩ tới, ý tưởng của họ đã mang lại kết quả. Thực chất thì tính sáng tạo, sự đổi mới và kiến thức của họ cao hơn gấp mười lần tính sáng tạo, sự đổi mới và kiến thức của những lãnh đạo khác không có Thánh Linh của Chúa.

Cao Trọng Hơn Đa-ni-ên

Biết được điều này, giờ hãy đọc những lời của Chúa Giê-su: “Thật Ta bảo các con, giữa vòng loài người không ai lớn hơn Giăng Báp-tít, nhưng người nhỏ nhất trong Nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ta” (Luca 7:28). Điều này có nghĩa Giăng Báp-tít lớn hơn Đa-ni-ên. Đừng so sánh hai người đó qua những gì họ đã làm. Giăng ở trong chức vụ; còn Đa-ni-ên phục vụ trong chính quyền dân sự. Tuy nhiên, Chúa Giê-su tỏ rõ rằng Giăng là người cao trọng hơn nhưng sau đó Ngài nói tiếp:

“Người nhỏ nhất trong Nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ta” (Luca 7:28).

Tại sao người nhỏ nhất trong vương quốc Chúa lại lớn hơn Giăng? Chúa Giê-su chưa lên thập tự giá để giải phóng con người, cho nên Giăng không có tâm linh được tái sinh. Không thể nói về Giăng như thế này, “Chúa

Giê-su như thế nào thì Giăng cũng như vậy trong thế gian này” (xem 1 Giăng 4:17) nhưng điều này được nói về chúng ta! Giăng không được làm cho sống lại và không được đồng ngồi với Chúa Cứu Thế ở các nơi trên trời (xem Ê-phê-sô 2:6) nhưng điều này lại đúng về chúng ta! Đây là lý do người nhỏ nhất trong vương quốc bây giờ là lớn hơn Giăng. *Chúng ta có hiểu được điều này không?*

Một số học giả tin rằng có khoảng hai tỉ cơ đốc nhân trên đất này từ lúc Chúa Giê-su sống lại cho đến ngày nay. Cơ hội rất nhỏ, nhưng nếu chuyện này xảy ra thì bạn là người nhỏ nhất trong số hai tỉ tín đồ, thì bạn vẫn sẽ lớn hơn Giăng Báp-tít – *có nghĩa bạn lớn hơn Đa-ni-ên.*

Câu hỏi phát sinh bây giờ là, bạn có thật sự biết mình là ai không? và bạn có làm cho mình được nổi bật không? Bạn có thông minh hơn, giỏi hơn, khôn hơn mười lần, sáng tạo hơn, đổi mới hơn những cộng sự của bạn, là những người không sống trong mối quan hệ giao ước với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su không? Nếu không thì tại sao? Có thể do chúng ta không tin về mức độ lớn lao về ân sủng của Chúa chăng?

Nào chúng ta hãy nghĩ đến điều này kỹ hơn. Chúa Giê-su tuyên bố rằng chúng ta là, “Ánh sáng của thế gian” (xem Ma-thi-ơ 5:14). Việc Kinh Thánh đề cập chúng ta là ánh sáng ở giữa tối tăm không chỉ xuất hiện một lần trong Tân Ước. (Xem Ma-thi-ơ 5:14-16; Giăng 8:12, Công Vụ 13:47; Rô-ma 13:12; Ê-phê-sô 5:8, 14; Cô-lô-se 1:12, Phi-líp 2:15, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:5 và 1 Giăng 1:7; 2:9-10.) Lẽ thật này phải là chủ đề chính trong cuộc đời của chúng ta trong Chúa.

Trở thành sự sáng cho thế gian có nghĩa là gì? Đa số nhìn thấy sự sáng chỉ áp dụng cho hành vi của chúng ta mà thôi – như trở thành người dễ thương, tử tế, đáng yêu – cộng với việc chúng ta có thể đọc thuộc Giăng 3:16. Nếu Đa-ni-ên trở thành sự sáng theo cách này thì sao? Nếu mục tiêu mỗi ngày của ông là khi bước vào văn phòng chính phủ là hãy đối xử tử tế với mọi người và nói với đồng nghiệp, “Chào các lãnh đạo Babylon, Thi Thiên 23

nói, ‘Chúa là Đấng chăn giữ tôi, tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì...’ thì như thế nào?

Khi Đa-ni-ên rời văn phòng đi cầu nguyện vào giờ ăn trưa (ông làm điều này mỗi ngày) thì các nhà quản trị và cai trị sẽ nói gì với nhau? Tôi chắc họ sẽ nói như thế này, “Tên cuồng tín ra khỏi văn phòng rồi, chúng ta vui thật. Hy vọng hấn cầu nguyện luôn cả buổi chiều. Hấn thật lạ đời!”

Tại sao họ phải ra một điều luật cấm Đa-ni-ên cầu nguyện? Có thể vì ông thông minh hơn, khôn ngoan hơn gấp mười lần, đổi mới hơn, sáng tạo hơn bất cứ ai trong bọn họ? Vì ông được thăng tiến, trở vượt hơn mỗi người trong số họ cho đến khi ông đứng đầu trong tất cả các lãnh đạo đó, nên có lẽ họ hơi ganh tị.

Các lãnh đạo này cảm thấy lúng túng và chắc chắn bàn với nhau, “Chúng ta không thể hiểu được! Chúng ta được huấn luyện bởi các giáo sư, các nhà khoa học và các lãnh đạo tài năng, khôn ngoan và tri thức nhất thế giới. Ông ta tới từ một quốc gia nhỏ bé, vậy do đâu mà ông ta có những ý tưởng này? Tại sao ông ta lại giỏi hơn chúng ta nhiều? Có thể là do ông ta cầu nguyện ngày ba lần. Nào ta hãy soạn ra một luật chống lại việc ông ta cầu nguyện để ông ta không còn tiếp tục giỏi hơn chúng ta.” (Tất nhiên, điều này cũng phục vụ cho mục đích của họ là khiến Đa-ni-ên bị bắt.)

Đa-ni-ên tỏa sáng nhờ sự kiện ông là một con người kỳ diệu. Những phẩm chất phi thường này khiến ông tỏa sáng trước mặt những cộng sự của ông. Họ không thích điều đó nên đâm ra ganh tị. Tuy nhiên, tôi tưởng tượng là nhiều người, kể cả vua, đã nhìn thấy bằng chứng về việc Đức Chúa Trời hằng sống bày tỏ qua những khả năng của Đa-ni-ên, và điều này cuốn hút họ và khiến họ tôn trọng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên.

Không phải do kiến thức Kinh Thánh của Đa-ni-ên hay do ông đáng yêu và do ông cầu nguyện ba lần một ngày khiến cho người khác để ý đâu mà nhờ vào sự thật

là ông giỏi hơn người khác trong lĩnh vực nghề nghiệp và có cả phẩm chất tin kính. Lý lịch bản thân, phẩm chất và các yếu tố bên ngoài khác của ông đều nổi bật.

Bằng Cớ Trong Đời Sống Tôi

Cá nhân tôi đã chứng kiến quyền năng ân sủng của Chúa trong đời sống tôi. Một trong những môn tôi học dở nhất ở trường trung học là tiếng Anh và viết sáng tạo. Tôi đều tranh chiến mỗi lần được giao bài tập dài ba trang. Tôi mất rất nhiều giờ để viết, nhưng viết không hết một nửa cuốn tập ghi chép. Tôi hay xé và bỏ hết trang này đến trang khác vì viết dở tệ. Trong phần thi xét tuyển vào đại học môn tiếng Anh, tôi được số điểm 370 trên thang điểm 800. Để cho bạn thấy kết quả đó tệ như thế nào, trong nhiều chuyến đi đây đó tôi chỉ gặp được một người có số điểm thấp hơn tôi.

Năm 1991 khi Chúa tỏ cho tôi trong sự cầu nguyện rằng Ngài muốn tôi viết một cuốn sách, tôi nghĩ Ngài lộn ai khác. Như bà Sara trong Cựu Ước, tôi cười to. Làm sao tôi có thể viết được một chương, chứ chưa nói viết một cuốn sách? Điều mà lúc đầu tôi không nghĩ đó là ân sủng vô lượng, vô biên và vĩ đại của Chúa ở trong tôi.

Trong vòng mười tháng nhận sự hướng dẫn của Chúa để “viết một cuốn sách,” có hai phụ nữ từ hai tiểu bang khác nhau đã đến gặp tôi cách nhau hai tuần và nói những lời này: “Anh John ơi, Chúa muốn anh viết sách. Đúng vậy, nếu anh không viết thì Ngài sẽ ban sứ điệp cho người khác.” Sau chuyện này tôi soạn một hợp đồng với Chúa và thừa nhận rằng tôi phải lệ thuộc hoàn toàn vào ân sủng của Ngài. Tôi sẽ kể phần còn lại của câu chuyện ở chương sau, nhưng tiện đây tôi muốn nói bây giờ tôi đã viết mười chín cuốn sách, và hàng triệu cuốn đã được phân phối khắp thế giới trên chín mươi ngôn ngữ.

Ân sủng không chỉ giúp tôi viết lách mà còn giúp tôi giảng dạy nữa. Lần đầu tiên Lisa nghe tôi giảng trước công chúng sau khi kết hôn, cô ta đã ngủ gục ở hàng ghế trước.

Tôi giáng dở đến thế đó. Một trong những người bạn thân của cô ngồi cạnh cũng ngủ luôn, ngủ say đến nỗi tôi thấy nước bọt chảy ra từ miệng họ. Điều đó thật đáng khích lệ! Bây giờ khi tôi giáng trước công chúng người ta không còn ngủ nữa. Trước đây tôi giáng bởi sức riêng; bây giờ tôi đã học tin cậy, lệ thuộc và đầu phục ân sủng của Ngài.

Nếu tôi cậy khả năng riêng chắc tôi đã thất bại trong hai lĩnh vực này. Tuy nhiên, chính trong hai lĩnh vực mà Chúa đã ban cho tôi đặc ân giúp cho hàng triệu người.

Một Cuộc Đời Thật Sự Tốt Đẹp

Nào chúng ta hãy tóm tắt những giới hạn của chúng ta để sống một cuộc đời tốt đẹp. Nếu bạn tin, không gì là không thể cho bạn. Vì Ngài có thể làm qua bạn trở vượt hơn, dư dật hơn trên cả mọi điều bạn cầu xin hay suy tưởng. Quyền năng nội tại sẵn có mà qua đó Ngài dùng để hoàn thành công việc trong đời sống của bạn là vô lượng, vô hạn và vô biên. Cuộc đời của bạn không nên như những gì tôi và Lisa đã trải nghiệm tại phòng trưng bày sản phẩm khi chọn những vật liệu để trang trí ngôi nhà mới của mình. Bạn không có giới hạn nào vì bạn là ai và bạn làm gì là bởi ân sủng Chúa! Nên hãy để Đức Thánh Linh mở rộng khả năng của bạn. Hãy ước mơ lớn, dám tin cậy và tiến lên bằng những hành động tương ứng.

Có một yếu tố cực kỳ quan trọng để hoàn thành những gì được nói đến trong chương này. Nếu không hiểu được đặc tính này, chúng ta có nguy cơ thất vọng và thậm chí bị chệch hướng khi tìm kiếm để được hiệu quả và nhân cấp. Trong chương sau, chúng ta sẽ bàn đến đặc tính gọi là ơn phân biệt.

ƠN PHÂN BIỆT

Nhưng thức ăn đặc dành cho người trưởng thành là người nhờ thực hành mà luyện tập được khả năng phân biệt thiện, ác.

Hê-bơ-rơ 5:14

Sự thánh khiết không phải là thứ xa xỉ dành cho vài người: đó là một bổn phận dành cho bạn và tôi.

Mẹ TERESA

Những người đủ tuổi chính là những người trưởng thành, không phải về thể xác mà về tâm linh. Về thể xác chúng ta sinh ra là em bé và tăng trưởng thành người lớn. Tương tự như vậy, về thuộc linh chúng ta sinh ra là em bé và được mong đợi lớn lên tới người trưởng thành, đạt tới tầm thước của Chúa.

Có một sự khác biệt quan yếu giữa hai sự tăng trưởng. Sự trưởng thành thể chất phụ thuộc vào thời gian. Bạn có bao giờ nghe một em bé hai tuổi cao 1m8 chưa? Cần mười lăm tới hai mươi năm để đạt đến mốc đó. Tuy nhiên, sự tăng trưởng thuộc linh không phụ thuộc vào thời gian. Bạn đã bao giờ gặp những tín hữu mới tin Chúa được một năm nhưng trưởng thành hơn những người đã được cứu hai mươi năm chưa?

Theo Hê-bơ-rơ 5:14, dấu chỉ của sự trưởng thành là khi những giác quan bên trong phân biệt chính xác điều nào là tốt và điều nào là xấu.

Điều quan trọng cần để ý là lòng bạn cũng có năm giác quan như thể xác bạn có vậy. Sự thật này được thấy rõ xuyên suốt Kinh Thánh. “Hãy *ném* và *xem* CHÚA tốt lành

đường bao!” (Thi Thiên 34:8). Chỉ câu đó thôi đã nói đến hai giác quan thuộc linh rồi.

Chúa Giê-su từng nhắc nhở đám đông, “Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe” (Ma-thi-ơ 11:15). Hầu hết mọi người có mặt đều có thể nghe bằng lỗ tai, nhưng Ngài đang nói về lỗ tai thiêng liêng của họ.

Phao-lô đã trích câu nói của Chúa với dân Y-sơ-ra-ên: “Chớ động đến đồ ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con” (2 Cô-rinh-tô 6:17). Cũng chính Phao-lô viết Đức Chúa Trời, “dùng chúng tôi để tỏa *hương thơm*, tức là sự hiểu biết về Ngài ra khắp nơi.” (2Cô-rinh-tô 2:14)

Chỉ qua bốn câu này thôi mà đã nói hết năm giác quan thuộc linh rồi!

Sự Phân Biệt

Làm cách nào để chúng ta không lẫn lộn giữa điều tốt và điều xấu, đặc biệt trong thời đại mà sự lừa dối rất phổ biến? Làm cách nào để chúng ta không rơi vào bẫy mà Ê-va đã rơi vào khi bà tin điều xấu là tốt đẹp, đẹp mắt và khôn ngoan? Câu trả lời là nhờ *sự phân biệt*. Vậy thì làm sao chúng ta phát triển sự phân biệt? Qua sự kính sợ Chúa thật sự.

Tiên tri Malachi đã nói trước rằng trong thời kỳ cuối cùng sẽ có hai nhóm tín đồ - nhóm kính sợ Chúa và nhóm không kính sợ Ngài. Trong những lúc khó khăn, người nào thiếu sự kính sợ Chúa sẽ than phiền, so sánh và trách móc. Họ không thích việc mình phải phục vụ Chúa mà chịu đựng sự chống đối, hoạn nạn và khó khăn, trong khi những người gian ác và không tin Chúa gì cả thì lại giàu có.

Những người kính sợ Chúa đều trải qua cùng những sự khó khăn, nhưng cách họ phản ứng lại khác nhau. Họ nói về sự tốt lành của Chúa. Họ chống lại nghịch cảnh qua việc tin cậy những gì Ngài nói về những hoàn cảnh khó khăn của họ. Họ quan tâm tới ước ao, kế hoạch và vương quốc Chúa hơn là những phiền muộn tạm thời. Họ biết rõ

và vững vàng trong sự thành tín của Ngài. Đây là thái độ của họ:

Dù cây vả ngưng trổ bông, vườn nho không ra trái, vườn ô-liu thất mùa, ruộng nương không hạt lúa, ràn mát hết chiên dê, chuồng hết sạch bê bò, tôi vẫn vui mừng trong CHÚA, tôi vẫn hớn hở trong Đức Chúa Trời là Đấng giải cứu tôi. CHÚA Toàn Năng là nguồn sức mạnh của tôi, Ngài khiến cho chân tôi vững vàng như chân nai, Ngài dẫn tôi đi trên các đỉnh núi. (Ha-ba-cúc 3:17-19)

Chúa nói qua tiên tri Malachi rằng Ngài sẽ khiến họ trở thành của báu của Ngài. (Hãy nhớ lại những “cái bình đặc biệt” mà Phao-lô nói đến trong 2 Ti-mô-thê 2:21). Malachi đã tiên đoán trước một trong những lợi ích thỏa lòng cho những người kính sợ Chúa là, “Rồi các con sẽ trở lại và thấy sự khác biệt giữa người công chính và kẻ ác, giữa những người phục vụ Chúa và những người không phục vụ Ngài” (Malachi 3:18). Nói cách khác, những tín hữu này không nhầm lẫn điều xấu là điều tốt.

Trong chương trước chúng ta đã xác định những giới hạn của sự tốt lành của Chúa : dư dật vượt quá những gì chúng ta có thể cầu xin và suy tưởng. Đối với người này, sự dư dật có thể là cái bẫy làm họ sụp đổ, nhưng đối với người kia thì nó là cơ hội tuyệt vời. Nếu mục tiêu của bạn là sự dư dật, thì chắc chắn bạn sẽ mắc vào cùng cái bẫy như Ê-va, Cain, Balaam, Cô-rê, Sau-lơ, Ghê-ha-si, Giu-đa, Alexander, hội thánh Lao-đi-xê và vô số những người khác. Tuy nhiên, nếu mục tiêu chính của bạn là làm vui lòng Chúa thì bạn sẽ có khả năng phân biệt điều nào là tốt và điều nào là xấu – khả năng để kiểm soát khéo léo sự dư dật của mình.

Bí quyết nằm ở sự phân biệt, và khả năng phân biệt ở mức độ nào thường là tỉ lệ thuận với sự kính sợ Chúa. Cho phép tôi giải thích rõ: Càng kính sợ Chúa, chúng ta càng có khả năng phân biệt một cách khôn ngoan. Lúc mới lên cai trị, vua Sa-lô-môn kêu cầu, “Vậy xin Ngài ban cho kẻ tôi tớ Ngài một tâm trí khôn sáng, một khả năng phân biệt chính tà...” (1 Các Vua 3:9).

Sự khôn ngoan mà vua Sa-lô-môn dùng để cai trị thật đáng kinh ngạc. Trong những năm tháng đi theo Chúa ông viết, “Phải, nếu con kêu nài sự sáng suốt; Nếu con cất tiếng xin sự hiểu biết; Nếu con tìm nó như tìm bạc, và kiếm nó như kiếm châu báu ẩn giấu; Bất giờ con sẽ hiểu sự kính sợ CHÚA và tìm thấy sự hiểu biết Đức Chúa Trời” (Châm Ngôn 2:3-5).

Tuy nhiên, vua Sa-lô-môn có lần đã đánh mất sự kính sợ Chúa, ông bị lúng túng và không thể phân biệt tốt và xấu. Lúc đó đối với ông mọi thứ đều trở thành “vô nghĩa và theo luồng gió thổi.” Toàn bộ sách Truyền Đạo là một bức tranh của một người hoang mang và bối rối khi đã đánh mất sự kính sợ Chúa và hậu quả là mất luôn sự phân biệt. Ông ở trong tình trạng sầu thảm. Trong nhiều năm tìm tòi tan nát vì nhiều lãnh đạo hội thánh và tín hữu mà tôi chứng kiến đã đánh mất sự kính sợ Chúa và bị lừa dối vì mất đi sự phân biệt.

Như đã nói trước, sự kính sợ Chúa thúc đẩy chúng ta hợp tác với ân sủng của Chúa để thanh tẩy chúng ta khỏi mọi ô uế. Thật thú vị, sự phân biệt gắn liền với đời sống tin kính. Nên một lần nữa, chúng ta thấy sự thánh khiết là nền tảng hỗ trợ cho các quyết định của chúng ta, dù đó là quyết định liên quan đến nghề nghiệp, mối quan hệ, tài chính, cơ hội hay bất cứ khía cạnh nào của đời sống.

Niềm đam mê trước tiên của chúng ta là phải kính sợ Chúa. Nếu đây là ưu tiên hàng đầu của chúng ta, thì sự dư dật sẽ không lừa dối chúng ta. Chúng ta được dạy, “Kẻ nào tin cậy nơi sự giàu có của mình sẽ ngã...” (Châm Ngôn 11:28). Cũng trong sách Châm Ngôn chúng ta đọc, “Ta có sự hiểu biết và sức mạnh. . . Giàu có và tôn trọng ở với Ta.” (Châm Ngôn 8:14, 16). Một lần nữa, “Phần thưởng của sự khiêm nhường và kính sợ CHÚA là giàu có, vinh dự và sự sống” (Châm Ngôn 22:4). Sự giàu có là những kho tàng giúp bạn hoàn thành những gì Chúa đặt để cho bạn để thực hiện trên đất này, và việc này luôn liên hệ tới việc ảnh hưởng người khác, tức là xây dựng vương quốc Chúa.

Một câu hỏi mà bạn cần thành thật hỏi bản thân mình

mỗi buổi sáng là, hôm nay tôi được thúc đẩy bởi sự kính sợ Chúa hay bởi việc có được sự dư dật? Nếu mục đích của bạn là kính sợ Chúa, thì điều đó sẽ bảo vệ bạn khỏi bị lừa dối mà làm những công việc tội lỗi nhằm đạt được nhiều phước hạnh.

Cho phép tôi nói rõ: kho tàng, giàu có, của cải và sự dư dật là tốt nhưng nếu những điều này là mục tiêu của bạn, thì bạn sẽ thiếu đi sự phân biệt để nhận ra liệu phương tiện để đạt được những thứ đó là xấu hay không. Một câu chuyện Kinh Thánh sẽ giúp giải thích chuyện này xảy ra như thế nào.

Giờ Có Phải Lúc Để Nhận Không?

Tại Y-sơ-ra-ên có một phong tục là người ta hay đem một của lễ hay món quà dâng cho một tiên tri. Có một thanh niên, vị vua tương lai, là Sau-lơ và người đầy tớ của mình đang tìm những con lừa bị mất của cha ông. Sau khi đi lòng khắp mà không tìm được, người đầy tớ gợi ý đi tới thành phố gần đó để xem thử Sa-mu-ên, một tiên tri sống tại đó, có thể giúp họ xác định được chỗ những con lừa ở đâu. Sau-lơ lập tức trả lời, “Nếu đi, chúng ta có gì để biếu ông? Lương thực đem theo trong bao đã cạn rồi. Chúng ta không có quà gì để biếu người của Đức Chúa Trời. Chúng ta còn gì nữa đâu?” (1 Sa-mu-ên 9:7). Đây là một thái độ điển hình khi đến với một tiên tri.

Nào chúng ta hãy đến một thời kỳ khác trong lịch sử Y-sơ-ra-ên. Một vị tướng quân đội Si-ri có tên Na-a-man tới nhà của tiên tri Ê-li-sê. Sau khi được chỉ dẫn và cuối cùng ông cũng nghe lời, Na-a-man được chữa lành hoàn toàn khỏi bệnh phong. Ông ta trở lại nơi ở của Ê-li-sê để cảm ơn và tặng quà. Vị tiên tri nói, “Nguyện Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng ta phục sự, chứng giám. Ta sẽ không nhận gì hết” (2 Các Vua 5:16). Na-a-man nài nỉ ông nhận, nhưng ông nhất định từ chối.

Người đầy tớ riêng của Ê-li-sê, là Ghê-ha-si, chứng kiến toàn bộ cuộc nói chuyện. Ông bị sốc khi thấy Na-a-

man đi mà không cho quà theo phong tục. Khi Ê-li-sê đi khỏi, Ghê-ha-si đã đuổi theo đoàn người của Na-a-man. Na-a-man nhìn thấy ông và bảo đoàn tùy tùng dừng lại, hỏi Ghê-ha-si mọi sự có bình an chăng.

Ghê-ha-si trả lời mọi sự đều ổn nhưng sau đó ông nói dối với Na-a-man, rằng bây giờ Ê-li-sê có một nhu cầu gấp. Đây là lời của Ghê-ha-si, “Có hai tiên tri mới vừa từ vùng đồi núi Êp-ra-im đến, xin ngài hãy cho họ ba mươi ký bạc và hai bộ quần áo để thay đổi” (2 Các Vua 5:22).

Na-a-man đáp lại bằng cách cho gấp đôi “nhu cầu.” Họ chia tay, và Ghê-ha-si trở về và cất số quà làm tài sản riêng cho mình.

Ghê-ha-si trở về chỗ Ê-li-sê và đứng trước mặt ông, Ê-li-sê hỏi rằng ông đã đi đâu. Ông nói dối khi khẳng định mình chẳng đi đâu cả. Sau đó Ê-li-sê tuyên bố:

“Tâm linh ta há không đi với người khi người ta từ trên xe nhảy xuống để đón người sao? Bây giờ há có phải là lúc để nhận tiền bạc, quần áo, vườn ô-liu, vườn nho, chiên, bò và tôi trai, tớ gái hay sao? Thế nên bình phụng của Na-a-man sẽ dính vào người và con cháu người mãi mãi.” Ghê-ha-si rời khỏi Ê-li-sê, mặc lấy bình phụng, trắng như tuyết. (2 Các Vua 5:26-27)

Chính việc Ghê-ha-si thiếu sự kính sợ Chúa (và do đó thiếu đi sự phân biệt) đã đặt ông ta vào chỗ bị lừa dối. Ông nghĩ đó là lúc để nhận trong khi nó chưa đúng lúc. Ông tin món quà đó là xứng đáng, có lẽ nghĩ rằng ông nên nhận số quà đó vì chủ của mình đã từ chối. Nói cho cùng, giống như Ê-li-sê, ông cũng đã hy sinh và dâng cuộc đời để làm công việc Chúa. Há không phải Chúa cũng muốn họ thịnh vượng hay sao? Bây giờ sẵn đây có một người ngoại đạo giàu có thờ lạy tà thần. Há không phải của cải của tội nhân được cất trữ cho người công bình hay sao? Ông kết luận rằng Ê-li-sê đã không khôn ngoan khi không nhận sự trả công xứng đáng cho chức vụ.

Suy nghĩ có lý của Ghê-ha-si biện minh cho phương cách ông dùng để đạt được cái mà ông nghĩ là hoàn toàn

đúng đắn. Ông thiếu sự phân biệt, cho xấu là tốt. Và ông đã trả giá rất đắt cho sự không vâng lời của ông.

Cứu Cảnh Biện Minh Cho Phương Tiện

Có rất nhiều câu chuyện tôi có thể chia sẻ để minh họa thể nào việc đeo đuổi giàu có thể gian thay vì đeo đuổi sự kính sợ Chúa đã làm các lãnh đạo hội thánh và tín đồ vấp ngã. Tôi chứng kiến nhiều người trả giá đắt sau này. Bề ngoài thì cơ hội để có được lợi lộc trông có lý, tốt đẹp và hấp dẫn. Thoạt đầu, có vẻ những nỗ lực của họ đã được phước và thành công rất gần. Sau đó mọi thứ diễn tiến xấu hơn, và những hậu quả lâu dài thật rất đắt. Tôi chứng kiến những cuộc hôn nhân tan vỡ, đánh mất chức vụ, làm ăn thất bại, tài chính sụp đổ, sức khỏe xuống cấp, mối quan hệ bị hủy phá – kèm theo việc đánh mất sự liêm chính và lòng tin tưởng của người thân.

Nhiều thương gia chia sẻ rất nhiều kinh nghiệm bực bội khi làm ăn với các cơ đốc nhân khác ở thương trường. Họ đối diện với sự ích kỷ, nói dối, trộm cắp, ganh tị, gian lận, và tham nhũng. Tại sao những chuyện này lại xảy ra? Lời giải thích đơn giản là : cứu cánh trông *tốt đẹp* biện minh cho những phương tiện thỏa hiệp để đến đó. Ý nghĩ là, Chúa *muốn tôi được thành công, có của cải và hưởng thụ ảnh hưởng* mà nhưng họ không dùng Lời Chúa để sàng lọc trong suốt quá trình làm việc. Thường sự thỏa hiệp có vẻ như là cách duy nhất để tiến hành. *Nếu không hành động thì không chạy việc. Chúng ta sẽ lỡ mất cơ hội hay mới làm ăn khấm khá này.* Cần có phẩm chất trưởng thành để chờ đợi sự tiếp trợ của Chúa.

Khi Ngài mới bắt đầu chức vụ, satan đã giới thiệu sự thỏa hiệp với Chúa Giê-su. Nó cám dỗ Chúa Giê-su bằng cách chào mời một con đường tắt, không phải chịu đau đớn, để phục hồi lại vương quốc thế gian này – điều Chúa Giê-su đến để hoàn tất – nếu Ngài thờ lạy nó. Xét theo nhân tánh của Chúa Giê-su thì đây có lẽ là một lời mời chào hấp dẫn. Nếu Ngài chấp nhận đề nghị của satan, Ngài chắc có lẽ xúc tiến chức vụ của mình nhanh hơn và

tránh được vô số khó khăn và khổ cực. Điều duy nhất Ngài cần làm là thờ lạy satan.

Thường thì satan sẽ đề nghị để giúp hoàn thành điều mà Chúa đặt để trong lòng chúng ta, nhưng để làm được điều đó, chúng ta phải thỏa hiệp với sự liêm khiết, phẩm cách và sự vâng lời như thế nào? Sự thờ phượng không được định nghĩa qua một bài hát chậm rãi với những ca từ thiêng liêng. Sự thờ phượng được thể hiện qua việc chúng ta vâng lời ai. Chúng ta có thể hát những bài hát thánh ca chậm rãi tại nhà thờ trong khi đó đời sống chúng ta – có sức thuyết phục hơn bài hát – thì đang tôn thờ bóng tối.

Trước đó tôi có chia sẻ rằng hầu hết các tác giả đều giải thích ý nghĩa chính của một từ ngữ lạ khi dùng nó lần đầu trong sách của họ. Nếu bạn xem lần đầu tiên chữ *thờ phượng* xuất hiện trong Kinh Thánh, bạn sẽ hiểu đúng về ý nghĩa của nó. Lần đầu từ này được dùng khi Chúa bảo ông Áp-ra-ham dâng đứa con yêu quý nhất trong đời ông và Ngài không hề nói lý do tại sao.

Sau khi Áp-ra-ham đi ba ngày với con trai mình là Y-sác, tới chân núi Mô-ri-a, ông nói với những người đầy tớ, “Các anh cứ đứng lại đây và giữ lửa. Tôi và Y-sác sẽ lên đó thờ phượng Chúa, rồi sẽ trở lại” (Sáng Thế 22:5). Ông không lên núi để hát một bài hát chậm rãi, du dương cho Chúa. Áp-ra-ham vâng lời Chúa đi lên núi để hy sinh “tài sản” yêu quý nhất của mình. Sự thờ phượng của ông được định nghĩa qua sự vâng lời của ông.

Có thể đây là lý do mà có lần Chúa phán với dân sự của Ngài, “Hãy cất xa khỏi Ta tiếng ca hát ồn ào, Ta chẳng muốn nghe tiếng đàn hạc của các ngươi! nhưng hãy để cho sự xét xử công bình trào lên như nước, sự chính trực như dòng sông không hề cạn!” (A-mốt 5:23-24). Tôi thích cụm từ, “sự chính trực như dòng sông không hề cạn.” Đó là điều mà tôi gọi là *sự vâng lời triệt để*.

Lối sống của dân chúng vào thời của A-mốt không ăn khớp với Lời Chúa, nhưng họ vẫn viết lách, nhóm họp và ca hát những bài ca thờ phượng. *Sự thờ phượng thật được*

bày tỏ qua Đấng mà chúng ta vâng lời, chứ không phải Đấng mà chúng ta hát cho nghe.

Chọn Đời Thay Vì Chọn Đạo

Hãy để tôi chia sẻ điều này; lần nọ tôi bị cám dỗ để thỏa hiệp không vâng lời. Chức vụ của chúng tôi lúc đó còn ở giai đoạn sơ khai, chưa tới hai năm. Tôi chỉ đi lại để giảng cho các hội thánh nhỏ với độ chừng một trăm người nhóm lại. Thường thì chúng tôi đi lại bằng chiếc Honda Civic, với hai đứa con ngồi phía sau. Chúng tôi chỉ có đủ chỗ chất hành lý và hai hộp băng cát-sét chuẩn bị sẵn cho các buổi nhóm.

Như tôi đã nói trước đây, Chúa phán với lòng tôi vào một sáng nọ là hãy viết sách. Tôi chậm trễ vâng lời vì hai lý do. Trước hết, như đã nói trước, viết sáng tạo là một trong những môn dở nhất của tôi tại trường trung học; và thứ hai, ai lại muốn xuất bản một cuốn sách của một tác giả vô danh? Dầu vậy thì cuối cùng tôi cũng đã vâng lời và bắt đầu viết.

Mất một năm tôi mới viết xong cuốn sách, sau nhiều giờ làm việc cật lực. Sau đó tôi tới gặp hai nhà xuất bản và nộp cho họ bản thảo có tựa đề *Victory in the Wilderness*. Một nhà xuất bản nói cuốn sách, “thuyết giảng nhiều quá.” Còn nhà xuất bản kia chẳng thèm hồi âm. Tôi quá thất vọng. Lisa và tôi quyết định thực hiện phương án duy nhất: tự xuất bản. Chúng tôi quyên góp tiền để in mấy nghìn cuốn và bán trong các hội thánh nhỏ mà chúng tôi tới giảng. Những người đọc sách này rất thích, thế là năm sau tôi viết cuốn sách thứ hai. Một lần nữa, chúng tôi không có chọn lựa nào khác ngoài việc tự xuất bản.

Được vài tháng sau khi cuốn thứ hai được in ra, một biên tập viên tại nhà xuất bản quốc gia gọi đến văn phòng của chúng tôi. Sau khi giới thiệu, anh ta hào hứng kể lý do anh gọi đến. “Anh John, có người đã đưa cho chúng tôi cuốn sách *Victory in the Wilderness* của anh. Nhà xuất bản chúng tôi tin tưởng sứ điệp của cuốn sách, và chúng

tôi muốn giúp anh phổ biến ra cho nhiều người.” Chúng tôi nói chuyện trong vài phút. Anh ta mô tả nhiều cách để họ bán cuốn sách và hãnh diện về thị trường và độ giả của họ. Điều này không thể tin nổi; cuối cùng thì cuốn sách sẽ phát hành khắp cả nước.

Tuy nhiên, sau khi cúp điện thoại từ cuộc gọi của biên tập viên, tôi cảm thấy bất an. Cuộc nói chuyện làm cho tâm linh tôi khó chịu. Sáng hôm sau tôi cầu nguyện và cảm nhận Chúa nói mạnh mẽ, “Đừng chấp nhận đề nghị của họ.”

Tôi nói với Lisa về điều đó. Sau khi bàn bạc, cô ấy đồng ý với tôi dù đề nghị trông hấp dẫn, nhưng cô cũng có sự lưỡng lự.

Sau ngày hôm đó, Lisa nói, “Anh yêu ơi, khi cầu nguyện em không cảm thấy ổn về chuyện này.” Lúc đó tôi được thuyết phục là không nên nhận lời.

Ngày hôm sau người biên tập viên gọi lại. Dù tôi biết ý muốn của Chúa về vấn đề này rồi, nhưng vẫn muốn nghe người biên tập viên nói gì. Dù lúc đó tôi không nhận ra, nhưng việc tôi muốn kéo dài cuộc nói chuyện chính là dấu hiệu có nan đề. Tại sao tôi chỉ vâng lời Chúa là đủ rồi, chứ còn nán nịu gì nữa? Tại sao tôi lại nghe thêm những lý do cần xuất bản với họ? Phải chăng cảm giác đó chính là những ước muốn sai lầm trong lòng tôi? Phải chăng cái tôi của tôi muốn được đánh bóng chằng?

Người biên tập viên rất nhiệt thành chia sẻ niềm phấn khởi của công ty của anh ta muốn phổ biến sứ điệp của tôi. Anh ta khẳng định sứ điệp của tôi rất cấp thiết và đó là một lời của Chúa cho đất nước chúng tôi. Công ty của họ làm ăn với mọi nhà phân phối hàng đầu và chắc chắn có thể phổ biến sách của chúng tôi tại hết thủy nhà sách cơ đốc, và nhiều nhà sách ngoài đời khắp cả nước. Anh ta kể những câu chuyện về các tác giả vô danh khác từng xuất bản với họ và thể nào bây giờ sứ điệp của họ phổ biến khắp nước Mỹ. Họ trở thành những diễn giả nổi tiếng. Anh ta tuyên bố tất cả là nhờ ảnh hưởng của công ty của anh ta.

Hết ngày này đến ngày khác người này cứ gọi cho tôi suốt mấy tuần bởi vì tôi không nói “không.” Tôi càng nghe thì tôi thấy việc xuất bản với họ có lý. Đến độ tôi không còn cảm thấy một sự cảnh báo nào trong lòng. Lời chứng bên trong của Thánh Linh đã bị dập tắt. Tôi đã cho phép sự tâng bốc và lý trí con người dập tắt sự hướng dẫn của Chúa về vấn đề này. Nói đơn giản, sự phân biệt của tôi đã bị tê liệt.

Xuất Hành 23:8 nói, “Đừng nhận hối lộ, vì của hối lộ làm mù mắt người sáng suốt và bẻ cong lời lẽ của người công bình.” Lời tâng bốc là một kiểu hối lộ, và nó đã che mắt tôi. Tôi chọn cơ hội và sự dư dật thay vì chọn kính sợ Chúa.

Mặc dù vợ tôi mạnh mẽ cảnh báo về điều đó, nhưng chúng tôi đã ký hợp đồng, và đủ mọi rắc rối xảy ra ngay sau đó.

Lúc đó tôi và Lisa đã cưới nhau được mười một năm. Cứ theo định kỳ là cô ấy bình luận một câu, “Dường như anh không bao giờ ốm đau gì cả!” Đúng như vậy; tôi hiếm khi bị bệnh, và nếu có chẳng nữa thì trong vòng hai mươi bốn tiếng là qua khỏi nhưng từ ngày chúng tôi ký hợp đồng đó, tôi tranh chiến với bệnh tật và không thể thoát khỏi.

Bắt đầu là bị cảm cúm, đó là lần thứ hai tôi bị ốm trong đời. Khi hết cảm cúm thì tôi bị nhiễm vi-rút. Lisa và tôi đã đi về thôn quê để mừng ngày cưới của chúng tôi, suốt thời gian đó tôi phải chống chọi với cơn sốt. Cơn sốt tiếp tục kéo dài suốt hai tuần. Lúc đó tôi giảng tại một hội thánh và ngay sau buổi nhóm tôi phải chạy vội về phòng khách sạn, tôi nằm đắp chăn mà run cầm cập.

Cơn sốt bước sang tuần thứ ba, chúng tôi không thể tin vào điều đó. Tôi chưa bao giờ phải chống chọi với căn bệnh như thế này. Kháng sinh liều cao cuối cùng đã loại bỏ cơn sốt, nhưng một tuần sau khi hết thuốc, thì tôi bị cảm lạnh nặng. Tôi thật khổ sở, kèm theo bị viêm họng, bị nghẹt mũi và biết bao nhiêu triệu chứng phiền toái khác. Bệnh cứ kéo dài suốt nhiều ngày.

Khỏi cảm lạnh chưa được hai tuần thì tôi bị thương đầu gối. Vết thương rất nghiêm trọng tôi phải mang nẹp và khập khiễng đi nạng trong vài tuần. Như thể vẫn chưa đủ, sau chấn thương này thì tôi bị một loại vi-rút khác tấn công. Bệnh tật và thương tích kéo dài ít nhất ba tháng. Suốt thời gian đó vợ tôi Lisa vẫn hoàn toàn được khỏe mạnh.

Khi tất cả những chuyện này xảy ra, thì chúng tôi gặp rắc rối lớn với nhà xuất bản. Dường như chúng tôi không thể đồng ý với nhau bất cứ khoản nào. Mỗi quan hệ gặp căng thẳng vô cùng, và dự án thì hoàn toàn bị đình trệ.

Tất cả những chuyện này cũng chưa hết, chúng tôi gặp đủ thứ rắc rối khác, dường như không thể giải quyết được. Suốt ba tháng đó cuộc sống thật sự khó khăn. Có thể đây là lý do Đa-vít viết, “Trước khi bị hoạn nạn, tôi thường đi sai lạc, nhưng bây giờ tôi gìn giữ lời Chúa” (Thi Thiên 119: 67).

Chúa đầy lòng thương xót trong lúc này, và Ngài cho tôi thấy sự ngu dại của tôi. Tôi đã đặt sự thành công của chức vụ hơn là vâng lời Ngài. Tôi đã ăn năn lỗi lầm với Chúa và với vợ tôi. Tôi được tha thứ và tẩy sạch. Lòng thương xót của Ngài thật diệu kỳ.

Tuy nhiên, tôi vẫn bị mắc kẹt. Chúng tôi cần một phép lạ để chấm dứt hợp đồng với nhà xuất bản này. Lisa và tôi nắm tay nhau nài xin sự can thiệp của Chúa.

Chỉ trong vòng vài tuần, nhà xuất bản viết thư cho chúng tôi và nói họ đang hủy hợp đồng. Tôi được nhẹ nhõm, kèm theo đó là giá phải trả: kinh nghiệm đó đã tiêu tốn của chúng tôi 4 nghìn đô la. Đó là một số tiền rất lớn đối với một chức vụ non trẻ - đúng vậy, nó tương đương với một nửa ngân sách trong tháng của chúng tôi.

Cơ Hội Từ Đức Chúa Trời

Vài tháng sau đó một người bạn tên Scott đã mời tôi ăn trưa, “John, tôi muốn anh gặp một người bạn của tôi.” Tôi đã đồng ý.

Tại nhà hàng Scott giới thiệu tôi với bạn của anh ta, cũng tên là John. Sau đó vỡ lẽ ra anh ta là quản lý của một nhà xuất bản nổi tiếng. Sau khi nói chuyện xã giao làm quen với nhau, đang lúc ăn trưa, John hỏi hiện tại tôi đang giảng dạy chủ đề gì. Sau khi anh ta hỏi, tôi không còn muốn ăn nữa.

Tôi bắt đầu chia sẻ với anh ta về chủ đề vấp phạm. Tôi say mê chia sẻ cho Scott và John khoảng mười lăm phút.

Có lúc John ngắt lời tôi và nói, “Tôi chỉ muốn anh biết rằng chúng tôi không thể xuất bản sứ điệp này bởi vì chúng tôi chỉ xuất bản khoảng 20 cuốn sách một năm mà thôi. Đó là sách của những tác giả và mục sư nổi tiếng.”

Tôi đáp, “Tôi không xin anh xuất bản sứ điệp này, tôi chỉ trả lời câu hỏi của anh về việc hiện tại tôi đang giảng dạy chủ đề gì.”

Anh nói, “Tất nhiên rồi, anh nói tiếp đi.”

Tôi tiếp tục chia sẻ thêm năm hay mười phút về cái bẫy của việc bị vấp phạm.

Sau khi tôi nói xong, John hỏi, “Anh có thể đưa cho tôi bản thảo được không?”

Sửng sốt, tôi trả lời, “Tôi nghĩ anh nói anh không thể xuất bản đề tài này mà?”

“Sứ điệp này phải được phổ biến ra, tôi muốn nộp nó cho ông chủ của chúng tôi.”

Nhà xuất bản đã nhận sứ điệp, và cuốn sách được đặt tên là *Môi của Satan*. Có lần nó đã trở thành cuốn sách bán chạy khắp thế giới. Khi viết cuốn sách này, thì cuốn sách đó đã bán được hơn một triệu bản và đã được dịch sang hơn sáu mươi thứ tiếng.

Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày mà nhà xuất bản thứ hai gọi cho tôi và nói họ rất muốn có bản thảo và sẽ kí hợp đồng với tôi ngay. Tôi cúp điện thoại, cầu nguyện và nghe rõ ràng Chúa nói với lòng tôi, “Nhà xuất bản kia là ý tưởng của con. Nhà xuất bản này là ý tưởng của Ta.”

Kinh nghiệm này minh họa cho tôi rõ ràng sự khác biệt giữa Đời và Đạo. Rất thường là cơ hội của đời đến trước. Sau đó cơ hội của Chúa đến sau. Điều tương tự đã xảy ra cho ông Áp-ra-ham và bà Sa-rai: Ích-ma-ên đến trước, Y-sác đến sau.

BẰNG CỐ CỦA SỰ KÍNH SỢ CHÚA

Điều gì khiến tôi rơi vào chỗ đưa ra quyết định tôi tệ để làm việc với nhà xuất bản đầu tiên? Câu trả lời thành thật là tôi tập chú vào sự dư dật – đem sứ điệp cho số đông – hơn là tập trung vào sự kính sợ Chúa. Điều này đã mở cánh cửa để lý trí và mong muốn thành công lấn át và dập tắt điều mà Chúa đã nói rõ với lòng tôi.

Vâng lời là bằng cứ bên ngoài của sự kính sợ Chúa đích thật. Khi chúng ta kính sợ Chúa, chúng ta sẽ...

- Lập tức vâng lời Ngài.
- Vâng lời Ngài ngay cả khi điều đó không hợp lý.
- Vâng lời Ngài ngay cả khi điều đó làm chúng ta tổn thương.
- Vâng lời Ngài ngay cả khi chúng ta không thấy lợi ích.
- Vâng lời Ngài hoàn toàn.

Xem xét những hành động của Áp-ra-ham sẽ cho thấy rằng ông đã hoàn thành mỗi một tiêu chí này. Nào ta hãy hồi tưởng lại sự thử thách lớn của ông.

Một đêm nọ Chúa bảo ông hãy dâng con của mình là Y-sác. Ông có nghe đúng không? Có phải là một cơn ác mộng không? Ông nghĩ, *Không đời nào. Làm sao có thể như thế được! Minh yêu con trai của mình. Minh không thể hy sinh Y-sác. Chúa hứa rằng các nước sẽ ra từ mình. Làm sao lời hứa này có thể được hoàn thành nếu mình giết chết Y-sác?*

Áp-ra-ham kêu cầu, “Gì vậy Chúa! Làm sao Ngài có thể bảo con làm chuyện này? Ngài hứa là các nước sẽ ra

từ Y-sác mà!” Không có câu trả lời từ thiên đàng, chỉ có sự im lặng.

Áp-ra-ham trải qua đủ thứ cảm xúc. Tôi đoán chắc đêm đó ông không ngủ ngon được. Có bao nhiêu người trong chúng ta sẽ để vài tuần, vài tháng, thậm chí vài năm để ngẫm nghĩ về mạng lệnh của Chúa, và cuối cùng thuyết phục bản thân rằng mạng lệnh đó thật phi lý?

Nhưng Áp-ra-ham thì khác. Chúng ta đọc, “Vây, Áp-ra-ham dậy sớm, thắp lửa...” (Sáng Thế 22:3). Ông vâng lời ngay lập tức.

Bạn đã từng gặp ai đó nói cách vô tư rằng, “Chúa đã xử lý tôi về vấn đề này vài tháng rồi,” và cười cợt không? Thật buồn khi bạn nghĩ về chuyện này, vì họ đang khoe là họ thiếu đi sự kính sợ Chúa.

Chúa bảo Áp-ra-ham hãy hy sinh điều hứa hẹn quan trọng nhất trong cuộc đời ông – điều ông đã chờ đợi hai mươi lăm năm – và Ngài không cho ông một lời giải thích nào về yêu cầu đó. Đối với Áp-ra-ham dâng Y-sác là một điều vô lý, nhưng ông vẫn vâng lời.

Ý nghĩ phải hy sinh đứa con nhỏ của mình làm ông tan nát cõi lòng. Nỗi đau đớn trong lòng cứ quấy rầy Áp-ra-ham suốt hành trình ba ngày. Ngay sau khi nghe tiếng Chúa thì cũng chưa có gì, nhưng mỗi ngày trôi qua mà Chúa không nói thêm lời nào làm cho ông càng sâu não thêm. Sự tranh chiến lên đến cực điểm khi Áp-ra-ham và đứa con trai yêu dấu của ông dựng bàn thờ nhưng Áp-ra-ham vẫn vâng lời.

Đấng Toàn Năng không nói với Áp-ra-ham rằng nếu ông vâng lời, thì một của lễ khác sẽ được cung ứng thay thế con trai ông. Không giống như bạn và tôi, Áp-ra-ham không có sách Sáng Thế để đọc, nên ông không biết kết cục. Ông không thấy ích lợi gì trong mạng lệnh này, nhưng ông vẫn vâng lời.

Thật khác với ngày nay. Nhiều tín đồ muốn thấy họ được lợi gì khi vâng lời Chúa trước khi họ thật sự vâng lời.

Là người giảng dạy Lời Chúa, chúng ta hay giảng trong bài giảng của mình về lợi lộc cá nhân khi vâng lời Chúa. Là tác giả, nếu chúng ta không hứa hẹn độc giả sẽ được lợi gì ngay trong tựa đề và phần phụ đề thì sách sẽ không bán chạy.

Cuối cùng, Áp-ra-ham đi một quãng đường xa; leo lên núi, dựng bàn thờ, trói Y-sác và chuẩn bị giết con trai yêu dấu của mình. Ông đã vâng lời triệt để.

Khi con dao đưa lên ngay trước mắt Y-sác, một thiên sứ thành linh xuất hiện và kêu lớn tiếng, “Đừng giết đứa trẻ, cũng đừng làm gì nó cả! Vì bây giờ, ta biết người kính sợ Đức Chúa Trời...” (Sáng Thế 22:12)

Làm sao thiên sứ biết Áp-ra-ham kính sợ Chúa? Bởi vì ông đã vâng lời ngay lập tức, lúc mà sự việc nghe thật vô lý và thật đau lòng, lúc mà không được hứa lợi ích gì, nhưng ông đã đi được một quãng đường xa. Sau này ông là một người rất giàu có, cùng với đứa con trai là tài sản giá trị nhất của ông nhưng giàu có không phải sự tập chú của Áp-ra-ham. Ưu tiên của ông là vâng lời Chúa.

Sự kính sợ Chúa trang bị chúng ta biết kiểm soát sự dư dật, tài sản và của cải một cách lành mạnh. Đây là điều Kinh Thánh nói đến khi phán hứa, “Phước lành của CHÚA làm nên giàu có; Ngài cũng không thêm buồn phiền cặp theo.” (Châm Ngôn 10:22)

Cách Thức Ngổ Ngẩn

Nếu so sánh một môn đồ của Chúa Giê-su là Giu-đa với Áp-ra-ham, chúng ta thấy có một sự khác biệt lớn. Giu-đa thấy rất dễ bỏ qua chân lý nếu điều đó đem lại lợi lộc cho niềm tin của ông. Ông đã thâm lạm tiền quỹ của chức vụ, rồi bị lừa dối, phản bội Thầy của mình, không quan tâm tới người nghèo gì cả và là một tay giả hình (xem Ma-thi-ơ 26:25, 49 và Giăng 12:6, 13:2). Sự phân biệt của ông bị che mắt. Vì thiếu kính sợ Chúa, nên ông không thể phân biệt đúng sai hay tốt xấu.

Ngày nọ có một người phụ nữ giàu có đã đổ toàn bộ chai dầu thơm đắt tiền lên Chúa Giê-su. Giu-đa tức giận và nói thẳng về hành vi “ngu dại” của cô. Ông nói, “Dầu thơm đó đáng tiền công của một năm. Nó đáng lẽ được bán đi và đưa tiền cho người nghèo” (Giăng 12:5). Lời đề nghị của ông nghe có lý và thuyết phục, nó đã ảnh hưởng tới các môn đồ khác. Họ cũng can dự vào, cùng lên án hành động của cô ta.

Chúa Giê-su dập tan ảnh hưởng của Giu-đa khi phán, “Hãy để mặc bà, tại sao các con làm phiền bà ấy? Bà đã làm một việc tốt đẹp cho Ta. Thật Ta bảo các con, khắp thế giới hễ nơi nào Phúc Âm được truyền giảng, việc bà đã làm cũng sẽ được nhắc lại để tưởng nhớ người” (Mác 14:6, 9). Chúa Giê-su xem hành động của cô ta là tốt đẹp và còn đến lâu dài. Giu-đa phán xét hành vi của cô ta là xấu xa và chóng qua. Sự phân biệt của ông đã bị méo mó. Ông ta không hiểu tấm lòng của Chúa.

Hãy xem câu kế tiếp:

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ, đến gặp các thượng tế để phản nộ Đức Giê-su. (Mác 14:10)

Đây là giọt nước làm tràn ly. Giu-đa đã bị tiêm nhiễm; ông ngán ngẩm cách lãnh đạo của Chúa Giê-su. Ông đã đi theo Đấng xuất thân từ xứ Ga-li-lê, mong đợi Ngài tái thiết lập ngai Đa-vít. Theo tiên tri Ê-sai, sự cai trị đời đời là điều Đấng Mê-si phải làm. Sau ba năm, điều mà Chúa Giê-su mong chờ là gì? Nếu Chúa thiết lập vương quốc trên đất thì Giu-đa – với tư cách là một trong các lãnh đạo của Ngài và là thủ quỹ của Ngài – có thể có được một vị trí tôn trọng, giàu có và quyền lực.

Giu-đa tự nghĩ, *Ta sẽ đẩy nhanh tiến trình này. Ta sẽ không chờ đợi được nữa. Ta muốn vị trí quyền lực, ảnh hưởng và giàu có. Bấy lâu nay ta đã trở thành mục tiêu bị chế nhạo và bắt bớ bởi các môn đồ khác đã quá đủ rồi. Ta không muốn bị coi là đồng bọn của một kẻ điên nữa. Nếu ta nộp Ngài cho các lãnh đạo, thì cuối cùng Ngài sẽ bày tỏ*

quyền năng của mình và thiết lập vương quốc của Ngài, và ta sẽ được vị trí cao trọng.

Có lẽ bạn thắc mắc về cách giải thích của tôi về động cơ của Giu-đa; tuy nhiên tôi nghĩ điều đó đúng. Giu-đa liên tục thấy quyền năng của Chúa Giê-su khi chữa lành người bệnh, dẹp yên bão tố, kêu người chết sống lại, rửa sạch cây vả, mở mắt kẻ mù, cho kẻ điếc được nghe và thấy vô số những phép lạ khác. Giu-đa nghe Chúa Giê-su thường giảng về vương quốc Chúa. Ông nghe Phi-e-rơ và các môn đồ khác công bố - thậm chí tung hô - Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Sự vĩ đại của Chúa Giê-su được phơi bày trước mặt ông mỗi ngày.

Tuy nhiên, khi Chúa Giê-su bị tuyên án phải chết, thì Giu-đa nhận ra rằng suy nghĩ của mình đã sai, hối hận về các hành động của mình, ông đi treo cổ tự tử. Kế hoạch hành động của ông đã không hoàn thành những gì mà ông ham muốn.

Hai con người này, Áp-ra-ham và Giu-đa, minh họa rõ ràng sự khác biệt giữa một người kính sợ Chúa và một người không kính sợ Chúa. Một người có sự phân biệt, còn người kia bị lừa dối. Những chọn lựa của họ chỉ phản chiếu lại những gì có trong lòng họ. Kết cục của hai người này khác nhau một trời một vực. Cả hai đều được người đời nhớ đến, chỉ có điều là nhớ đến vì những “thành tích” khác nhau mà thôi.

Tất cả chúng ta đều sẽ được người đời nhớ đến; không nghi ngờ gì về điều đó, vì chúng ta là những hữu thể đời đời. Câu hỏi chúng ta nên tự hỏi bản thân là, mình muốn được nhớ đến như thế nào? Sự kính sợ Chúa của bạn sẽ quyết định câu trả lời.

Đây Là Lời Kết Của Cả Câu Chuyện

Chúng ta cần một tấm lòng trong sạch để sự phân biệt của chúng ta được chính xác, không bị che khuất. Lúc đó khi muốn xác định xem một nỗ lực nào đó được thúc đẩy muốn làm hay chỉ đơn giản là nó trông vẻ tốt đẹp nhất

thời, thì chúng ta sẽ không bị lừa dối. Chúng ta sẽ đưa ra những lựa chọn khôn ngoan liên quan đến người phối ngẫu, bạn bè, người thân, nghề nghiệp, cơ hội, sự đầu tư, cách nuôi dạy con cái, hội thánh chúng ta phục vụ, việc học vấn mà chúng ta muốn đeo đuổi cùng vô số những quyết định khác mà chúng ta đối diện trong cuộc sống.

Lúc cuối đời, sau khi kinh nghiệm qua ánh hào quang lớn lao lẫn vấp phải sự ngu dại tột đỉnh, vua Sa-lô-môn đã thốt lên, “Con đã nghe hết mọi lời khuyên dạy rồi. Tóm lại, hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và vâng giữ các điều răn Ngài, vì đó là bổn phận của mọi người. Vì Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi việc, dù lành hay dữ, kể cả mọi việc kín giấu” (Truyền đạo 12:13-14).

Sa-lô-môn đã thành kẻ điên dại, mất đi sự phân biệt và không thể phân biệt điều nào thật sự là tốt và điều nào là không tốt. Chúa cho chúng ta thấy sơ qua sự điên dại của ông trong sách Truyền Đạo nhưng tin tức tốt lành đó là chúng ta lại được nhìn thấy việc Sa-lô-môn đã trở lại sự phân biệt đúng đắn. Ông nhận ra rằng trong cuộc đời này không có gì quan trọng hơn là việc duy trì sự kính sợ Chúa. Trong lời phát biểu của ông có nói, “Đây là lời kết của cả câu chuyện.”

Vậy hỡi độc giả, nếu bạn muốn thấy mọi sự theo cách Chúa nhìn thấy, hãy nhận biết sự khôn ngoan thiên thượng, sau đó hãy chọn sự kính sợ Chúa. Bạn sẽ không bao giờ hối hận về quyết định của mình.

BỨC TRANH LỚN

Như Cha đã sai Con đến trần gian, thì Con cũng
phái họ vào trần gian.

Giăng 17:18

Đích đến cuối cùng của con người không phải là
hạnh phúc, sức khỏe mà là sự thánh khiết.

OSWALD CHAMBERS

Nào chúng ta hãy quay lại và xem bức tranh tổng thể. Đức Chúa Trời yêu thương bạn rất nhiều. Ngài chỉ muốn điều tốt nhất cho bạn. Mọi sự đến từ Chúa đều là tốt đẹp, nhưng không phải điều tốt đẹp nào cũng đến từ Chúa. Vì vậy, có những điều tốt đẹp khiến chúng ta không nhận những điều tốt nhất. Tất cả chúng ta đều muốn những điều tốt nhất, nhưng con đường dẫn tới đó không phải lúc nào cũng rõ ràng, cần có sự phân biệt để nhận ra nó.

Trong hành trình của chúng ta trên đất, ngoài Đức Chúa Trời thì có một kẻ chúng ta cần đối diện – là satan, kẻ thù của chúng ta. Nó muốn làm hại chúng ta, với mục đích là làm tổn thương tấm lòng của Đấng yêu mến chúng ta. Kinh Thánh nói rằng kẻ thù của chúng ta, “Chính quỷ Sa-tan cũng thường ngụy trang thành thiên sứ sáng láng.” Sau đó chúng ta đọc, “Các tôi tớ nó ngụy trang thành tôi tớ của sự công chính” (2Cô-rinh-tô 11:14-15).

Cuối cùng, có rất nhiều sự chọn lựa và con đường trông vẻ tốt đẹp, nhưng kết quả cuối cùng của nó là sâu thẳm, là đau khổ, là mất mát và sự chết (xem Châm Ngôn 14:12). Hãy suy nghĩ về điều này: kẻ thù của chúng ta, các tà linh và phương cách của nó – chung quy đều tìm cách tiêu diệt

chúng ta – tất cả chúng đều được nguy trang bằng những điều tốt đẹp. Kinh Thánh không nói chúng có thể bị nguy trang mà nói chúng được nguy trang. Cho nên đừng bỏ qua điều này, thường thì điều nguy hiểm nhất đối với bạn sẽ không có vẻ là tội lỗi lộ liễu đâu mà nó sẽ có cái mác rất tốt đẹp.

Trong giai đoạn đầu của Cơ Đốc giáo, kẻ thù đã nhắm tiêu diệt hội thánh. Các tín hữu bị bắt bớ, tra tấn và bị hành hình nhưng kẻ thù càng cố tiêu diệt dân sự Chúa thì hội thánh càng trở nên mạnh mẽ. Bởi vì satan không có ngu, thực tế nó rất khôn, nên nó kết luận rằng cách để tiêu diệt dân sự Chúa là cung phụng cho họ một cuộc sống tốt đẹp nằm ngoài sự khôn ngoan của Chúa. Đây là chiến lược chủ yếu mà nó đã dùng tại vườn Địa Đàng.

Bây giờ, sau nhiều thế kỷ sử dụng những mưu mô quỷ kế này, có lẽ chúng ta hiểu rõ hơn về tính hiệu quả của satan, vì chúng ta thấy chính mình rơi vào chỗ chấp nhận rất nhiều sự thật – những sự thật có vẻ tốt đẹp và dễ chịu – để thay thế cho lẽ thật. Chúng ta rao báo về sự tốt lành của Chúa Giê-su và vai trò của Ngài là Cứu Chúa (điều này hoàn toàn đúng) nhưng lại hạ thấp giá trị, quyền năng và tầm mức về quyền làm Chúa của Ngài cùng ảnh hưởng của quyền này trong cuộc đời chúng ta. Chúng ta ôm ấp sự tể trị của Đức Chúa Trời và địa vị ngay thẳng của chúng ta với Ngài nhưng chúng ta lại xem thường trách nhiệm của mình là phải tin tưởng và làm theo các mạng lệnh của Ngài khi đeo đuổi sự thánh khiết. Do những giáo lý “tốt đẹp” mà chúng ta tạo ra, nên hành vi và lối sống thánh khiết của tín đồ đã không còn phổ biến nữa.

Trong bước đường theo Chúa, nhiều tín hữu “dậm chân tại chỗ” thay vì tăng trưởng thuộc linh – chỉ sống cho qua ngày thay vì kinh nghiệm sự dư dật. Thực chất chúng ta đã hình thành một nền thần học dựa trên lý trí và dùng một số câu Kinh Thánh rời rạc để hỗ trợ, thay vì chấp nhận toàn bộ ý định của Lời Đức Chúa Trời như là Lời có thẩm quyền cuối cùng về những gì mà Chúa hoạch định cho chúng ta.

Khuynh hướng này có thể và phải bị phá vỡ. Đây là lúc để chúng ta đào sâu Kinh Thánh một lần nữa và thật lòng xin Thánh Linh hướng dẫn để chúng ta biết lẽ thật. Chúng ta không còn phải thêm vào ý nghĩa của Kinh Thánh về những gì chúng ta đã tin, mà trái lại hãy đến với Lời Chúa bằng một tấm lòng và đầu óc mở ra để tin những gì chúng ta đọc, xin Thánh Linh bày tỏ và cất đi những giả định không đúng.

Hỡi các mục sư lãnh đạo hội thánh! Tôi khích lệ quý vị hãy giảng dạy toàn bộ ý định của Đức Chúa Trời. Hãy đảm bảo rằng động cơ chính của bạn là nuôi bầy chiên bằng lẽ thật Kinh Thánh và thật lòng chinh phục những người hư mất bằng sứ điệp cứu rỗi đầy đủ của Kinh Thánh, hơn là xây dựng “nhóm nhánh” cho mình. Nếu mục tiêu chính của quý vị là kéo nhiều người tới nhóm lại vào tuần tới, thì hãy xin Đức Thánh Linh tha thứ cho quý vị và tập trung vào chiến lược chủ yếu đó là chặn bầy chiên của Chúa bằng chính lẽ thật. Phương pháp thì quý vị phải làm sao cho thích nghi, tươi mới và phát kiến, nhưng sứ điệp tin lành thì không đổi theo thời gian.

Hỡi các tín hữu! Dù ảnh hưởng của bạn đến đâu đi nữa – dù là ở trường học, ở phòng thí nghiệm, ở văn phòng, ở ngoài đồng, tại gia đình hay ở thương trường – với một tấm lòng đầy đầy tình yêu thương, hãy sống và nói ra lẽ thật trong mọi giao tiếp của bạn với người khác. Hãy để họ ngạc nhiên và tuyên bố rằng khi nhìn thấy bạn là họ thấy Chúa Giê-su. Hãy để họ kinh nghiệm sự hiện diện của Ngài trên cuộc đời bạn. Nếu bạn đeo đuổi sự thánh khiết đích thực, thì bạn sẽ tỏa sáng sự oai nghi của Ngài.

Nếu chúng ta không sống theo mạng lệnh của Chúa Giê-su, thì chúng ta sẽ đánh mất sự hiện diện của Ngài và thế gian sẽ không biết đến Ngài qua hội thánh. Thành thật mà nói, chúng ta sẽ thiệt thòi. Không những thế, cộng đồng của chúng ta còn chịu thiệt thòi hơn chúng ta nữa. Thứ nhất, khả thi của Chúa Giê-su sẽ bị giữ lại, nên những người hư mất sẽ không muốn tiếp xúc với sự hiện diện của Đấng mà có thể làm họ thỏa mãn. Thứ hai, các

tín hữu khác sẽ bị tiêm nhiễm căn bệnh gọi là “thỏa hiệp,” là điều có thể dẫn họ xa cách tấm lòng và sự hiện diện của Chúa.

Chúa Giê-su phán thế này: “Vì họ mà Con thánh hiến chính mình” (Giăng 17:19). Vì có những người trong cộng đồng của Ngài mà Ngài biệt riêng mình ra để vâng lời Chúa Cha. Động cơ chính của Ngài khi làm vậy đã được bày tỏ trong phần sau của câu này, “...để họ cũng được thánh hóa trong chân lý.”

Cho đến khi Chúa trở lại, bạn và tôi là “Giê-su” duy nhất mà thế gian có thể nhìn thấy. Nào chúng ta hãy cho họ thấy Chúa Giê-su thật, không phải là Giê-su giả hiệu, bất lực. Đừng an phận! Chúng ta hãy ôm ấp chân lý này và nhìn thấy những kết quả thật sự tốt đẹp ra từ sự vâng lời triệt để của chúng ta.

Chúc bạn sống lâu, đeo đuổi sự thánh khiết và thành công trong mọi nỗ lực của mình. Khi làm thế, bạn sẽ mang đến sự thay đổi trong đời sống của người khác.

Nguyện xin Đấng có quyền gìn giữ anh chị em khỏi vấp ngã, trình anh chị em một cách hân hoan và không có gì đáng trách trước sự hiện diện vinh quang của Ngài; là Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng cứu rỗi chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta. Nguyện xin vinh quang, oai nghiêm, năng lực và uy quyền đều thuộc về Ngài từ trước mọi thời gian, hiện tại và cho đến đời đời.
A-men. (Giu-đe 24-25)

Thưa độc giả,

Đời hay Đạo? không chỉ là cuốn sách bồi linh thông thường. Đây là sứ điệp thúc đẩy mọi tín hữu tham gia phong trào thánh khiết. Bây giờ bạn biết như thế nào là sống dư dật dưới sự cai trị của Chúa Giê-su và dưới ân sủng của Ngài. Tôi muốn trang bị cho bạn để bạn đem khả thi này đến nơi nào bạn có ảnh hưởng.

Bạn có thể tham gia vào phong trào này bằng cách kết nối với bạn bè, gia đình và cộng đồng qua những gì bạn học được. Chỉ cần một người, Phao-lô, dạy dỗ cho một số môn đồ tại một ngôi trường nhỏ nọ mà cuối cùng đã chinh phục tất cả những người sống tại Tiểu Á trong vòng hai năm. Họ đã trở thành những người mang theo sự hiện diện của Chúa (xem Công Vụ 19:1-10). Đức Chúa Trời sẽ làm những điều lớn lao qua chúng ta nếu chúng ta cùng hiệp một để nóng cháy cho Ngài.

Những cơ hội để chia sẻ sứ điệp này đều có sẵn ngay trong đời sống hàng ngày của bạn. Bạn có thể dùng sứ điệp này cho:

- Nhóm học Kinh Thánh tế bào
- Lớp học Kinh Thánh của hội thánh
- Câu lạc bộ đọc sách tại văn phòng
- Lớp trường Chủ Nhật
- Và nhiều nơi khác nữa!

Dù là bạn chia sẻ một trong số ý tưởng trong sách này hay là chia sẻ chính những ý tưởng của bạn, nhóm của chúng tôi cam kết sẽ hỗ trợ bạn. Chúng tôi sẽ cho bạn biết là có nhiều tài liệu giảm giá, tài liệu miễn phí và nhiều nữa. Ngoài cuốn sách này ra, chúng tôi cũng thực hiện một chương trình học Đời hay Đạo gồm sáu phần trong audio và video – tất cả là nhằm trang bị cho bạn để bạn đem sứ điệp này đến với những tấm lòng và cuộc đời của những người bạn quen biết. Xin hãy liên lạc với chúng tôi, và chúng tôi sẽ liên lạc với bạn để xác định xem có tài liệu nào hay và cách thức nào hợp với nhu cầu của bạn nhất.

Cảm ơn bạn vì đã cùng với chúng tôi chia sẻ Lời Chúa cho mọi người khắp mọi nơi!

Thân chào,

John Bevere



PHẦN TÍNH NGUYÊN
VÀ
CÂU HỎI THẢO LUẬN

TUẦN 1

Đọc chương 1-3

Tuần này tương ứng với phần dạy video 1

NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Ê-va quyết định ăn trái cấm vì nó trông *tốt đẹp, ăn ngon, và đẹp mắt*. Hãy giải thích những đặc tính này. Điều nào là điều có vẻ tốt đẹp? Có vẻ ăn ngon? Có vẻ đẹp mắt? Mỗi đặc tính này kéo chúng ta ra khỏi sự vâng lời Chúa như thế nào?
2. Toàn bộ câu chuyện vườn Ê-đen xoay quanh một điều mà Chúa ra lệnh cấm. Điều này cho chúng ta biết gì về lòng tin và bản chất con người? Làm sao chúng ta chống lại khuynh hướng theo đuổi điều mà Chúa gọi là điều cấm kỵ.
3. Sách vở, podcast, blog và những công cụ khác dạy chúng ta về Đức Chúa Trời là những nguồn tư liệu có giá trị, hưng có phải biết được sự phân biệt giữa tri thức khải thị và tri thức truyền thông sẽ thay đổi tầm nhìn của bạn về nó phải không? Nếu có thì như thế nào?
4. Từ câu chuyện về người trai trẻ giàu có, chúng ta học được có một sự khác biệt giữa việc biết Chúa *liên hệ* với điều tốt và việc nhìn nhận Ngài là *nguồn* của sự tốt đẹp. Làm sao chúng ta biết chắc Chúa là nền tảng cho khái niệm về điều tốt đẹp của chúng ta?
5. Bạn tin độ chính xác và thẩm quyền của Kinh Thánh như thế nào? Hãy đọc 2Ti-mô-thê 3:16. Có khoảng cách nào giữa những gì câu này dạy và những gì bạn tin không? Hãy thảo luận điều này theo ánh sáng mà bạn học được tuần này.

TÍNH NGUYỆN

Chúa tốt lành với mọi người.

Thi Thiên 145:9

Câu chuyện về mưu kế của satan nhằm lừa dối Ê-va tại vườn Ê-đen thật đáng suy nghĩ. Khi Ê-va bị lừa để tin rằng Chúa giữ lại bà điều gì đó tốt đẹp, bà không thắng được nổi thất vọng. Bà không phải là hạng người buồn vì có nỗi mất mát hay mới được phục hồi do bị ngược đãi. Bà lúc đó sống trong một môi trường hoàn hảo, nơi mà bà tận hưởng sự chu cấp đầy đủ và được tương giao với Chúa mỗi ngày.

Việc chấp nhận Chúa là căn nguyên của mọi điều tốt đẹp bắt đầu với việc có được một sự tin chắc kiên định rằng Chúa là tốt lành. Đây là một thử thách thật sự tại vườn Ê-đen. Ngày nay, chúng ta đối diện với nhiều yếu tố thách thức đức tin của chúng ta nơi sự tốt lành của Chúa hơn.

Không giống như Ê-va, bạn đã từng đối diện với thất vọng, mất mát, ngược đãi, bối rối, thiếu thốn hay đau đớn. Ảnh hưởng của những thứ này có thể không được phát hiện bao lâu không có sự xung đột giữa điều chúng ta muốn và điều Chúa bảo chúng ta làm, nhưng khi cám dỗ đến, những nguyên nhân chưa được xử lý sẽ gây ra sự nghi ngờ và nó bắt đầu thì thâm trong đầu óc chúng ta. Chúng ta thắc mắc liệu Chúa có giữ chúng ta điều gì không, và chúng ta bắt đầu nghi ngờ rằng làm theo cách của Ngài chẳng ích lợi gì cả nhưng hãy nhớ Châm Ngôn 14:12: “Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng là con đường sự chết.” Không có điều gì nằm ngoài ý muốn của Chúa dành cho chúng ta mà dẫn chúng ta tới sự sống lâu dài, vui thỏa và phước hạnh – dù nó trông vẻ tốt đẹp thế nào.

Vào tuần sau, tôi khích lệ bạn thành thật đánh giá đức tin của bạn về sự tốt lành của Chúa. Hãy hỏi Đức Thánh Linh xem liệu bạn có giữ lại ký ức hay lối suy nghĩ nào

khiến bạn không tin cậy và không vâng lời Chúa không. Kế đó, hãy tìm kiếm và công bố những câu Kinh Thánh nào bày tỏ lẽ thật của Chúa cho hoàn cảnh cụ thể của bạn. Hãy hạ mình xuống và mời Thánh Linh làm mới tâm trí bạn bằng Lời Ngài. Lẽ thật của Ngài sẽ đem bạn đến sự tự do!

Suy Gẫm

Hãy cảm tạ CHÚA vì Ngài là thiện; Vì tình yêu thương kiên trì của Ngài còn mãi mãi. (Thi Thiên 107:1)

Áp Dụng

Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên tiến vào Xứ Hứa, họ phải vượt qua sông Giô-đanh. Lúc đó là mùa gặt, và nước sông chảy tràn lên bờ nhưng Đức Chúa Trời đã can thiệp và chặn dòng chảy để tất cả dân Y-sơ-ra-ên có thể đi qua trên đất khô. Sau đó, Đức Chúa Trời bảo Giô-suê yêu cầu dân sự xây một hòn đá kỷ niệm gần đó để họ luôn nhớ về những gì Ngài đã làm cho họ.

Nhớ những điều xấu thường dễ hơn là nhớ những điều tốt mà Chúa đã làm. Vậy nên tuần này, hãy bắt đầu xây dựng những kỷ niệm về sự tốt lành của Chúa trong cuộc đời bạn. Hãy mua một cuốn sổ nhật ký, bắt đầu ghi chú trong sổ hay trong điện thoại, hoặc thu âm giọng nói hay tìm cách nào khác để ghi lại những khoảnh khắc (ít hoặc nhiều) mà bạn nhìn thấy sự thành tín của Chúa. Những ký ức này sẽ trở thành lời chứng khích lệ lòng bạn và khuấy động đức tin của bạn khi những khó khăn, nghi ngờ tìm cách triệt hạ niềm tin chắc của bạn rằng Chúa là tốt lành.

TUẦN 2

Đọc chương 4-5

*Tuần này tương ứng với phần dạy video 2***NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1. Hãy thảo luận sự khác biệt giữa địa vị của Chúa Giê-su với tư cách là Chúa và công việc của Ngài là Cứu Chúa. Điều này so sánh với những gì bạn đã nghe và tin có khác gì? Có điều nào trong suy nghĩ và hành vi của bạn cần thay đổi để phù hợp với sự dạy dỗ của Kinh Thánh về quyền làm Chúa không?
2. Nếu hôm nay tất cả chúng ta rời qua một đất nước khác, để bước vào vùng đất mới đó chắc chắn đòi hỏi chúng ta đồng ý cư ngụ tại đó theo các luật lệ và tiêu chuẩn của xứ đó. Đây có phải là cách bạn xem mối quan hệ của mình với Chúa không? Tại sao có và tại sao không?
3. Hãy tưởng tượng bạn đang nói chuyện với một người muốn trở thành cơ đốc nhân. Dựa trên những gì đã học tuần này, bạn sẽ nói gì với họ?
4. Đọc Mác 8:34-35. Như chúng ta đã khám phá, ước muốn từ bỏ mình chưa chắc là từ bỏ mình thật sự. Hãy giải thích điều nào khiến một người thỏa mãn ở mức độ ước ao thay vì hành động theo như những lời dạy của Chúa Giê-su.
5. Chúng ta hãy đọc lại Ma-thi-ơ 7:21. Chúa Giê-su xác định bốn tiêu chí tốt mà ngay cả những người không thật sự đi theo Ngài cũng có: tin những lời dạy của Ngài, bày tỏ cảm xúc, có chia sẻ phúc âm, và tham gia vào chức vụ. Chúng ta biết Chúa không kêu gọi chúng ta làm việc phát xuất từ sự định tội hay sợ hãi. Theo bạn nghĩ thì đâu là cách đáp ứng phù hợp với sự khải thị này?

TÍNH NGUYỆN

Trái lại chúng ta là công dân trên trời, chúng ta đang trông đợi Đấng Cứu Thế từ đó đến, là Chúa Cứu Thế Giê-su.

Phi-líp 3:20

Theo cái nhìn của Tân Ước, lời công bố “Giê-su là Chúa” chủ yếu là sự tóm tắt của Cơ Đốc giáo. Theo Rô-ma 10:9, việc nhìn nhận quyền làm Chúa của Chúa Giê-su là chỗ mà đời sống cơ đốc bắt đầu nhưng với hầu hết chúng ta, “Giê-su là Chúa” không ý nghĩa gì nhiều. Chúng ta có thể hay nói đến, ca hát hay cầu nguyện những lời này, nhưng chúng ta không thật sự gọi Giê-su là Chúa theo nghĩa nhìn nhận Ngài có thẩm quyền tối thượng trong đời sống chúng ta.

Trước khi chúng ta bước vào đời sống đức tin, chúng ta từng là công dân của thế gian này. Trước đây chúng ta không có lý do gì để nhận biết hay tìm kiếm ý muốn của Chúa dành cho chúng ta nhưng giờ chúng ta không còn là công dân của thế gian nữa. Chúng ta là công dân của vương quốc Chúa – vương quốc thiên đàng. Mọi thứ trong cuộc đời chúng ta phải đáp ứng với các tiêu chuẩn của vương quốc này và phản ánh được bản chất tể trị của vương quốc: Chúa Cứu Thế Giê-su.

Bản chất của Ngài là gì? Để tìm hiểu, hãy nghiên cứu câu chuyện Chúa Giê-su tại vườn Ghết-sê-ma-nê trong Mác 14:32-42. Câu chuyện này diễn ra ngay trước khi Chúa Giê-su bị phản bội và bị nộp cho người La Mã để chịu đóng đinh. Hãy đặc biệt chú ý đến phần cuối câu 36, Chúa Giê-su nói với Cha, “A-ba, Cha, mọi sự Cha có thể làm được, xin cất chén này khỏi con; nhưng không theo ý con, mà theo ý Cha.”

Lên thập tự giá là một hành động thuận phục quan trọng, nhưng sự thật thì vâng lời không phải là chuyện nhỏ. Khi chúng ta tôn trọng Giê-su là Chúa, chúng ta đều

phục ý muốn của Ngài ngay cả khi sự thỏa hiệp có vẻ là chuyện nhỏ và khi sự vâng lời thật bất tiện, ít ai biết đến. Chúng ta nên nói, “Con muốn ý muốn của Ngài,” trong mọi việc.

Bạn có tiếp nhận Chúa Giê-su theo những điều kiện này chưa? Hay vẫn còn điều gì đó trong đời sống bạn – có thể đó là một thói quen tội lỗi hay tham vọng ích kỷ - mà bạn coi trọng hơn là những điều Chúa bảo bạn làm? Bạn không cần phải cảm thấy bị lên án hay xấu hổ nhưng giờ là lúc tìm một lối sống mới. Hãy đến với Chúa trong sự cầu nguyện và xin Thánh Linh giúp bạn thật sự tôn trọng Chúa Giê-su là Chúa của bạn. Khi bạn để thì giờ trong sự hiện diện của Ngài và Lời của Ngài, Ngài sẽ dạy cách nào đó bạn sống như một công dân thiên đàng.

Suy Gẫm

...Dâng chi thể anh chị em làm đồ dùng công chính cho Đức Chúa Trời. (Rô-ma 6:13)

Áp Dụng

Trong phần nghiên cứu cuối này, chúng ta sẽ thảo luận cách Đức Chúa Trời thêm sức chúng ta để chúng ta sống vâng lời mà không rơi vào chủ nghĩa luật pháp hay xấu hổ. Tuần này, tôi khích lệ bạn hãy tự hỏi bản thân, *Minh đã hoàn toàn đầu phục quyền làm Chúa của Giê-su chưa?*

Tất cả chúng ta đều có những thiếu cận. Cho nên đây là điều tôi đề nghị bạn làm: hãy tìm một người bạn tin cậy và yêu thương – người phối ngẫu, bạn thân, hay một lãnh đạo tin tưởng ở bạn và muốn điều tốt nhất cho bạn. Hãy chia sẻ những điều bạn đã học tuần này về nguyên tắc cai trị của Chúa, và hãy hỏi bạn bè về quan điểm của họ. Họ có thấy lĩnh vực thỏa hiệp nào chưa được giải quyết trong đời sống bạn không?

Nếu họ có điều gì để chia sẻ, hãy lắng nghe và hãy mở lòng. Sau đó trình dâng phản hồi cho Chúa trong sự cầu nguyện. Hãy cầu xin Ngài bày tỏ lẽ thật trong những lời bạn nghe. Sự khiêm nhường là vũ khí quyền năng chống lại sự lừa dối; bài tập đơn giản này sẽ dẫn bạn tới sự biến đổi phi thường!

TUẦN 3

Hãy đọc chương 6-7

Tuần này tương ứng với phần video 3

NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Bất cứ mục tiêu tốt đẹp nào cũng đều trở nên nguy hiểm khi nó thay thế ước ao muốn biết và tôn trọng Đức Chúa Trời. Hãy thảo luận các mục tiêu sau. Nó tốt về phương diện nào? Ngược lại, nếu chúng ta để nó làm mục tiêu chính thì nó sẽ dẫn chúng ta đi sai lạc như thế nào?
 - An ninh tài chính
 - Sự nổi tiếng
 - Ảnh hưởng
 - Sự hào phóng
 - Thành tựu mang tính nhân văn
 - Chức vụ hiệu quả
2. Hãy tưởng tượng bạn ở với Môi-se lúc Đức Chúa Trời đề nghị đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Xứ Hứa mà không có sự hiện diện của Ngài. Trong lúc đó, bạn sẽ nghĩ đến điều gì để giúp bạn đưa ra quyết định giống như Môi-se?
3. Đây là những dấu hiệu cho thấy mối quan hệ của một người với Chúa thiên về những gì Ngài ban cho thay vì biết Ngài là ai? Nếu mối quan hệ của bạn với Chúa bắt đầu cho thấy những dấu hiệu này, thì bạn sẽ chấn chỉnh lối sống của mình như thế nào?
4. Hãy chia sẻ quan điểm của bạn về việc chinh phục thế gian một cách hiệu quả mà không làm bạn với thế gian là như thế nào.
5. Chủ nghĩa luật pháp là một hình thức khác của tình thần thế gian. Bạn nghĩ chúng ta có thể gìn giữ mối quan hệ với Chúa mà không rơi vào lề thói tôn giáo như thế nào?

TÍNH NGUYỆN

...Trước mặt Ngài có hạnh phúc tràn đầy...

Thi Thiên 16:11

Một trong những thử thách đức tin khó nhất chính là chọn đi “đường tắt.”

Môi-se đối diện “đường tắt” trong thời gian ở sa mạc. Ông đi từ Ai Cập tới núi Sinai với đám dân hay làm bầm và nổi loạn, cùng với viễn cảnh bước vào Xứ Hứa vô cùng hấp dẫn nhưng ông Môi-se có đồng ý với lời hứa của Chúa mà bỏ qua sự hiện diện của Chúa không?

Hàng ngàn năm sau đó, Chúa Giê-su cũng gặp một “đường tắt” trong sa mạc. Khi Chúa Giê-su chuẩn bị chức vụ công khai, satan cho Ngài cơ hội để vượt qua sự khó khăn phía trước và đi thẳng tới vị trí tuyên bố thẩm quyền trên các nước. Điều duy nhất Chúa Giê-su cần làm là thờ lạy nó. Liệu Chúa Giê-su có thỏa hiệp để đạt được một cách dễ dàng điều mà Đức Chúa Trời đem đến qua sự chịu khổ không?

Sự thật là satan đã thử chiến thuật này nơi Con của Đức Chúa Trời cho thấy nó biết cách này sẽ hiệu quả. Trong bài học này chúng ta sẽ xem lại câu chuyện này sau, điểm quan trọng bây giờ là Chúa Giê-su không phải là người duy nhất chống lại chiến thuật của satan một cách thành công. Môi-se đã cân nhắc phương án cứ ở trong sa mạc với Chúa hay bước vào xứ mà không có Ngài, ông đã chọn ở lại sa mạc. Tại sao? Ông biết ông sẽ mất mát điều gì.

Tôi muốn bạn có thể trả lời *vâng* một cách hết lòng câu hỏi, “Sự hiện diện của Chúa có phải là mục tiêu cuối cùng của bạn không?” Để câu trả lời của bạn không chỉ là sự đồng ý ở lý trí, trước hết bạn phải trả lời một câu hỏi khác: bạn có biết ở trong sự hiện diện của Chúa có nghĩa là gì không?

Hỡi độc giả, tôi muốn bạn yêu mến sự hiện diện của Chúa giống như Môi-se. Tôi muốn bạn có một sự khao

khát thân mật với Ngài như thế, đến nỗi không có “đường tắt” nào đáng cho bạn phải chọn đi theo. Niềm đam mê như thế chỉ đến từ chính kinh nghiệm trực tiếp sự hiện diện của Chúa.

Gia-cơ nói với chúng ta, “Hãy đến gần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến gần anh chị em.” (4:8). Đến gần có nghĩa để thời gian cầu nguyện, thờ phượng và đọc Lời Chúa, không phải để cho xong chuyện mà để theo đuổi mối quan hệ với một Đấng. Việc tìm kiếm Chúa sẽ khiến bạn chọn lựa khi ở giữa ngã ba đường trong tương lai.

Suy Gẫm

“Các người sẽ tìm kiếm Ta và gặp được, khi các người tìm kiếm Ta hết lòng.” Giê-rê-mi 29:13

Áp Dụng

Trong mọi mối quan hệ, hai bên đều có những thứ để trao cho nhau – sự khích lệ, lời khuyên và sự hỗ trợ thực tế nhưng mối quan hệ lành mạnh thì không tập chú về những gì chúng ta có được từ người khác, mà tập chú về người đó. Đôi khi trong mối quan hệ với Chúa, chúng ta quên mất điều này. Bởi vì Chúa là nguồn của mọi sự chúng ta cần, có thể chúng ta quá tập trung cầu xin Ngài nhiều thứ mà quên mất chúng ta phải thật sự biết Ngài.

Chúa muốn chúng ta trình dâng cho Ngài những nhu cầu! nhưng nếu bạn nghiêm túc biến sự hiện diện của Ngài thành mục tiêu quan trọng của bạn thì hãy cố gắng tập trung thời gian của bạn với Chúa trong tuần này. Hãy suy gẫm về bản tánh của Ngài. Hãy học biết điều nào mang lại niềm vui cho Ngài. Chọn một câu chuyện trong Kinh Thánh và suy gẫm những gì mà câu chuyện khải thị về bản chất thật của Ngài. Tôi cầu nguyện trong những thì giờ như thế, bạn sẽ khám phá ra nhiều điều làm bạn càng yêu mến Đấng Tạo Hóa của mình.

TUẦN 4

Hãy đọc chương 8-9

*Tuần này tương ứng với phần video 4***NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1. Chuyện một người tập trung tâm trí để biết Chúa nhưng lại phát hiện ra họ đã bị phân tâm bởi một thứ khác là chuyện thường. Làm cách nào để một người phân biệt được tâm trí mình thật sự chú tâm vào điều gì?
2. Trong các nền văn hóa hiện đại, nhiều người có hành vi thái quá đó là muốn trông giống, muốn hành xử giống hay muốn tới gần những nhân vật nổi tiếng mà họ chưa hề quen biết. Ngược lại, Chúa hứa ai tìm kiếm Ngài thì sẽ gặp được. Bạn nghĩ tại sao người ta chống cự lại những sự thay đổi lối sống giúp cho họ biết Chúa, trong khi đó lại sẵn sàng thay đổi ngay để quen biết một ai đó?
3. Bạn có nghĩ ra cách nào để đảm bảo là bạn đang tìm kiếm sự hiện diện của Chúa chứ không chỉ theo đuổi bầu không khí sôi nổi không? Hãy đề nghị ý kiến nào cho cá nhân hoặc hội chúng.
4. Thật quan trọng khi thảo luận về sự thánh khiết khi xét đến mối quan hệ bởi vì sự thánh khiết suy cho cùng là biết Chúa. Để làm bài tập này, hãy thử học thuộc Mười Điều Răn trong sách Xuất Hành 20:1-17 theo quan điểm về mối quan hệ. Mỗi điều răn này cho chúng ta biết gì về Đức Chúa Trời?
5. Đây là một thử thách khó làm: hãy thử suy nghĩ về sự thánh khiết theo quan điểm của Đức Chúa Trời. (Tất nhiên là không thể, nhưng hãy cố gắng hết sức!) Biết bạn nên làm gì khi biết bản tánh thật của Chúa và những gì Ngài ước ao cho chúng ta, tại sao dân sự của Ngài phải thánh khiết trong cả địa vị lẫn hành vi là điều quan trọng?

TÍNH NGUYỆN

... Anh chị em có được kết quả dẫn đến sự thánh hóa. Rô-ma 6:22

Trong bài học này tôi đợi tới điểm này để xem xét chủ đề thánh khiết bởi vì tôi muốn chắc chắn là bạn hiểu sự thánh khiết không phải là sự kiểm soát, mặc cảm tội lỗi, hay tuân giữ tiêu chuẩn do con người đặt ra. Sự thánh khiết là nói về mối quan hệ.

Giả sử bạn có một thành viên trong gia đình mà bạn rất yêu thương, nhưng người đó liên tục vô lễ, gây thiệt hại và không đáng tin cậy. Dù bạn yêu thương người này, tôi đoán rằng bạn khó mà thích khi ở cùng họ. Nếu họ không muốn thay đổi, bạn phải đưa ra một số giới hạn lành mạnh trong mối quan hệ. Giới hạn đó có lẽ là quyết định không nên ở gần họ thường xuyên.

Như đã bàn ở tuần trước, Đức Chúa Trời là một Thân Vị và chúng ta tìm kiếm sự hiện diện của Ngài nhưng Đức Chúa Trời là thánh khiết. Có lẽ chúng ta cảm thấy khó khăn hay khó chịu khi gặp phải những hành vi xấu, nhưng không thể nào một người ở trong sự hiện diện của Chúa mà không thánh khiết. Đó là lý do sống thánh khiết là một điều rất quan trọng.

Đọc lại Hê-bơ-rơ 12:14, “Hãy theo đuổi... sự thánh hóa, vì nếu không được thánh hóa, không ai sẽ thấy Chúa.” Chữ được dịch *theo đuổi* có nghĩa, “cố gắng làm một điều gì đó với mục đích hay mục tiêu rõ ràng.” Để ý có hai yếu tố của sự theo đuổi: cố gắng và mục đích rõ ràng. Mục tiêu của chúng ta, như đã nói, là được ở trong sự hiện diện của Chúa. Giờ chúng ta hãy hướng nỗ lực để theo đuổi đời sống thánh khiết.

Sự thánh khiết không liên quan gì đến chủ nghĩa luật pháp và các luật lệ tôn giáo chết. Vì thế, để theo đuổi sự thánh khiết, đòi hỏi mỗi chúng ta phải làm hai điều:

1. **Một người siêng năng học Lời Chúa.** Có nhiều điều mà lý trí con người hay xã hội gọi là tốt đẹp nhưng Chúa thì không. Tương tự, một số giới hạn nghe có vẻ thiêng liêng nhưng không được tìm thấy trong Kinh Thánh, nó do văn hóa và truyền thống áp đặt. Kinh Thánh là tiêu chuẩn của chúng ta. Chúng ta phải đắm mình trong Lời Chúa để hiểu được định nghĩa của Chúa về đời sống thánh khiết.
2. **Chú ý đến Thánh Linh.** Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ bảo bạn làm bất cứ điều gì trái với Lời Ngài nhưng Ngài biết rõ bạn hơn bất cứ ai khác. Ngài biết những lĩnh vực mà bạn đặc biệt dễ bị cám dỗ, nên Ngài cho bạn những hướng dẫn cụ thể về những điều Ngài muốn hay không muốn bạn làm.

Những hướng dẫn bạn nhận được từ hai nguồn này (Lời và Linh) sẽ giúp bạn đi đúng đường!

Suy Gẫm

Thế thì, vì chúng ta có rất nhiều người chứng kiến như một đám mây rất lớn bao quanh, chúng ta hãy vất bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi dễ dàng vướng mắc, và hãy kiên trì chạy xong cuộc đua đã đặt ra cho chúng ta. (Hê-bơ-rơ 12:1)

Áp Dụng

Phao-lô nói với hội thánh Cô-rinh-tô, “Hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đấng Christ” (1 Cô-rinh-tô 11:1). Trong đời sống bạn, bạn có thấy ai biết Lời Chúa và lắng nghe Thánh Linh của Ngài không? Hãy mời họ thông công với bạn trong tuần này. Hãy hỏi về mối quan hệ của họ với Chúa và họ đã tăng trưởng trong sự hiểu biết Kinh Thánh và nhận ra tiếng của Chúa như thế nào. Những hiểu biết này họ đã lãnh hội được qua nhiều năm tháng, vậy hãy lắng nghe kỹ!

TUẦN 5

Hãy đọc chương 10-12

*Tuần này tương ứng với phần video 5***NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1. Theo Kinh Thánh, phẩm chất trọng tâm của Đức Chúa Trời lẫn hội thánh Ngài là sự thánh khiết. Đến giờ thì bạn sẽ cho điều gì là thuộc tính rõ ràng của Đức Chúa Trời? Của hội thánh? Thử thách tuần này là bạn đã học được gì về những giả định của bạn hay điều gì kích thích những khám phá mới?
2. Một sứ điệp phiến diện về ân điển đã hạ thấp ân điển chỉ là để che đậy những lỗi lầm của chúng ta. Theo Tân Ước, ân sủng nói đến cả về sự tha tội lẫn sự thêm sức để giúp chúng ta sống thánh khiết. Đối với một số người, sứ điệp đầu tiên dễ nghe hơn. Hãy giải thích tại sao sứ điệp của Tân Ước về ân sủng còn nhiều thứ hơn là tin tức tốt lành.
3. Đọc Châm Ngôn 27:6. Thảo luận câu này kèm với ý tưởng cho rằng chúng ta thà đừng giảng dạy bất cứ điều gì nghe tiêu cực thì tốt hơn.
4. Một sứ điệp có ích lợi không có nghĩa là nó dễ chịu. Đúng vậy, chạm trán với lẽ thật lúc đầu thường gây đau đớn và khó chịu, nhưng nó sẽ đem lại tự do và biến đổi lâu dài. Hãy nêu một ví dụ về một kinh nghiệm ích lợi nhưng không dễ chịu. Ví dụ của bạn cho thấy cách mà chúng ta nên tiếp cận với Lời Chúa như thế nào?
5. Khi người ta nói về việc thay đổi thế giới, họ thường nghĩ về những chuyện như lập pháp hay các phong trào xã hội. Điều gì khiến cho sự thánh khiết cá nhân thành một sức mạnh quyền lực để kích thích sự thay đổi trong xã hội?

TÌNH NGUYỆN

Hãy mạnh mẽ trong ân sủng của Chúa Cứu Thế
Giê-su.

2Ti-mô-thê 2:1

Có một sự khác biệt rõ ràng giữa hai sứ điệp phổ biến chúng ta nghe về ân sủng ngày nay. Điều này có thể được tóm tắt qua một câu hỏi đơn giản: bạn muốn cảm thấy giống đời hay bạn muốn giống Đạo? (Đạo ở đây là muốn nói đến Chúa).

Chấp nhận sứ điệp ân sủng của Tân Ước không có nghĩa là chúng ta chọn sống khổ sở. Ngược lại, Chúa Giê-su miêu tả sứ mạng của Ngài giữa loài người là thế này: “Ta đến để chiến được sống và được sống dư dật.” (Giăng 10:10). Niềm vui lâu dài luôn được tìm thấy trong Chúa. Hơn nữa, đây là vấn đề liên kết các ưu tiên của chúng ta với ưu tiên của thiên đàng. Chúa sẽ không bao giờ cho phép sự an nhàn làm thiệt hại chúng ta. Còn chúng ta thì sao?

Sự thật thì chúng ta có thể quyết định chúng ta muốn tin sứ điệp ân sủng nào. Chúng ta có thể đọc Kinh Thánh và quyết định chỉ để ý đến những lời nào phù hợp với lối suy nghĩ của chúng ta. Chúng ta lại quay lưng khỏi những sứ điệp khó nghe và chỉ lắng nghe những mục sư nào nói cho chúng ta những gì chúng ta muốn nghe. Như người đàn ông đến gặp hai vị bác sĩ, chúng ta đã chọn sống theo lời chẩn đoán nào chúng ta thấy dễ chịu nhất.

Nếu chúng ta chọn cách này, chúng ta sẽ cảm thấy giống đời! nhưng hãy để ý những lời quen thuộc của Chúa Giê-su: “Vì nếu người nào được cả thế giới mà mất linh hồn mình thì có ích gì?” (Mác 8:36). Vậy trở lại với câu hỏi của chúng ta, bạn muốn cảm thấy giống Đời hay muốn giống Đạo?

Tôi hy vọng bạn bắt đầu nhận ra sứ điệp ân sủng – sự thêm sức – là tin tức vô cùng tuyệt vời. Khi chúng ta tin ân

sủng chỉ che đậy lỗi lầm, chúng ta sống vấp vấp, bị các thói quen tội lỗi làm cho tê liệt và bị hình phạt bởi nỗi sợ hãi cùng lời dối trá nhưng khi chúng ta nhận ân sủng thêm sức, thì chúng ta có thể sống cuộc đời giống Chúa hơn: tự do, tin tưởng, đầy lòng thương xót, đầy quyền năng và được chúc phước. Ân sủng của Chúa không phải là gánh nặng đè chúng ta xuống. Như sứ đồ Giăng nói: Vì yêu kính Đức Chúa Trời là vâng giữ các điều răn Ngài; và các điều răn Ngài không nặng nề. Vì ai được sinh ra bởi Đức Chúa Trời đều chiến thắng thế gian, và đây là sự đắc thắng đã chiến thắng thế gian: đức tin của chúng ta. (1 Giăng 5:3-4)

Nếu Đức Chúa Trời thật sự tốt lành, và nếu Ngài thật sự muốn điều tốt nhất cho chúng ta, thì chúng ta không cần thắc mắc – những gì Ngài truyền bảo là cách tốt nhất cho chúng ta! Nhờ quyền năng của ân sủng Ngài tác động trong chúng ta nên chúng ta thấy các điều răn của Ngài không phải là gánh nặng. Điều đó thật kỳ diệu!

Suy Gẫm

“Ân sủng của Ta đã đủ cho người rồi, vì quyền năng của Ta được thể hiện trọn vẹn trong sự yếu đuối.” (2 Cô-rinh-tô 12:9)

Áp Dụng

Bạn có sẵn sàng từ bỏ những điều tiện nghi và thoải mái để tận hưởng cuộc sống theo cách của Chúa không? Nếu có, hãy nói điều đó với Chúa trong sự cầu nguyện:

Lạy Cha, cảm ơn Cha vì ân sủng thêm sức của Ngài. Con muốn nhận lãnh ân sủng đó không chỉ để tha tội mà là quyền năng của Cha để thêm sức cho con làm những việc mà con không thể làm bởi sức riêng. Con tin Cha là tốt lành. Vì vậy con biết mọi điều Chúa truyền bảo là vì ích lợi nhất cho con. Con muốn dâng vinh hiển cho Ngài! Hãy biến đổi con để càng giống Ngài hơn. Trong danh Giê-su, amen.

TUẦN 6

Hãy đọc chương 13-16

Tuần này tương ứng với phần video 6

NHỮNG CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Điều gì khiến người ta ít mong đợi Chúa hơn là điều Ngài có thể làm? Nếu bạn gặp phải những chuyện này, bạn đã chiến thắng nó như thế nào?
2. Hãy suy gẫm về ví dụ nhà triệu phú và ba vị chủ doanh nhân. Bạn nghĩ điều gì khiến tầm nhìn của nhà doanh nghiệp thứ ba lớn hơn nhiều so với tầm nhìn của những người đồng nghiệp khác? Hãy tưởng tượng thái độ của cô ta về quá khứ và tương lai. Hãy hình dung cách cô ta chuẩn bị cuộc gặp với nhà đầu tư. Cô ta đã làm điều gì mà bạn cũng có thể làm nhằm nâng những mong đợi của bạn về kế hoạch của Chúa cho cuộc đời bạn?
3. Dựa trên những điều bạn đã học trong bài học này, hãy giải thích một người có lối suy nghĩ thế gian sẽ tiếp cận khác với cách của một người trưởng thành trong Chúa như thế nào? Những công cụ độc đáo và nền tảng nào để giúp một cơ đốc nhân phân biệt rõ?
4. Sự kính sợ Chúa thay đổi cách chúng ta trải qua những khó khăn như thế nào? Người kính sợ Chúa sẽ làm và nói điều gì khi bị áp lực? Họ sẽ không bày tỏ hành vi nào?
5. Khi học xong bài học này, hãy xác định những điểm mà bạn hay cả nhóm cần nhớ. Từ giờ trở đi bạn sẽ thực thi những thói quen, những nguyên tắc và giá trị nào vào đời sống hàng ngày? Việc làm này sẽ ra thế nào? Hãy có những bước đi thực tiễn và đảm bảo là bạn có thể tự tin tiến về phía trước.

TÍNH NGUYỆN

Phần thưởng cho sự khiêm nhường và kính sợ
CHÚA là giàu có, tôn trọng, và mạng sống.

Châm Ngôn 22:4

Trong quá trình học phần này, chúng ta đã xem xét một số chủ đề quan trọng: quyền làm Chúa, sự thánh khiết, bản chất thật của ân sủng... Bạn đã trả lời những câu hỏi khó về quan điểm và cuộc đời mà bạn đang sống. Bây giờ tôi muốn bạn để ý đến cuộc sống mà bạn sẽ sống.

Hãy xem Ê-phê-sô 3:20:

Nguyện mọi vinh hiển thuộc về Đấng có thể thực hiện mọi sự vượt quá mọi điều chúng ta cầu xin và suy tưởng, theo quyền năng đang hành động trong chúng ta.

Đức Chúa Trời chẳng tiếc điều gì để khiến chúng ta thuộc về Ngài. Ngài đã mua chúng ta bằng một giá rất cao khi Ngài trả giá chuộc chúng ta bằng chính sự sống của Con Ngài. Chẳng có lý do gì để nghĩ rằng Ngài sẽ đột ngột trở nên keo kiệt.

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi thứ chúng ta cần để tận hưởng điều tốt nhất của Ngài dành cho chúng ta: lẽ thật của Lời Ngài, sự hướng dẫn của Thánh Linh, và quyền năng của ân sủng Ngài. Theo câu Kinh Thánh trong Ê-phê-sô, Đức Chúa Trời không ép chúng ta cộng tác với Ngài. Ngài mời chúng ta dùng đức tin, sự phân biệt, và sự khiêm nhường mà khám phá một cuộc sống vượt quá những gì chúng ta mơ ước.

Vậy điều nào đã giữ bạn lại? Điều gì giới hạn sự tưởng tượng của bạn? Điều gì khiến bạn cầu xin nhỏ nhoi trong khi có cả một nguồn cung cấp vô hạn sẵn dành cho bạn?

Này là lúc để bạn cùng mơ ước với Chúa. Lĩnh vực nào mà bạn kinh nghiệm quá ít ỏi và tin quá nhỏ bé? Những lời hứa nào bạn sợ không dám đón nhận? Tại sao? Hãy

để sự tốt lành của Chúa thúc đẩy bạn. Hãy bắt đầu cầu xin những điều mà bạn tin là rất khó xảy ra. Ngài hứa sẽ ban cho điều tốt đẹp hơn.

Suy Gẫm

“Những điều mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng chưa nghĩ đến, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị những điều ấy cho những kẻ yêu kính Ngài.” (1 Cô-rinh-tô 2:9)

Áp Dụng

Chúng ta đã nói về giấc mơ và giới hạn; giờ chúng ta nói cụ thể hơn. Tuần này bạn hãy để thời gian để ước mơ nhiều hơn. Để bắt đầu, hãy lấy tờ giấy hay notebook và liệt kê các lĩnh vực quan trọng trong cuộc đời bạn. Danh sách này có lẽ sẽ gồm:

- Mối quan hệ với Chúa
- Các mối quan hệ khác
- Hôn nhân gia đình (hiện tại hay tương lai)
- Tài chính
- Nghề nghiệp
- Hội thánh địa phương và chức vụ
- Các ân tứ và niềm đam mê nào đó

Dưới mỗi tiêu đề, hãy viết những mong đợi của bạn về lĩnh vực đó. Đây là cách làm cho những suy nghĩ về cuộc đời của bạn đọng lại trong tâm lòng và tâm trí bạn. Bạn thật sự mong đợi gì từ mỗi quan hệ với Chúa? Bạn thấy trước về tài chính sẽ thế nào? Về gia đình sẽ thế nào?

Bây giờ, hãy cầu nguyện và xem lại danh sách trên. Hãy xin Thánh Linh bày tỏ tầm nhìn và lời hứa của Ngài. Lĩnh vực nào mà sợ hãi giới hạn tầm nhìn của bạn? Những tổn thương và thất vọng nào ở quá khứ giới hạn trí tưởng tượng của bạn? Bạn nghĩ điều

nào là không quan trọng với Chúa, và Ngài nói gì về điều đó? Hãy nhớ, khả năng của bạn quyết định khả năng của bạn. Chúa đã cất giới hạn khỏi cuộc đời bạn rồi. Đây là lúc để bạn làm điều tương tự!

Tài liệu giúp đỡ cơ đốc nhân

Từ Messenger International, chức vụ của John và Lisa Bevere
Nhiều sách vở trong các ngôn ngữ khác được cung cấp miễn phí
trên trang mạng này. Thư viện này liên tục cập nhật những sách
vở mới. Hãy vào www.ResourceLibrary.org



Môi Của Satan của John Bevere Sống Tự Do Khỏi Cái Bẫy Vấp Phạm

Cuốn sách này phơi bày một trong những cái bẫy
lừa dối mà sa-tan dùng để kéo các tín hữu ra khỏi
ý muốn của Chúa: sự vấp phạm. Sách này có cả
phần 30 ngày suy gẫm.

- Học để mạnh mẽ hơn thay vì cay đắng hơn
- Khám ra sự thuận phục và vâng lời Chúa
- Chấp nhận sự tha thứ và làm hoà

Thường những người bị vấp phạm mà họ không biết họ bị mắc
bẫy. Họ bị lừa dối vì họ quá tập trung vào những tổn thương mà
người khác gây ra cho họ. Những tín hữu vấp phạm sẽ bị tê liệt nên
không dám hành động, bị che mắt nên không dám bước ra và bị
bất lực nên không dám công bố và nhận lãnh những gì Chúa đã tôn
trữ cho họ. Sách này phơi bày cái bẫy lừa dối mà satan dùng để kéo
tín hữu ra khỏi ý Chúa và ra khỏi định mệnh thật của họ trong
Chúa Giê-su. Vấn đề vấp phạm - phần cốt lõi của cuốn sách *Môi*
của Satan – là một ngăn trở khó khăn mà mỗi cá nhân phải đối
diện và chiến thắng. Vấn đề không phải là bạn chọn vấp phạm hay
không vấp phạm mà là cách bạn chọn để phản ứng với nó. Sự dạy
đỗ này sẽ giúp bạn sống tự do khỏi vấp phạm, thêm năng lực cho
bạn để có mối quan hệ hanh thông với Chúa.

Cuốn sách *Môi của Satan* trong tiếng Việt có thể được tải
miễn phí từ trang mạng.

www.MessengerInternatinional.org

www.ResourceLibrary.org

ĐỜI hay ĐẠO?

Cuốn sách bạn cầm trong tay là một phần trong loạt bài dạy Đời hay Đạo? của John Bevere. Khi đọc sách này và nghe loạt bài giảng dạy đi kèm trong CD và những tài liệu khác tải về từ thư viện CloudLibrary.org, bạn sẽ nghiên cứu kỹ càng từng phần trong loạt bài đầy khích lệ và đầy sức sống này. Khi bạn học kỹ những bài học này, nó sẽ ảnh hưởng và phát triển đời sống cơ đốc của bạn và giúp bạn làm việc nhiều hơn cho Chúa.

Loạt bài đầy đủ Đời hay Đạo? gồm những phần sau:

- Sách Giáo Khoa Đời Hay Đạo?

Đây là cuốn sách in duy nhất trong loạt bài này

Sách này cũng ở dạng PDF trong đĩa tư liệu

- Đĩa CD Tư Liệu Đời Hay Đạo?

Đĩa CD bao gồm toàn bộ tài liệu dạng digital. Các file này không chạy trên đầu đĩa nhưng bạn có thể tải về và đọc trên máy tính bản, máy tính bàn hay điện thoại thông minh.

- Sách Audio Đời hay Đạo?

Tất cả 16 chương sách Đời hay Đạo? được đọc trong tiếng Việt dạng MP3.

- Loạt Bài Dạy Video Đời Hay Đạo?

Tất cả 6 bài dạy Video dạng MP4.

- Loạt Bài Dạy Audio Đời Hay Đạo?

Tất cả 6 loạt bài dạy Audio ở dạng MP3.

- Tài Liệu Cho Thêm

Đĩa CD gồm các sách và tư liệu như Không Nao Sờn và Câu Chuyện Hôn Nhân của John và Lisa Bevere.

Tất cả các nguồn tư liệu này đều có tại trang CloudLibrary.org

TẤT CẢ NGUỒN TƯ LIỆU NÀY ĐƯỢC TẶNG CHO BẠN!



Bạn được quyền sao chép CD và các tài liệu này, gửi email cho những ai cần, sao chép nội dung sang phần Word, gửi các phần dạy dỗ cho hội thánh hay đăng tải trên internet để người khác được phước.

Hãy phân phối các tư liệu này cho những ai khao khát học biết Lời Chúa qua loạt bài học này.

Thông tin chi tiết về loạt bài *Đời hay Đạo?* gồm:

- **Dữ liệu trong CD này không thể đọc trên đầu đĩa.** Vì nó là dạng tổng hợp video, audio và dữ liệu. Chỉ có thể đọc hay xem trên máy tính hay máy kỹ thuật số.
- **Dữ liệu video MP4** có thể tải về xem trên máy tính bản hay máy tính bàn.
- **Dữ liệu audio MP3** có thể tải về máy nghe audio, điện thoại thông minh hay máy tính.
- **Dữ liệu PDF** có thể tải về máy tính bản hay máy tính bàn. Rất dễ đọc, dễ in ra và dễ sao chép.

Ngoài ra còn nhiều tư liệu khác có sẵn trong nhiều thứ tiếng tại:

CloudLibrary.org

ĐỜI HAY ĐẠO

Tác giả: John Bevere
Dịch giả: Ngô Minh Hòa

Mã ISBN: 978-604-52-5413-4

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GD - TBT BÙI THỊ LÂM NGỌC
Chịu trách nhiệm bản thảo
PGĐ TRƯỞNG VĂN TUẤN

Biên tập: Đào Thị Thu Thanh
Trình bày: Thiên Ngôn
Sửa bản in: Thu Thanh
Bìa: Thiên Ngôn
Thực hiện liên doanh: Công ty Thiên Ngôn

In: 10.000 bản. Khổ 14.5x20.5cm. In tại: Công ty in Thiên Ngôn
134/8 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Số ĐKKHXB: 2954-2016/CXBIPH/4-504/ĐoN, Cục xuất bản, In
và phát hành xác nhận ngày: 6/09/2016, Quyết định xuất bản
số: 188 B/QĐ-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 29/09/2016.
In xong và nộp lưu chiểu: quý 3/2016

Nhà Xuất Bản Đồng Nai, 1953J
(số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Ban biên tập: (0613) 825 292 - Fax: (0613) 946 530

ĐỜI hay ĐẠO?

ĐĨA TƯ LIỆU



Bạn có thể tải những
tài liệu này tại:
www.CloudLibrary.org



Messenger
International
MessengerInternational.org
Chỉ Dùng Cho Máy Tính

JOHN BEVERE



Đĩa dữ liệu này là món quà của tác giả dành cho bạn. Trong đĩa này bạn sẽ tìm thấy nhiều tư liệu dạy dỗ Lời Chúa miễn phí và bạn cũng có thể chia sẻ cho người khác. Bạn được quyền sử dụng và sao chép những tư liệu trong đĩa này để chia sẻ, đăng tải và giảng dạy. Những tư liệu này nhằm khích lệ tín hữu khắp nơi trên thế giới.

Bạn cũng có thể tải các sách của tác giả John Bevere trong tiếng Việt từ trang:

www.CloudLibrary.org

Bạn cũng có thể nghe và xem các sự giảng dạy của cùng tác giả tại Youtube.com & Youku.com và các trang thông tin khác.

NẾU ĐÓ LÀ TỐT ĐẸP THÌ CHẮC HẸN PHẢI LÀ CỦA CHÚA, CÓ ĐÚNG KHÔNG?

Trong thời đại này từ ngữ tốt đẹp (good) và Đức Chúa Trời (God) dường như đồng nghĩa nhau. Chúng ta tin rằng những gì mà thường được chấp nhận là tốt đẹp phải gắn liền với ý muốn của Chúa. Sự rộng lượng, khiêm tốn và chính trực - tốt đẹp. Tính ích kỷ, kiêu ngạo và tàn nhẫn - xấu xa. Sự phân biệt dường như là quá rõ ràng.

Nhưng có phải chỉ có thế thôi sao? Nếu những phẩm chất tốt đẹp này quá rõ ràng thì sao Kinh Thánh dạy chúng ta phải phân biệt để nhận ra nó?

Cuốn sách *Đời hay Đạo?* không phải là một sứ điệp tích cực mới nữa. Cuốn sách này không chỉ yêu cầu bạn phải thay đổi hành vi của mình mà nó còn giúp bạn tương giao với Chúa ở bình diện mà sẽ mang lại sự thay đổi trong mọi khía cạnh của cuộc sống bạn.

BAO GỒM BỘ DVD VỀ LOẠT BÀI *ĐỜI HAY ĐẠO?*



JOHN BEVERE và vợ là Lisa là những nhà sáng lập chức vụ Messenger International. Một diễn giả và là tác giả có sách bán chạy, John rao giảng chân lí một cách can đảm và đầy nhiệt quyết. Ông ước ao giúp đỡ các hội thánh và lãnh đạo địa phương bất kể là họ ở đâu, nói thứ tiếng nào hay giàu hoặc nghèo. Để đạt mục tiêu này, ông đã cho dịch các loạt bài dạy của ông sang 90 thứ tiếng và đã tặng miễn phí hàng triệu cuốn sách cho các mục sư và lãnh đạo khắp thế giới. Khi ông về nhà, ông thường khuyên vợ chơi gôn và đi thi gôn với bốn người con trai, con dâu và các cháu nhỏ.

Hãy tải tài liệu này cùng nhiều tài liệu khác tại:
www.CloudLibrary.org

Sách này là quà tặng của tác giả,
không bán



Messenger
International.
MessengerInternational.org

